

làng văn

232

12.2002



Như một ngôi sao thánh

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lâu hai, phòng 04
(514) 849-1038

Luật-sư
LUÂN NGHĨA
CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

7812 Westminster Blvd.
Westminster
California 92683
Tel: (714) 892-2628
Fax: (714) 892-2518

Hình luật
Luật gia-đình
Thương-mại
Tai-nạn
Hoà-giải

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) 944-1900
Markham, Ontario L3R 0Y5

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VẦN?

Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Vần

www.tapchilangvan.com

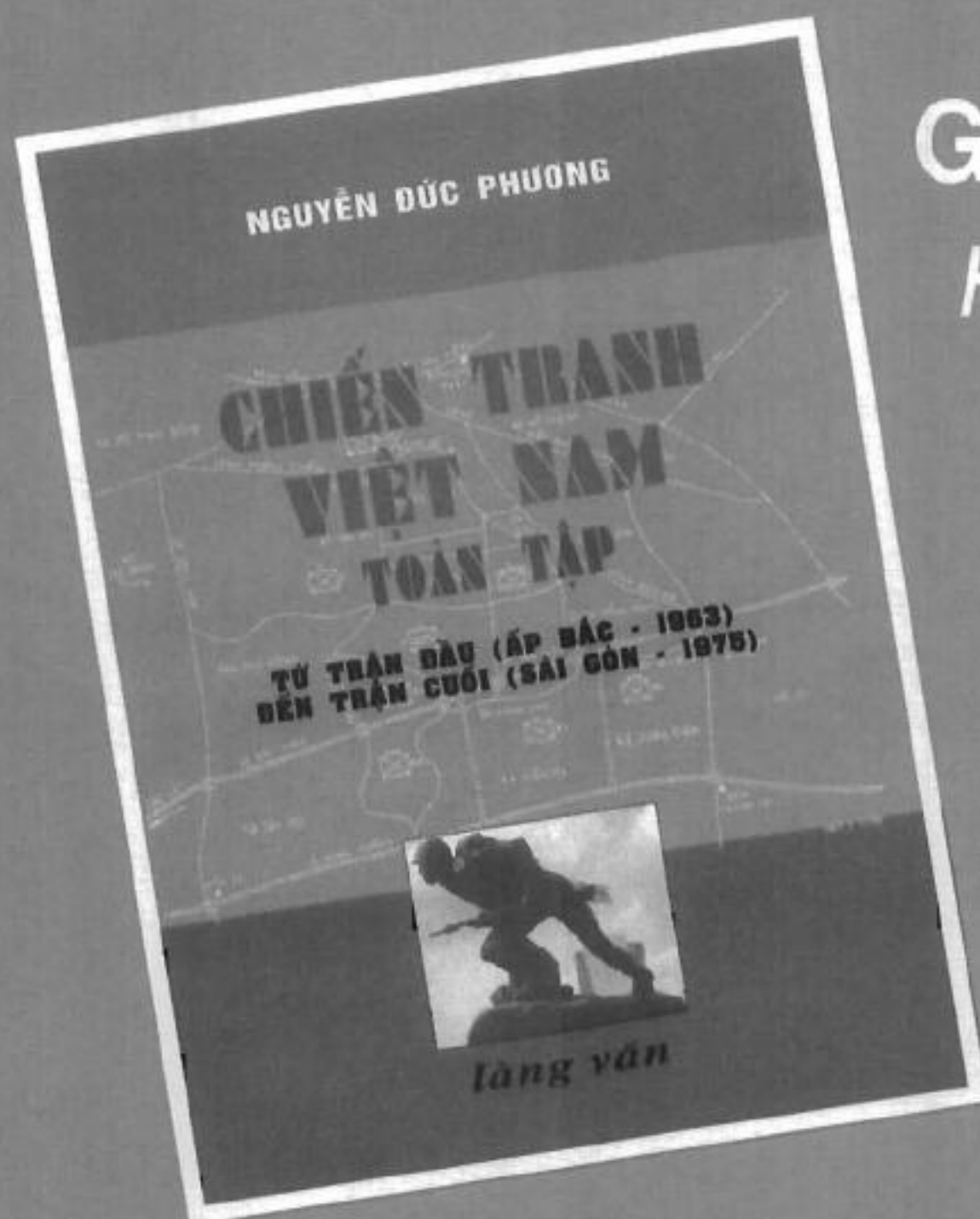
**MUỐN NGHE NHẠC, ĐỌC TIN MỚI,
BÁO CŨ, THƠ, TRUYỆN CƯỜI,...**

Xin đến viếng vi-báo Làng Vần

www.langvan.org

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tél: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153



GIÁ ĐẶC-BIỆT XUÂN QUÍ MÙI

Hãy mua làm quà Tết cho phụ-huynh gốc lính

**Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH và con em nên có trong nhà:**

**Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:**

- . 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- . Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- . Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- . Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- . Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- . Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- . Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- . Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- . Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng
Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và giới-thiệu.
- . Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá,
7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc: **LÀNG VẦN**
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Nguyên giá 45 mỹ-kim (74 gia-kim)
còn 35 mỹ-kim (54 gia-kim) kể cả cước-phí
Mua nguyên thùng 16 cuốn: 400MK (650GK)
Hạn chót: 31.3.2003

TRONG SỐ NÀY:

Thế-giới 30 ngày qua.....	2
Từ thành đến tỉnh.....	16
Ngoài xã.....	20
Tin Việt-nam.....	22
Cội nguồn, Sơn Tùng.....	28
Chứng mất ngủ, Minh Đạo.....	32

Bài vở Giáng-sinh:

Ý-nghĩa Chúa Giáng-sinh trong điều răn trọng nhất,	
Nguyễn Văn Thông.....	40
Ngôi sao đêm Bethlehem, Việt Chi Nguyễn Hữu Quang.....	45
Đổi quà, truyện ngắn Hải Ngữ.....	48
Tiếng hát, thơ P. Đan Hà.....	50
Khi tôi quì nơi chân Chúa, truyện ngắn Hoàng Nga.....	51
Tình trần, thơ Xuân Ngữ.....	55
Chiếc áo, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	57
Nghe chuông, thơ Nai Biên-Hoà.....	59
Hoa đào năm ấy, truyện ngắn Tống Minh Long Quân.....	62
Mỗi mùa Giáng-sinh, thơ Nguyễn Tư.....	66
Giáng-sinh 2002, thơ Trần Văn Lệ.....	70

Bài vở thường-xuyên:

Khi con Riquet tới, truyện ngắn Nguyễn Nhạn Sơn.....	71
Người phu xe trên đất Sài-gòn, thơ Nguyệt Lê.....	73
Tổ-quốc muôn đời ở máu tim, thơ Phạm Cây Trâm.....	74
Hoá-thân, thơ Hoàng Chính.....	77
Huyền-thoại về loài vịt, truyện ngắn Thành Văn.....	78
Với San Jose giáp bốn mùa, thơ Việt Thao.....	80
Thư gửi về em, thơ Tuệ Nga.....	83
Rừng lạ, thơ Nguyễn Phù Sa.....	84
Bạn già, truyện ngắn Phùng Nhân.....	85
Thu 2002, thơ BHT.....	86
Đêm dài, thơ Nguyễn Hiền Tài.....	87
Nhầm lẫn, thơ Vạn Giả.....	89
Xóm cũ: Bình-thuận 300 năm xưa, Mưỡu Giang.....	90
Buổi sáng mùa thu, thơ Lê Nguyên Khái.....	93
Bất ngờ, thơ Y.Ng; Loãng, thơ Biển Bắc.....	94
Đợi chờ, thơ Phan Long Yên.....	96
Luật giang-hồ, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	98
Đêm trong căn nhà cũ, thơ Lãm Thuý.....	103
Độc-giả thức-mắc.....	104
Diễn-đàn: Cuộc tranh-luận sôi-nổi xung quanh quyển sách tố Cộng	
"Le Livre Noir Du Communisme", Lãm Lễ Trình.....	107
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	110
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	112

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chi - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương - Hoàng Nga
Hong Huy - Lê Hữu Mục - Mỗ Làng Văn
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên - P. Đan Hà
Phương Liên - Sơn Tùng - Thái Văn Kiềm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tự Tình - Tống Minh Long Quân
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuỳ Anh - Vạn Giả
Vân Nương - Việt Chi - Việt Phương - Việt Thao
Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc - Đông Nghi
Hải Ngữ - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồ Đình - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngân
Khải Chính - Lãng Nhân - Lãm Thuý - Lâm Nam Triều
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đạo - Minh Đức Hoài Trinh
Nam Chi Thượng Nhân - Nghiêu Minh - Ngọc Anh
Ngô Du Trung - Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Khanh
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức An
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Phù Sa - Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Thị Vinh
Nguyễn Tư - Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiến
Nguyệt Cẩm - Phan Các Chiêu Hằng - Phan Thịnh
Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phố - Phạm Thành Châu - Phạm Thắng
Phùng Nhân - Thiên Di - Thủy Trang - Tôn Nữ
Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm - Trần Ngọc
Trần Ngân Tiêu - Trương Sĩ Lương - Trường Xuân Triệu
TT Mây Trên Ngàn - Vạn Lam - Vi Vi
Việt Liễu - Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đông - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2002)

Gia-nã-dại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 8 úc-kim

Bắc Âu: 60 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 119

Đại-diện Làng Văn

. MONTREAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Cel: (514) 808-8321

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân

ĐT: (714) 893-2018

. FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HAWAII:

Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

. HOÀ LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

ngovd@compuserve.de

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

. Úc:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà

ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



Mặt trận chống khủng-bố:

Sau khi Hạ-viện chấp-thuận, Thượng-viện Mỹ cũng đã thông quá với tỉ phiếu 90-9 dự-luật thành lập Bộ Nội An - bảo vệ dân Mỹ chống khủng bố. Bộ này sẽ thành lập từ toàn bộ hay một phần của 22 cơ quan liên bang hiện hữu, gồm cả các sở di trú, quan thuế và an ninh giao thông; với 170.000 nhân viên, ngân sách 37 tỉ mỹ-kim. Đây là cuộc tái tổ chức bộ máy công quyền Hoa Kỳ lớn nhất từ hơn nửa thế kỷ nay. Trên thế-giới, liên minh chống khủng bố hiện qui tụ được 90 quốc gia. Tài sản của quân khủng bố trị giá 113 triệu mỹ kim đã bị thu giữ.



Tom Ridge, Bộ-trưởng Nội-an Hoa-kỳ, 170.000 nhân-viên, 37 tỉ mỹ-kim

Về tên trùm khủng-bố Osama bin Laden, có tin cho biết y bị thương nặng ở ngực. Trong trường hợp Bin Laden và vài phụ tá thân cận chết hoặc bị bắt, đã có 6 người sẵn-sàng kế nhiệm, theo các cơ quan tình báo Mỹ và Âu châu. Vài người trong nhóm ấy đã lộ diện gần đây, kỳ dư ít ai biết đến. Họ là những cán bộ kỳ cựu, có mặt ngay từ khi tổ chức thành lập nhưng thường ở trong bóng tối, có biệt tài, kinh nghiệm chiến đấu.

Sáu tên khủng-bố trong danh-sách kế-nhiệm Laden gồm:

- Saif al Adel, người Ai cập, phụ trách an ninh của al Qaeda, từng chỉ huy nhiều cuộc tấn công quân sự, được học du kích chiến ở Libya, từng đi khắp Âu châu, và hiện chỉ huy tàn quân al Qaeda ở A-phú-hãn.



Saif al Adel, nhân-vật số 2 của Al Qaeda, sau Osama bin Laden

- Abdullah Amed Abbdullah cũng gốc Ai cập, phụ trách kinh tài cho al Qaeda, từng đi Monrovia, Libya để mua hột xoàn làm của chìm cho tổ chức, hiện đang sống trong lẫn lút trong một số bộ tộc ở A-phú-hãn.

- Abu Musab Zarqawi, người Jordan, cụt một chân, nhưng được xem là cán bộ giao liên năng nổ nhất, đi khắp thế giới Á rập, từ sau tháng 9 ngày 11, nhưng ít bị chú ý nhất.

- Riduan Isamudin, người Nam dương, cũng phụ trách giao liên, hiện là Cụm trưởng khủng bố vùng Đông Nam Á châu.

- Twafiq bin Atash, bí danh Twafiq bin Atash gốc Saudi và Yemen, cụt chân trong chiến tranh tại A-phú-hãn, tại đảo tại Hồi-quốc (Pakistan), từng chỉ huy các cuộc khủng bố ở Gibraltar.

- Rahim al Nashari, người gốc Yemen, chỉ huy đánh chiến hạm Cole của Mỹ.

Hiện thời, phụ tá cao cấp và lâu đời nhất của Laden là Ayman Zawahiri trên đường đào-tẩu trong nhiều tháng nay nên không thể chỉ huy hoạt động được. Con của Laden, Saad bin Laden, người được xem là tài giỏi hơn cha cũng đang trốn chui trốn nhủi, không hoạt động gì được. Trong khi đó, các chuyên viên đối chiếu tin tức với hình ảnh trong cuốn video vừa được phổ biến, Bin Laden đang bị thương trầm trọng ở ngực. Y thoát chết qua những trận không kích và hành quân bao vây của Đồng-minh.

Có nhiều dấu chỉ cho thấy những người lãnh đạo mới của al Qaeda đang tung ra một chiến dịch khắp thế giới, từ Nam dương qua Phi luật tân. Đợt 2 của chiến dịch này là cuộc khủng bố một nhà thờ Do Thái giáo ở Tunisia, đánh nổ tàu Anh ở eo biển Gibraltar, và âm mưu đánh phá

toà đại sứ Mỹ, Anh, Úc và Do thái. Các hoạt động khủng bố trong chiến dịch dường như dựa vào các tiểu tổ và kế hoạch địa phương hơn là nhận kế hoạch và người từ trung ương.

Hệ thống kinh tài của al Qaeda cũng bị lũng đoạn. Không có nhà băng nào lưu trữ quỹ trung ương cho al Qaeda. Do vậy các tổ địa phương phải tìm nguồn kinh tài riêng để hoạt động; điều này gây khó khăn cho cơ quan tình báo theo dấu kinh tài và sự di chuyển của quân khủng bố.



Osama bin Laden, ông Ba Bị của con nít Mỹ

Trong tháng qua, đài truyền hình Al-Jazeera cho phát cuốn băng ghi âm tiếng nói của Osama bin Laden.

Các viên chức chống khủng bố của Hoa Kỳ cho biết, giọng nói trong băng đúng là của tên trùm khủng-bố này. Đây là bằng chứng đầu tiên xác-định Bin Laden còn sống. Các nhà lập pháp Mỹ à chính phủ Bush lo rằng băng ghi âm mới của Bin Laden là dấu hiệu báo trước các vụ tấn công khủng bố sắp tới. Phóng viên Ahmad Muaffaq của đài truyền hình al-Jazeera cho biết ông nhận được băng ghi âm ở Islamabad, từ một liên lạc viên của lãnh-tụ Al-Qaeda.

Nội dung băng này hô hào các thuộc hạ của Bin Laden hành động, nhằm nâng cao tinh thần trong hàng ngũ quân khủng bố;

khen ngợi các vụ đặt bom ở Bali, ở Phi Luật Tân, nói tới vụ ám sát một nhà ngoại giao Hoa Kỳ ở Jordan ngày 28-10; đồng thời đe dọa mở các trận khủng bố mới nhắm Hoa Kỳ và các đồng minh.

Các điều tra viên Hoa Kỳ đang thẩm vấn một bác sĩ giải phẫu Hồi-quốc, người đã chữa trị cho Osama Bin Laden sau khi y thoát ra khỏi nơi ẩn trốn ở vùng núi Tora Bora tại A-phú-hãn.

Bác sĩ Amir Aziz, 46 tuổi, tốt nghiệp tại Anh Quốc, bị bắt ở



Amir Aziz, bác-sĩ của Bin Laden, tốt nghiệp tại Anh Quốc

Lahore sau khi các tù nhân Al Qaeda bị giam ở Guantanamo Bay, Cuba, tiết lộ danh tính ông ta.

Thường xuyên vào thăm A-phú-hãn, Bác sĩ Aziz thân cận với các lãnh tụ Taliban và đã giúp họ mở một đại học Y Khoa tại Kandahar. Theo lời các đồng nghiệp, ông ta đã giải phẫu cho Bin Laden 2 năm trước. Ông có mặt ở A-phú-hãn trong khi Mỹ dội bom, và đã chữa trị cho các lãnh tụ Taliban bị thương trong khi chiến đấu ở phía bắc trước khi đào thoát. FBI tin là ông đã chữa trị cho Bin Laden lần nữa hồi tháng 12-2001, sau khi Bin

Laden thoát trận đội bom của Mỹ vào Tora Bora và trốn vào khu các bộ tộc ở Hồi-quốc.

Một điều tra viên nói, "Chúng tôi tin là Bin Laden bị thương ở ngực, vì nhìn cách cánh tay của hắn treo lơ lửng trong bản thông điệp quay phim video cuối cùng. Chúng tôi cũng biết hắn bệnh thận. Chúng tôi không biết hắn có đủ sức khoẻ chạy trốn hay không, hay chỉ nằm dưỡng thương trong hang động nào và có thể chết ở đó rồi. Hắn không được bao lâu, nếu không có máy lọc máu (dialysis)? Chúng tôi tin là bác sĩ của hắn có thể khai điều này ra".

Theo báo *Financial Times*, các lực lượng an ninh Ba-tư (Ba-tư) đã bắt giữ một trong những người con trai của trùm khủng bố Bin Laden trong số 5, 6 trăm người tình nghi có liên quan với Al-Qaeda, theo đó Ba-tư đã chuyển giao con Bin Laden sang cho Saudi Arabia hay Hồi-quốc.

Trùm Bin Laden có 6 vợ với ít nhất 23 con. Người con của Bin Laden bị bắt không rõ tên gì, chỉ biết là đã bị bắt trên đường trốn khỏi A-phú-hãn cùng tàn-quân Al-Qaeda.

Cũng trong tháng qua, trên mặt trận diệt khủng bố, lực lượng Hoa Kỳ đã nhắm đánh chính xác một nhân vật quan trọng của Al-Qaeda, tên Al-Harethi, khi y đang di-chuyển bằng xe hơi.

Đây là trận tấn công công khai thuộc loại này bên ngoài lãnh thổ A-phú-hãn, do hoả tiễn từ phi cơ không người lái của CIA thực hiện. Al-Harethi là cấp chỉ huy Al-Qaeda ở Yemen, can dự vụ tấn công khu trục hạm USS Cole năm 2000, từng là phụ tá thân cận Bin Laden ở Sudan đầu

thập niên 1990, đã tử-thương tại chỗ. Xe của Al-Harethi bị trúng hoả tiễn Hellfire do phi cơ không người lái Predator, phóng ra từ phía bắc tỉnh Marib, 100 dặm phía đông thủ đô Sanaa của Yemen. Cùng chết trên xe của Al-Harethi là 5 đội viên Al-Qaeda.

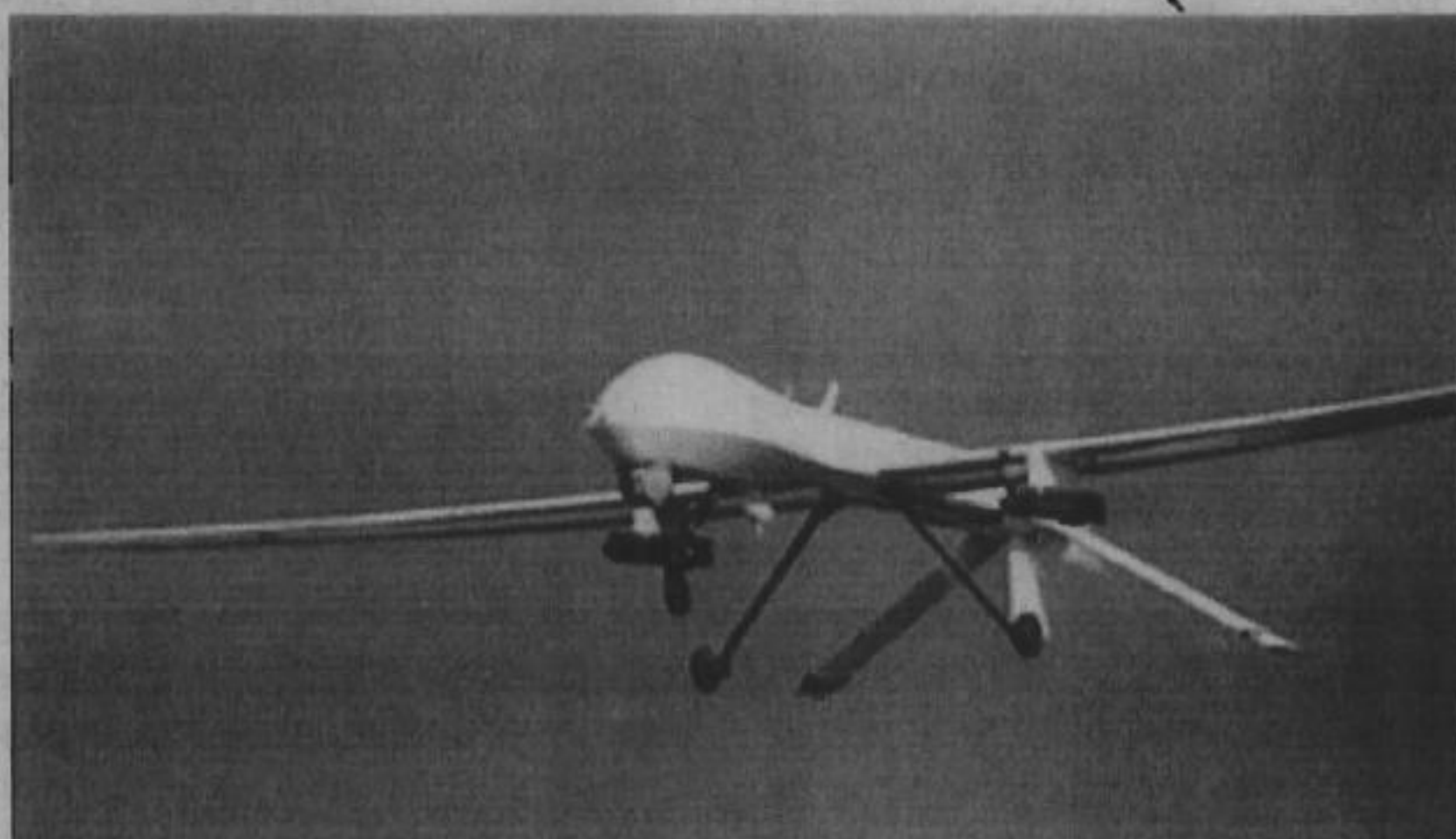
Tại Ngũ Giác Đài, Thứ trưởng Quốc phòng Paul Wolfowitz nói: Đây là một hoạt động chiến thuật rất thành công, không những nhằm trừ khử các tên khủng bố, mà còn buộc Al-Qaeda thay đổi chiến thuật.

Thông tấn chính thức của Yemen và các bộ tộc tại địa phương đều xác nhận vụ bắn hoả tiễn - các nhân chứng kể là nhìn

thấy một trực thăng. Hoả tiễn Hellfire cũng có thể bắn từ trực thăng.

Al-Harethi cùng hàng trăm chiến binh trở về Yemen trong thập niên 90, và rút vào bóng tối kể từ năm 2001 sau khi hay tin Hoa Kỳ lùng bắt để tra hỏi về vụ đánh bom chiến hạm USS Cole. Y cư ngụ cùng một làng thuộc tỉnh Marib cùng với al-Ahdal, một nghi can khác trong vụ tàu Cole. Một viên chức Yemen từ chối xưng tên cho biết tình báo Yemen đã theo dõi Al-Harethi từ nhiều tháng, và mật báo tin tức cho các lực lượng Hoa Kỳ.

Về vũ-khí vi-trùng, tình báo



Trừ quỷ phải có phép tiên: RQ-1 Predator, vật bay không người lái, không động-cơ, chở hoả-tiến Lửa Địa Ngục (Hellfire)



Nhóm tro tàn của cả một chiếc xe chở trùm khủng-bố phá tàu Cole (bên cạnh) và 5 đội-viên Al Qaeda sau khi trúng bom Hellfire của vật bay Predator

Mỹ tin rằng ngoài Hoa Kỳ, có 4 quốc gia tồn trữ mẫu vi trùng gây bệnh đậu mùa là Iraq, Bắc Hàn, Nga và Pháp. Bệnh đậu mùa có khả năng giết hại 1/3 số bệnh nhân, và gây truyền nhiễm từ người qua người, không như vi trùng Anthrax gây bệnh than.

Ông Ken Alibek, cựu khoa học gia trong ngành vũ khí vi trùng của Liên xô, di cư tới Hoa Kỳ năm 1992, cho biết So-viết phát triển vi trùng đậu mùa làm vũ khí trong thập niên 80. Và tình trạng an ninh lỏng lẻo tại Nga hiện nay có thể cho phép các nước khác như Iraq và Bắc Hàn mua được vi trùng đậu mùa để sử dụng làm vũ khí.

Theo báo *The Washington Post*, Pháp cũng có vi trùng đậu mùa để nghiên cứu trong một chương trình phòng thủ nhằm hạn chế tử vong khi có bệnh đậu mùa bùng nổ.

Chính phủ Hoa Kỳ đã chuẩn bị chích ngừa cho công chúng để phòng chống một trận tấn công bằng vũ khí sinh học. Bệnh đậu mùa vốn đã tuyệt tích tại Hoa Kỳ từ hơn 20 năm nay.

Các viên chức cho biết TT Bush ưng thuận các đề nghị chích thuốc ngừa cho công chúng, bắt đầu từ nhân viên y tế (là thành phần tiếp xúc đầu tiên với người bị lây bệnh), trong khi các phụ tá nghĩ rằng vấn đề là tốc độ chích ngừa sẽ nhanh ở mức nào.

Thuốc chủng ngừa, làm từ vi trùng còn sống, cũng nguy hiểm, có thể gây 1 hay 2 trường hợp tử vong ở mỗi nhóm 1.000.000 người lần đầu tiên chích ngừa. Theo giới chuyên môn, trong mỗi nhóm một triệu người, khoảng 15 người bị phản ứng phụ nguy-hiểm.

Các viên chức quốc phòng cho biết khoảng nửa triệu quân nhân sẽ được chích ngừa bệnh đậu mùa. Trong số 1,4 triệu nam

nữ tại ngũ, dưới 50% chưa từng chích ngừa bệnh này.

Tại châu Phi, Mỹ đã cho đổ bộ khoảng 1000 chiến binh với nhiệm-vụ truy lùng quân khủng bố Al-Qaeda trong rừng già, nơi mà cuộc chiến diệt khủng bố không đem lại kết quả hiển nhiên.

Các viên chức Ngũ Giác Đài cho biết chiến hạm USS Mount Whitney, sẽ được sử dụng làm Bộ Chỉ Huy nổi ngoài khơi Djibouti để phối hợp các hoạt động quân sự trong vùng, "mục tiêu là tìm kiếm và đối phó trực tiếp với Al-Qaeda và các tổ khủng bố".

Tàu Mount Whitney có thủy thủ đoàn 560 người, và Sư đoàn 2 TQLC sẽ lập trung tâm chỉ huy tại Djibouti với nhân số 400 người.

Tại châu Phi đã có sẵn lực lượng đa quốc hàng ngàn người, gồm một số đã truy kích Al-Qaeda trốn khỏi A-phú-hãn kể từ cách đây một năm. Tại Djibouti, từ 700 đến 800 quân nhân Hoa Kỳ đã đến từ khoảng nửa năm trước, vì nhu cầu huấn luyện. Ngoài ra, còn có trên 2000 lính Pháp và khoảng 1000 quân Đức, cùng một số quân Anh.

Tại Anh, sở mật thám Scotland Yard truy tố 3 nghi can theo luật chống khủng bố, về tội chế biến các vật liệu để chuẩn bị và tổ chức tấn công.

Theo tin của báo *Sunday Times*, các nghi can Rabah Bais 21 tuổi, Rabah Kadris, trên 30, và Karim Kadouri 33 tuổi, không có địa chỉ nhất định, đã âm mưu thả hơi độc (có thể là cyanide-thạch tín) ở hệ thống xe điện ngầm của thủ đô Luân-đôn.

Tại Đức, cảnh sát đã khám xét 27 căn nhà, bắt 1 người trong

đợt tảo thanh các phần tử Hồi Giáo cực đoan tại các thành phố Hamburg, Muenster và Frankfurt.

Theo ông Jol Tilman, phát ngôn viên của Biện Lý Cuộc Krankfurt, cơ quan tổ chức tảo thanh, cho biết nhà chức trách đã theo dõi suốt năm, 25 người tình nghi là những thành viên sáng lập của một tổ chức Hồi Giáo cực đoan. Có 5, 6 người bị tạm giam, và một cư dân Frankfurt bị bắt. Một số tài liệu và đĩa dữ liệu bị tịch thu.

Tại Nam-dương, theo cảnh sát, nghi can chủ mưu đánh bom phòng trà trên đảo du lịch Bali là giáo viên tại một trường Hồi-giao ở miền nam Mã-lai, do một nhóm liên minh với Al-Qaeda ở Đông Nam Á điều hành.

Ông thầy dạy giết người này tên Imam Samudra, 35 tuổi, từ nguyên quán Nam Dương tới Mã Lai đầu thập niên 90, liên lạc với các thủ lĩnh nhóm Jemaah Islamiya để tuyển mộ người. Các lãnh tụ đó là Abu Bakar Bashir



Giáo-sĩ sát-nhân Abu Bakar Bashir

và Riduan Isamuddin (bí danh Hambali) có nhiều hoạt động từ yểm trợ tiếp vận cho các không tặc đánh Mỹ ngày 9-11 cho tới các vụ nổ bom ở Nam Dương và Phi Luật Tân. Cũng như Samudra, Bashir và Isamuddin đều là người Nam Dương.

Thiếu tướng Pastika, người chỉ huy cuộc điều tra vụ nổ bom phòng trà trên đảo du lịch Bali, cho biết chính phạm trước đây học giáo lý với giáo sĩ Bashir ở lân bang Mã Lai.

Các cơ quan an ninh đang tìm kiếm mối liên hệ giữa chính phạm Amrozi và giáo sĩ Bashir, lãnh tụ tinh thần của tổ chức Jemaah Islamiyah mà các cơ quan tình báo ngoại quốc quy trách vụ nổ bom Bali.

Bashir hiện bị giam vì hàng loạt vụ đánh bom trong năm 2000, nhưng chưa bị chỉ danh là một nghi can trong vụ Bali. Trước ngày bị bắt trong tháng 10, Bashir điều hành một trường giáo lý nội trú tại Solo, một thành phố miền trung Java, Nam-dương.

Về vấn-đề quốc-gia khủng-

bố Bắc Hàn, các viên chức ở Hoa-thịnh-đốn cho biết trong một phiên họp các cố vấn an ninh quốc gia, TT Bush đã quyết định ngưng cung cấp dầu cho Bắc Hàn, để phản ứng vụ Bình-nhưỡng (Pyongyang) nuốt lời hứa ngưng phát triển vũ khí nguyên tử.

Sau khi lãnh-tụ Bắc Hàn công-khai khẳng-định "có bom nguyên-tử", giới lập-pháp và hành-pháp Mỹ xét lại việc giúp dầu thô cho quốc-gia này. Nhân nhượng duy nhất của TT Bush là cho phép chuyển tàu đang trực chỉ Bắc Hàn giao một chuyến cuối cùng.

Theo dự án này, Hoa Kỳ nhận cung cấp cho Bắc Hàn nửa triệu tấn dầu thô hàng năm.

Quyết định của Hoa Kỳ về việc ngưng cung cấp dầu thô cho Bắc Hàn đã được các đồng minh tán thành tại hội nghị của tổ chức phát triển năng lượng tại bán đảo Hàn (tên tắt KEDO), để trừng phạt chương trình phát triển vũ khí của Bắc Hàn.

Trong Thông cáo chung sau một ngày họp của KED, Nhật, Nam Hàn, Liên Hiệp Âu Châu và Hoa Kỳ cho biết: việc cung cấp

dầu trong tương lai tùy thuộc vào những hành động "cụ thể và khả tín" của Bình-nhưỡng nhằm hoàn tất việc tháo gỡ chương trình sử-dụng Uranium.

Tổ chức KEDO, điều hành chương trình cung cấp dầu 8 năm qua cho Bắc Hàn, cũng sẽ xét lại các dự án kinh tế và xây dựng tại Bắc Hàn do KEDO tài trợ.

Trước đó, Ngoại trưởng Mỹ Colin Powell họp báo tại Canada, tuyên bố "chúng tôi không thể viện trợ dầu theo cách này, khi Bắc Hàn vi phạm giao ước về ngưng phát triển vũ khí nguyên tử". CIA tin rằng Bắc Hàn có ít nhất 1 quả bom nguyên tử.

Trận chiến chống Iraq:

Sau khi LHQ ra nghị-quyết cứng-rắn buộc Iraq giải giới, Saddam Hussein đã ra lệnh cho Quốc-hội họp và "nhất trí" chống lại. Tuy-nhiên, Quốc-hội Iraq lại giao cho Saddam Hussein toàn quyền xử-trí.

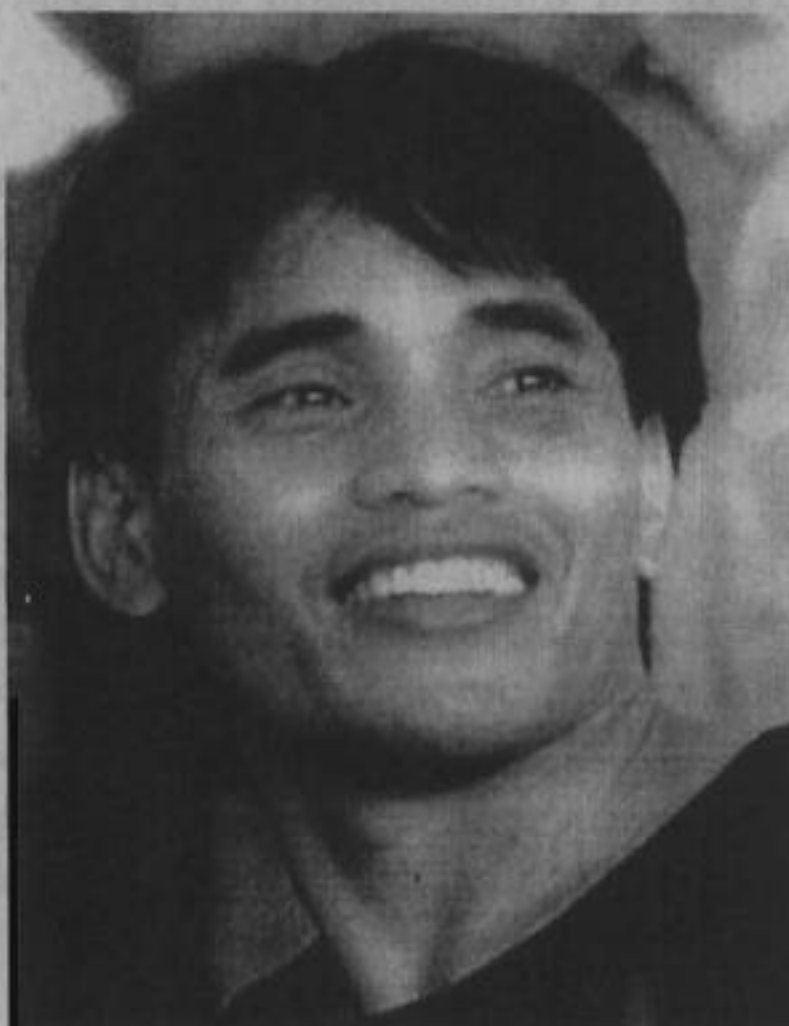
Saddam đã gửi thư ngỏ cho Quốc hội, cho biết không có chọn lựa nào khác hơn là chấp nhận nghị quyết của Hội Đồng Bảo An LHQ, vì Hoa Kỳ và Do-thái "phô bày nanh vuốt", sẵn sàng đơn phương mở chiến tranh chống nhân dân Iraq - và hi vọng rằng ban thanh tra vũ khí sẽ giúp Hội Đồng Bảo An nhìn ra "sự thật" rằng Iraq không còn vũ khí nguy hiểm nào để "giải".

Thế là LHQ cử ban thanh-tra vũ-khí trở lại Iraq sau hai năm bị từ-chối; và Mỹ chuẩn-bị tấn-công Iraq vào cuối tháng 12.2002, nếu Saddam Hussein lại giở quẻ.

Từ 18 tháng 11, thanh tra LHQ đã tới Iraq để chuẩn bị công tác thanh sát và giải giới. Trong 2 tháng tới, thanh tra LHQ sẽ tra xét khoảng 100 địa điểm trong danh sách ưu tiên, chọn từ 800



*Riduan Isamuddin (Hambali),
tổng-phạm vụ 9-11*



*Amrozi, chánh-phạm vụ nổ ở Bali,
cười tươi trên 200 xác đồng-loại*

địa điểm do các cựu thanh tra, tin tình báo và người đào-tị tổng hợp. Theo nghị quyết của Hội Đồng Bảo An, ngày 8-12 là kỳ hạn để Iraq khai báo đầy đủ và chính xác tất cả các chương trình và vật liệu sử dụng dùng trong phát triển vũ khí và phi đạn.

Tuy nhiên, theo Bác sĩ Raymond Zilinskas, cựu thanh tra và là chuyên viên về vũ khí sinh học, nghĩ rằng cơ nguy bị Hoa Kỳ tấn công không đủ để ngăn Iraq dừng giữ trò phỉnh gạt.

Các cựu thanh tra kể rằng trong khi đoàn thanh tra tới cơ sở cần kiểm tra bằng cửa trước, Iraq tổ chức quấy rối để lên di chuyển tài liệu và thiết bị ra khỏi vị-trí bằng cửa sau.

Năm 1995, Iraq chối không có vũ khí vi trùng, cho tới khi thanh tra LHQ trưng bằng chứng. Tiếp đó, Iraq thú nhận có nhiều hơn thế sau khi người đứng đầu chương trình, tên Kamel và là con rể của Saddam, đào ngũ và cung cấp các thông tin chi tiết. Sau đó Saddam dục Karem trở về, và đã hành quyết Karem ngay sau đó.

Cựu thanh tra Richard Spertzel kể ra một thủ đoạn khác của Baghdad là khi các công nhân quốc phòng Iraq chưa kịp trả lời thanh tra, thì đã có sẵn "cò mồi" lên tiếng.

Về phía Mỹ, qua làn sóng phát thanh của National Public Radio, Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Rumsfeld cho biết Iraq có thể tấn công lực lượng Hoa Kỳ bằng vũ khí hóa học hay vi trùng, hoặc dờ dằng một cuộc tấn công khủng bố tại Mỹ nếu Hoa-thịnh-đốn dùng quân sự để giải giới Saddam.

Trong trường hợp Hoa Kỳ dẫn đầu một liên minh giải giới Iraq, Bộ trưởng Rumsfeld dự báo sẽ có một bộ chỉ huy quân sự trong lúc tìm kiếm tất cả vũ khí

hủy diệt quy mô của Iraq. Nhiệm vụ này kéo dài hàng tháng, tiếp đó một chính quyền lâm thời của người Iraq sẽ nắm quyền kiểm soát.

Tại Anh-quốc, các nhà khoa học và quân sự Anh, Mỹ đang họp kín tại Luân-đôn, bàn việc tung vào chiến trường Iraq ba loại vũ khí tân kỳ là bom săn mồi, súng LASER và vi-ba (micro wave).

Bom Săn Mồi là phi cơ không người lái, không chạy bằng máy, không có tên hiệu như B52 hay F4 gì cả. Đó là chiếc phi cơ gián điệp thường gọi nôm na là Predator cải tiến. Predator (săn mồi) là một loại điều (glider), không có máy, không người lái, được thả từ trên cao xuống, vận hành bằng sức gió, điều khiển từ xa, ra-đa khó phát-giác.

CIA Mỹ từ lâu đã sử dụng phi cơ này vào việc các phi vụ gián điệp. Nó đã từng phát giác ra chiếc xe chở Muhammad Omar, giáo lãnh của Taliban, trên một đường núi hẻo lánh. Nhưng vì mục tiêu lúc bấy giờ là do thám nên máy nhăm chưa được chế biến thích hợp để tấn công mục tiêu di động dưới đất. Người điều khiển từ xa ở căn cứ, không điều hành việc tấn công kịp chiếc xe của Omar nên y chạy thoát.

Rút kinh nghiệm đó CIA đã cải tiến máy nhăm và gắn thêm loại hoả tiễn địa không hiệu Hellfire cho chiếc Predator. Với



Bom LASER và vi-ba

hai cải tiến này, người điều khiển tại căn cứ có thể phát giác theo dõi rõ mục tiêu và phản ứng tấn công nhanh bằng hoả tiễn. Hellfire là loại hoả tiễn gọn nhẹ, có thephóng công từ máy bay, tầm và sức sát hại xa và lớn, có thể diệt xe tăng.

Máy bay gián điệp Predator do Công ty General Atomics Mỹ chế biến đã thí nghiệm thành công nhiều lần tại chiến trường Kosovo, A-phủ-hãn.

Trung tâm hành quân truyền hình điều khiển các máy bay gián điệp này trong các phi tuần do thám, gián điệp và tấn công, đặt tại căn cứ trung ương của CIA ở Langley, Virginia và Bộ Quốc phòng Mỹ.

Vũ-khí LASER là loại súng, hay bom, không có đạn và miếng. Nó hoàn toàn sát thương con người bằng tia sáng và làn sóng âm thanh cực nhỏ gọi là vi ba. Nó không làm máu chảy thịt rơi, người chết mà chỉ gây thương tật trầm trọng suốt đời. Tia sáng LASER làm đối phương mù mắt. Vi-ba làm sôi nước trong da như ta nung nước bằng lò vi-ba hàng ngày, khiến đối phương bị luộc chín.

Số thương binh do vũ khí này gây ra sẽ tạo cho nhà cầm quyền địch một gánh nặng lâu dài về mặt chăm sóc và về mặt tâm lý xã hội như Trung Cộng đã từng làm đối với bộ đội của CSVN nội ở chiến trường Cao Miên bằng bom ba càng. Đụng một cái là nó nhảy lên ngang đầu gối rồi mới nổ, và làm đứt tiện hai chân nạn-nhân nhưng không giết chết, nhằm di lụy bao hậu-quả tại chỗ (phải tốn thêm 2 người khiêng 1 người và 3 người khác mang vác vũ-khí, quân-dụng cá-nhân cho 3 người kia, tổng cộng làm tê-liệt 7 người), và còn gây thiệt hại tâm lý cũng như vật chất về sau cho

quốc gia địch.

Vì đây là loại vũ khí hoàn toàn mới, dựa vào kỹ thuật cao của thời đại tin học, nên những nhân vật đầu não của hai nước phải họp mặt ở Bộ Quốc phòng Anh để xét xem khi đem ra sử dụng cách nào để khỏi vi phạm luật pháp nước nhà và quốc tế.

Việc sử dụng tia LASER hiện chẳng những đang bị luật Anh Mỹ chi phối chặt chẽ mà cả luật quốc tế nữa. Quyết định cuối cùng của quốc tế vào ngày 30 tháng 10 năm 2000 về việc sử dụng tia LASER là có thể dùng tia sáng này vào việc chế biến vũ khí "không giết người" (non-lethal). Nhờ đó mà vũ khí tia LASER và vi-ba được đem ra sử dụng trong chiến trường Iraq.

Để chuẩn-bị chiến-trường, Mỹ đã ráo-riết chuyển quân sang vùng Vịnh một lần nữa.

Tướng Tommy Franks, Tư lệnh hành quân Mỹ, đã tới Qatar với 600 sĩ quan tham mưu cao cấp, bề ngoài là dự tập trận một tuần lễ, nhưng nhiều phần là bộ chỉ huy hành quân sẽ đóng trụ luôn ở đây. Các tàu hải quân đã chở đủ thứ khí cụ, ngay cả các cầu di động, tới các căn cứ vùng



Tướng Mỹ Tommy Franks,
Tư lệnh Hành quân vùng Vịnh

Vịnh.

Ngũ Giác Đài đặt kế hoạch tấn công Iraq một khi nỗ lực thanh tra vũ khí của LHQ thất bại, huy động từ 200.000 đến 250.000 quân thuộc hải lục không quân. Theo tờ *Times*, mở đầu sẽ là chiến dịch không tập, sau đó tiến chiếm nhanh chóng các căn cứ ở ba mặt Bắc, Tây và Nam Iraq để xuất quân. Một mục tiêu quan yếu trong chiến dịch là cắt đứt các liên lạc của hàng ngũ lãnh đạo Bá-đạt (Baghdad) để chế độ mau sụp đổ.

Cũng theo tờ *Times*, Saddam đã chuẩn bị đưa thường dân chí nguyện vào các "trung đoàn tử đạo" để đánh bom tự-sát và dẫn đầu quân đội, với mục đích làm chậm bước tiến của trận tấn công do Hoa Kỳ lãnh đạo.

Theo một bản tin của Reuters ghi nhận, cuộc chiến Iraq có thể biến thành cuộc chiến nguyên tử làm chết gần 4 triệu người và gây hậu quả tai hại cho sức khỏe và môi sinh, theo các chuyên gia y tế.

Ngay cả khi không dùng vũ khí nguyên tử, cũng có thể khiến nửa triệu người chết vì nội chiến, đói kém và dịch bệnh, cháy các giếng dầu và chiến tranh lan rộng ra toàn vùng.

Sẽ có thêm nhiều người tị nạn. Kinh tế sụp đổ tại Iraq, và giá dầu tăng vọt, gây khủng hoảng kinh tế toàn cầu, theo lời tổ chức y tế toàn cầu Medact.

Trong bản tường trình, Medact ước tính là các vũ khí vi trùng và hoá học (CBW: chemical and biological weapons) có thể dẫn tới trả thù nguyên tử, "Nếu Iraq dùng CBW tấn công Do-thá (Israel) hay nơi khác, thì có thể bị trả thù nguyên tử từ Do-thái, Mỹ hay Anh, trong khi Mỹ và Anh vẫn chưa gạt bỏ nhu cầu dùng nguyên tử đánh trước."

Nhóm này cảnh cáo là bất kỳ cuộc chiến nào vào Iraq đều sẽ kéo dài, có thể tốn kém 200 tỉ mỹ-kim và làm cho Iraq hoang tàn.

Âu Châu:

Trong một cuộc phỏng vấn của đài BBC, cựu Tổng thống Pháp Valéry Giscard d'Estaing, cựu Chủ tịch ủy ban soạn thảo Hiến chương cho Âu châu, tiết lộ mô hình tổ chức cộng đồng các nước Âu châu để thích ứng với tình hình một nước mới vừa gia nhập vào Liên Âu.

Tương lai Âu châu sẽ là Cộng đồng Âu châu, Liên hiệp Âu châu hay Hiệp-chủng-quốc Âu châu theo kiểu Mỹ? Người Âu sẽ là dân song tịch, các nước Âu châu là thành viên hay tiểu bang? Anh sẽ thoả hiệp thế nào trong thực thể siêu-quốc-gia mới đó? Những câu hỏi trên đã được ông Giscard d'Estaing tìm cách giải quyết trong dự thảo Hiến chương, được xem như mô hình của Âu châu tương lai.

Theo dự thảo gồm 46 điều khoản này, Âu châu sẽ có một chức vụ mới rất rộng quyền gọi là Tổng-thống hay Chủ-tịch, đứng ra ký hiệp ước và đại diện cho toàn thể các nước Âu châu. Những quyền hạn nào Hiến chương không minh thị dành cho tổ chức Âu châu sẽ thuộc về các nước trong tổ chức, thoả hiệp để Anh tham dự.

Tương quan quyền hạn của thực thể Âu châu mới đối với các nước thành viên sẽ dựa trên căn bản tương quan liên bang để thoả mãn yêu cầu của nước Anh. Dân Âu châu sẽ mang song tịch, quốc tịch gốc của nước mình và quốc tịch Âu châu, trong vấn đề di chuyển, bầu cử và ứng cử ở nước mình hay của Âu châu. Nghị

Viện Liên Âu hiện giờ gồm 195 người, sẽ thảo luận, biểu quyết dự thảo Hiến chương trong năm tới.

Một cách đại cương, mô hình Âu châu mới này mang dáng dấp hiệp-chủng-quốc, tương tựa như Mỹ.

Tại Anh, hai khoa học gia Malcolm Dando (giáo sư về an ninh quốc tế đại học Bradford, Anh quốc) và Mark Wheelis (giáo-sư vi trùng học, Đại-học California) cho biết, Ngũ Giác Đài, với giúp đỡ của giới quân sự Anh, đang tiến hành công cuộc nghiên cứu loại vũ khí "không làm chết người". Theo ông Dando, việc nghiên cứu này gồm có:

- Nỗ lực chế tạo loại bom tương tự như của Nga khi nổ sẽ tung ra các bom sinh học nhỏ hơn.

- Dự án của Ngũ Giác Đài xây dựng nhà máy chế tạo vũ khí sinh học bằng vật liệu mua trên thương trường, để chứng tỏ các phần tử khủng bố cũng có thể làm như vậy.

- Khảo cứu của cơ quan Tình Báo Quốc Phòng về việc có thể thay đổi cấu trúc di tính của một loại vi khuẩn bệnh than có khả năng chống trụ sinh.

- Chương trình tạo bào tử bệnh than dưới dạng khô và vũ khí hóa. Có cáo giác là số bào tử này đã được sản xuất nhiều hơn mức cần thiết, và không bị phá hủy mà đang được tồn trữ.

Trong mỗi trường hợp, Hoa Kỳ biện luận là việc khảo cứu được xúc tiến với mục đích tự vệ. Nhưng hai khoa học gia này hoài nghi về tính cách pháp lý của điều này trong khuôn khổ Nghị Hội Vũ Khí Sinh Học.

Sự chú mục vào các chương trình vũ khí sinh hoá đã xảy ra vào một thời điểm bất lợi cho chính phủ Bush vốn đang bị

vướng vào các cuộc thương thuyết tại Liên Hiệp Quốc để đạt tới một nghị quyết cứng rắn về việc thanh sát vũ khí Iraq.

Theo ông Dando, việc Anh - Mỹ khảo cứu lãnh vực vũ khí gây ảo giác, như khí BZ, đã khuyến khích Iraq xét đến các tác nhân tương tự. Ông nói "Chúng ta đang đưa đường chỉ lối cho họ". Hoa Kỳ đang nghiên cứu vũ khí "không làm chết người" tương tự loại khí biệt kích Nga đã sử dụng để giải quyết vụ bắt con tin ở hi viện Mạc-tư-khoa. Vũ khí này gồm loại tác nhân có tính cách "an thần" được chế biến để gây bất tỉnh chứ không gây thiệt mạng.

Ông Dando tố giác thêm: Anh Quốc cũng có dính líu, vì cơ quan đặc trách vũ khí "không làm chết người" của Ngũ Giác Đài đã làm việc chung với các sĩ quan Anh trong việc nghiên cứu của họ.

Hai khoa học gia Dando và Wheelis nghĩ rằng Hoa Kỳ đã khai thác một kẽ hở của công ước cho phép sử dụng loại vũ khí này vào các mục đích "thi hành pháp luật."

Tại Thổ-nhĩ-kỳ, đảng Công Lý và Phát Triển (Hồi Giáo) thắng lớn trong cuộc bầu cử, nhờ dân chúng bất mãn về tình hình kinh tế suy sụp.

Theo thông tấn xã Anatolia, đảng Công Lý chiếm 363 trong tổng số 550 ghế dân biểu, đủ để tổ chức nội-các, không cần liên hiệp với đảng khác. Lãnh tụ đảng Tayyip Erdogan đã nhanh chóng lên tiếng hứa hẹn duy trì chủ trương thân Tây-phương, xác nhận rằng Thổ-nhĩ-kỳ tiếp tục bàn về việc gia nhập Liên Hiệp Âu Châu, và hưởng ứng kế hoạch tiết kiệm của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF).

Hoa Kỳ coi Thổ-nhĩ-kỳ là một khuôn mẫu dân chủ phi giáo quyền, mặc dù dân Hồi giáo chiếm đa số, nhưng định hướng tương lai thân cận Tây Phương.

Tại Đức, thủ-đô Bá-ling vừa tuyên bố tình trạng phá sản, và nộp đơn kiện, đòi chính phủ liên bang Đức cấp tiền cứu nguy.

Dưới sự quản-trị tồi-tệ của liên minh cánh tả (đảng Dân Chủ Xã Hội của Thủ tướng Gerhard Schroeder và những người cựu cộng sản Đông Đức (-PDS), Bá-ling nợ 46 tỉ euro (gần 46 tỉ mỹ-kim). Thành phố phải trả 2,2 tỉ euro mỗi năm riêng cho phần tiền lãi, và tổng số nợ của thành phố sẽ lên tới 58 tỉ euro vào năm 2006. Bá-ling hiện có 3,5 triệu dân, tình trạng thất nghiệp lên tới 17%.

Chính phủ liên bang từ chối trả nợ cho Bá-ling. Thành phố nộp đơn kiện lên Tòa Bảo Hiến Liên Bang.

Tại Ô-khắc-lan (Ukraine): Nước cộng hòa cựu thành viên Liên so này đã bắt đầu phá hủy 225 phi đạn chiến lược có khả năng mang vũ khí nguyên tử, tầm bắn tới Tây Âu và Hoa Kỳ. Chương trình phá hủy được Hoa Kỳ tài trợ khởi sự tại căn cứ Không quân Ozerne, trong vùng Zhitomir.

Phi đạn X-22, chiều dài trên 11 mét, sức chở 5,6 tấn, có thể phá hủy mục tiêu ở xa từ 270 đến 550 cây số, đào hố rộng 22 mét vuông và có thể xuyên qua 12 mét vào bên trong chiến hạm. Sau ngày Liên xô tan rã, Ô-khắc-lan là quốc gia có kho vũ khí nguyên tử lớn hạng ba thế giới. Gần đây, Ô-khắc-lan bị Hoa Kỳ tố giác bán hệ thống radar tân tiến cho Iraq.

Tại Ý, trong bài diễn văn lịch sử tại Quốc-hội Ý, lần đầu tiên Đức Giáo-hoàng kêu gọi dân Ý sinh nhiều con hơn để đảo ngược tình trạng sinh suất giảm sút. Ngài cũng kêu gọi khoan hồng với tù nhân bằng cách giảm án, và đề nghị tân hiến pháp của Liên Hiệp Âu Châu công nhận truyền thống Công giáo tại lục địa.

Đức Giáo Hoàng Gioan Phao Lô nhận biết tầm quan trọng của cuộc viếng thăm Quốc-hội Ý bởi những quan hệ sống gió giữa Ý và Tòa Thánh. Tính cho đến năm 1929, Vatican không công nhận chính phủ Ý, và các giáo hoàng bị truất hữu nhiều đất đai tự nhận mình là "các tù nhân bị giam ở Vatican".

Sinh suất tại Ý hiện nay là 9,3/1000, vào hàng thấp nhất thế giới, mà LHQ đã báo động rằng tương lai kinh tế sẽ lâm nguy vì lực lượng lao động thu nhỏ và thiếu làn sóng công nhân di dân sẽ không thể giúp đỡ thành phần dân số lão hóa.

Cũng trong tháng, cựu Thủ tướng Ý Giulio Andreotti vừa bị kêu án 24 năm tù vì một âm mưu



Giulio Andreotti, ông già hom-hem 83 tuổi, 7 lần làm thủ-tướng, lãnh 24 năm tù vì chơi với Mafia hay bị Mafia "chơi"?

sát nhân năm 1979.

Phán lệnh này đã đảo ngược phán lệnh tha bổng trước đây, tuyên án ông Andreotti, 83 tuổi, phải ngồi tù 24 năm, vì đã nhờ Mafia ám-sát ký-giả Mino Pecorelli. Andreotti, người đã giữ tất cả các chức cao nhất trong chính phủ và 7 lần làm thủ tướng, vẫn một mực kêu oan rằng ông bị Mafia gài bẫy để trả thù.

Á Châu:

Tại Trung cộng, Bắc-kinh chính thức khai tử chủ nghĩa Cộng-sản bằng cách công nhận lý thuyết "Tam Biểu" của chủ tịch Giang Trạch Dân, trong đó cho kết nạp vào đảng các thành-phần tư bản.

Các dòng chữ qui-định thành phần của đảng Trun Cộng là "giai cấp tiên tiến của công nhân" đã được ghi thêm và "các thành phần sản xuất tiên tiến của xã hội." Một cách lạng lẽ, lý thuyết cộng sản đã bị khai tử.

Phó Chủ tịch Hồ Cẩm Đào 59 tuổi, kỹ sư chuyên xây dựng các nhà máy thủy điện, gia nhập Chính Trị bộ năm 1992, là thành



Hồ Cẩm Đào (Hu Jintao)

viên duy nhất trong cơ quan chớp bu 7 người được tái đắc cử, cho thấy Hồ sẽ là người đứng đầu thế hệ lãnh đạo thứ tư, sau Mao, Đặng và Giang.

Ngoài lãnh tụ họ Giang 76 tuổi, 5 nhà lãnh đạo không tái cử vào tân Ủy ban Trung Ương, có cả chủ tịch Quốc-hội Lý Bằng và Thủ tướng Chu Dung Cơ, cũng sẽ rời chính quyền vào tháng 3 sắp tới.

Các nhà quan sát kỳ cựu nói: hầu như không ai tiên đoán chính xác được sự chuyển giao quyền lực của Trung Cộng. Theo các nguồn tin trong đảng thân cận với Giang, Giang đưa ít nhất 4 đồng minh then chốt vào Ủy Ban Trung Ương, gồm:

- Zeng Qinghong, 63 tuổi (từ chức trưởng ban tổ chức trong tháng 10),

- Phó Thủ Tướng Wen Jiabao 60 tuổi, được Chu Dung Cơ hậu thuẫn, sang năm tới có thể sẽ cai quản nền kinh tế phát triển mạnh nhất châu Á

- Huang Du 64 tuổi, từ chức Bí-thư Thượng Hải trong tháng qua, sẽ nắm chức chủ tịch Quốc Hội năm tới.

- Jia Qinglin 62 tuổi, bạn thân của Giang, có thể sẽ vào Ban Thường Vụ, mặc dù có mắc tai tiếng buồn lậu.

- Phó Thủ tướng Wu Bangguo 61 tuổi, cựu Bí-thư Thượng Hải, sẽ được đưa vào Ban Thường Vụ.

Theo các nhà phân tích, nếu Ban Thường Vụ tăng nhân số lên 9 người, sẽ có thêm ông Li Chang Chun 58 tuổi, Bí-thư Quảng-đông, và Wu Guan Zheng 64 tuổi, Bí-thư Sơn-đông.

Vì Wu Guan Zheng được bầu giữ chức chủ tịch Ủy-ban diệt tham nhũng, giới phân tích đoán rằng ông sẽ tham gia Ban Thường Vụ.

Mặt khác, các tướng quá 70

tuổi cũng bị loại khỏi Tổng Quân Ủy, mở đường cho cuộc thanh lọc lớn nhất của quân đội 2 triệu rưỡi người, trong khi Giang đã 76 tuổi, sẽ tiếp-tục giữ chức Bí-thư Tổng Quân Ủy, y như Đặng Tiểu Bình đã làm trước đây.

Bàn tay quyền lực của Giang càng được củng cố thêm khi đại hội đảng chấp thuận đưa vào cương lĩnh chủ thuyết "Tam Biểu", đặt Giang lên ngang hai biểu-tượng Mao và Đặng - do đó, dù về hưu, ông Giang sẽ phải được tham khảo trong bất kỳ một đợt cải cách nào trong tương-lai.

Sau phiên họp đầu tiên dưới sự chủ trì của tân tổng bí thư Hồ Cẩm Đào, bộ Chính trị Trung Quốc đã công bố bản thông cáo kêu gọi tầng lớp lãnh đạo đảng "*Hãy chủ động tự giải phóng tư tưởng ra khỏi xiềng xích của những hệ thống, thông lệ và khái niệm lỗi thời, khỏi những lối diễn dịch chủ nghĩa Mácxít độc đoán và sai lạc, và ra khỏi gông cùm của chủ nghĩa chủ quan và trừu tượng*".

Biến chuyển mới này của Chính trị Bộ Trung Cộng cổ vũ cho chiều hướng mà Giang Trạch Dân đề ra cho người dân Trung Quốc trong thời đại mới, dưới sự lãnh đạo duy nhất của đảng. Đó là việc xây dựng một xã hội "tiểu khang", xây dựng Xã hội Chủ nghĩa theo đặc trưng Trung Quốc.

Cùng thời gian, Trung Cộng vinh danh gốc tư sản của Giang. Ông cựu Tổng bí thư của đảng Cộng sản Trung-quốc này xuất thân từ một gia đình trung lưu khá giả, có học thức; là oai người mà cộng sản không chấp nhận và cần phải tiêu diệt.

Trước đây, để thay dạng đổi hình, đưa Trung Cộng gia nhập tổ chức Mậu dịch Thế giới WTO, bước vào giai đoạn giữa của thị trường thế giới đang thành hình,

Giang phải chấp-nhận giới doanh gia và giới trí thức, và vì thế, Giang được xem như một danh-nhân có tư tưởng nghịch lý với chủ thuyết cộng sản.

Gần đây, sử gia tài tử Zhang Ziqiang xuất bản cuốn sách "*Lá đỏ trên ngọn đồi mùa thu*", nói về hệ tộc sử của họ Giang sau 8 năm thu thập tài liệu. Theo đó, Giang Trạch Dân thuộc một gia đình doanh gia khá giả và có học thức của thế kỷ 20, quen thuộc với Tây phương và thông thạo các ngoại ngữ. Điểm chính khiến họ Giang tiếp xúc được với đảng Cộng sản Trung quốc lúc đầu là do ông chú Giang Thanh Sơn. Ông này gia nhập Cộng sản năm 1927, bị lực lượng chống cộng sát hại năm 1939, lúc mới 39 tuổi. Thanh Sơn không có con trai, nên bà vợ của ông ta đã nhận Giang Trạch Dân, làm con nối dòng. Cuộc se mối họ hàng này hay mệnh trời chiều Trung quốc đã biến Giang Trạch Dân thành người con trai của một liệt sĩ cách mạng, tạo cho Giang một uy tín quan trọng để ngoi lên trong hàng ngũ của đảng Cộng sản Trung quốc.

Mặt khác, về thương mại, Trung cộng đang là quốc gia bán nhiều máy điện toán cá nhân nhất, vượt hẳn Nhật trên thị trường thế giới, trừ thị trường Mỹ. Vì lẽ đó năm nay các công ty Nhật phải giảm sản xuất đến 10 triệu máy. Và nhiều dấu hiệu cho thấy năm 2002, Trung cộng sẽ vươn lên thành nước sản xuất nhiều máy điện toán nhất thế giới, dự định tăng sản lượng lên 13 triệu máy, theo nhận xét và tuyên bố của phát ngôn viên Công ty Japan Electronics and Information.

Ngoài ta, trong 20 năm tới, các hãng hàng không Trung Cộng

sẽ mua thêm 900 phản lực cơ, trở thành thị trường hàng không lớn thứ nhì thế giới, theo lời Boeing Corp. Các con số này đại diện cho sức tăng hàng năm 9% trong nội địa Trung Quốc, so với 6,1% các đường bay vào ra Bắc Mỹ, và sức tăng 5,4% vào ra Âu Châu.

Tại Mông Cổ, hàng ngàn Phật tử đã cung-nghinh đức Đạt Lai Lạt Ma, vị lãnh đạo tinh thần của người Tây Tạng, trong khi lân bang Trung Quốc lên án Lạt Ma là một chính khách "chủ trương ly khai tổ quốc ...Trung-hoa". Bắc Kinh phản đối nước tiếp-đón đức Đạt Lai Lạt Ma.

Nhiều người Mông Cổ đã vượt hàng trăm dặm để tới thiền viện Gandan, cùng 600 nhà sư đón đức Đạt Lai Lạt Ma. Ngổ lời trước đám đông, đức Đạt Lai Lạt Ma hô hào khoan thứ và từ tâm. Ngài nói "mọi tôn giáo đều dạy những điều nhân ái, và đó là lý do những ai tin cậy các tôn giáo khác nhau có khả năng sống hòa bình với mọi người và không đánh nhau".

Cũng nên nói thêm Mông-cổ vốn có truyền-thống sùng-tín đạo Lạt-ma. Trong lịch-sử, nhiều vị đại-hãn Mông-cổ đã bắt phần lớn nhân loại qui-hàng (trừ Việt-nam, Nhật-bản, Miến-điện và Nam-dương), nhưng lại là đệ-tử trung-thành của đạo Lạt-ma và luôn luôn giữ mối hoà-hiếu với Tây-tạng. Trong mấy mươi năm nay, Mông-cổ cũng như Tây-tạng, cùng lọt vào âm-mưu thôn-tính của Trung Cộng, nhưng Mông Cổ đã thoát ra trước, bây giờ cố-gắng yểm-trợ Tây-tạng lấy lại quyền tự-chủ, đã tiếp-đón đức Đạt Lai Lạt Ma, mặc cho Bắc-kinh hăm hù đe-doạ.

Trước đây, đức Đạt Lai Lạt Ma đã không thể đi Nam Phi dự hội nghị thượng đỉnh địa cầu hồi

cuối tháng 9. Trong tháng 5, Ngài tới Úc nói chuyện tại các cuộc hội thảo về giáo lý, nhưng Thủ tướng Howard không tiếp kiến.

Tại Đài Loan, Ủy-ban Quốc-phòng Quốc-hội Đài Loan đã chấp thuận cho mua 4 tàu chiến Mỹ, loại khu trục hạm Kidd-class, giá 811 triệu mỹ-kim. Trước đó, Tổng-thống Mỹ George W. Bush đã chấp thuận bán các tàu chiến loại Kidd-class nặng 9574 tấn cho Đài-loan. Trước đây, Bush cha đã bán cho Đài-loan 150 phi cơ chiến đấu F-16.

Tại Bắc Hàn, Bình-nhưỡng lại tố cáo Nam Hàn có hành động khiêu khích quân sự, đưa chiến hạm xâm phạm hải phận và đưa thiết giáp đến gần biên giới Bắc Hàn. Qua Thông-tấn KCNA, tuy không nói tới lực lượng Hoa Kỳ, nhưng Bắc Hàn vẫn quy trách Mỹ về sự gia tăng căng thẳng tại vùng này.

Ngay trong ngày, Bộ Quốc-phòng Nam Hàn đã bác bỏ luận điệu của Bắc Hàn là vô căn cứ, không đáng bàn luận.

Cùng lúc, Bắc Hàn dọa tiếp-tục bắn thí-nghiệm phi đạn nếu Nhật không chịu tách vấn-đề vũ khí của Bắc Hàn và số phận 5 công-dân Nhật bị Bắc Hàn bắt cóc ra khỏi nghị-trình đàm-phán



Kim Chính Nhật: Saddam Hussein thì không, nhưng tôi có bom nguyên-tử đây (ai ngon thử làm gì coi!)

bình-thường-hóa bang-giao giữa hai nước.

Cũng vấn đề Bắc Hàn, đại diện Chương Trình Lương Thực Thế Giới của LHQ - tên tắt WFP - báo động rằng cơ quan cấp viện lớn nhất cho Bắc Hàn có thể phải giảm phân nửa khối lượng lương thực cứu đói, trong khi mùa đông khắc nghiệt tới gần.

Trẻ em chiếm trên 4 triệu trong tổng số 6,4 triệu người sống nhờ lương thực viện trợ, sẽ là thành phần chịu ảnh hưởng trầm trọng nhất. Trong tháng 9, WFP cho biết cứu trợ lương thực cho hàng triệu phụ nữ mang thai, trẻ em và người già bắt đầu bị cắt giảm vì số lương thực quyền góp sa sút nhiều.

Nhà nước Bắc Hàn giao khoán vấn-đề cứu đói dân Hàn vào tay LHQ (y như CSVN giao việc cứu lụt hàng năm cho "Việt kiều"), để tập-trung tiền của quốc-gia vào việc chế-tạo vũ-khí. Thực-phẩm LHQ càng đổ vào Bắc Hàn nhiều chừng nào, Bình-nhưỡng càng rộng tay phát-triển vũ-khí nhiều chừng nấy.

Tại Nam Hàn, nhằm mục tiêu nối mạng Internet cho tất cả các gia đình, Hán-thành loan báo kế hoạch cho các hãng viễn thông đầu tư 13.3 ngàn tỉ won (10.9 tỉ mỹ-kim) trong mạng lưới cao tốc vào năm 2005.

Nam Hàn, nước có tỉ lệ nối mạng nhiều nhất thế giới với 10 triệu người nối mạng Internet cao tốc mặc dù dân số chỉ có 48 triệu, nói là tất cả các nhà sẽ có thể vào Internet cao tốc vào năm 2005.

Dân Nam Hàn dùng Internet để trao đổi cổ phiếu, đặt mua pizza, mua quần áo hay tham khảo bác sĩ. Nhờ Internet lan rộng, số trường mục mua bán cổ phiếu qua Internet đã chiếm tới

65% tổng lượng trao đổi trên thị trường chứng khoán Nam Hàn. Trong khi con số đó ở Nhật là 3.8%.

Tại Nepal, loạn quân CS tấn công 2 thị trấn miền núi, ít nhất 56 cảnh sát và lính bị giết. Các trận đánh diễn ra ít giờ sau khi Phó Thủ tướng báo tin chính quyền đang thu xếp để khởi sự hòa đàm với phong trào Maoist do Trung Cộng yểm-trợ.

Trong tháng qua, Quốc vương Gyanendra của Nepal, đã giải tán các chính đảng và bổ nhiệm 13 bộ trưởng mới. Tân nội các có 22 ghế gồm 14 người là chuyên viên. Theo thông cáo của Hoàng-gia, Thủ tướng Chand kiêm giữ bộ Quốc-phòng để chỉ huy tiêu trừ loạn quân tả phái. Bộ trưởng nội vụ Thapa và Ngoại-trưởng Shah giữ nguyên địa vị.

Hiện quốc-gia này nằm trong vùng bành-trướng lãnh-thổ của Trung Cộng. Dưới sự khuyến-khích và nuôi-dưỡng của Bắc-kinh, lực-lượng quân "cách-mạng" theo chủ-nghĩa Mao ngày càng lớn mạnh, đủ sức uy-hiệp chính-quyền.

Tại Hồi-quốc, sau nhiều tuần chờ đợi thành lập tân nội các tiếp theo sau cuộc tổng tuyển cử



Chaudhry Amir Hussain, Chủ-tịch Quốc-hội Pakistan

tháng 10, một nhân vật thân chính quyền quân nhân Hồi-quốc đã được bầu làm chủ tịch Quốc Hội.

Ông Chaudhry Amir Hussain, lãnh tụ đảng Liên Đoàn Hồi Giáo được 167 trong tổng số 327 phiếu bầu, so với đối thủ chỉ được 80 phiếu. Ứng viên của đảng Nhân Dân do cựu Thủ-tướng Benazir Bhutto lãnh đạo được 71 phiếu. Nhưng không đảng nào trong 3 chính đảng lớn có được đa số rõ rệt trong cuộc bầu cử tháng 10.

Mỹ Châu:

Tại Mỹ, quân đội Mỹ đang cứu xét phương án giao lại cho tư nhân một số dịch-vụ yểm-trợ để lấy 214.000 quân-nhân các ngành chuyển sang lực-lượng tiền-phương.

Trong thập niên 80, khoảng 15.000 việc làm được chuyển giao cho tư nhân, và trong thập niên 90: 6300 người.

Tại Quốc hội Mỹ, đảng Cộng Hòa đã chiếm quyền kiểm soát tại lưỡng viện Quốc Hội trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ. Chiến thắng lịch sử này đã nâng thêm uy tín TT Bush, và giúp Bạch-cung thoải-mái hơn trong việc đối ngoại trong thời chiến. Trong lịch-sử Mỹ, nhiều vị tổng-thống đã bị Quốc-hội (nằm trong tay đảng khác và vì quyền lợi phe-phái trên chính-trường) trói tay, khiến cả nước thua trận nhục-nhã.

Nghị sĩ Trent Lott, người sẽ là lãnh tụ đa số tại Quốc Hội, thừa nhận rằng kết quả bầu cử đã vượt quá các hi vọng và mong đợi.

Nghị sĩ Dân-chủ Tom Daschle, sắp mãn nhiệm, nhận rằng cuộc chiến diệt khủng bố và đề tài Iraq đã nhận chìm những lập luận về tình hình kinh tế của các ứng

cử viên Dân-chủ. Theo lời ông Daschle, tâm lý ủng hộ đảng Dân-chủ xuống thấp trong những ngày cuối của cuộc vận động tranh cử.

Tuy vậy, TT Bush sẽ phải vận động vài vị nghị-sĩ Dân-chủ để có đủ 60 phiếu thuận khi cần biểu quyết các dự luật hay chấp thuận các bổ nhiệm.

Tỉ lệ cử tri đi bỏ phiếu tháng qua cao hơn năm 1998 từ 1% đến 2%. Năm 1998, tỉ lệ cử tri đi bầu là 35,3%, thấp nhất từ năm 1942.

Trong đảng Dân-chủ, John Kerry, 58 tuổi, người âm-mưu và thành-công trong việc dìm chết đạo-luật Nhân-quyền VN đã tái đắc-cử nghị-sĩ Massachussetts với 81% số phiếu, và chuẩn-bị tranh-cử tổng-thống.

Về kinh tế Mỹ, người dân California có thể phải trả tới 4 mỹ-kim/gallon xăng vào năm tới nếu cuộc chiến Mỹ đánh Iraq làm gián đoạn nguồn dầu hỏa Trung Đông vào đúng thời điểm mà tiểu bang này áp dụng luật môi sinh mới.

Các hãng xăng miền Tây



John Kerry, thông lưng với Hà-nội, dìm chết đạo-luật Nhân-quyền VN

Hoa Kỳ đang chuẩn bị cho các trở ngại vào tháng giêng khi California bắt đầu hủy bỏ việc dùng xăng mang chất MTBE, để chuyển sang dùng xăng mang chất ethanol, một loại phụ-chất làm sạch không khí. Chất phụ gia MTBE bị cấm vì mang tác dụng xấu cho môi sinh.

Theo Philip Verleger, phân tích gia của Hội đồng Quan hệ Quốc tế ở New York, cuộc chiến Iraq sẽ đẩy giá dầu thô cao hơn 40\$/thùng, tức là tăng 25\$ so với bây giờ. Nếu thế, cùng lúc với lượng xăng pha ethanol chưa cung cấp đủ, thì California sẽ thấy giá xăng tăng gấp đôi.

John Kingston, giám đốc dầu toàn cầu của Platts, một dịch vụ thông tin năng lượng, tin là việc California chuyển sang xài xăng pha ethanol sẽ làm thiếu xăng và tăng giá cao, cho dù có chiến tranh ở Iraq hay không.

Tai-nạn, thiên-tai, môi-sinh:

Greenpeace, Phong trào Bảo vệ Môi sinh Thế giới, khuyến-cáo, nếu không hạn chế nạn làm nóng địa cầu qua hiện tượng nhà kính, cá thành-phố New Ước, Thượng Hải, Bombay sẽ bị chìm sâu dưới biển trước năm 2080. Greenpeace đã họp tại Tân Dehli 1 ngày và đưa ra lời khuyến-cáo trên, viện dẫn vào sự kiện lớp băng lưu cữu ở Greenland bị nóng chảy, làm cho mực nước biển tăng lên khoảng 7 mét (16 tới 23 feet), dìm nhiều thành phố vùng bờ biển sâu dưới nước.

Các nhà khí tượng học cũng báo động gần đây nhiều thiên tai xảy ra: hạn hán ở Ấn độ, Hoa kỳ, Úc và lũ lụt ở Âu châu. Đó là do hậu quả của hiện tượng địa cầu bị nóng lên. Với đà này, năm 2100, nhiệt độ trái đất sẽ tăng lên từ 1,4 đến 5,8 độ C so với năm

1990. Và giữa những năm 2050 và 2080, hàng triệu triệu người sẽ mắc bệnh sốt rét và cảnh ngập lụt nước mặn ở vùng bờ biển sẽ làm cho hàng triệu triệu người khác thiếu nước ngọt và đói kém.

Đại diện 187 quốc gia dự hội nghị về khí hậu địa cầu kêu gọi các nước tham dự, tham gia công tác mạnh hơn nữa để Công ước Kyoto thành lập 1997 đi vào thực tiễn sinh động của cuộc sống. Theo Công Ước này, các nước có nghĩa vụ phải hạ tỷ lệ hiệu ứng nhà kính xuống còn 5,2, là tỷ lệ của năm 1990. Mỹ không ký vào Công ước, cho rằng Công ước không ràng buộc các nước đang phát triển và làm hại quyền lợi kinh tế Mỹ.

Tại Alaska, Mỹ, xảy ra cơn địa chấn cường độ 7,9 độ Richter. Trung tâm động đất nằm trên mạch Denali, 90 dặm nam Fairbanks, kéo dài 30 giây, và gây rung chuyển mạnh tại thủ phủ Anchorage, cách xa 270 dặm. Chỉ một người bị thương nhẹ, nhưng cơ sở hạ tầng bị hư hỏng đáng kể.

Động đất gây những đường nứt rộng 6 feet trên các xa lộ, và gây hư hại các chân đế của đường ống dẫn dầu xuyên Alaska.

Tại Ý, động đất cường độ 5,4 độ Richter diễn ra tại vùng 226 cây số tây nam thủ đô Rome, làm sập một phần nhà trẻ của thị trấn San Giuliano di Puglia. Khoảng 70% nhà cửa trong vùng bị hư hại. Đây là địa chấn mạnh nhất Ý kể từ năm 1997.

Thiệt hại nhân mạng được ghi nhận là 29 người chết, gồm 26 trẻ em, một nhà giáo, 2 phụ nữ cao niên. Tính chung cả thị xã, khoảng 100 người bị kẹt dưới gạch vụn, 3000 người lâm vào cảnh màn trời chiếu đất.

Trận bão xoáy từ Alabama, Tennessee tới Ohio, Hoa kỳ, gây thiệt mạng ít nhất 33 người, bị thương trên 100 người.

Ở 40 dặm hướng tây Knoxville, bão xoáy tàn phá trên đường di chuyển gần 10 cây số, gây thiệt mạng 7 người. Thị trấn Mossy Grove kế cận bị phá hủy hoàn toàn - các cây cổ thụ đổ xuống đè các nhà nhỏ và nhà tiền chế (mobile-home), trên một/3 thị trấn bị san bằng.

Cũng vẫn tại Hoa kỳ, bão tuyết mà mưa lạnh làm nhiều xe trượt khỏi xa lộ khắp vùng New England và làm hàng ngàn nhà mất điện vì cây đổ.

Gần 200 xe hơi và xe tải khổng lồ đọng dồn cục trên xa lộ Long Beach Freeway đầy sương mù, làm bị thương hàng chục người, 9 trầm trọng, và đóng cửa xa lộ nhiều giờ. Nguyên nhân là do sương mù dày đặc sáng sớm.

Đoàn xe lửa đêm chạy từ Paris đi Munich với 150 hành khách phát hoả giữa đêm khi đang chạy qua thành phố Nancy, 3 giờ sau lúc khởi hành, khói tràn ngập toa xe có giường ngủ, chết

12 người. Ít nhất 9 hành khách bị thương.

Toa xe bị cháy chế tạo năm 1964, đã tân trang năm 1999, đại tu năm ngoái và mới được kiểm tra hôm trước đó. Nguyên nhân hỏa hoạn còn phải chờ kết quả điều tra.

Các viên chức liên bang Mỹ đã bắt đầu tập trung để giết heo rừng trên đảo Santa Cruz, ngoài khơi quận Ventura (Nam California, Hoa kỳ) để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Khoảng 4000 con heo rừng bị quây lại trong các hàng rào và sẽ bị thợ săn (thuê theo hợp đồng) bắn hạ.

Các nhà sinh vật học cho biết heo rừng gây cản trở công tác bảo vệ sinh thái, vì chúng đào hố sâu, tước vỏ các giống cây hiếm, và làm trốc gốc những di vật của thổ dân da đỏ. Loài heo rừng cũng thu hút giống phượng hoàng ngoại nhập thích ăn thịt heo con và đe dọa loài chồn trên đảo.

Kế hoạch tiêu diệt heo rừng đòi hỏi thời gian từ 5 năm đến 7 năm, tốn phí hơn 2 triệu mỹ kim.

Tại Nigeria (Phi-châu), bạo-



Dân Nigeria lợi-dụng bạo-loạn tôn-giáo để hôi của

loạn đã xảy ra trong mùa tuyển lựa hoa-hậu thế-giới, khiến 200 người chết và gần 1000 người bị thương. Nguyên-nhân xảy ra bạo-loạn, khởi từ một câu trong bài báo tường-thuật kỳ thi Hoa-hậu, có nhắc tới danh-hiệu giáo-chủ Hồi-giáo Mohamed. Báo-chí Tây-phương diễn-dịch khác nhau về câu này. Có báo dịch rằng "Đức Mohamed sẽ chọn hoa-hậu thế-giới làm vợ". Có báo dịch: "Nếu Mohamed còn sống, ngài cũng chấp-thuận việc tuyển lựa hoa-hậu".

Tuy-nhiên bạo-loạn diễn ra sau đó không phải vì lý-do tôn-giáo, mà vì lòng tham của các cá-nhân, nhân bạo-loạn đã nhân-danh tôn-giáo để tấn-công các nhà thờ và tư-gia Công-giáo nhằm mục-đích hôi của.

Cuộc thi hoa-hậu thế-giới đã được chuyển sang Anh-quốc.

Báo động về thiên-tai trong tương-lai, giới khoa học gia Mỹ kêu gọi các tổ chức thế giới, như Liên Hiệp Quốc, phát động việc liên kết các quốc gia lại để cùng đóng góp vào quỹ cải thiện hệ thống địa cầu phòng chống thiên thạch, một trong những hiểm họa kinh khủng nhất của nhân loại.

Lời kêu gọi được đưa ra sau khi các nhà khoa học Cơ quan Quản Trị Hàng Không Và Không Gian (NASA) tổ chức hội thảo về khảo cứu mới đây cho thấy là một thiên thạch - đủ lớn để hủy diệt cả một thành phố - sẽ rơi vào địa cầu trong 100 năm tới.

Mặc dầu NASA đã tiến xa kể từ khi đưa người lên mặt trăng năm 1969, họ vẫn quan ngại về việc Hoa Kỳ, hay bất cứ quốc gia nào khác, chưa thể làm gì nhiều để tránh - hay cảnh báo - một thiên thạch trước sau gì cũng rơi vào địa cầu. Lời kêu gọi về một chiến lược phòng chống thiên

thạch trở nên cấp bách hơn trong mấy tháng gần đây, sau khi các nhà khoa học phát hiện một thiên thạch rộng 2 cây số đang trực chỉ quỹ đạo trái đất, và sẽ đến quỹ đạo này vào năm 2019.

Hồi tháng 8, một vẩn thạch, lớn gấp 10 sân bóng bầu dục, đã bay qua "rất gần" và có thể trông thấy được bằng ống nhòm hay viễn vọng kính loại nhỏ. Giả dụ những vẩn thạch cỡ đó chạm vào địa cầu, chúng có thể tàn phá thành phố và tạo ra những ngọn sóng thần khiến cho hàng ngàn người biến mất.

Khoa học gia chuyên về thiên thạch David Morrison của NASA tuyên bố với báo *Straits Times*: dấu với kỹ thuật hiện đại, chưa thể phát hiện hết hàng trăm vẩn thạch có thể đang đe dọa nhân loại. Nếu một trong số vẩn thạch này chạm trái đất, dấu hiệu trước tiên là một làn ánh sáng và đất rung chuyển.

Hiện thời, Chính phủ Mỹ dành một ngân khoản hàng năm 4 triệu mỹ kim cho việc khảo cứu thiên thạch. Theo ước tính của giới khoa học gia, phải cần 3 tỷ mỹ kim để hoạch định chiến lược 25 năm nhằm làm chệch hướng thiên thạch.

Y-tế:

Một cuộc cách mạng thầm lặng nhưng lớn lao đối với nhân loại vừa được loan báo: thay đổi tận gốc cách chủng ngừa mọi loại bệnh, không phải bằng cách dùng kim chích vi khuẩn vào máu như cũ mà là dùng máy đưa thuốc ngừa thẳng vào DNA để kích thích tăng hệ thống miễn nhiễm. Chính từ cuộc cách mạng y khoa phòng ngừa này, thuốc chủng ngừa vi khuẩn HIV gây ra bệnh Aids đã thử nghiệm thành công và sắp được ứng dụng cho con

người ngay trong năm 2003 sắp tới:

Tin Reuters cho biết công ty Anh PowderJect, chuyên sáng chế thuốc chủng ngừa ở Anh, công bố năm 2003 sẽ cho thử nghiệm thuốc chủng ngừa vi khuẩn HIV gây bệnh AIDS hiện chưa có thuốc chữa lành hẳn, đang hoành hành nhân loại.

Khác với cách chế thuốc chủng ngừa truyền thống, lấy vi trùng yếu cho vào máu để tạo kháng thể, thuốc chủng ngừa chống HIV này được đưa vào DNA để kích thích và tăng cường hệ miễn nhiễm của con người. Phương pháp này sẽ dẫn đến một con đường mới cho việc chủng ngừa vừa để điều trị vừa để đề phòng. Thuốc mới này sản xuất dưới dạng tinh bột khô được tiêm vào da bằng máy chích, tổng thuốc đi với tốc độ siêu thanh, hoàn toàn không xài kiểu chích cổ điển bằng kim nữa. Kiểu chích mới này sẽ đưa thuốc chủng ngừa thẳng vào DNA của lớp tế bào phần ngoài cơ thể để phát tác, kích thích, tăng cường hệ miễn nhiễm của con người.

Nông-nghiệp:

Viện Nghiên Cứu Lúa Gạo Quốc Tế (International Rice Research Institute, IRRI) đang tìm cách chế tạo giống lúa mới, không chỉ cao dinh dưỡng hơn mà còn cần ít nước tưới hơn nhiều.

Một trong giống mới là "gạo aerobic" (lúa khí trời) vì nó cần rất ít nước tưới. Loại khác nữa là "gạo dream" (lúa mơ) mà các chuyên gia hy vọng cung cấp người ăn nhiều dưỡng chất.

Lúa Mơ là sản phẩm đổi gene, mà những người bệnh vực nói là sẽ ảnh hưởng mạnh như Cuộc Cách Mạng Xanh trong nửa cuối thế kỷ 20. Nhiều tổ chức

môi sinh và tiêu thụ đã phản đối thực phẩm đổi gene, và nhiều chính phủ đã xiết việc nhập cảng loại này, cho là cần thêm nghiên cứu để bảo đảm là an toàn.

Đề án Lúa Mơ sẽ trình bày lần đầu tiên trong hội nghị dưỡng chất Châu Á tại Ấn Độ vào tháng 2-2003.



Bị in hình khoả thân, treo cổ chết

Kỹ nghệ phim ảnh Nepal đang giận dữ đòi hành động trừng phạt báo chí sau khi một nữ diễn viên 24 tuổi treo cổ tự tử vì một tấm ảnh khoả thân của cô bị in trong một tờ báo.

Cô Shrisha Karki, một cựu người mẫu và là tài tử truyền hình đang bắt đầu tìm việc bên màn ảnh lớn, đã treo cổ hôm 13-10, bốn ngày sau khi tờ Jana Ashtha, (Lòng Tin Quần Chúng), in hình cô cởi hết.

Tấm ảnh trên đã khiến vị hôn phu của cô giận dữ, cắt đứt quan hệ với cô. Giọt nước tràn ly là, theo lời một bạn cô kể, khi cô Karki bước vào một tiệm thẩm mỹ. Một phụ nữ trong tiệm nói với cô, "Cô hôm nay mặc đầy đủ ha. Vậy mà tưởng cô quen cởi truồng rồi". Cô Karki xông ra ngoài tiệm, và vài giờ sau người ta thấy xác cô treo lủng lẳng nơi cầu thang trong nhà cô.

Gần 500 diễn viên và nhà sản xuất phim Nepal liên kết để đòi trừng phạt tờ báo và chủ bút Kishor Shrestha, người đã lẩn trốn từ khi có vụ tự tử.

Trong một thư gửi từ nơi ẩn trốn, chủ bút báo thiên tả này cho biết là đã có tấm ảnh Karki hợp pháp và nói ông không đoán được là cô ta sẽ tự tử.

Cô Karki trước khi tự sát phân trần rằng tấm ảnh được chụp mà cô không hề biết bởi một cảnh sát, mà người này đã dọn đi London. Nhưng theo tờ báo thì bức ảnh do nhiếp ảnh viên Uddav Bhandari chụp 2 năm trước và trả cô Karki 10,000 rupees (130 mỹ-kim).

Đồng hồ của vua Bảo Đại: 235.400 mỹ kim

Chiếc đồng hồ vàng hiệu Rolex trước đây thuộc về vị hoàng đế cuối cùng của VN đã bán được tương đương 235.400 mỹ-kim, giá kỉ lục thế giới, theo loan báo của nhà đấu giá Philips, de Pury & Luxembourg.

Chiếc Rolex sản xuất năm 1952 này là một trong 3 chiếc Oyster Perpetual Rolex được biết có đính vòng số bằng một bộ kim cương - mặt đồng hồ có lịch, và chỉ dấu những ngày trăng tròn.

Ông Aurel Bacs, người điều khiển cuộc đấu giá cho biết chiếc đồng hồ của vua Bảo Đại chưa từng đưa ra thị trường, mà được gia đình lưu giữ, nay một người trong hoàng tộc đưa ra bán đấu giá.

Mỹ muốn Olympic New York

123 thành viên của Ủy Hội Thế Vận Hoa Kỳ (USOC) đã bỏ phiếu chọn New York (thay vì San Francisco) để dự tranh nhiệm-vụ tổ-chức Thế-vận-hội năm 2012.

Để trấn an USOC rằng New York có đủ tài nguyên và an ninh, các nhà tổ chức New York đề ra kế hoạch 5 tỉ mỹ kim để tổ chức hầu hết mọi tiết mục trong phạm vi địa giới của New York - dự chi của San Francisco thấp hơn nhiều.

Áo mưa ngựa khóc

Công ty làm "áo mưa" Durex vừa cho trình làng một mặt hàng để trợ giúp các đôi tình nhân leo lên đỉnh hoan lạc. Loại condom mang tên "Performa" của công ty có bôi một thứ thuốc tê nhẹ phía trong, khiến cho qui-đầu bị bớt phần nhạy cảm và do đó, làm quý ông không còn chịu cảnh "khóc ngoài quan ải" nữa. Chỉ trong vòng 3 tháng từ sau khi được lãg xê trên mạng internet, công ty đã bán được 18.000 "áo mưa" Performa, gấp 5 lần số bán của bất kỳ một loại "áo mưa" nào khác!

Bị cấm hành nghề vì nói thẳng

Một bác sĩ ở Liversedge, Yorkshire, Anh-quốc, vì tính tình thẳng thắn, không hề dùng ngôn từ bóng bẩy, tế-nhị nên đã bị Y-sĩ-đoàn Anh-quốc quyết định trục xuất, cấm hành nghề vĩnh viễn.

Ông bác sĩ này bị rất nhiều bệnh nhân và thân nhân người bệnh thường xuyên than phiền vì sự thiếu tế nhị, thô lỗ, cục cằn mỗi khi... báo tin buồn cho họ. Một thí dụ điển hình được nêu ra trong quyết định trục xuất ông là câu ông nói với một người bệnh: "Ông bị ung thư, tôi bị suyễn, trước sau gì thì chúng ta cũng sẽ chết, nhưng tôi dám cam đoan là ông sẽ chết trước tôi."

Lương-y như từ mẫu! Làm thuốc giỏi, chưa đủ!

Con quạ quái ác

Mười hai gia đình ở Mont Albert, Victoria, Úc đã phải hàng ngày lội bộ ra tiệm bán vẹt đầu ngỗng để nhận thư từ hàng ngày sau khi sở bưu chính Australia Post quyết định tạm ngưng giao thư tại khu vực này để bảo đảm an ninh cho nhân viên.

Việc này xảy ra sau khi bác phát thư bị một cặp vợ chồng quạ khoang, vốn đang nuôi con trên một cây cổ-thụ trong khu-vực, sà xuống tấn-công tấn công khiến bác ngã nhào từ xe gắn máy. Loài quạ khoang Úc Đại Lợi (chim ác là - magpie) được luật pháp Úc bảo vệ, không ai có quyền xua đuổi hoặc gây thương tích cho chúng.



Giống quạ hai sắc lông đen trắng, đuôi dài này rất khỏe, to tiếng, tinh-khôn và nhớ dai. Đã "chăm" người nào làm kẻ thù, chúng sẽ sà xuống tấn-công ngay khi "kẻ thù" xuất-hiện, không cần cảnh-cáo, dọa-dẫm lời-thời gì cả.

Cửa xe và người

Một công ty chuyên phát hành các quyển sách hướng dẫn bảo trì xe cộ đủ hiệu, đủ kiểu rất ăn khách từ hơn 30 năm qua đã được trợ cấp một khoản tiền khá

lớn để phát hành một cuốn chỉ nam về cách bảo trì... con người.

Quyển sách được viết cùng bằng một loại ngôn ngữ và cũng chia làm nhiều chương mục tương tự như các quyển hướng dẫn trước kia, bao gồm:

- Hư xe dọc đường (Cấp cứu).
- Máy móc (Tim & phổi).
- Dàn nhún (Khớp xương).
- Hệ thống giảm nhiệt (Hệ thống tuần hoàn), v.v.

Westminster by night

Nhằm đáp ứng với nhu cầu giữ sạch đường phố và đồng thời tạo phương tiện cho dân nhậu khuya có dịp giải quyết bầu tâm sự mà không phạm thuần phong mỹ tục; hội đồng thành phố Westminster ở Anh-quốc đã cho trang bị một số cầu tiểu ngầm trên lề đường ở những khu vực mà dân nhậu hay lợi-dụng bóng tối mà tha hồ xả xăng nhớt.

Ban ngày, khi không cần thiết, cầu tiểu sẽ được ẩn giấu dưới đất, từ 6 giờ chiều đến 6 giờ sáng thì cầu tiểu cao hai thước sẽ trồi lên, tạo chỗ cho 3 người có thể cùng xả bầu tâm sự một cách thoải mái.

Cách nhắc nhở độc đáo

Hội đồng thành phố tỉnh Biquên-di (Bhiwandi) ở Ấn-độ đã có một phương pháp thật độc đáo để nhắc-nhở những kẻ cố tình "quên" đóng thuế thổ trạch.

Sau khi gửi giấy nhắc nhở 3 lần mà vẫn không nhận được một đồng các nào từ các tay chủ đất, nhà nước bèn bắt-chước các chàng trai Tây-ban-nha, cho nhạc-công vác đàn tới bên dưới cửa sổ nhà em, nhưng thay vì hát bài "Xin đừng quên anh, em nhé!" thì trỗi bài "Xin đừng quên thuế, bạn ơi!" với giàn âm thanh nổi

quadraphonic bốn chiều chuyển-động, mở lớn tối đa.

Tiếp-tục chương-trình, thợ nói em-xi cất giọng vẹt cổ, dùng máy phóng thanh gọi đích danh chủ nhà, nêu rõ số tiền thuế còn thiếu và số lần gửi giấy thuế.

Chỉ sau ngày đầu tiên với biện pháp này, không những chỉ có người bị nêu tên, mà ngay cả những người "hay quên" khác cũng vội vã nộp thuế cho khỏi bị xóm giềng cười-cợt!

Biểu-tình "dơ"

Khoảng 2000 người biểu tình đã đem rác tới đổ trước dinh Tổng-thống Đài-loan để phản đối tình hình thất nghiệp tăng vọt và đòi nhà nước giúp họ tìm việc.

Dưới biểu ngữ "Không sống nổi nữa!" những người biểu tình nói là hầu hết họ đã mất việc làm trong xưởng hay văn phòng hồi năm ngoái mà các chi phí y tế, trường học và đủ thứ cứ tăng đều.

Kế bên biểu ngữ "Hãy ném chính-phủ vào đống rác," họ đổ các bịch rác trước dinh Tổng-thống. Vài người ném rác vào cảnh sát. Bản tin không nói các



đáng con trời này có khắc nhỏ hay không.

Tỉ lệ thất nghiệp Đài Loan đã tăng tới kỷ lục 5.2% sau 2 năm trì trệ, gây ra một phần do việc các xưởng dọn vào Hoa-lục để có thợ lương rẻ.

Công ty Lính Đánh Thuê tham chiến chống khủng bố

Một loại dịch vụ ít ai biết đến hiện đang phát triển tại các quốc gia bất ổn, do một số công ty quân sự tư nhân chuyên về huấn luyện và đôi khi cung cấp các tay lính trận với phi cơ vận chuyển do chính quyền mượn để làm các nhiệm vụ nguy hiểm, quá phức tạp mà không giải quyết được theo phương thức dân-chủ pháp-trị.

Công ty Grayworks Security là một trong những công ty chuyên về mặt huấn luyện lính cho quân đội của chính quyền. Lập căn cứ tại phía bắc tỉnh Cotabato của Phi-luật-tân, công ty Graywork Security hiện đang sử dụng 50 huấn luyện viên quân sự, hầu hết là người Phi với một bộ tham mưu người Canada. Mặc dầu đã hoạt động trên quần đảo Phi-luật-tân từ năm 1996, nay công ty này đã bành trướng rất mau trước sự cảnh giác về an ninh sau biến cố 9-11.

Mindanao, nơi có tỷ số nhân viên các hãng bị bắt cóc cao nhất trên thế giới, là mục tiêu xung kích của một toán gồm 90 người lính và cảnh sát Phi do các cố vấn người Canada chỉ huy, đã chia quân xông vào các nhà làm bằng vỏ hộp thiếc, rộng bằng một phòng ngủ. Toán quân này đã nhanh chóng khống chế được khoảng 1000 dân làng, nhăm vào vài căn nằm trong tay các thủ lãnh của phiến quân, ủng hộ việc thành lập quốc gia Hồi giáo trên

hòn đảo này.

Cuộc hành quân Seminole là một cuộc bố ráp diễn ra ngay trong lòng trại huấn luyện và cơ sở chế ma túy của Mặt trận Giải phóng Hồi giáo Moro tại làng Pikit.

Trong số các công ty quân sự loại này, có một số công ty được các tay đại tư bản thủ lợi nuôi dưỡng để chi phối người cầm đầu quốc gia mà họ đang khai thác bất cần luật bang giao quốc tế hay luật nhân quyền. Công ty nổi tiếng Executive Outcomes (nay đã chết) tại Nam Phi đã đánh bại lực lượng du kích có ý lật đổ chính quyền Sierra Leone, một quốc gia Nam Phi có nhiều mỏ kim cương. Vào lúc cao điểm, công ty này có tới 500 tay súng và đã giúp chính quyền Angola thành công năm 1993.

Công ty Executive Outcomes đã bỏ ra 14 tháng huấn luyện các trưng binh Angola, đồng thời lập kế hoạch mở các trận chiến then chốt để tiêu diệt lực lượng du kích có âm mưu lật đổ chính quyền. Công ty này được trả tới 56 triệu mỹ kim, nhưng có ít nhất 50 tay súng thiệt mạng hay bị mất tích trong các cuộc xung đột với du kích.

Tại Nam Tư ngày xưa, các sĩ quan hồi hưu của Hoa kỳ được Công ty Military Professional Resources tại Virginia mượn làm nhiệm vụ huấn luyện quân đội Bosnia. Các sĩ quan Hoa kỳ này

được công ty chỉ định làm cố vấn cho lực lượng Bosnian Croat giữa năm 1990 đã gây được thành tích đáng kể trong các trận chiến đánh lại quân đội Serb.

Tuy các công ty này bị mang tiếng là loại quân đánh thuê, nhưng theo các phân tích gia phòng vệ thì các xí nghiệp quân sự tư nhân đã giữ vai quan trọng trong những nhiệm vụ được trao phó khi chính các quốc gia hay LHQ không có tư thế đứng ra để giải quyết.

Đối với công ty Graywork, quần đảo Phi Luật Tân có sự pha trộn hiểm có để trở thành vùng bở bèo cho các công ty an ninh tư nhân khai thác. Một mặt Phi Luật Tân có nền kinh tế đang tăng trưởng, cần sự thu hút cao các công ty nước ngoài, thuộc loại từ công ty khai thác hầm mỏ của Canada cho tới các nhà trồng cây ăn trái có cơ sở tại Hoa kỳ. Nhưng Phi Luật Tân hoàn toàn thiếu an ninh. Băng đảng tội phạm chuyên bắt cóc các doanh nhân, còn phiến quân đi lại tự do khắp nơi trong nước. Chủ đích của các băng đảng là đòi tiền bảo kê. Công ty nào không chịu bảo kê, chúng cho đốt sạch các vườn tược và tấn công các hầm mỏ. Các giám đốc kinh doanh thì bị chúng lừa để bắt cóc đem đi và đòi tiền chuộc mạng, thường được định từ 1 triệu cho tới 2 triệu mỹ kim cho một người ngoại quốc.



Hình ảnh hoạt động của các đội lính đánh thuê, hoạt động từ Á-Phi đến tận ...

Nạn khủng bố và phiến quân lan tràn đã làm cho giới kinh doanh phải lo sợ. Các công ty Phi Luật Tân hiện nay đang phải chịu thứ thuế được gọi là "Thuế Giải phóng", chẳng hạn như công ty rượu bia San Miguel Beer Corp. đã bị quân đội nhân dân mới đòi đóng thuế cả triệu mỹ kim.

Cũng trong thời gian này, nhóm Hồi giáo cực đoan Abu Sayyaf có quan hệ với mạng hoạt động al-Qaeda của bin Laden đã cho mở một đợt tấn công tại Phi Luật Tân. Xe đánh bom của Abu Sayyaf đã làm 7 người chết và 200 người bị thương hồi tháng 10. Riêng năm nay, nhóm loạn quân Abu Sayyaf đã bắt 102 con tin.

Trước đây Công ty Grayworks tuyển mộ các chuyên viên gỡ bom và mìn, đồng thời dạy các giám đốc cách tránh việc bị bắt cóc và cách thoát thân khi bị bắt cóc. Công ty còn điều tra lý lịch và gốc tích từng công nhân của công ty. Shoemart - hệ thống cửa hàng bán lẻ lớn nhất tại Phi Luật Tân, công ty bia San Miguel và công ty hàng hải Viva Shipping Lines đều là thân chủ của Grayworks.

Công ty này cũng lập đội cảnh sát và huấn luyện cách giải cứu con tin, cách áp vào xe bus và các tòa nhà, cũng như việc thu thập tin tức tình báo của bọn du kích. Năm ngoái, công ty Grayworks đã ký một trong những hợp đồng lớn nhất để bảo vệ đồn

diên trồng dừa của Dole tại North Cotabato. Đồn diên trái cây này rộng hơn 50 ngàn mẫu tây là mục tiêu ngon lành cho Quân đội Nhân dân mới của Cộng sản Phi.

Không giống như các công ty quân sự khác, các chuyên viên của công ty Grayworks phải đi theo các đơn vị được huấn luyện nhận nhiệm vụ ra ngoài mặt trận. Hồi tháng tư năm 2000, các huấn luyện viên của Grayworks đã đi theo binh lính Phi Luật Tân làm nhiệm vụ thám sát tại đảo Jolo để lùng phiến quân Abu Sayyaf đang giữ 21 người nước ngoài làm con tin. Toán quân nằm cách xa 100 mét để bọn phiến loạn không nhìn thấy, nhưng bị lộ và cuộc chạm súng bắt đầu. Có hai người lính Phi bị thương và toàn bộ toán quân phải rút lui. Con tin được phóng thích sau khi đã nhận một số tiền chuộc không được biết rõ.

Nhân viên của công ty cũng đã mở cuộc truy lùng và phá hủy trại huấn luyện của Quân đội Nhân dân mới gần đồn diên của hãng Dole. Việc huấn luyện đội cảnh sát cứu hộ các con tin của công Grayworks cũng mang lại nhiều thành quả. Hồi tháng hai năm 2002, đơn vị này đã cứu được vài người bị băng đảng tội phạm Pentagon Gang bắt cóc để đòi tiền chuộc. Trong cuộc bố ráp tại Pikit, nhân viên Grayworks đã không thông báo trước việc hành quân với cảnh sát địa phương, vì

biết rõ nhân viên cảnh sát Phi hay che chở bọn du kích của Mặt trận Giải phóng Hồi giáo Cực đoan.

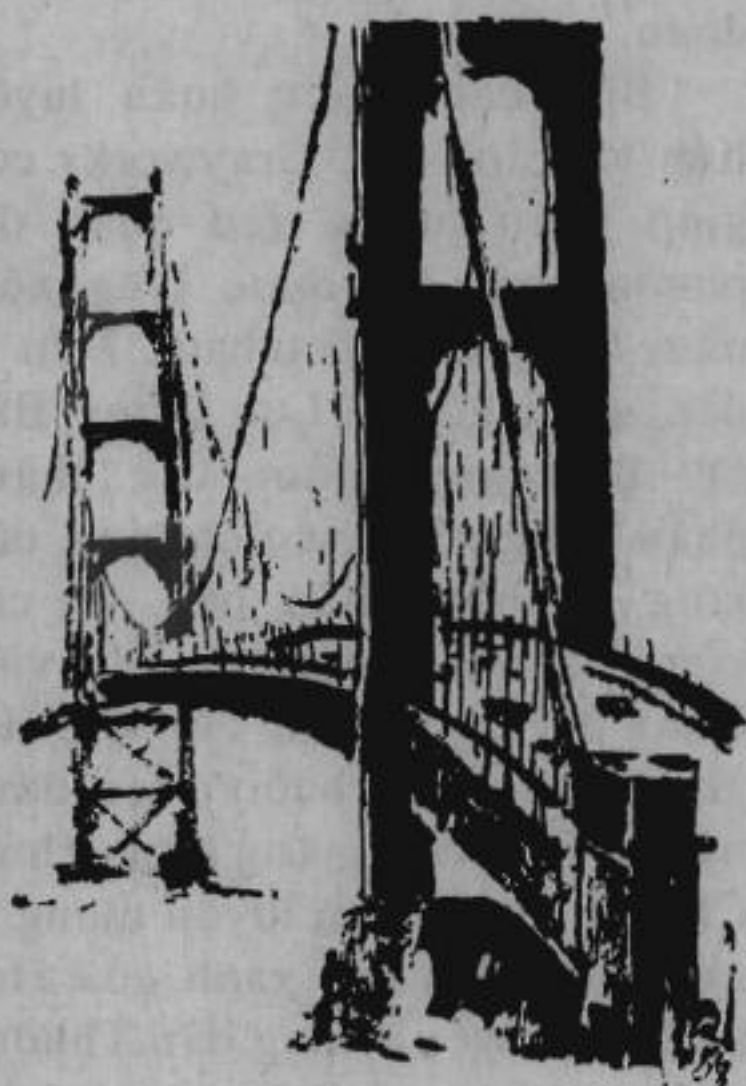
Bên cạnh việc huấn luyện lính và cảnh sát, Grayworks còn giúp huấn luyện dân quân địa phương bảo vệ được làng xóm nằm trong tỉnh Cotabato. Đơn vị dân quân gọi là Lực lượng Bảo vệ Barangay, gồm các thành phần nông dân, giáo chức và dân làng có bốn phận bảo vệ các cộng đồng chống trả lại việc Quân đội Giải phóng của bọn Hồi giáo Cực đoan buộc phải đóng tiền hay là mùa màng bị phá hủy. Chương trình huấn luyện tương tự như biệt kích mũ xanh của Hoa kỳ huấn luyện những dân Thượng chất phác trong chiến tranh Việt Nam.

Công ty Grayworks huấn luyện các nông dân cơ bản sử dụng súng, cứu thương và một số chiến thuật sơ đẳng. Các nông dân này không khác gì như những đứa con nít thích chơi với súng, có dịp là nhắm ngay mục tiêu để bóp cò. Đồng thời công ty còn dạy họ cách tự lực cánh sinh như làm thế nào để chăn nuôi gia súc trên nương rẫy, bắt cá trên những dòng nước, hái nấm trong rừng già, phát quang rừng để trồng bắp và củ mì ... Công ty Grayworks đã huấn luyện 50 vị chỉ huy của lực lượng Barangay để về huấn luyện lại từng đội quân 15 người của làng này.



vùng Ngũ đại hồ ở Bắc Mỹ, qua các ngành an-ninh, tình-báo, chiếm-đóng, phòng-thủ, tấn-công, v.v.

ngoài xã



Phái đoàn bác-sĩ VN hải ngoại về nước giúp đồng-bào nghèo

Đầu tháng 11 năm 2002, một phái đoàn y sĩ quốc-tế đã lên đường về Việt Nam để thực hiện nhiều dự án quan trọng nhằm cứu giúp và cải thiện chế độ chăm sóc bệnh nhân, chính yếu là trẻ em.

Phái đoàn y-sĩ này gồm khoảng 100 người trong đó có gần 40 bác sĩ y khoa, số còn lại là y tá, chuyên viên kỹ thuật, các kỹ sư về nhiều lãnh vực máy móc y khoa và điện toán, một số thiện nguyện viên để thông dịch, thiết lập bệnh án và thống kê. Bác sĩ Quỳnh Kiều làm phối trí viên cho chuyến đi này.

Chương trình làm việc chính yếu là tập trung vào các trẻ em khuyết tật tại tỉnh miền núi Hòa Bình gồm các dự án phẫu thuật vá môi, mổ mắt cho các em nhỏ; mở các buổi huấn luyện về sản khoa và nhi khoa cho các bác sĩ Việt Nam đang làm việc tại những cơ sở nhi đồng; huấn luyện và tài

trợ để thành lập Trung tâm Cấp cứu cho bệnh viện Hoà Bình; trợ cấp và huấn luyện cho cán bộ y tế địa phương về cách sử dụng và bảo trì xe lăn cũng như phương thức vật lý trị liệu. (Project VN sẽ đem về khoảng 150 chiếc xe lăn).

Ngoài ra, một khoá huấn luyện về cấp cứu, săn sóc trẻ em cũng được dự trù tại trường Đại Học Y Khoa Saigon dành cho các bác sĩ và chuyên viên các tỉnh miền Trung và miền Nam. Một dự án khác cực kỳ quan trọng đối với các em bé sơ sinh, đó là việc chích Vitamin K. Mỗi năm tại VN có khoảng 12.000 em bé bị thiếu chất K khiến cho các em hay bị xuất huyết não và hơn 2000 em chết, số còn lại dù có cứu sống được cũng thuộc vào dạng tàn phế, trong khi mỗi mũi thuốc Vitamin K chỉ tốn khoảng 50 xu Mỹ.

Với sự vận động của BS Quỳnh Kiều (chuyên gia về Nhi khoa) một số lượng Vitamin K đã được các hãng dược phẩm hiến tặng để giúp giảm thiểu tình trạng đau lòng này. Số lượng thuốc đủ để chích cho khoảng 90.000 em và trong chuyến đi này một số thiện nguyện viên sẽ phát triển kế hoạch về các tỉnh, vùng, thuộc miền Trung và miền Nam. Năm vừa qua đã thực nghiệm tại tỉnh Hà Bắc và các vùng phụ cận với 20.000 mũi chích, kết quả rất khả quan.

Liên hội Cựu Chiến sĩ VNCH tham dự Ngày Chiến Sĩ Trận Vong 2002

Mặc dù chiến cuộc tại Việt Nam được coi như đã chấm dứt vào tháng Tư đen 1975 nhưng danh tính của hơn 58.000 chiến binh Hoa Kỳ hiện diện tại Vietnam Veterans Memorial vẫn

là sự nhắc nhở đớn đau trong lòng người dân Mỹ. Thân quyến của những người quá cố không bao giờ quên được họ. Vì vậy mà Veterans Day được coi là ngày lễ chính thức trên toàn quốc để vinh danh và tưởng nhớ đến những người đã hy sinh vì lý tưởng tự do.

Đặc biệt ngày Chiến Sĩ Trận Vong năm nay cũng là ngày kỷ niệm 20 năm thành lập Vietnam Veterans Memorial, và Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa Vùng Hoa Thịnh Đốn đã được mời tham dự ngày lễ trọng đại này.

Toán quốc quân kỳ VNCH do ông Đoàn Hữu Định, Chủ tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ VNCH/HTĐ, hướng dẫn đã có mặt tại Vietnam Veterans Memorial vào trưa ngày 9 tháng 11 năm 2002.

Tất cả quan khách hiện diện đã đứng lên để nghiêm chỉnh đón chào khi toán quốc quân kỳ Việt Nam Cộng Hòa tiến vào vị trí hành lễ. Trong khi đó trên khán đài, những người tình nguyện thay phiên nhau tiếp tục xướng danh 58229 nam nữ quân nhân Hoa Kỳ đã hy sinh trên chiến trường Việt Nam.

Thành lập từ năm 1982, The Vietnam Veterans Memorial được coi như là một trong những di tích lịch sử nổi tiếng mà bất cứ du khách nào ghé thăm thủ đô Hoa Thịnh Đốn đều khó bỏ qua. Đây là công trình được thực hiện từ hoạ đồ của cô Maya Ying Lin, 21 tuổi, sinh viên kiến trúc gốc Á châu của đại học Yale, trong số 1421 hoạ đồ dự tranh. Mỗi cạnh của bức tường hình chữ V này dài 246 feet 8 inches và giao nhau một góc 125.12 độ. Từ điểm này nhìn về phía Đông Nam người ta sẽ thấy được Washington Monument và Lincoln Memorial, hai cấu trúc lâu đời nổi tiếng của

thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Những phiến cẩm thạch đen được mang từ Ấn Độ đến để xây dựng bức tường, do đó mà khởi thủy, địa điểm này còn có tên là The Wall. Hai năm sau, vào ngày 9 tháng 11 năm 1984, tượng 3 người lính (The Three Servicemen) được khánh thành trong khuôn viên này. Đến năm 1993, cũng vào dịp Veterans Day, một bức tượng khác, The Vietnam Women's Memorial, mô tả công việc của người nữ cứu thương Hoa Kỳ trong chiến trường Việt Nam cũng được ra mắt công chúng tại đây.

Văn Bút Quốc Tế phản đối bản án Lê Chí Quang

Ngày 12 tháng 11 năm 2002, Ủy ban Bênh vực Nhà Văn bị cầm tù thuộc Văn Bút Quốc Tế (Writers in Prison Committee/International P.E.N) đã cho phổ biến trên mạng lưới toàn cầu "Can thiệp Khẩn cấp" (Rapid Action Network) một thông cáo dưới tiêu đề "*Việt-Nam: Nhà Văn Đối Kháng Lê Chí Quang Bị Kết Án 4 Năm Tù*".

Bản Thông Cáo được coi như một kháng thư bày tỏ sự kinh ngạc và mối quan tâm sâu xa của Văn Bút Quốc tế trước tin chế độ Hà Nội tuyên án ông Lê Chí Quang 4 năm tù và 3 năm quản chế.

Đối với Văn Bút Quốc tế, nhà trí thức Lê Chí Quang đã bị giam giữ chỉ vì ông chỉ trích nhà cầm quyền Việt Nam. Bản án này cho thấy nhà nước Việt Nam đã vi phạm trắng trợn Công Ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị mà họ đã ký kết. Vì lẽ đó, Văn Bút Quốc tế đòi chế độ Hà Nội phải thả tức khắc và vô điều kiện tù nhân lương tâm Lê Chí Quang.

Văn Bút Quốc Tế cũng vô

cùng quan ngại trước vụ trấn áp những tiếng nói đối kháng trong thời gian gần đây ở Việt Nam, mà điển hình là các trường hợp Lê Chí Quang, Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình, Bùi Minh Quốc và Trần Văn Khuê.

Nhà cầm quyền Việt Nam đã cam kết thực thi quyền tự do diễn đạt tư tưởng vốn được bảo đảm bởi Hiến pháp CHXHCNVN và Công Ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị. Văn Bút Quốc Tế lưu ý chế độ Hà Nội phải nhớ điều cam kết vừa nêu trên của họ. Và Văn Bút Quốc Tế đòi họ phóng thích tất cả những nhà cầm bút bị giam giữ hoặc quản chế chỉ vì hành xử quyền tự do phát biểu.

Trường hợp Lê Chí Quang sẽ là chủ đề cho những cuộc vận động trong Ngày Nhà Văn Bị Cầm Tù (14 tháng 11 năm 2002) do Văn Bút Quốc Tế tổ chức, với sự hợp tác của 130 Trung tâm Văn Bút hội viên ở khắp thế giới.

Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại đã cử nhà báo Vũ Quang Trân, (Trung-tâm Tây Bắc Hoa-kỳ) Chủ-tịch Ủy-ban Văn-ngệ-sĩ Bị Cầm Tù sang Mỹ-tây-cơ tham-dự bkhoá họp của Ủy-ban Quốc-tế của International P.E.N.

Cựu chiến binh Mỹ kêu gọi tẩy chay hàng hoá VN

Cựu chiến binh Mỹ Kevin Kister, 53 tuổi, từng phục vụ trong Sư đoàn 4 Bộ Binh, đang tham gia các công tác liên quan đến cựu chiến binh, đã nổi giận vì những cái nhãn "Made in Vietnam" trên hàng-hoá được bày bán tại Mỹ.

Ông gửi điện thư cho bà con, bạn bè, bảo họ phải kiểm soát nhãn hiệu và tẩy chay hàng Việt Nam. Lý do vì "Không những Việt Nam có tội vì phạm nhân

quyền, họ còn không chịu làm một việc lẽ ra họ có thể làm là cung cấp tin tức quan trọng liên quan đến số phận của khoảng 1903 quân nhân và dân sự Mỹ mất tích trong chiến cuộc Việt Nam nhưng chưa được xác nhận.

Ông nói tiếp: "Mặc dầu Hoa Kỳ đã bình thường hóa quan hệ, chúng ta vẫn có quyền tẩy chay hàng hóa sản xuất tại đó."

Tổng thống Bill Clinton đã bỏ cấm vận Việt Nam giữa thập niên 1990. Kister nhận xét: "Tôi nghĩ Clinton thiếu suy nghĩ. Ông ta làm việc này quá sớm. Bình thường hoá bang-giao phải đi kèm điều kiện chính phủ Việt Nam hợp tác về người Mỹ mất tích.

Ông Kister không đơn thương độc mã. Các nhóm cựu chiến binh và dân biểu Michael McNulty, thuộc đảng Dân chủ vùng Albany (New York), ủng hộ ông. Hiệu lực thỏa hiệp Mậu dịch với Việt Nam phải được tái xét từng năm một, và năm nào ông McNulty cũng đứng ra đỡ đầu dự luật chống việc triển hạn.

Ông McNulty nói: "Một số chúng tôi tin là họ không hợp tác trong vấn đề Tù Binh/Mất Tích. Hải cốt vẫn được đưa về, nhưng chậm. Quan điểm của tôi là tại sao chúng ta không thể chờ cho

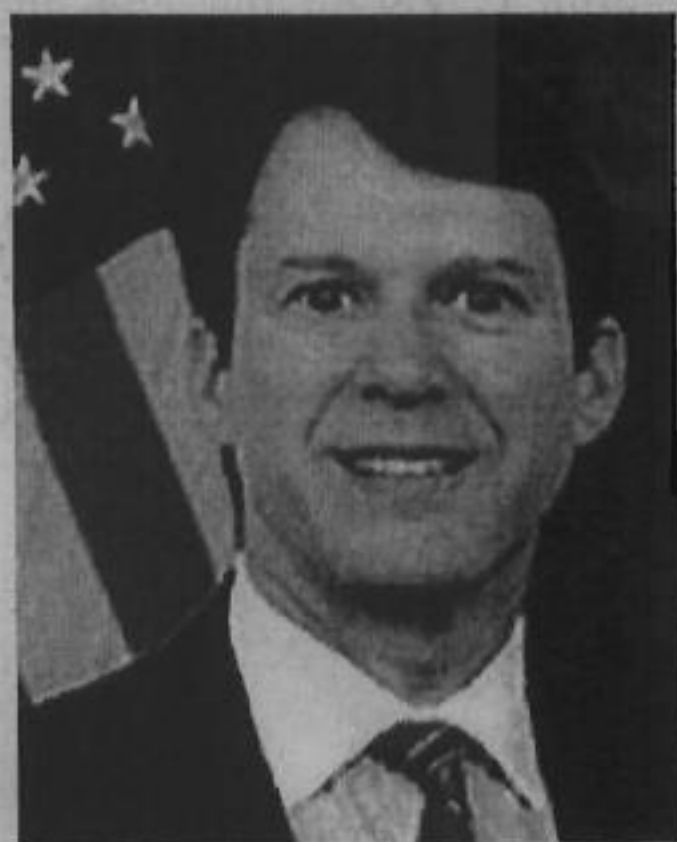


Hội Gia-đình Tù-binh và Người Mất tích thả khinh-khí cầu tưởng-nhớ

đến khi có được kiểm kê, đầy đủ chừng nào tốt chừng ấy. Nếu chúng ta bỏ đi chút lợi thế này (bằng cách giao thương với họ), họ sẽ mất phần khởi hợp tác với chúng ta."

Ông McNulty có người em chết trận và cảm thấy gần 2.000 gia đình của những người mất tích cần có kết thúc. Ông nói: "Gia đình chúng tôi tan nát, nhưng nhận lại được thi thể Billy," - và trong xúc động - "Hình hài không nguyên vẹn, nhưng chúng tôi đã nhận lại được." Người em này là Bill McNulty, 24 tuổi, một y tá Hải Quân biệt phái Thủy Quân Lục Chiến, đã thiệt mạng 9.8.1970 khi đắm phải mìn trên bãi chiến lúc đi lại bằng bó vết thương cho đồng đội. Ông Michael McNulty cho biết: ông sẵn sàng kêu gọi dừng mua hàng Việt Nam cho đến khi nào người Mỹ được tự do đi đến bất cứ vùng nào để tìm hài cốt.

Việt Nam đang xuất cảng nhiều thứ khác ngoài quần áo. Hàng hóa Việt Nam



Dân-biểu Michael McNulty, nhân "Dân-chủ", lòng dạ "Nhân-quyền"

đặt bán đã gia tăng từ tháng 12 năm ngoái, khi Quốc Hội Mỹ bỏ phiếu dành cho Việt Nam quy chế tối huệ quốc, để thuế biểu giảm xuống mức thuế biểu thông thường.

Trong khi bà Ann Mills Griffiths, giám đốc điều hành tổ chức các gia đình Tù Binh/Mất Tích, có người em mất tích ở Việt Nam cho biết: tổ chức này không có lập trường nào đối với việc tẩy chay; thì tại trụ sở một tổ chức cựu chiến binh khác - Tri-County Council of Vietnam-Era Veterans -, lập trường của họ là không mua hàng Việt Nam, một trong những khẩu hiệu treo tại trụ sở là "Tẩy Chay Việt Nam."

Ông Wiest, đại úy trong lực lượng đặc biệt Green Berets ở Việt Nam kết luận: tẩy chay là đánh giặc một cách hữu hiệu.

Cờ VNCH được treo vĩnh viễn ở tòa Thị-chính Lowell

Từ 9 giờ sáng ngày 19 tháng 10 năm 2002, đông đảo đồng hương và hầu hết các đoàn thể, học sinh, sinh viên tham dự đã tập hợp tại đường Davidson chuẩn bị diễu hành đến tòa thị chính Lowell để thượng kỳ Việt Nam Cộng Hòa tại thành phố này cùng với quốc kỳ của 8 quốc gia khác do thành phố Lowell tổ chức nhân ngày Đa Văn Hóa.

Hội cựu Quân Nhân Công Chức Lowell đã tích cực làm việc với các cộng đồng bạn trong sự hỗ trợ tận tâm của Tổ chức Cộng Đồng tại Massachusetts để lá cờ VNCH được treo vĩnh viễn tại tòa thị chính Lowell.

CSVN "tổng công-kích" cộng-đồng Việt-nam hải-ngoại

CSVN vừa chính thức mở một cuộc "tổng công-kích" nhắm vào các cộng đồng hải ngoại. Không phải chỉ là chuyện "kiểu vận" như trước, mà là cả một kế hoạch cung cấp tiền bạc, hàng hoá, nhân sự để tiến chiếm, thiết lập và phát triển "các cơ sở, tài sản cố định" tại hải ngoại.

Về mặt ngân sách, theo bản tin được CSVN chính thức phổ biến: "nguồn vốn hoạt động của Quỹ hỗ trợ, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài được ngân sách nhà nước cấp 7 tỷ đồng - gần 500.000 đô la Mỹ - kinh phí hoạt động ban đầu."

Đồng thời, việc ồ ạt đưa hàng hoá nhân sự ra lập cơ sở ở hải ngoại cũng được chính thức hoá bằng biện pháp gọi là "Ưu đãi về thuế cho doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài", theo đó "Các loại máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu... xuất khẩu ra nước ngoài để tạo tài sản cố định tại các dự án đầu tư của doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài được miễn thuế xuất khẩu và chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%."

Thương xá Sài-gòn cháy lớn

Theo tin tổng hợp của các hãng thông tấn AFP, AP, và Reuters cho biết, số tử vong trong vụ hỏa hoạn xảy ra tháng qua tại Trung tâm thương mại quốc tế Sài Gòn đã lên đến hơn 100 người. Hàng trăm người khác bị thương và mất tích.

Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế là một tòa nhà 6 tầng, nằm ở khu phố chính của thành phố Sài Gòn, người dân thành phố vẫn quen gọi là Intershop, và Việt kiều xa xứ bao giờ cũng dùng một tên quen thuộc trước 75 là Crystal Palace, là thương xá Tam Đa... Đây là văn phòng của nhiều công ty nước ngoài như Úc, Anh, Bỉ, Đức, Hương-cảng, Tân-gia-ba, Nam Hàn, Thái Lan và Hoa Kỳ.

Theo phát ngôn viên của nhà cầm quyền Saigon, lý do hoả hoạn là do 3



tin việt-nam

Nga rút khỏi Dung Quất, CSVN tự xây xưởng lọc dầu

thợ hàn bất cẩn trong lúc làm việc tại phòng trà Blue, lửa của mỏ hàn vô tình gây cháy những tấm nhựa trang trí trần rồi lan ra, gây nổ bình ga của thợ. Đây là lý do khiến đám cháy lan rất nhanh, chặn hết lối thoát của những người có mặt tại các tầng 4, 5, 6.

Toàn bộ lực lượng chữa cháy của Thành phố được huy động, nhưng vì thiếu thiết bị và thiếu nước nên gặp nhiều khó khăn trong việc dập tắt đám cháy. Nhiều người kẹt bên trong tòa nhà đã phải nhảy qua cửa sổ hoặc trèo cột điện để thoát thân.

Vốn đầu tư vào VN\ giảm 52.4%

Trong 10 tháng qua, VN cấp giấy phép hoạt động 543 dự án đầu tư ngoại quốc, vốn khai báo tổng cộng 1 tỉ 85 triệu MK, tăng trên 30% về số dự án, nhưng giảm 52.4% về số lượng vốn đầu tư. Đa số dự án đầu tư ngoại quốc 10 tháng qua là những dự án vừa và nhỏ, liên quan đến kỹ nghệ nhẹ và sản xuất vật liệu xây dựng.

Dự án xây dựng nhà máy lọc dầu lớn nhất Việt Nam, đặt tại khu công nghiệp Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi, đã chính thức khởi công từ năm 1999, với kế hoạch đi vào hoạt động trong năm 2002. Thời hạn này đã bị lùi dần sang năm 2003, rồi 2004 và mới đây hai bên thông báo là sang tới 2005 mới có hi vọng khánh thành nhà máy.

Nguyên nhân của sự chậm trễ này thì có nhiều, thế nhưng gần đây, báo chí trong nước nói nhiều tới sự bất đồng giữa hai đối tác của dự án là Petro Vietnam và Zarubezhneft trong việc lựa chọn các công ty dự thầu.

Với cơ chế hiện nay là mỗi bên đầu tư một nửa thì không có bên nào có tiếng nói nhiều hơn bên nào và theo phía Việt Nam, quá trình thương thảo nhiều khi kéo dài quá mức mà không có kết quả. Chính vì vậy mà hiện nay chính phủ CS Việt Nam đưa ra ý kiến rằng liên doanh Vietross phải thay đổi phương thức hoạt động để thúc đẩy việc xây dựng nhà máy. Điều đó có nghĩa là liên doanh sẽ giải thể và Petro Vietnam sẽ tự chịu trách nhiệm

về nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Dự án nhà máy lọc dầu Dung Quất có tổng số vốn đầu tư khoảng 1.3 tỷ mỹ kim, với công suất hoạt động là 6.5 triệu tấn dầu mỗi năm. Việc hoạt động của nhà máy lọc dầu Dung Quất sẽ ảnh hưởng lớn tích cực tới ngành dầu khí ở Việt Nam mà cho tới nay vẫn chỉ xuất khẩu dầu thô, còn phải nhập khẩu xăng và các chế phẩm khác.

Sơn La: cầu sụp

Tại tỉnh Sơn La, 370 kilômét phía tây bắc Hà Nội, một chiếc cầu treo đã sụp đổ vì quá tải khi hơn 100 dân làng tò mò đổ ra xem một xe ủi lô làm việc cho 1 dự án cung cấp nước.

Chiếc cầu bị bứt ra, làm hơn 70 người rơi xuống sông, có 8 người bị thương và 1 bé gái chết.

Nhạc sĩ Nguyễn Hữu Thiết qua đời

Nhạc sĩ Nguyễn Hữu Thiết, một tên tuổi của làng tân nhạc miền Nam trước 1975, đã từ trần tại nhà riêng ở Sài Gòn vào tối 31-10-2002, thọ 75 tuổi.

Ông sinh ngày 16.6.1928 tại Phan-thiết, học trung học tại Huế, và theo học âm nhạc với một giáo sư người Pháp. Tuy nhiên nhạc phẩm của ông màu sắc quê hương. Một số sáng tác của ông được yêu thích là *Chàng là ai*, *Anh đi chiều thu ấy*, *Ai đi ngoài sương gió...*

Nguyễn Hữu Thiết song ca với người bạn đời của mình là ca sĩ Ngọc Cẩm, được thính giả miền Nam mến mộ.

Giấu bạch phiến, Việt Kiều ở Úc bị bắt

Một viên chức an ninh phi-

trường cho biết nhà chức trách VN bắt 3 cô gái Úc gốc Việt nguyên là 3 chị em về việc mang bạch phiến, chuẩn bị lên phi cơ tại phi trường Tân Sơn Nhất, đi Sydney, Úc.

Cô lớn nhất, 22 tuổi, không mang ma túy. Hai cô em 12 và 14 tuổi giấu 656 gram bạch phiến trong quần lót, hiện bị giam để thẩm vấn.

Theo luật pháp hiện hành tại VN, chuyển vận trên 600 gram bạch phiến bị án tử hình, nhưng các đối tượng dưới 18 tuổi được miễn trừ. Lê Mỹ Linh, phụ nữ Úc gốc Việt đã bị kết án tử hình hồi tháng 8 năm 2002 về 882 gram heroin, hiện đang chống án.

Dân buôn lậu đánh lính biên phòng

60 lính biên phòng CSVN và hơn 200 dân làng đã xô xát dữ dội sau khi khoảng 20 dân buôn lậu bị chặn xét và hàng hoá bị tịch thu.

Theo tin của AP, các hoạt động buôn lậu rầm rộ ngang biên giới Lào, Miên và Trung Quốc chẳng những làm Việt Nam thiệt mất hàng mấy trăm triệu đô la tiền thuế mỗi năm mà còn đe dọa các ngành công nghiệp bản xứ nữa.

Chống công an, bảo vệ đất

Chuyện xảy ra tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức thuộc tỉnh Hà Tây, cách Hà nội 30 cây số về phía Tây Bắc. Từ năm 2001, chính quyền địa phương muốn trưng dụng hơn 30ha đất thuộc quyền sở hữu của 800 gia đình nông dân ở đây xây dựng một cơ sở công nghệ. Hầu hết các gia đình có đất nằm trong khu vực này đã lãnh tiền bồi thường của chính phủ, thế nhưng một số

người không đồng ý với khoản tiền bồi thường này, nên đã tập trung để chống lại nhân viên công lực.

Khi công an tìm cách trục xuất họ ra khỏi đất ruộng, hàng trăm dân làng đã dùng gạch đá tấn công, đập phá xe cộ của công an.

Dựng tường lửa Internet, cấm đọc Đài BBC

Trong tháng 10 vừa qua, nhà nước Việt Nam đã ra thêm các quy định thắt chặt hơn việc kiểm soát Internet và việc nhận tín hiệu tivi từ nước ngoài qua vệ tinh.

Trang web của Ban Việt Ngữ đài BBC Luân Đôn đã bị chặn ở Việt Nam theo xác nhận của hai nhà cung cấp dịch vụ Internet. Trang BBCVietnamese.com chuyên đưa tin tức, gồm cả những bài phỏng vấn những nhân vật được coi là bất đồng chính kiến. Trang này nhận được chừng 180 ngàn lượt vào mỗi tuần tính cả trong và ngoài Việt Nam.

Bản Giốc: VC moi tiền đồng-bào yêu nước

Sau khi CSVN cửa đôi thác Bản Giốc, dâng cho Trung Cộng, hàng ngàn người Việt đau xót cho biên cương tổ quốc đã đổ xô tới vùng đất xinh đẹp này để quan sát. Đảng CSVN không bỏ lỡ thời cơ, tìm cách moi tiền đồng-bào yêu nước, bày ra đủ thứ dịch-vụ để đòi tiền với giá cắt cổ.

Bản tin AP cho biết CSVN khởi sự tu bổ con đường dẫn tới thác Bản Giốc với hy vọng lôi kéo thêm nhiều du khách tới viếng thăm một thắng cảnh thiên nhiên nằm dọc đường biên giới tranh chấp với Trung Cộng. Theo lời một viên chức chính phủ thì dự

án này là một phần của một kế hoạch đầu tư 40 tỉ đồng Việt Nam, tương đương với 260.000 mỹ-kim, dùng xây một cây cầu mới, một con đê chặn nước, một bãi đậu xe và dụng cụ cung cấp điện nước.

Chuyển điện đàm quốc tế qua vệ tinh, 2 Việt kiều bị bắt

Theo tin thông tấn xã CSVN, công an tỉnh Lào Cai vừa phá vỡ một nhóm trộm tiền cước phí gọi điện thoại quốc tế trị giá hàng tỉ đồng VN, với sự giúp sức của sở bưu điện và viễn thông địa phương.

Các nghi can thú nhận đã lắp đặt đĩa thu sóng vệ tinh, chuyển các cuộc điện đàm quốc tế sang địa phương để lấy tiền chênh lệch bỏ túi. Tính từ Tháng 6 đến Tháng 8-2002, việc làm này đã gây thiệt hại khoảng 2 tỉ đồng VN cho ngân sách nhà nước.

Đắc Lắc: Tin Lành bị xoá sổ

Đài phát thanh Nguồn Sống của Hội Thánh Tin Lành đã lên tiếng báo nguy về tình hình Hội Thánh tại tỉnh Đắc Lắc (Ban Mê Thuột), theo đó:

Từ cá nhân Giáo dân đến các nhà nguyện, vốn sinh hoạt bình thường hơn 20 năm qua, nay hầu hết đều bị cấm đoán. Tính đến 1.10.2001, toàn tỉnh có trên 135.792 Giáo dân và hơn 412 Chi Hội, nay chỉ còn 58 nơi tạm sinh hoạt, 354 Chi Hội đã bị đóng cửa (tỉ lệ: 6/7) và số này tiếp tục gia tăng.

Các địa phương tích cực nghiêm cấm không cho Hội Thánh đặc biệt là người dân tộc, nhóm lại thờ phượng đức Chúa Trời. Các nhà nguyện bị đóng cửa, các quản nhiệm bị giam giữ và khủng bố. Giáo dân không được gặp

mặt và liên hệ với nhau, tiền phạt gia tăng nếu tiếp tục nhóm lại thờ phượng Chúa.

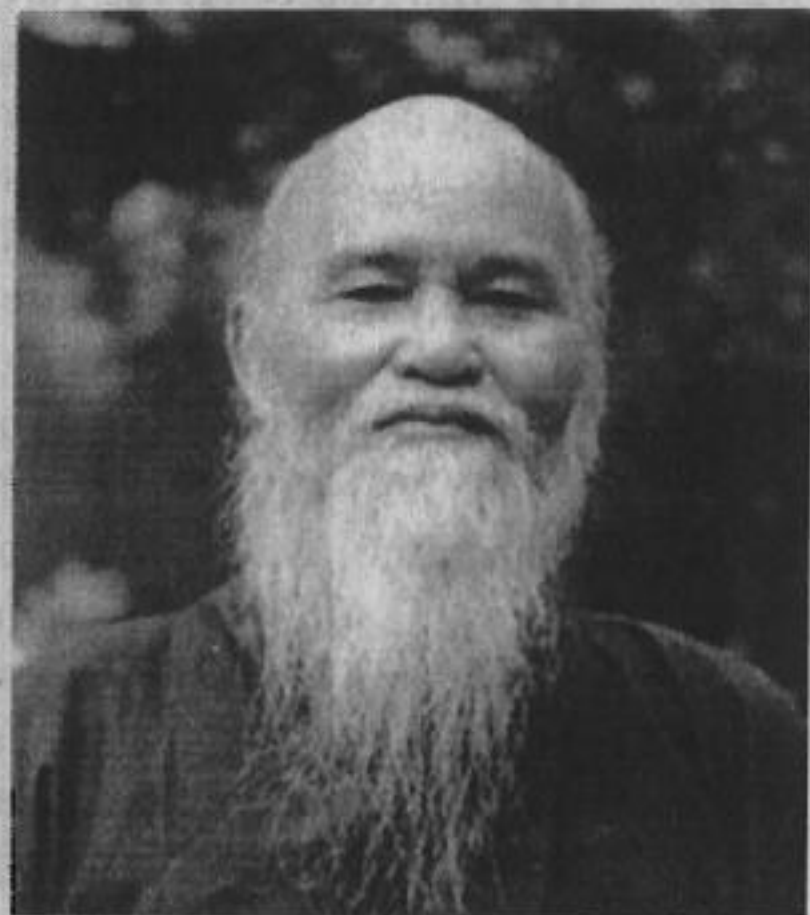
Có nơi buộc Giáo dân phải bỏ đạo bằng nhiều hình thức: uống máu dê tế thần, lạm dụng mô hình Làng Văn Hóa - Không Tôn giáo, cấm cản đi lễ hàng tuần, tịch thu kinh sách, dùng các phương tiện thông tin đại chúng trong Tỉnh, như báo, đài để bôi nhọ, kích động quần chúng chống lại Tin lành...

Công an chính thuốc, xử tử 3 người Thượng

Theo tin của hội Montagnard Foundation Inc., 3 nhà hoạt động Tin Lành người Thượng đã bị công an xử tử trong tù bằng cách chính thuốc độc vào người trong cùng một ngày vì đã tham dự các cuộc biểu tình ôn hòa hồi tháng 2-2001 và là tín đồ của một Hội Thánh Thiên Chúa.

Đại hội NGO 60 nước đòi thả HT Quảng Độ

Cựu Ngoại trưởng Hoa Kỳ Madeleine Albright, cựu Ngoại trưởng Ba Lan Bronislaw Geremek, cùng 196 đại biểu tham



Hòa thượng Thích Quảng Độ

dự Đại hội Phi chính phủ (NGO) thuộc Cộng đồng các Quốc gia Dân chủ tại Hán Thành, Đại Hàn hồi tháng 11 vừa qua, đã lên tiếng đòi trả tự do cho Hòa thượng Thích Quảng Độ.

Đây là thành quả mà ông Võ Văn Ái và Cơ sở Quê Mẹ thu đạt được tại Đại hội này.

Hàng không VN, Đức hợp tác

Hai công ty hàng không thương mại VN Airlines và Lufthansa đã đạt thỏa thuận về việc mở đường bay trực tiếp trong 1 ngày gần đây.

Theo giao ước, VN Airlines giảm 10% phí dịch vụ cho Lufthansa - đổi lại, hành khách của VN Airlines được miễn cước phí 35 kilô hành lý đầu tiên khi quá cảnh bằng máy bay Lufthansa.

Sài Gòn lập thêm 2 quận mới

Theo tin tổng hợp từ các báo quốc nội, thành phố Sài Gòn sẽ thành lập thêm 2 quận mới là quận Tân Phú và quận Bình Tân qua phương thức chia tách quận Tân Bình và huyện Bình Chánh thành 4 quận, huyện. Sau đây là địa giới mới của các quận, huyện chia tách.

Quận Tân Bình có 15 phường (từ phường 1-15). Quận Tân Phú (quận mới) có 11 phường thành lập mới là Tân Sơn Nhì, Tây Thạnh, Sơn Kỳ, Tân Quý, Tân Thành, Phú Thạnh, Phú Thọ Hòa, Phú Trung, Hòa Thạnh, Hiệp Tân và Tân Thới Hòa.

Huyện Bình Chánh có 16 xã giữ nguyên diện tích và ranh giới là An Phú Tây, Phạm Văn Hai, Qui Đức, Phong Phú, Tân Túc, Tân Nhựt, Tân Kiên, Lê Minh Xuân, Đa Phước, Bình Chánh, Tân Quý Tây, Vĩnh Lộc A, Vĩnh

Lộc B, Bình Lợi, Hưng Long, Bình Hưng.

Quận Bình Tân (quận mới) có 9 phường thành lập mới (trên cơ sở 3 xã và thị trấn) và Bình Hưng Hòa; Bình Hưng Hòa A, Bình Hưng Hòa B, Bình Trị Đông, Bình Trị Đông A, Bình Trị Đông B, An Lạc A, An Lạc B và Tân Tạo.

Ngoài ra, ở huyện Hóc Môn: chia tách xã Tân Xuân để hình thành 3 xã mới là Tân Xuân, Trung Chánh và Xuân Thới Đông. Ở quận Gò Vấp chia tách phường 12 để hình thành phường 12 và 14; chia tách phường 17 để hình thành phường 17 và 18.

VN tái cấu trúc kinh tế

Kinh tế Việt Nam đang gia tăng 7%, và các cải cách đang được xúc tiến có dấu hiệu tốt cho việc gia tăng sản lượng vào những năm tới. Theo ông John Shrimpton, giám đốc của công ty đầu tư Dragon Capital, tất cả những gì Việt Nam cần trong lúc này là sự chú ý của giới đầu tư thế giới.

Thật ra, giới này đã chú ý tới Việt Nam trước đây, nhưng họ đã thất bại. Nhớ lại năm 1986, họ đã đổ vốn rất nhiều vào Việt Nam, khi quốc gia này mở cửa kinh tế với thế giới. Trong 10 năm sau đó, nhờ vốn ngoại quốc, tổng sản lượng nội địa tăng gấp đôi, lên đến 30 tỷ mỹ kim. Nhưng rồi giới đầu tư phải bỏ chạy. Lý do: Thứ nhất: người ngoại quốc đã mở mắt, thấy kiếm lời ở Việt Nam không dễ như họ tưởng, tiền bỏ ra để chi tiêu nhiều hơn để sinh lợi. Khi biết được quan liêu trong giới cầm quyền, mập mờ và chậm tiến trong hệ thống luật pháp gây khó khăn cho họ thì đã quá muộn. Thứ hai: khủng hoảng tài chính Á Châu.

Việt Nam chưa bao giờ hồi phục hoàn toàn. Nhưng bây giờ - theo ông Jonathon Waugh, phó tổng giám đốc công ty chứng khoán ACB Securities, một trong 9 môi giới có giấy phép ở Việt Nam - Việt Nam đang có một số thay đổi như công bố Luật Kinh Doanh nhằm giảm bớt trở ngại cho giới doanh thương, tạo dựng một thị trường chứng khoán năng động, các biện pháp gia tăng đầu tư, và nỗ lực gia nhập Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới.

Tuy nhiên, chưa hẳn mọi việc đều có dấu hiệu tốt. Tham nhũng vẫn là một trở ngại cho cải cách kinh tế. Chậm chạp trong cải biến các công ty quốc doanh, và nạn nghèo khổ, là những mối quan ngại khác. Hiện lợi tức hàng năm tính theo đầu người tại Việt Nam chỉ ở mức 400 mỹ kim.

Dầu sao, giới quan sát đặc biệt ghi nhận: Việt Nam đang lạng lẽ tái cấu trúc kinh tế bằng những phương thức phi Cộng Sản, như việc dành thêm quyền lực cho lãnh vực tư doanh. Luật Doanh Nghiệp năm 2000 đã đẩy mạnh công nghiệp tư, việc hiếm thấy trước đây. Luật này giản dị hóa các thủ tục quan liêu lăm phức tạp từng làm nản lòng dân chúng trong việc mở các doanh vụ đầu tay. Chính sách đầu tư cũng được cải tiến và chú trọng đến những cuộc đầu tư có tính cách trường kỳ.

Kết luận, giới quan sát nhắc nhở: dầu sao, vẫn cần thận trọng trong việc đầu tư vào Việt Nam sau các bài học của thập niên 1990.

CSVN tung đòn bắn, hạ các hãng xưởng ngoại quốc

Giới kinh doanh ngoại quốc đang diên đầu với các kiểu hăm dọa, phá thối, gián điệp kỹ nghệ,

tuyên truyền bêu riếu,... chống lại việc kinh doanh của họ tại VN dù họ làm ăn chân chính, không mua gian bán lận, không buôn lậu trốn thuế, hay chống lại công đoàn do CS tổ chức. Trận giặc chòm đó do các công ty quốc doanh và nhà cầm quyền ngầm ngầm tung ra để cạnh tranh bất chính. Nạn nhân điển hình là hai công ty ngoại quốc lớn đang sản xuất và phân phối nước suối vô chai tại VN: Laska và La Vie.

Phóng sự điều tra dài của *Asia Times* cho biết. Laska là một công ty ngoại quốc vào VNCS làm ăn rất sớm và lớn, chuyên sản xuất và phân phối nước suối vô chai, thị trường rộng khắp nước và được nhiều người ưa thích. Đang làm ăn ngon lành thì dùng một cái, tin đăng đầy trên báo đài do Đảng và Nhà Nước làm chủ, rằng nguồn suối nước mà Laska được giấy phép khai thác đã cạn. Chưa đủ, còn có luồng tuyên truyền xàm rằng Ủy ban Nhân dân địa phương cắt dòng suối ấy vì lý do thủy lợi. Công ty Laska là người biết sau cùng nhưng cũng nhờ Tùy viên Thương Mại của Tòa Đại sứ nước mình can thiệp kịp thời. Nhưng vẫn chưa yên. Vài tháng sau một phái đoàn thanh tra của Đảng và Nhà Nước kéo đến để thanh tra đột xuất Laska, từ nhà xưởng đến sổ sách. Song song với cuộc thanh tra là cả một chiến dịch tố cáo Laska trên báo chí: Nguồn nước của Laska sử dụng không phải là từ nguồn suối được cấp phép, mà lấy từ Sông Thái Bình đục ngầu. Công ty Laska phải chặt vật dính chính, nhưng mất rất nhiều thân chủ.

Công Ty nước vô chai thứ hai nạn nhân của sự cạnh tranh bất chính có tổ chức từ chánh quyền đến truyền thông để ủng hộ quốc doanh của Đảng CS, là Công ty

của Pháp hiệu La Vie. Đồng thời lâm nạn với Laska, La Vie bị ăn cắp, bị nhái thương hiệu hay làm hàng giả. Nạn ăn cắp thương hiệu La Vie tràn lan khắp nước. Có hàng chục nhãn hiệu nhái theo La Vie một cách vô tội vạ, như LoVe, Lea Ve, La Venir, Lar Va và Le Vet. La Vie bó buộc phải đổi mẫu mã chai đựng vô cùng tốn kém, mở nắp ra rồi là hư không xài lại vô chai được nữa, nhưng giải pháp này liệu công hiệu được bao lâu.

Không phải mặt hàng nước vô chai là mặt hàng duy nhất bị làm gian, làm giả, và cạnh tranh bất chính; mà bất cứ mặt hàng nào của các công ty nước ngoài bán chạy trong khi quốc doanh của Đảng và Nhà Nước có sản phẩm tương tự, là họ sẽ bị cả một chiến dịch có tổ chức, có báo đài của Đảng thổi phồng để cạnh tranh bất chính. Nhu liệu của Microsoft, băng Video, đĩa phim của Disney được sao chép, bán chỉ bằng 1 phần trăm giá gốc. Cognac, xà-bông thơm của Pháp, hàng thì dỏm mà tên thì giống y.

Phóng sự của *Asia Times* kết luận như đinh đóng cột: VN là nước cướp bản quyền nhiều và mạnh nhất thế giới. Các công ty nguyên gốc tìm cách chống lại một cách tuyệt vọng. Họ sử dụng sở trường của CS là dọa thám, tình báo nhân dân. Các công ty treo giải thưởng rất cao cho bất cứ người tiêu thụ nào phát hiện được hàng gian, hàng "dỏm". Nhưng vấn đề là nhà cầm quyền, toà án của Đảng và Nhà Nước có xét xử đúng mức hay không khi cơ quan bị kiện là cơ quan quốc doanh của Đảng và Nhà Nước CS. Chỉ những tổ hợp cò con, những tư nhân yếu thế bị trừng trị thôi, còn những kẻ cướp ngày như cán bộ giám đốc, tổng giám đốc của quốc doanh thì được bảo vệ bằng

hàng ngàn lá chắn của nhà cầm quyền.

Thêm một lý do chào thua của các công ty ngoại quốc nữa, là người tiêu thụ. Nước vô chai ngoại quốc tốn hàng triệu đô la để quảng cáo nhưng chỉ có thiếu số lớp trẻ, lớp giàu ở thành phố ưa, thường dùng. 80 triệu dân VN, 75% là người nông thôn, lợi tức quá thấp, mỗi năm kiếm được chưa đến 300 đô la một người, có thói quen uống nước lấy từ sông rạch, ao hồ lên lóng phèn, hay cùng lắm đun sôi để uống; nước vô chai là một món hàng xa xỉ đối với túi tiền khiêm tốn của nông dân.

Với một thị trường như vậy, với tinh thần không tôn trọng bản quyền cố hữu, với một thâm ý bài ngoại của CS Hà Nội; việc làm ăn của các công ty ngoại quốc thua là phải.

Ngoại quốc có hiệp ước quốc tế, có toà đại sứ bảo vệ việc làm ăn mà còn khó khăn như vậy. Huống hồ Việt kiều thì ai bình, ai bảo vệ?

Cà Mau: hải tặc lộng hành

Các vụ cướp có vũ trang của hải tặc nhằm vào ngư thuyền trên vùng biển tây nam Việt Nam đang gia tăng. Lực lượng duyên phòng Việt Nam đã được lệnh sẵn sàng ứng chiến chống hải tặc nhưng đồng thời lại cho biết là họ không đủ trang bị ứng chiến.

Theo giới quan sát và các con số đúc kết từ tin tức báo chí, trong năm 2001 và hai tháng đầu 2002, có 150 vụ hải tặc tấn công ngư thuyền ngoài khơi bờ biển Cà Mau. Theo ngư dân địa phương, nhiều toán hải tặc có tổ chức đang hoành hành trong hải phận này, một vài toán đến từ Kampuchia, các toán khác từ Nam Dương, Mã Lai Á và Thái Lan.

Cướp biển đang áp dụng các chiến thuật ngày càng tàn bạo đối với ngư thuyền hoạt động dọc theo duyên hải Việt Nam, đặc biệt tại vùng biển giữa VN và Kampuchia.

Theo anh Trần Thuận, ngư dân 35 tuổi, thoát chết trong một vụ hải tặc tàn ác nhất hồi tháng 8, kể lại: hải tặc Nam Dương đáng sợ nhất, vì chúng không bao giờ đòi tiền chuộc mạng. Chúng chỉ giết người trên thuyền và đoạt dụng cụ đánh cá.

Giới thẩm quyền Việt Nam xác nhận đang bị áp lực từ giới ngư nghiệp về việc phải giảm thiểu mối họa hải tặc. Trong khi đó, giới cao cấp lực lượng phòng duyên thú nhận: các đơn vị giao tranh với cướp biển đã không được huấn luyện đầy đủ, và thiếu vũ khí. Một giới chức cao cấp Việt Nam tuyên bố: trong khi chờ đợi tình hình cải thiện, cách hay nhất là bảo ngư dân địa phương đừng đánh cá gần những vùng cướp biển đang hoành hành.

Qui Nhơn: bất mãn vì ô nhiễm, 1000 dân phá xưởng máy

Dân một làng thuộc Quy Nhơn từ lâu đã than phiền về sự ô nhiễm từ xưởng máy tư doanh tại khu kỹ nghệ Phú Tài, nơi sản xuất rượu mía. Họ nhiều lần đòi công ty xây 1 xưởng xử lý chất thải, nhưng hãng từ chối. Hôm 12-10, vài dân làng đập vỡ hệ thống thoát nước của xưởng, theo họ là để khởi ô nhiễm cả làng.

Khi toán truyền hình địa phương do công ty mời tới quay hình hệ thống thoát nước bị đập phá, dân làng cũng yêu cầu toán TV quay cảnh hồ ô nhiễm, nơi rác thải đổ vào, nhưng toán quay phim bỏ đi. Cho đến lúc khoảng 1 tá dân làng tới xưởng với các mẫu nước ô nhiễm, xô xát nổ ra, con trai của giám đốc xưởng và 1

công nhân xách dao đâm 2 dân làng, gây thương tích nặng.

Đến tối, gần 1,000 dân làng đã xông vào xưởng máy, phá hủy máy móc và mang đi nhiều loại khí cụ cho hả giận.

Mỹ cảnh cáo trừng phạt kinh tế VN

Việt Nam có thể bị Mỹ chế tài về thương mại và các kế hoạch phát triển kinh tế dài hạn có thể bị ảnh hưởng nếu không thi hành các biện pháp thích đáng để bảo vệ tài sản trí thức, theo lời cảnh cáo từ các chuyên gia.

Theo một hiệp ước song phương về mậu dịch với Hoa Kỳ, nguyên hiệu lực từ ngày 10.12 năm ngoái, Việt Nam phải làm việc theo tiêu chuẩn bảo vệ tác quyền của Tổ Chức Tự Do Mậu Dịch WTO trong vòng 30 tháng từ ngày này. Nếu Mỹ xét thấy CSVN không làm đúng mức việc bảo vệ tác quyền trí tuệ, thì có thể trừng phạt.

Thông tấn xã AFP ghi lại lời tuyên bố của ông Bruce Lehman, Chủ Tịch Viện Quốc tế Bảo Vệ Tài Sản Trí Thức (IIPI), một tổ chức ngoài chính phủ có cơ sở ở Mỹ: "Công nhân VN và kinh tế VN sẽ trả giá cho việc đó, và tôi không nghĩ sẽ thích đáng cho mức tăng kinh tế mau chóng và sự phát triển".

Phái viên Ben Rowse của AFP nêu lên vài thí dụ để chứng minh lập luận của ông Lehman; trong đó có việc bày bán đầy đường các sản phẩm sao chép. Thậm chí còn có cả một cửa hàng Hard Rock Cafe giả mạo tại thành phố Sài Gòn.

Ông Bruce Lehman có mặt tại VN trong thời gian này, tổ chức hội thảo nêu rõ các trách vụ được ghi trong Thương-ước mà phía VN cần phải thi hành. ●



Cội Nguồn

Sơn Tùng

Trong ba tuần lễ, từ 2.10 đến 24.10.02, hai tên vô gia cư vô nghề nghiệp tự xưng “Thượng-đế” đã gieo rắc kinh sợ cho hơn 4 triệu dân sống quanh vùng Hoa-thịnh-đốn. Mười người chết, ba người thoát chết nhưng bị thương trầm trọng. Một viên đạn, cỡ .223, cho mỗi người, vào đầu hay vào ngực, vào bụng. Họ là những nạn nhân tình cờ, không có lý do gì để bị bắn và để từ giã cuộc đời đang vui tươi. Có người đang đổ xăng, có người đang cắt cỏ trước sân nhà, có người đi chợ ra đang xếp đồ lên xe, có người đang đi trên đường phố, có người vừa từ tiệm ăn ra, có cả một em học sinh đang cấp sách tới trường. Đàn ông có, đàn bà có, già có, trẻ có, da trắng có, da đen có. Họ bị bắn trong khi đang làm những công việc rất bình thường hàng ngày bởi một kẻ không quen biết, không thù oán.

Những viên đạn không biết từ đâu bay đến, không biết do ai bắn, không kể sáng hay chiều, tối hay trưa. Người dân sống trong khu vực thủ đô siêu cường Hoa Kỳ bỗng dưng biến thành những con nai trong rừng, có thể bị bắn hạ bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu.

Trong hai ngày mở đầu “mùa săn người”, 2 và 3 tháng 10, sáu người bị bắn chết tại Montgomery

County, thuộc Maryland, giáp với phía Bắc Washington. Chiều 4 tháng 10, một phụ nữ bị bắn trọng thương tại một bãi đậu xe. Ngày Thứ Bảy và Chủ Nhật 5 và 6 tháng 10, “Thợ săn” nghỉ, không làm việc. Sáng Thứ Hai, 7.10, một học sinh trai 13 tuổi bị bắn vào ngực khi vừa xuống xe đi vào trường ở Rockville. Sau đó, “thợ săn” di chuyển sang Virginia. Ngày 9 bắn chết một người ở Manassas. Ngày 11 bắn chết một người nữa tại Fredericksburg. Cả hai đều đang đứng bơm xăng vào xe. Tối 14 tháng 10, một phụ nữ bị bắn vào đầu chết tức tởm trong lúc đang cùng chồng xếp đồ vào xe bên ngoài một cửa hàng bán vật liệu nhà cửa tại Falls Church, gần trung tâm thương mại Eden của người Việt Nam. Trong khi báo chí tin rằng “thợ săn” không làm việc hai ngày cuối tuần, tối Thứ Bảy 19 tháng 10, một người đàn ông bị bắn vào bụng khi đang cùng vợ ra khỏi một tiệm ăn ở Ashland, gần Richmond, thủ phủ của tiểu bang Virginia. Và trong lúc nhiều người nghĩ rằng “thợ săn” đã đi sâu xuống phía Nam và sẽ rời vùng Hoa-thịnh-đốn, rạng đông ngày 22 tháng 10, một tài xế bus bị bắn chết khi đang chuẩn bị chạy chuyến sớm nhất trong ngày tại Aspen Hills, gần

nơi nạn nhân đầu tiên ở Montgomery, Maryland.

Nước Mỹ không lạ với những tên – điên hay không điên – giết người hàng loạt, nhưng những vụ săn người ở vùng Hoa-thịnh-đốn trong tháng 10 vừa qua được coi là kinh sợ nhất vì tính chất tàn bạo của các vụ sát nhân, và vì quá nhiều người bị bắn chết trong một thời gian ngắn. Theo thống kê, nước Mỹ chiếm 84 phần trăm những vụ giết người hàng loạt trên thế giới. Nhưng trước đây, các hung thủ giết người thậm trọng hơn, kín đáo hơn, và chậm hơn. Và, nạn nhân của các vụ giết người hàng loạt thường được hung thủ lựa chọn trong một giới nào đó – gái mãi dâm, giới đồng tính luyến ái, hận thù chủng tộc, nữ sinh viên... Trong 3 tuần đầu tháng 10 vừa qua, bất cứ ai cũng có thể bị bắn ở nơi công cộng trong vùng Hoa-thịnh-đốn. Trong số 13 nạn nhân, 10 người là cư dân trong vùng, 3 người kia từ tiểu bang khác tới – đang đổ xăng hay vừa từ một tiệm ăn đi ra (không đúng chỗ và không đúng lúc). Không nơi công cộng nào còn được coi là an toàn. Không ai có thể tự cho là người vô can. Ảnh hưởng của vụ này tới đời sống của dân trong vùng Hoa-thịnh-đốn hiển nhiên còn nặng nề

hơn là khi những chiếc máy bay với đầy hành khách bị không tặc lao vào Ngũ-giác-đài và Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới ngày 11.9.01. Nhiều người không dám ra đường, không dám đi mua sắm, không dám đi đổ xăng. Học sinh cấp sách tới trường mỗi ngày bỗng trở thành một hành động can đảm!

Thật ra, khả năng trở thành mục tiêu của tên bắn lén rất nhỏ, không khác gì... trúng số độc đắc. Trong 21 ngày, 13 người bị bắn, 10 người chết. Trung bình 1 người bị bắn chết trong mỗi 2 ngày. Tỷ lệ này tính trên dân số trong vùng thì thấp hơn nhiều so với số người chết gây ra bởi những nguyên nhân bất ngờ khác như tai nạn xe cộ, cháy nhà, đau tim, ngã. Theo tính toán của các nhà thống kê thì dân trong vùng Hoa-thịnh-đốn có khoảng 1-trong-465,000 "cơ hội" bị tên săn người bắn chết, dựa trên số nạn nhân và dân số trong vùng (4.65 triệu). Trong khi đó có tới 1-trong-400 cơ hội chết vì một cơn kích tim, 1-trong-5,304 cơ hội chết vì bị ngã, 1-trong-5,877 cơ hội chết vì tai nạn xe cộ, và 1-trong-81,487 cơ hội chết vì bị cháy nhà.

Theo các nhà hình tội học, dân chúng sợ hãi là vì những vụ

bắn lén đã xảy ra ở nơi công cộng mà bất cứ ai cũng có thể trở thành mục tiêu. Còn các nhà tâm lý học thì nói người ta kinh sợ là vì sự nguy hiểm này mới lạ và không có cách nào để ngăn ngừa (như cẩn thận để tránh tai nạn xe cộ hay cháy nhà, để khỏi bị ngã, tập thể dục và ăn uống điều độ để tránh bệnh tim). Vì vậy mà không ai sợ lái xe dù con số thống kê cho biết trung bình 100 người chết mỗi ngày vì tai nạn lưu thông trên các xa lộ nước Mỹ.

Thêm vào đó, phải nói giới truyền thông báo chí đã đóng góp nhiều để gây ra nỗi sợ hãi trong dân chúng. Ở thời đại truyền thông điện tử với những hệ thống truyền hình khổng lồ, hàng trăm phóng viên đã cắm trại trước Sở Cảnh sát Montgomery, nơi đặt bản doanh của toán đặc nhiệm điều tra, để săn tin và tường trình mọi biến chuyển mới nhất, bất kể đêm ngày. Đặt cho hung thủ biệt danh "Beltway sniper" (Tên bắn lén ven đô), "Washington area sniper" (Tên bắn lén vùng Hoa-thịnh-đốn), báo chí không chỉ tường thuật với hình ảnh sống động mà còn phỏng vấn, bình luận liên miên. Trên màn ảnh truyền hình, các chuyên viên, giáo sư, học giả... nối đuôi nhau xuất hiện hết giờ này sang giờ khác, ngày này sang ngày khác, để bàn cãi, cố vấn, quan điểm, giả thuyết, v.v..

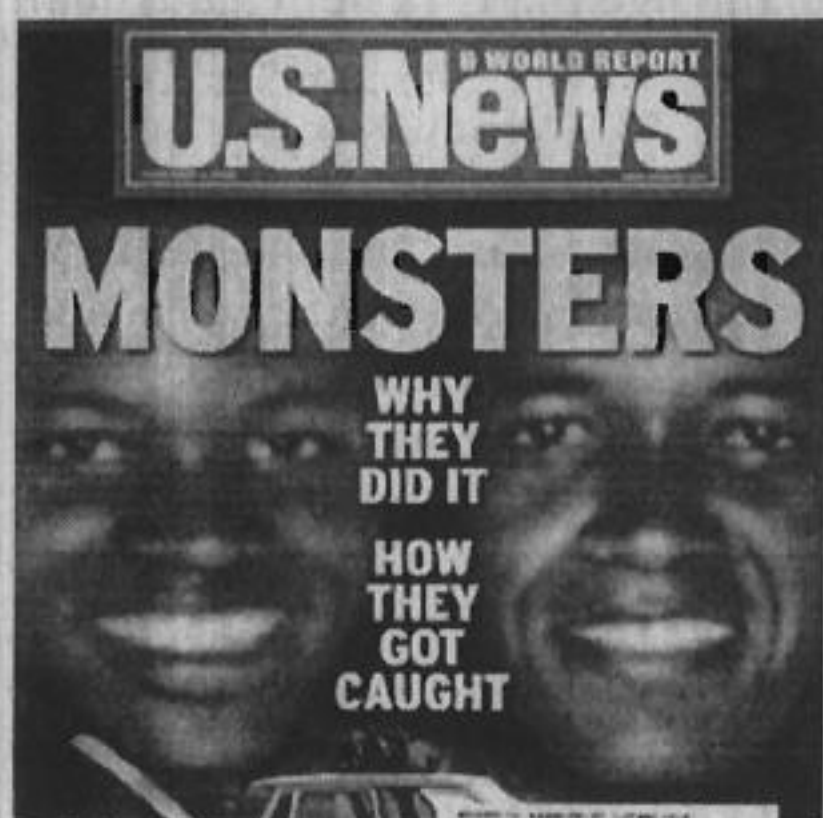
Trong gần một tháng, vụ này đã trở thành tin tức hàng đầu được theo dõi khắp nước Mỹ và được tường trình đầy đủ tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Dân chúng càng sợ hãi khi cứ đôi ba ngày lại có người bị bắn chết mà hung thủ vẫn dễ dàng thoát lưới cảnh sát không để lại dấu vết gì, ngoài viên đạn cỡ .223 trong đầu hay trong bụng nạn nhân. Cảnh sát chỉ biết

những viên đạn này được bắn ra từ cùng một khẩu súng trường. Ngày 9.10, cảnh sát có một đầu mối khác: một lá bài tarot bỏ lại gần nơi em học sinh 13 tuổi bị bắn, trên đó có một lời trêu chọc và thách thức: "Dear policeman, I am God". Một toán đặc nhiệm điều tra gồm 1,600 nhân viên cảnh sát và thám tử của nhiều cơ quan được thành lập để săn bắt tên săn người. Đường dây điện thoại đặc biệt được thiết đặt để dân chúng gọi tới cho tin tức, và 75 nhân viên FBI đã bị tràn ngập bởi 12,000 cú điện thoại gọi tới trong một ngày, nhưng "Thượng-đế" vẫn ở ngoài vòng pháp luật để tự do săn sát.

Theo lời khai của một số nhân chứng, cảnh sát phổ biến tấm ảnh tạo hình một chiếc xe tải và chiếc xe van màu trắng với cái thang trên mui được cho là xuất hiện tại những nơi "Thượng-đế" ra tay. Hai loại xe này bị chặn xét khắp nơi, có chiếc bị khám hai ba lần mỗi ngày, nhưng không tìm thấy dấu vết gì khả nghi, chỉ gây phiền nhiễu cho người lái xe.

Cảnh sát trưởng Charles Moose, người đứng đầu toán đặc nhiệm điều tra, mỗi lần xuất hiện trông càng thêm phờ phạc, ưu tư. Thoạt đầu, họp báo mỗi ngày một lần, Moose tuyên bố "cuộc điều tra đang đi đúng hướng và tiến triển tốt", và sốt sắng trả lời các câu hỏi của phóng viên báo chí. Nhưng những ngày sau, các cuộc họp báo vào buổi trưa mỗi ngày bị bãi bỏ khi có dấu hiệu cho thấy cuộc điều tra đã lạc hướng. Có tin gì cần loan báo, Moose xuất hiện nói vài câu rồi vội vàng bỏ đi vào trong, không trả lời các câu hỏi của báo chí. Mấy ngày sau cùng, ông ta không nói với báo chí mà lại mượn báo chí để nói chuyện với "Thượng-đế" khi cảnh sát nhận được thư



Hai "quái vật" giết mười người (trên bìa báo Mỹ)

và điện thoại của “Thượng-đế” đòi 10 triệu Mỹ-kim để ngưng bắn. Ông ta kêu gọi “Thượng-đế” đừng giết thêm ai nữa trong khi điều đình.

Nhưng, cuối cùng cảnh sát đã bắt được hai nghi can, nhờ “Thượng-đế”. Đúng là nhờ “Thượng-đế”, vì chúng đã tự chỉ đường cho cảnh sát bắt mình. John Allen Muhammad, 41 tuổi, và John Lee Malvo, 17 tuổi, bị bắt lúc 3 giờ sáng ngày 24.10 khi đang nằm ngủ trong chiếc xe Chevrolet Caprice đậu bên ngoài một trạm nghỉ chân cạnh xa lộ xuyên bang 70 gần Myersville, Maryland. Hai tên vô gia cư đưa tay cho cảnh sát còng mà không chống cự gì cả. Một viên cảnh sát bịt mũi: “Nếu lấy được 10 triệu đô, tao hy vọng hai chú mua một cây xà-bông. Hôi quá!” Trong chiếc xe cũ (đời 1990) màu xanh đậm, cảnh sát tìm thấy một khẩu súng dài hiệu Bushmaster XM-15 bán tự động, một ống nhắm, và một chân súng. Chiếc xe có một lỗ khoét tròn đường kính 10 phân ở thùng sau, bên cạnh lỗ khóa để nguy trang. Cảnh sát cho rằng khi băng ghế sau được xếp xuống, chiếc xe biến thành một “căn phòng giết người”, tên sát thủ nằm sắp trên sườn xe, thò nòng súng ra ngoài để nhắm bắn một cách chính xác. Điều đáng nói là ngày 12.10, cảnh sát trưởng Charles Ramsey của Washington D.C. loan báo đang truy tìm chiếc xe Chevrolet Caprice màu xanh, nhưng ngày hôm sau, cảnh sát trưởng Charles Moose của Montgomery lại nói chiếc xe *van* trắng đang bị lùng kiếm, không nói gì tới chiếc xe Chevrolet, vì vậy Mohammad và Malvo đã được cảnh sát cho đi sau mấy lần bị chặn!

Cuộc điều tra đang đi sai hướng đã bất ngờ thoát khỏi lối

bí khi có người gọi điện thoại cho hai nhà tu – một ở Bellingham, tiểu bang Washington, và một ở Ashland, Virginia – tự xưng “Thượng-đế” và khoe rằng đã đánh cướp và giết người ở Montgomery. Hắn còn nói rõ rằng Montgomery ở Alabama chứ không phải Montgomery ở Maryland. Toán đặc nhiệm điều tra bèn hỏi cảnh sát Montgomery ở Alabama và được xác nhận có một tiệm bán rượu bị cướp vào đầu tháng chín gây cho một người chết và một bị thương nặng. Sau đó, nhờ dấu tay trên một vỏ đạn do cảnh sát ở Alabama cung cấp, toán đặc nhiệm điều tra đã truy ra John Lee Malvo, vì tên này đã từ Jamaica vào Mỹ bất hợp pháp và trước đây đã bị bắt, có dấu tay tại Sở Di-trú và FBI. Từ Malvo đã dẫn tới Mohammad vì các nhân chứng tại Bellingham cho biết hai tên này thường cặp kè với nhau. Khuya 23.10, tên Mohammad và Malvo cùng với chiếc xe Chevrolet được Moose phổ biến cho báo chí. Không đầy 3 giờ sau, chúng bị bắt giữ nhờ một tài xế xe vận tải cho tin cảnh sát khi thấy chiếc Chevrolet đậu ở trạm nghỉ chân.

Việc bắt giữ John Allen Mohammad và John Lee Malvo đã khiến dân vùng Hoa-thịnh-đốn thở phào, vui mừng kéo nhau ra đường, đem hoa, bong bóng... tới cảm ơn cảnh sát trưởng Moose. Hai tên bắn lén bị khóa trong tù đúng lúc để trẻ em đón ngày Lễ Halloween 31.10. Các cửa hàng vui mừng vì mùa mua sắm Lễ Giáng Sinh và cuối năm đã đến. Không có người Việt Nam nào trong số 13 nạn nhân, nhưng cũng chia sẻ sự sợ hãi và vui mừng với các sắc dân khác. Tiệm phở 99 ở Herndon, gần phi trường Dulles, đãi khách hàng một ngày ăn khỏi

trả tiền.

Trong lúc hai can phạm chờ ngày ra tòa đền tội, các nhà hình tội học, các chuyên viên về những vụ giết người hàng loạt, các luật gia, các giáo sư tâm lý... thi nhau viết bài và xuất hiện trên màn ảnh truyền hình để giải thích vì sao đã đoán sai về diện mạo hung phạm và phân tích nguyên nhân đã đưa chúng đến tội ác.

Trước khi Mohammad và Malvo bị bắt, hầu hết các “chuyên viên” đều đoán rằng hung phạm là một “người da trắng nổi giận”, giống như Tim McVeigh, thủ phạm nổ bom tòa nhà liên bang ở Oklahoma năm 1995, căn cứ trên cung cách hành động của tên sát nhân và trên tỉ lệ cao của các tên bắn lén da trắng (55 phần trăm) so với da đen (43 phần trăm). Rốt cuộc, hai hung thủ là da đen chứ không phải da trắng. Nhưng, cả hai đều có lý do để nổi giận và căm thù xã hội, bất mãn chính quyền.

John Allen Mohammad ra chào đời ở Louisiana 41 năm trước và được đặt tên là John Allen Williams, được một người cô nuôi dưỡng vì cha mẹ chết sớm. Y theo đạo Hồi năm 1985 và mới đổi tên thành Mohammad năm ngoái. Y là một cựu quân nhân từng được huấn luyện về thiện xạ, và sau khi giải ngũ đã thất bại trong mọi lãnh vực của đời sống – làm ăn thua lỗ, bị vợ ly dị và bị tòa truất quyền nuôi dưỡng ba đứa con, không nghề nghiệp, không gia cư. Y quay ra hận thù xã hội, căm ghét những người có đời sống bình yên hạnh phúc, và đã đi đến chỗ cướp bóc, giết người hàng loạt như một hình thức nổi loạn, trả thù đời. Và sau khi đã phạm nhiều tội ác, đã giết quá nhiều người vô tội, có lẽ y cảm thấy mệt mỏi, không lối

thoát, và cũng muốn cho đời biết đến “chiến công” của mình nên y đã tự làm cho bị bắt để được... đi vào lịch sử tội ác.

John Lee Malvo đã cùng mẹ từ Jamaica nhập cư Hoa Kỳ bất hợp pháp, và đang chờ ra tòa di trú để bị trục xuất về nguyên quán. Y gặp Mohammad hai năm trước đây và có lẽ đã bị Mohammad lôi cuốn, chế ngự để biến thành một thứ nô lệ.

John Allen Mohammad có liên hệ gì với tổ chức Hồi giáo quá khích Al Qaeda hay không là điều các cơ quan điều tra đang tìm hiểu. Nhưng, nếu y có bị một tổ chức khủng bố móc nối thì cũng không có gì khó hiểu và không mới lạ dưới bầu trời này. Một kẻ vô dụng sống bên lề xã hội có thể dễ dàng được một tổ chức làm loạn nhờ một “chính nghĩa” vào đầu và đặt một vũ khí

vào tay để trở thành một cái máy giết người nguy hiểm. Trong xã hội nào cũng có sẵn những loại người như vậy.

Trong suốt thời Chiến tranh Việt Nam, người dân miền Nam VN đã quen với những trái lựu đạn bất ngờ nổ tung trong rạp hát đầy khán giả, những quả mìn phá tan những chiếc xe đồ chở hành khách đang chạy trên đường, những quả đạn pháo kích rơi giữa sân trường trong lúc các em học sinh đang làm lễ chào cờ.. Những tội ác này là thành tích của những “chiến sĩ giải phóng” xuất thân từ đầu đường xó chợ, từ bóng tối ruộng đồng, hay từ những xà-lim giam nhốt tù hình sự, bị nung nấu bởi lòng căm thù giai cấp. Họ đã được “đăng” kết nạp và được tẩy não để nhìn mọi người sống trong một xã hội an bình là kẻ thù giai

cấp. Hành động khủng bố được khoác cho chiếc áo chính nghĩa, họ hãnh diện khi giết người vô tội, và được gọi là “anh hùng”, được thưởng huy chương. Một số trong những người này đã sống sót qua hai cuộc chiến tranh, đã leo cao, và nắm quyền sanh sát trong guồng máy thống trị để đưa đất nước Việt Nam vào con đường đen tối ngày nay.

Hồ Chí Minh cũng không phải là ngoại lệ. Dù đã được huyền thoại hóa, thần thánh hóa, ông ta cũng chỉ là kẻ làm loạn vì thất chí và thất bại trên đường đời.

Huyền thoại “ra đi tìm đường cứu nước” của Hồ Chí Minh năm 1911 đã bị những tài liệu được phát hiện gần đây bác bỏ. Quan trọng nhất là hai lá thư của Nguyễn Tất Thành (tên thật của Hồ Chí Minh) đề ngày 15.9.1911, một gửi cho tổng thống Pháp, một gửi cho bộ trưởng Bộ Thuộc-địa Pháp, khẩn khoản xin được đặc ân nhận vào học nội trú tại Trường Thuộc-địa Paris, nơi đào tạo các viên chức tay sai của guồng máy cai trị do thực dân dựng ra ở các nước bị trị. Thỉnh cầu của Nguyễn Tất Thành bị bác bỏ vì không hội đủ điều kiện văn bằng. Mong làm quan thuộc địa tan vỡ, anh ta bất mãn, nuôi chí phục thù và được cộng sản móc nối kết nạp, được đưa sang Mạc-tư-khoa đào tạo và sau đó biến thành nhà ái quốc Hồ Chí Minh, kẻ đã du nhập chủ nghĩa Mác Lê-nin vào Việt Nam mà theo ước tính của các tác giả cuốn “Le Livre Noire du Communisme” đã giết khoảng một triệu người – con số làm cho mười nạn nhân của hai con “quái vật” Mohammad và Malvo trở thành vô nghĩa.

Những tội ác cùng chung một cội nguồn. ●



*Nhà “cách mạng vô sản” giết một triệu người
(mặt Hồ Chí Minh, chạm trên một chiếc bánh bô bằng đồng
tại một con đường hẻo lánh ở Mạc-tư-khoa)*

Chứng Mất Ngủ

Minh Đạo

(theo Science & Vie)



Người Việt Nam có câu “Ăn được ngủ được là tiên”. Lên tiên thì ai cũng thích, nhưng thế nào là “được”? Tất nhiên không phải là ăn lấy được, ăn cho cố, nhậu cho đã! Bệnh béo phì của hàng chục triệu người đang là một quốc nạn của nước Mỹ là do ăn uống quá độ, ăn vặt, “ăn quen nhin không quen”, “no bụng đói con mắt”. Tổng thống Mỹ Goerge W. Bush đã phải chạy jogging biểu diễn 5 cây số để làm gương! Ở Pháp khoảng 25% trẻ em bị hoặc có nguy cơ bị bệnh béo phì, con số người lớn cũng không nhỏ, kéo theo hàng dãy những bệnh về tim mạch... Ấy là cái họa “bệnh tông khẩu nhập”.

Thế còn ngủ? Cũng không thể ngủ lấy được! Ai chẳng muốn được “đêm năm canh ngon giấc ngáy o o. Đời thái bình cửa thường bỏ ngõ” (Hàn nho phong vị phú, Nguyễn Công Trứ). Một nửa người Pháp phàn nàn là bị khó ngủ. Người Pháp cũng là những tay vô địch thế giới về uống các loại thuốc an thần, thuốc ngủ. Khi mà các mối lo âu, các tình trạng căng thẳng thần kinh... do các khó khăn kinh tế, về nạn khủng bố, tình trạng bất an, tội phạm gia tăng... đè nặng lên tâm trí thì không thể “ngáy o o” và nếu không khóa cửa cẩn thận thì có thể bị người ta... dón

nhà! Khi có các mối lo âu đó lẫn quần trong đầu thì không thể “ôm trằn đánh giấc bên đồi dạ lan” (Phạm Thiên Thư) được!

Trong bài này, người viết tóm lược những ý kiến của các nhà chuyên môn về giấc ngủ cùng các lời khuyên bổ ích có thể giúp độc giả, ít nhiều đã từng qua cảnh “thức lâu mới biết đêm dài”, có thể tìm lại giấc ngủ ngon. Nhưng cũng cần ghi nhận giấc ngủ là một vấn đề rất phức tạp, vẫn còn nhiều khía cạnh chưa được khám phá. Chỉ có các chuyên gia mới có thẩm quyền chẩn đoán và chữa trị, nhất là trong trường hợp mất ngủ nặng.

I. Vài khía cạnh bệnh lý.

Chứng mất ngủ thường gắn liền với chứng căng thẳng thần kinh, lo âu... dần dần hình thành và trở nên một bệnh thật sự trong một số trường hợp nặng. Chúng ta ít nhiều đã từng trải qua những đêm thức trắng, trằn trọc trên giường, không sao ngủ được. Nhưng tại sao, đối với một số người, sự mất ngủ cứ lặp đi lặp lại gây ra những hậu quả mệt mỏi cả thể xác lẫn tinh thần trong ngày hôm sau? Một số bệnh thần kinh và thể xác cũng kèm theo chứng mất ngủ, quá nửa dẫn đến chứng lo âu (anxiété) và chứng trầm uất (dépression). Những rối

loạn sinh lý như viêm vùng thực quản - dạ dày gây ra chứng hồi lưu (reflux: tình trạng chất lỏng trong dạ dày chảy ngược lại với hướng chuyển động bình thường), chứng đau nhức khớp xương (douleur articulaire)... cũng dẫn đến chứng mất ngủ. Cũng có những trường hợp mất ngủ vì những nguyên nhân khó hiểu như mất ngủ tâm - sinh lý (insomnie psychophysiosique), dần dần hình thành và phát triển thành một bệnh thật sự. Đó cũng là trường hợp bị mất ngủ do chính giấc ngủ gây ra như chứng co giật chân trong lúc ngủ hoặc do sự xáo trộn hô hấp.

Chứng mất ngủ được nhận diện khi một người luôn kêu ca là mình khó ngủ, bị thức giấc nhiều lần trong đêm, tỉnh giấc quá sớm, giấc ngủ bị xáo trộn và không thể ngủ lại được. Nói đến chứng mất ngủ cần phải xét đến mức độ bị xáo trộn có hại cho thể xác và tâm thần do mất ngủ gây ra cho ngày hôm sau. Mặt khác, chính những xáo trộn tâm sinh lý ban ngày lại tác động, gây trở ngại cho giấc ngủ.

Những tương quan chằng chịt của các tác nhân ngày/đêm là điều phải quan tâm. Thực vậy,

ban ngày, cơ thể sản xuất ra những chất cần thiết để khởi động hệ thống ngủ. (hệ ngủ: système de sommeil). Ngược lại, sau một đêm ngủ ngon hoặc khó ngủ cũng cho một ngày hôm sau sáng khoái hay mệt mỏi, thái độ vui vẻ, thoải mái hay mệt mỏi, cấu gât khó chịu. Không bao giờ tự đứng mà người ta mất ngủ. Một tin xấu đến bất ngờ và cứ luẩn quẩn trong đầu không sao dứt ra được; một việc lo âu, một cơn đau nhức, cổ bị khô, nhức đầu sau một bữa nhậu “quá đã”; hoặc giản dị hơn, nhiệt độ phòng ngủ quá nóng hoặc quá lạnh.. Tất cả những nguyên nhân ấy (và có thể hàng trăm nguyên nhân khác) có cùng một điểm chung: nó khởi động lại hệ thức (système d'éveil), thay vì hệ này phải đình chỉ hoạt động để cho hệ ngủ (système de sommeil: cơ quan điều khiển giấc ngủ: mécanisme du sommeil) hoạt động.

Nhưng không phải khi nào chúng ta bị một vài đêm mất ngủ là đương nhiên có bệnh mất ngủ. Có nhiều yếu tố làm chứng mất ngủ thành kinh niên (chronique). Thí dụ như một yếu tố nào đó cứ lặp đi lặp lại mãi làm cho ta thức giấc, hay một bệnh về tâm sinh lý. Cứ tưởng tượng nhiều lần trong đêm một người (một vật hay một điều), nào đó ngăn trở chúng ta ngủ hoặc đánh thức chúng ta dậy, hoặc các nguyên nhân làm chúng ta lo lắng (anxiété) cứ lặp đi lặp lại mãi, dần dà, chúng ta sẽ tới một tình trạng rất khó ngủ hoặc bị vô cơ giật mình thức giấc giữa khuya. Thức/ngủ do một bộ máy (mécanisme) rất tinh tế khởi động một cách có điều kiện. Khi người ta phải đối phó với một tình trạng cứ lặp đi lặp lại, não bộ chúng ta “biết” chúng ta sắp phải thức giấc, nó can thiệp, khởi

động hệ thức. Cũng vậy, các “điều kiện ngủ” tác động vào hệ ngủ, thay thế hệ thức. Thí dụ trường hợp của những người có thân nhân cha mẹ, con cái phải chăm sóc, phải thức liên nhiều đêm, có khi kéo dài hàng tháng, hệ thức/ngủ hoạt động không bình thường, giấc ngủ bị xáo trộn, họ có nguy cơ bị chứng mất ngủ.

Chứng mất ngủ cũng xảy ra sau những chấn thương tâm thần (traumatisme) nặng như trường hợp một bệnh nhân lúc nhỏ tuổi bị cha ghẻ hiếp dâm trong lúc đang ngủ. Những đêm sau, cô ta cố gắng thức trắng vì sợ bị hiếp nữa. Dù rất mệt, cố cố chống lại giấc ngủ. Theo thời gian, bệnh mất ngủ hình thành và kéo dài cho tới tuổi 30. Lúc đầu, nỗi sợ hãi buộc nạn nhân phải thức. Sau đó, dù nguy hiểm đã qua, những dấu ấn trong vô thức, những kỷ niệm đã ghi trong ký ức, đã ngăn cản bệnh nhân vượt qua nỗi sợ hãi. Sau khi được một bác sĩ phân tâm phân tích và giải thích các phản ứng, các cảm xúc, bệnh nhân đã vượt qua được “cái ngưỡng” khó khăn và tìm lại được giấc ngủ bình thường.

Đôi khi, vì không hiểu biết về sự vận hành của hệ thức/ngủ, hoặc do sự bất cẩn, người ta tự gây ra cho mình những xáo trộn trong giấc ngủ. Giấc ngủ bị tùy thuộc một số qui tắc và hệ thức/ngủ tùy thuộc rất nhiều vào lối sống của từng người. Sau 3 đêm mất ngủ, người ta rơi vào một giấc ngủ hoàn toàn. Thông thường, cơ thể cho những tín hiệu cho giấc ngủ, nhưng vì không biết, lại kích thích hệ thức như trường hợp một người đi chơi về khuya, đã quá giờ đi ngủ bình thường, những người làm việc ban đêm hoặc có vấn đề phải thức để giải quyết gấp... Những “biến cố không phải lúc” này là

những tác nhân khởi động hệ thức, làm cho giấc ngủ không tới được.

Đối với một số người không coi giấc ngủ là ưu tiên, một việc “phí thì giờ quý báu”, có nhiều điều “bổ ích” phải làm hơn là đi ngủ... nhịp sống của họ trở nên không bình thường. Hay trường hợp những người đi làm về muộn, sau đó lại làm việc trước khi đi ngủ, gọi là “lợi dụng thời gian quý báu”, thường lấy làm lạ tự hỏi sao mình lại khó ngủ thế? Muốn ngủ ngon, phải tuân theo một số qui tắc, giấc ngủ phải được sửa soạn trước như làm những động tác thư giãn, giữ tinh thần bình thản... Ngoài ra cũng cần những yếu tố môi trường như ánh sáng, nhiệt độ, giường ngủ... giúp cho hệ ngủ khởi động dễ dàng. Sự lo lắng (anxiété) có tác dụng kích thích hệ thức. Khi có điều gì làm lo âu, chúng ta thường muốn “đi ngủ cho quên”, nhưng không sao chế ngự được nỗi lo lắng, đã làm khởi động hệ thức. Nhiều khi chỉ cần những thắc mắc vô vẩn cũng làm ta mất ngủ: một danh sách các món phải mua, một bức thư phải viết, một cuộc hội thảo phải sửa soạn... Cũng có những nỗi lo lắng bệnh hoạn như sợ chết, sợ bị tấn công trong lúc ngủ...

Dù vì nguyên nhân nào, nỗi lo lắng kích thích hệ thức làm cho người ta không sao ngủ được. Tình trạng này thường dẫn đến việc lạm dụng các loại thuốc ngủ, nhiều khi với liều mạnh, nhằm chống lại sự lo âu. Nhưng thuốc ngủ chỉ cho một kết quả tạm thời, lại có rủi ro bị tùy thuộc (quen thuốc)! Cần phải có liệu pháp khác.

Giấc ngủ cũng “suy yếu” dần một cách tự nhiên theo tuổi tác trở thành “nhẹ” và “nông” hơn và nhất là bị gián đoạn nhiều hơn, tới khoảng 1 giờ mỗi đêm. Nhưng

những tác nhân gây mất ngủ lại có nhiều hơn ở lứa tuổi 20, 30, độ tuổi mới bước chân vào đời sống nghề nghiệp, các cuộc thi tuyển, sinh con đầu lòng... hoặc những gì làm tăng trách nhiệm bản thân đều là những nguyên nhân gây ra những lo âu, căng thẳng thần kinh. Số người bị mất ngủ tăng lên ở độ tuổi ngoài 50. Ở độ tuổi này, người ta dễ bị các bệnh tật, các chứng đau nhức... đều là những nguyên nhân làm mất ngủ. Con số phái nữ bị mất ngủ hai lần nhiều hơn phái nam ở độ tuổi dậy thì. Người ta giải thích hiện tượng này là do các kích thích tố (hormones). Một cuộc khảo cứu khác cho biết tỉ lệ người bị mất ngủ tương tự như nhau ở các cụ bà và các cụ ông. Nhưng cũng có các cuộc khảo cứu khác chứng minh ngược lại: các cụ bà bị mất ngủ hai lần nhiều hơn các cụ ông. Như vậy lối giải thích bằng hormones kể trên không có gì chắc chắn.

Những bệnh gây đau nhức, sốt cao, các trở ngại, khó chịu về thể trạng cũng ảnh hưởng tới giấc ngủ. Chứng thoát vị (hernie diaphragme: chỗ phình to, lòi qua khe cơ hoành vào trong xoang ngực. Một phần hay toàn phần dạ dày đi vào trong xoang ngực qua khe dành cho thực quản) có thể gây xáo trộn rất lớn cho giấc ngủ. Khi nằm dài ra, bệnh nhân phải chịu một hồi lưu (reflux) chất lỏng quan trọng. Nhưng không phải vì vậy mà sinh ra chứng mất ngủ kinh niên. Tuổi càng cao thì tinh thần dễ bị lo âu hay do việc uống quá nhiều các loại thuốc mới là nguyên nhân chính làm mất ngủ. Các loại thuốc corticoides chẳng hạn, thường gây ra những xáo trộn cho giấc ngủ. Các chất dẫn xuất từ chất cortisol gây hưng phấn hệ thức (système d'éveil). Có thể kể

thêm các loại kích thích tố tuyến giáp trạng (hormone thyroïdienne), những chất dẫn xuất từ chất dopamine, ventoline (chống suyễn), một vài chất chống co bóp hoặc chống chứng suy nhược thần kinh, chống trầm cảm (antidépresseurs)... Rượu thật sự là một cái bẫy sập dành cho người mất ngủ. Một mặt, rượu có thể nhanh chóng giúp ta ngủ say, nhất là sau khi đã uống khá khá. Nhưng sau đó, rượu làm giấc ngủ bị gián đoạn làm ta thức giấc nhiều lần trong đêm.

Một số nguyên nhân làm xáo trộn giấc ngủ có liên hệ trực tiếp với các hội chứng chỉ xảy ra trong lúc ngủ, như hội chứng chân co giật, chứng ngưng thở (apnée) trong lúc ngủ (apnée du sommeil). Hội chứng trước tạo ra một nhu cầu cử động chân trong lúc ngủ. Vừa mới nằm xuống, bệnh nhân cảm thấy bị mất kiên nhẫn, bứt rứt (agacement), đôi khi có cảm giác khó chịu vì nhiệt độ. Các dấu hiệu này chấm dứt khi bệnh nhân rời khỏi giường, đi lại vài bước. Thật rất khó ngủ, thường khi phải chờ tới 2,3 giờ sáng, và cũng không thể ngủ bù lại vào đêm sau vì 80% trường hợp có giấc ngủ bị gián đoạn bởi những quăng quăn mà bệnh nhân không ý thức được. Đó là những cử động rất ngắn của đôi chân, tạo ra những phản ứng ngắn, đột nhiên, đôi khi chỉ ở một ngón chân, nhiều khi khá mạnh, có thể làm phiền người nằm bên cạnh. Trong đêm, hiện tượng này xảy ra nhiều lần và theo một chu kỳ rõ ràng, kéo dài khoảng 20,30 giây và lặp lại trong khoảng 20, 30 phút. Bệnh nhân cảm thấy rất mệt mỏi ban ngày với những cơn thiu thiu ngủ (endormissement).

Hội chứng nghẹt thở trong lúc ngủ (apnée du sommeil) được biết qua hiện tượng nhịp thở

không đều, bị ngắt quãng bởi những lần ngưng thở. Người ta có cảm giác như bệnh nhân bị nghẹt thở. Tỉnh giấc vào lúc này, bệnh nhân hoàn toàn không biết những gì vừa xảy ra cho mình. Hội chứng này thường xảy ra trong lứa tuổi ngoài 50 và có số cân quá nặng. Những bà ở tuổi mãn kinh, khoảng từ 30 đến 50 tuổi (ménopause) và những bà tương đối mảnh dẻ cũng hay bị mất ngủ. Cần phân biệt với chứng giảm hô hấp (hypopnée): nhịp thở giảm chứng tỏ cơ thể đang tìm cách bù trừ các rối loạn chuyển hóa do bệnh ở cơ quan khác bằng cách giữ lại acide dưới dạng dioxyde carbon, không khí dẫn vào cơ thể sau những cố gắng chống cự lại sự ngưng thở và độ oxy hóa trong máu giảm. Ngược lại với trường hợp những người bị ngưng thở trong lúc ngủ kể trên, những người giảm hô hấp vẫn ngủ ngon, có thể ngủ dễ dàng và không có các xáo trộn trong giấc ngủ. Dầu vậy, họ tỏ ra mệt mỏi lúc trở dậy và thường mau chóng rơi vào tình trạng buồn ngủ ban ngày.

Chứng xuống tinh thần (dépression), buồn rầu cũng là một nguyên nhân làm mất ngủ. Ngược lại, những rối loạn giấc ngủ cũng là những dấu hiệu chính những bệnh về tâm thần: buồn phiền, giảm hoặc mất hứng thú, chứng trầm uất (dépression). Sự suy nhược do mất ngủ thường xảy ra sớm hơn các hội chứng khác và thường không được chẩn đoán đầy đủ, có thể gây hậu quả tiếm tiến, cũng có khi khá dữ dội, dẫn đến một hay nhiều đêm thức trắng, tiếp theo là những giấc ngủ gián đoạn (fractionné) hoặc bị thức giấc đột ngột kéo dài luôn đến sáng. Ban ngày, bệnh nhân lại rơi vào tình trạng nửa thức, nửa ngủ, có khi

kéo tới cả buổi tối, sau 20 giờ, càng làm cho bệnh nhân suy nhược, mệt mỏi.

Sự sợ hãi (le phobie) cũng gây ra tình trạng thấp thỏm, không yên giấc. Phần nhiều là sợ bóng sợ gió, sợ bóng tối, sợ cô đơn, hoặc tệ hơn, sợ chết trong lúc ngủ. Trước khi đi ngủ, bệnh nhân luôn luôn kiểm soát cửa ngõ xem đã đóng, đã khóa kỹ chưa? khóa hơi đốt chưa? Dù rất mệt mỏi, họ vẫn tự ám ảnh vì những việc “không làm không được”! Không yên tâm, không sao ngủ được! Cuối cùng, chứng tâm thần phân lập (schizophrénie), chứng loạn tâm thần (psychose) làm bệnh nhân lo lắng, bất rút... có thể dẫn đến chứng mất ngủ quan trọng.

Những trường hợp mất ngủ kể trên đều là hậu quả phụ của các chứng bệnh khác. Ngược lại, tình trạng mất ngủ tâm/sinh lý (psychophysiologique) thật sự là một bệnh xảy ra một cách có điều kiện: cá nhân chỉ có các xáo trộn về giấc ngủ khi nằm trên giường. Giấc ngủ lại trở thành một tín hiệu (một thứ mệnh lệnh) thức. Đó là trường hợp những người nằm trên giường lại có những ý nghĩ tiêu cực như “Đêm nay mình lại bị khó ngủ đây!”. Những lo âu về hậu quả mất ngủ gây ra cho ngày hôm sau. Những ý nghĩ tiêu cực ấy cứ lần lượt gây ra tình trạng căng thẳng, kích thích hệ thức và dĩ nhiên làm cho người ta không sao ngủ được. Và người bị mất ngủ rơi vào cái vòng luẩn quẩn không thoát ra được. Cũng như trường hợp một người nằm lên giường với quyết tâm “phải ngủ nhanh bằng mọi giá”, “nhất định mình phải ngủ cho say để ngày mai được khỏe khoắn” là vô tình tạo áp lực lên giấc ngủ và giấc ngủ không tới.

Tuổi tác làm tăng khả năng

bị mất ngủ. Trường hợp các xáo trộn giấc ngủ cứ lặp đi lặp lại, ai cũng có thể có các hội chứng của bệnh mất ngủ. Người ta hoàn toàn có khả năng chống lại các hội chứng này bằng cách bớt bi thảm hóa các hậu quả do mất ngủ, thay đổi cách sống và có phản ứng hợp lý hơn với những lần thức giấc ban đêm.

II. Biết chỉnh-đốn giấc ngủ để có những đêm an lành.

“Một, hai, ba...” dù đã đếm đến cả một đàn cừu mà vẫn không sao ngủ được! Có thể đêm nào cũng vậy, 7 đêm mỗi tuần, cứ đếm cừu mà giấc ngủ vẫn xa vời! Chúng ta, ít nhiều, cũng đã trải qua cái kinh nghiệm... đếm cừu như vậy, theo lời khuyên của giới chuyên gia về giấc ngủ trong những đêm trằn trọc, khó ngủ. Nhưng không mấy ai coi trọng việc tìm hiểu ít nhiều về giấc ngủ, những tương quan tâm /sinh lý, và nếu cần, với sự giúp đỡ của các chuyên gia tâm thần, chúng ta có thể sắp đặt và chỉnh đốn giấc ngủ.

Một người, bình thường đi ngủ vào khoảng 22 giờ mà cứ nằm trằn trọc mãi tới 1 giờ sáng, các ý tưởng cứ dồn dập loạn xạ (tình trạng tâm viên ý mã), các chuyện xảy ra lúc ban ngày, những việc ngày mai phải làm, cố tìm giải pháp cho một vấn đề khó khăn... Chúng ta cố gắng đuổi các ý nghĩ ra khỏi tâm trí, tập trung tinh thần, kiểm soát hơi thở, thiền, thư giãn và ngay cả đếm... một đàn cừu, cũng không ăn thua gì! Não bộ của chúng ta không cho phép chúng ta nghỉ ngơi! Rồi chúng ta lại tự gây thêm lo lắng cho mình bằng cách tưởng tượng ra hàng đống các hậu quả bi thảm như mệt mỏi thể xác và tinh thần sau một đêm mất

ngủ. Chúng ta cũng đã tính cả đến cách làm sao có được một giờ giữa hai buổi làm để ngủ bù! Chúng ta cứ tính, giấc ngủ vẫn xa vời! Bực mình, chúng ta quyết định bật đèn, ngồi dậy và làm việc đôi chút cho đỡ phí thì giờ nằm suông!

Thông thường những người gặp cảnh ngộ như trên đã có ít nhiều vấn đề về tinh thần căng thẳng hay sức khỏe, nhưng chỉ là những biến cố bất thường, thỉnh thoảng mới phải... đếm cừu một vài đêm! Nhưng đối với những người bị bệnh mất ngủ thì tình trạng trên có thể cứ lặp đi lặp lại 3, 4 hoặc có thể tới 6 đêm mỗi tuần. Bệnh mất ngủ gây ra những tổn hại tinh thần và thể xác, làm giảm khả năng làm việc. Để tránh, bệnh nhân thường tự tìm một giải pháp mau chóng và dễ dàng nhất: rượu! Loại “thuốc ngủ tự nhiên” bán tự do và thường được các người mất ngủ coi như một giải pháp hữu hiệu. Nhưng đó chỉ có thể là một giải pháp tạm thời, một giải pháp “lợi bất cập hại” trong những trường hợp bị mất ngủ nặng. Sau khi đã tìm hết cách mà không đạt được một hậu quả nào, nhiều người đành âm thầm chịu đựng. Một cuộc nghiên cứu rộng lớn về Dịch Tễ Học của viện National Institute of Mental Health ở Mỹ cho biết khoảng 15% những người bị mất ngủ đã thử tìm cách tự chữa trị. Đa số đã từng âm thầm chịu đựng những khó khăn do mất ngủ trung bình 15 năm.

Thông thường người bị mất ngủ tìm đến một bác sĩ chỉ để nài nỉ một thứ thuốc ngủ nào đó có kết quả nhanh chóng. Các cuộc khảo cứu của Maurice Ohayon cho thấy người Pháp và Ý (gốc la-tinh), so sánh theo tỉ lệ dân số, dùng nhiều thuốc ngủ hơn người Anh, Mỹ (gốc anglo-saxon). Phải

chẳng do khí chất bẩm sinh (predisposition) của người la-tinh kém kiên nhẫn hơn nên vội tìm đến những giải pháp nhanh chóng cho chứng mất ngủ? Các loại thuốc ngủ là một lựa chọn đầy cám dỗ, ít tốn tiền bạc lẫn thì giờ. Nhưng mặt trái của tấm huy chương là những hậu quả phụ, dễ bị phụ thuộc thuốc và có thể trở thành một thói quen.

Việc dùng thuốc chống chứng mất ngủ rất phổ biến. Nhưng càng ngày người ta càng khám phá ra các tác nhân tâm lý duy trì hoặc làm tăng khó khăn cho giấc ngủ. Trong thập kỷ qua, nhờ vào những hiểu biết này, người ta mở rộng hơn lãnh vực liệu pháp chữa mất ngủ không dùng thuốc mà bằng cách điều chỉnh khả năng nhận thức (cognition), các thói quen trong cư xử, sinh hoạt (tập tính: comportement) của từng cá nhân. Các phương pháp này nhắm trực tiếp vào các nguyên nhân gây mất ngủ, giúp cho người mất ngủ có thể tự giải quyết những khó khăn tồn đọng sau khi được chữa trị. Việc này rất khó thực hiện, đòi hỏi bệnh nhân nhiều cố gắng và tính kỷ luật hơn là giản dị như việc uống một vài viên thuốc ngủ. Phương pháp này nhằm điều chỉnh những thói quen, những tín niệm (croyances) đã ăn sâu bắt rễ ở một người. Nhiều công trình khảo cứu quan trọng cho biết phương pháp này cũng hiệu quả không kém việc dùng thuốc ngủ mà còn duy trì được kết quả lâu dài.

Người mất ngủ chỉ nên vào phòng ngủ khi thật sự buồn ngủ. Sau khoảng 15,20 phút vẫn chưa ngủ được, nên rời phòng ngủ và chỉ trở lại khi thấy thực sự buồn ngủ. Hiện tượng buồn ngủ rất khó phân biệt với sự mệt mỏi. Tình trạng mệt mỏi về thể xác chưa chắc đã làm cho dễ ngủ. Sự

mệt mỏi là một kinh nghiệm thuần chủ quan, rất khó định nghĩa và đo lường. Buồn ngủ là một tiến trình (processus) sinh lý không tùy ý (involontaire), có thể đo lường được một cách khách quan. Những biểu hiện bên ngoài rõ nhất là ngáp, có cảm giác nặng nặng trên mi mắt, thỉnh thoảng lại mất sự chú ý trong giây lát. Điều quan trọng đối với người mất ngủ là phải phân biệt rõ dấu hiệu buồn ngủ và sự mệt mỏi để có thể biết, về mặt sinh lý, lúc nào nên đi ngủ.

Thành tích “nằm trên giường” có một ý nghĩa khác đối với người bị mất ngủ. Mỗi tối, những ý nghĩ đại loại như: mình phải đi ngủ; hoặc tệ hơn: tối nay, bằng bất cứ giá nào, mình cũng phải ngủ thật nhanh...; những ý nghĩ ấy chỉ tạo thêm áp lực, thêm lo âu làm khó ngủ. Cố gắng ngủ là một sai lầm tai hại cho người mất ngủ. Cố gắng thức dễ dàng hơn nhiều so với cố gắng để ngủ. Một thử nghiệm cho kết quả là những người được hứa thưởng tiền nếu họ ngủ được càng nhanh càng tốt thực sự lại cần nhiều thời gian hơn là những người không được hứa hẹn gì cả. Một khi áp lực tâm lý lên giấc ngủ thì cái giường là nơi để ngủ ngon, lại trở thành nơi gây ra lo âu.

Ngoài việc giải tỏa áp lực của các điều kiện cho giấc ngủ (bị điều kiện hóa), người ta còn tìm cách cải thiện các tập tính (comportement) làm khó ngủ bằng cách điều hoà chu trình (cycle) thức/ngủ. Để ngủ được nhiều hơn, người bị mất ngủ thường đi ngủ hoặc thức dậy vào những giờ không bình thường và thường ngủ giấc trưa để bù trừ. Trong ngắn hạn, điều này có thể được. Nhưng trong dài hạn sẽ thành thói quen làm mất sự điều bộ (désynchronisé) của đồng hồ sinh

học (horloge biologique). Hơn nữa, làm xáo trộn sinh hoạt bình thường của mỗi cá nhân. Nếu giấc ngủ ngày lại trễ, vào khoảng buổi chiều hoặc tối, có thể làm thay đổi cấu trúc bình thường của giấc ngủ: nó khởi động chu kỳ đầu tiên của giấc ngủ và “mượn” một phần của giấc ngủ chậm và sâu của đêm hôm sau. Hậu quả là giấc ngủ sẽ bị ngắn lại và nông hơn. Cái khó khăn ở đây là làm sao giúp người mất ngủ tổ chức và điều hoà các hoạt động ban ngày để tránh giấc ngủ trưa.

Nhiều kết quả thực nghiệm chứng tỏ những người mất ngủ không nhất thiết là có nhiều tác nhân gây căng thẳng hơn những người ngủ bình thường. Tuy nhiên thái độ ứng phó của họ có vẻ ít thích đáng hơn khi gặp những việc làm họ bức mình hàng ngày. Khi gặp chuyện không hay, họ thường có các phản ứng quá trớn, căng thẳng kéo dài và làm nghẽn tắc các cảm xúc (embouteiller leurs émotions). Họ cần nhiều thời gian hơn để phục hồi và làm chậm lại hoạt động của hệ cảm xúc. Đến giờ ngủ, các cảm xúc và các yếu tố gây căng thẳng có tác động tròng tréo với giấc ngủ. Nhiều kết quả khảo nghiệm cho biết ở người mất ngủ các hệ số sinh học thường gia tăng trước giờ đi ngủ và trong đêm. So với các người có giấc ngủ bình thường, nhịp tim, thân nhiệt và tỉ lệ chuyển hóa (taux métabolique) của họ thường cao hơn.

Trên mặt tâm lý học, nhiều nhà khảo cứu cho biết hiện tượng gia tăng các hoạt động nhận thức là một đặc thái của các người mất ngủ. Họ có vẻ có một giác quan sắc bén hơn so với các người bình thường và cũng dễ bị tác động vì các tác nhân kích thích của môi trường sống, gây trở ngại cho việc khởi đầu và duy

trì một giấc ngủ ngon. Giả thuyết này còn phải được kiểm chứng bằng kỹ thuật ảnh của não bộ và các ghi nhận trên điện não đồ để xem những người mất ngủ phản ứng ra sao với môi trường chung quanh trong lúc ngủ. Mới đây, nhóm khảo cứu của Colin Espie với các cộng tác viên ở Ecosse đã hoàn chỉnh một kỹ thuật mới nhằm khám phá trực tiếp rối phân tích nội dung các ý nghĩ trong đêm của những người mất ngủ. Họ chứng tỏ rằng con số các ý nghĩ có liên hệ tới thời gian cần thiết để ngủ. Làm sao giảm thiểu các căng thẳng thể xác, xúc cảm và tư duy bằng phương pháp thay đổi các tập tính? Có cả một bảng liệt kê các kỹ thuật thư giãn làm giảm căng thẳng thể xác và tinh thần dành cho các người mất ngủ (thư giãn bắp thịt, thở sâu, tưởng tượng các hình ảnh, nhập định, thái cực quyền...) Trong khi tạo ra những điều kiện thuận lợi cho giấc ngủ, phương pháp thư giãn chứng tỏ một tiềm năng đáng kể của tinh thần trong việc điều kiện hóa cơ thể. Vì những người bị mất ngủ thường biểu lộ một tâm lý lo âu, phải tránh mong đợi những kết quả dễ dàng, mau chóng. Thực vậy, phương pháp này chẳng phải đơn giản như việc tưởng tượng mình đang nằm thoải mái trên một bãi biển tuyệt vời; mà nó đòi hỏi một thời gian thực tập khá tế nhị một số kỹ thuật và việc thực hành điều hoà ít ra là vài tuần mới có kết quả. Hơn nữa, cũng cần có sự hướng dẫn và kiểm soát của một chuyên viên trong những buổi tập đầu tiên.

Không phải chỉ cần thay đổi các thói quen bất lợi cho giấc ngủ. Nếu những tín niệm và các tập tính vẫn còn tiếp tục quấy nhiễu giấc ngủ thì chứng mất ngủ vẫn tiếp tục duy trì. Tóm lại, các

phản ứng của chúng ta trước các biến cố có liên hệ với khả năng nhận thức và cách lý giải sự kiện nhiều hơn là sự liên hệ với chính sự kiện ấy. Dựa trên các phương pháp mà Aaron Beck áp dụng trong việc chữa chứng trầm uất, liệu pháp nhận thức (thérapie cognitive) nhằm mục tiêu xác định và điều chỉnh các khả năng nhận thức (cognitions). Ý nghĩ, tín niệm và thói quen có thể gây tổn hại và góp phần làm xáo trộn giấc ngủ. Những người mất ngủ thường có những tín điều sai lạc về những nguyên nhân gây mất ngủ. Họ mong chờ kết quả những điều không sao thực hiện được. Thí dụ, họ cứ tự nhủ "Tôi nhất quyết phải ngủ cho đủ 8 tiếng để được hăng hái hoạt động ngày hôm sau!" Hoặc họ bị thảm hóa các hậu quả của thiếu ngủ, như cứ đinh ninh "việc mất ngủ thế nào cũng gây ra cho mình những hậu quả nghiêm trọng về sức khoẻ!" Những nhận thức trên trở thành "kẻ thù" dai dẳng của giấc ngủ vì nó phát sinh tâm lý tiêu cực có hại cho giấc ngủ.

Trong liệu pháp nhận thức, thầy thuốc thử xác định những ý nghĩ tiêu cực giúp bệnh nhân đánh giá để cuối cùng thay thế bằng những hiểu biết và các thói quen thích hợp hơn, không làm nảy sinh các ý tưởng tiêu cực và các xúc cảm có hại cho giấc ngủ. Liệu pháp điều chỉnh các tập tính nhằm điều chỉnh các thói quen, các tín niệm, thái độ có tác động làm kéo dài mãi cái vòng lẩn quẩn của sự mất ngủ. Phương pháp này không phải luôn luôn có thể thay đổi một cách sâu sắc cá tính một người. Tiến trình tập luyện đòi hỏi nhiều cố gắng, nhiều khi rất khó khăn thực hiện một mình. Cần được một chuyên viên hướng dẫn, giúp đỡ và cổ vũ, đồng thời giám định các kết

quả sao cho việc tập luyện có kết quả tối đa. Các kết quả lâm sàng cho thấy từ 70% đến 80% bệnh nhân có những dấu hiệu cải thiện đáng kể trong một thời gian tương đối ngắn. Khoảng từ 5 đến 8 buổi điều trị mỗi tuần cũng đủ mang lại kết quả khả quan. Nhưng phương pháp này không phải dễ thực hiện và cũng ít phổ biến trong giới chuyên gia về vệ sinh và cũng có vẻ tốn kém hơn việc dùng thuốc, về thời gian, sự cố gắng lẫn tiền bạc. Và nhất là kết quả khả quan chỉ xảy ra trong trường kỳ.

Tóm lại, chìa khóa chữa bệnh mất ngủ có lẽ nằm trong tác động hỗ tương giữa các phương pháp kể trên. Bằng cách kết hợp với các loại thuốc, các liệu pháp tâm lý có thể cho những kết quả vừa nhanh lại vừa vững chắc. Nhiều nhà khoa học tìm cách cải thiện liệu pháp tập tính và, trong một chừng mực, kết hợp với thuốc ngủ. Trước khi tìm ra một giải pháp lý tưởng cho nhiều kết quả nhất, ít ra người mất ngủ cũng có thể tin vào tính đa dạng và kết quả khả quan của các liệu pháp hiện hành.

III. Nghệ thuật ngủ ngon giấc

Một trong hai người Pháp phân nản rằng mình bị khó ngủ. Con số này che giấu nhiều dữ kiện thực tế rất khác nhau. Trong nhiều trường hợp, nếu có những hiểu biết khả quan về giấc ngủ và với vài mánh lới giản dị, có thể giúp ta ngủ ngon giấc.

Không hề có một giấc ngủ chuẩn, kiểu mẫu, dành cho mọi người. Mỗi cá nhân, tùy tính bẩm sinh, tùy nhận thức riêng, tùy tập tính, hoàn cảnh xã hội, môi trường sống... có những giấc ngủ khác nhau. Thông thường, thời

lượng ngủ trung bình của chúng ta là từ 7 đến 8 tiếng. Trong thực tế nó thay đổi từ 4 đến 12 tiếng. Tình trạng kém ngủ, ngủ ít, ngủ nhiều... tùy mỗi cá nhân. Có nhiều người cứ đinh ninh rằng mình bị bệnh mất ngủ, thực ra, họ chỉ thuộc loại ngủ ít (*petit dormeur*). Ngược lại ngủ nhiều quá không phải là điều may. Có thể đó là dấu hiệu của một bệnh thật sự: bệnh ngủ nhiều! Không nên có thành kiến, đại khái "phải ngủ cho đủ 8 tiếng", hoặc "tốt nhất là phải đi ngủ trước nửa đêm". Ý kiến này chỉ có giá trị phổ quát và rất tương đối.

Bác sĩ Sylvie Royant Parola cho biết: Không có một giấc ngủ rập khuôn giống nhau cho mọi người. Giấc ngủ là điều rất riêng tư, đặc thù của từng cá nhân. Ngay cả trong trường hợp bình thường, không có những tác nhân gây xáo trộn, tiêu chuẩn chung cho giấc ngủ cũng rất giới hạn. Thông thường, thuộc loại "ngủ nhiều" hay "ngủ ít", tùy thời lượng ngủ mỗi đêm tốt nhất là từ 5 tới 10 giờ. Tiêu chuẩn này thường đã được định từ lúc nhỏ và xê dịch theo độ tuổi. Chẳng hạn ở tuổi vị thành niên, nhịp sinh học khác với lúc lớn tuổi. Khi về già thường có thêm giấc ngủ ngày. Mặt khác, mỗi cá nhân cũng phải tự thích hợp với các điều kiện của môi trường sống; giờ đi làm, đời sống gia đình... cũng làm sai lệch giấc ngủ tự nhiên. Nhưng sự điều chỉnh không phải là vô giới hạn. Muốn ngủ ngon, nên duy trì giấc ngủ tự nhiên. Để xác định giấc ngủ tự nhiên, người ta làm các thử nghiệm riêng cho từng cá nhân.

Các bác sĩ chuyên khoa về giấc ngủ, trong phòng mạch, thường khởi đầu chẩn đoán bằng việc thiết lập một "nhật ký của giấc ngủ" (*agenda du sommeil*)

cho bệnh nhân. Tất cả các loài sinh vật đều chịu ảnh hưởng của sự thay đổi các giai đoạn (*phase*) hoạt động / nghỉ ngơi trong khoảng 24 giờ. Như vậy, có thể xác định được những giờ thuận tiện nhất (các lúc buồn ngủ) và giờ thức giấc tốt nhất, trùng hợp với cuối một chu kỳ ngủ. Trong phòng thí nghiệm người ta lập một điện não đồ (*électro-encéphalogramme EEG*) để ghi nhận các hoạt động điện của não bộ. Qua hình ảnh các làn sóng (*alpha, béta, théta, delta...*) người ta chia các hoạt động này ra làm các giai đoạn khác nhau: lúc thức, lúc buồn ngủ, ngủ nông, ngủ sâu...). Một cách kém chính xác hơn, chúng ta có thể tự lập cho mình một nhật ký ngủ bằng cách: trong vòng một tuần lễ, ghi nhận những lúc cảm thấy mệt lúc ban ngày và buổi tối (nhất là những khi thức khuya hay dậy quá sớm). Ghi những lúc thức giấc ban đêm và lúc thức dậy tự nhiên mỗi buổi sáng. Chia thời gian ngày / đêm (24 giờ) ra những khoảng cách chừng 1 giờ 30 phút, tương hợp với các chu kỳ ngủ, điểm khởi đầu (ghi nhận lúc mệt) trùng hợp với một "cửa giấc ngủ" tự nhiên. Chọn giờ ngủ vào lúc khởi đầu của "cửa" này, giấc ngủ sẽ đến trong khoảng ít phút sau. Có thể ghi chú thêm những chu kỳ (cảm thấy) mệt / khỏe khoắn trong ngày, có thể giúp ta dễ chọn lựa những giờ tốt nhất cho các cuộc hẹn quan trọng.

Không có gì tai hại bằng việc cắt đứt đột ngột một chu kỳ ngủ sâu, chắc chắn nó sẽ làm nhức đầu hoặc buồn nôn. Những giấc ngủ đang dở đột ngột sẽ mất hết lợi ích. Tốt nhất là nên dậy sớm một chút, vào cuối một chu kỳ ngủ.

Một đêm ngủ ngon được sửa soạn trước từ ban ngày. Các chu

kỳ giấc ngủ được kiểm soát bởi đồng hồ sinh học nội thể. Nhưng để hoạt động điều hoà, nó cần xê xích theo các tín hiệu bên ngoài. Nhiều cuộc thí nghiệm cho thấy khi thiếu ánh sáng, chu kỳ ngủ / thức kéo dài ra. Nhiều người than là ngủ ít nhưng lại thường mất quá nhiều thì giờ trên giường. Họ đi ngủ sớm, mong ngủ bù lại hoặc dậy muộn để tái lập lại quân bình. Làm việc, đọc sách, xem truyền hình trên giường là điều rất nên tránh! Ban ngày nên hoạt động nhiều hơn: đi chơi, thể thao, sinh hoạt xã hội, gặp gỡ bạn bè... Các hoạt động thể thao làm tăng giấc ngủ sâu. Cần thực hiện một chuyển tiếp nhẹ nhàng, êm dịu từ ngày sang đêm. Tránh các hoạt động thể xác và tinh thần có tác dụng kích thích vào buổi tối. Hãy cho cơ thể các tín hiệu rằng sắp tới giờ đi ngủ, thí dụ chải răng, đóng lại các màn cửa... có thể ăn một chút gì, một trái táo, một ly sữa... Không nên tắm nước quá nóng vì nước ấm giúp ta thư giãn tốt nhưng nếu quá nóng, sẽ làm tăng thân nhiệt, trong khi giảm thân nhiệt là một dấu hiệu ngủ. Sự tiêu hóa cũng có dính líu tới giấc ngủ (làm buồn ngủ). Như vậy, nếu có thể, sau bữa trưa, sao không làm một giấc nếu cảm thấy thiếu ngủ? Giấc trưa có thể làm ta cảm thấy khoẻ khoắn buổi chiều. Nhưng không nên thái quá. Giấc trưa kéo dài làm ta có cảm giác khó chịu lúc tỉnh dậy. Cảm giác ấy có thể kéo dài tới tối. Tốt nhất là chỉ cần nằm nghỉ khoảng 10 phút. Những ghi nhận thực hiện trong phòng thí nghiệm cho thấy, dù không ngủ sâu, những phút thư giãn này cho thấy những dấu hiệu có cùng tính chất với giấc ngủ, như vậy chứng tỏ giai đoạn nghỉ ngơi này có thể bù trừ phần thiếu ngủ. Nhưng phải cẩn thận,

giấc ngủ trưa cũng có thể làm giảm phẩm chất của giấc ngủ đêm sau.

Một bữa ăn thịnh soạn làm buồn ngủ. Nhưng sự tiêu hoá kém cũng làm xáo trộn giấc ngủ. Nên ăn các loại đường chậm để khỏi bị trở giấc vì đói. Nhưng không quá nhiều. Sự rối loạn tiêu hóa cũng làm khó ngủ. Ăn nhẹ, kèm với những phó sản của sữa. Cà chua, chuối chứa nhiều chất tryptophane, một loại acide aminé cần cho việc sản xuất métholine, phân hóa tố của giấc ngủ. Táo cũng tốt, có chứa nhiều brôme, một chất vi lượng làm dịu (oligoélément sédatif). Rượu có thể làm dễ ngủ nhưng không yên giấc, cần giới hạn để có một giấc ngủ ngon. Cũng cần phải tránh các chất kích thích: cà phê, trà, nước coca, ma túy... Ở liều mạnh, cúc cam (cammomile), cây đoan (tilleul), cỏ roi ngựa (verveine) có tác dụng kích thích. Cần phải tránh các thuốc chống đói có chứa chất amphetamine. Cuối cùng, nên tránh các loại thuốc lợi tiểu, súp tỏi tây (poireau), trà, bia... Trong mọi trường hợp, không nên ăn quá muộn, nên dành khoảng hai giờ giữa bữa tối và giấc ngủ.

Điều đòi hỏi đầu tiên dành cho người khó ngủ là nên đi ngủ nếu cảm thấy mệt. Nhưng không phải ở bất cứ chỗ nào, thế nào cũng được! Phòng ngủ phải là nơi để thư giãn, tránh tiếng ồn, có thể được, nên cách xa phòng khách. Ăn, ngủ, làm việc trong cùng một phòng (studio) là điều nên tránh.

Dấu hiệu đầu tiên của giấc ngủ là giảm thân nhiệt. Cần duy trì giấc ngủ bằng cách giữ nhiệt độ phòng ngủ ở khoảng 18 - 20 độ bách phân. Thức giấc ban đêm là một chuyện bình thường. Giữa hai chu kỳ thường có những

lúc thức giấc ngắn (micro éveil). Nhưng đôi khi kéo dài quá sẽ làm giảm thời lượng ngủ. Nếu khoảng 10 phút mà vẫn không ngủ trở lại được, nên trở dậy, đọc vài trang sách, nghe nhạc, viết vài trang hay uống một ly ti-san (tisane).

Nếu thấy đói, cứ ăn đôi chút. Đôi khi người ta không ngủ được chỉ vì đói! Chừng nào cảm thấy buồn ngủ mới vào giường. Nên trở dậy vào cùng một giờ để giúp giấc ngủ dễ đồng bộ (synchronisé) với nhịp sinh học. Mất ngủ một

đêm không phải là một "thảm kịch"! Những mệt mỏi sẽ được đêm sau xóa bỏ. Không nên tự tìm uống bất cứ loại thuốc ngủ nào (trừ khi có quyết định của bác sĩ). Giải pháp dễ dãi này có khi lợi bất cập hại, có thể làm chúng ta bị tùy thuộc. Nếu giấc ngủ bị xáo trộn vì những biến cố trong đời sống gia đình, xã hội gây ra, một khi các biến cố ấy được giải quyết, giấc ngủ sẽ trở lại bình thường. Trong khi chờ đợi kết quả, tốt hơn là nên hỏi ý kiến bác sĩ. ●

Bảng tóm lược những lời khuyên bổ ích để ngủ ngon hoặc tìm lại giấc ngủ bình thường

Vệ sinh giấc ngủ

- Không uống cà phê từ 4 đến 6 giờ trước giờ ngủ.
- Không hút thuốc lúc sắp đi ngủ hoặc lúc thức giấc giữa khuya.
- Không uống rượu gần giờ đi ngủ.
- Ăn nhẹ làm dễ ngủ nhưng một bữa thịnh soạn có thể làm khó ngủ.
- Tập thể dục nhẹ và đều đặn giúp ngủ say. Nhưng nên tránh các môn thể thao lúc sắp đi ngủ, có thể kích thích cơ thể làm khó ngủ.
- Giữ phòng ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, tối và nệm giường tiện nghi
- Giữ nhiệt độ trong phòng ngủ vừa phải và ổn định (khoảng 18 -20 độ bách phân).

Những thói quen tốt

- Dành ra tối thiểu khoảng một giờ thư giãn trước khi ngủ.
- Chỉ vào giường khi cảm thấy buồn ngủ.
- Rời phòng ngủ nếu trần trọc không ngủ được hoặc thức giấc ban đêm.
- Mỗi buổi sáng nên thức dậy vào cùng một giờ.
- Giường chỉ dành để ngủ và các sinh hoạt tình dục.
- Tránh giấc ngủ ngày.
- Giảm bớt thời gian nằm trên giường so với thời lượng ngủ thật sự

Ý-Nghĩa Chúa Giáng-Sinh Trong Điều Răn Trọng Nhất

Nguyễn Văn Thông

Lễ Giáng-Sinh chúng ta có nhiều âm-thanh du-dương, màu-sắc rực-rỡ và ngay cả hương-vị ngon miệng để mừng lễ. Nhưng tôi muốn dọn một món ăn hơi khác một chút để mời bạn. Ăn thịt cá nhiều rồi có người quay sang ăn rau. Âu Mỹ có món rau sống trộn nước dressing, nhiều loại ngon lắm. Thử ăn rồi mình có thêm sự lựa-chọn. Rau bắp cuộn (iceberg) giòn, xốp và ngọt nhưng không có hậu. Rau bắp xanh như xà-lách Đà-Lạt ăn có vị hơn. Nhưng khi ăn thử một vài thứ có vị đắng như escarole và chicory, tôi thấy có hương-vị đặc-biệt, ăn rồi mê. Nói cho ngay, cũng có người mê người không. Thành ra món ăn tinh-thần tôi dọn vào lễ Giáng-Sinh này có thể có hơi khác, mà nếu để lại được vài hương-vị trong lòng vài bạn đọc thì tôi cũng đủ thích rồi.

Đối với người có niềm tin Kitô-giáo thì sự-kiện Chúa Giáng-Sinh là một sự-kiện được thỏa lòng mong-đợi mà một số hình-ảnh trong Thánh Kinh dùng để diễn-tả như nai khát tìm thấy suối, như lính canh trông hừng đông, và như đồng khô đợi mưa. Tại sao lại mong-đợi? Dĩ-nhiên có thiếu gì người chẳng cần mong, chẳng cần đợi làm chi cho

một, mưa lúc nào mát mặt lúc ấy. Nhưng trong lịch-sử văn-minh nhân-loại, con người có mong-đợi và có tìm-kiếm. Bằng-chứng là sự có mặt của các tôn-giáo, và bằng-chứng là đại đa-số con người đều có một niềm tin thiêng-liêng. Bên cạnh các đảng khai-sáng tôn-giáo là các nhà triết-học đã dùng lí-trí con người để tìm về tuyệt-đối, về cội-nguồn những thao-thức của con người. Thế cho nên người Kitô-giáo thỏa lòng trong sự tìm-kiếm và mong-đợi khi Chúa giáng-sinh.

Sự-kiện Chúa giáng-sinh bao-hàm một số ý-niệm lớn, trong đó là ý-niệm về Thiên-Chúa, về tình-yêu của Thiên Chúa đối với con người, và về sự nhập thể làm người – Chúa ở với chúng ta. Ý-niệm về Thiên Chúa là ý-niệm về một Đấng Tạo-Hóa, Đấng Tuyệt-Đối, Đấng Toàn-Năng, Đấng Thông-Minh tột cùng đã tạo-dựng vũ-trụ, các luật tự-nhiên, muôn vật và con người. Đấng ấy đã được các ông tổ triết-học Hy-Lạp diễn-đạt bằng những tư-tưởng có hệ-thống. Triết-học ấy là nền-tảng cho nền triết-học tây-phương. Không đi vào những triết-thuyết của họ về Thượng-Đế, chúng ta chỉ lưu-ý một điều là trí-năng của con người có thể

tìm về Thượng-Đế – Đấng Chân Thiện Mỹ tuyệt-đối.

Ý-niệm Thiên Chúa yêu-thương con người và nhập thể ở với con người có phần lớn vượt qua mọi suy-luận triết-học. Phần “Thiên Chúa yêu-thương con người” thì có thể hiểu được tới mức nào đó (mức còn lại được mạc-khải trong sự-kiện Con Thiên Chúa xuống thế làm người). Không lẽ tạo-hóa không yêu tạo-vật của mình. Tác-giả loại thường như con người chúng ta thường yêu tác-phẩm của mình, có khi ghét, muốn vứt bỏ dăm ba tác-phẩm không ra gì. Nhưng lí-do vứt bỏ nó là vì tác-phẩm ấy không biểu-trưng được điều mà tác-giả ấy muốn, có khi còn ngược lại. Trường-hợp ấy thường do cái khả-năng hạn-hẹp của tác-giả tạo ra nó. Đảng này Đấng Chân Thiện Mỹ và Toàn Năng tuyệt-đối là tác-giả thì hẳn tác-phẩm của ngài phải là tuyệt-tác, không chệ vào đâu được. Và như thế thì ngài yêu nó là chuyện không khó hiểu.

Nhưng bạn vừa không đồng-ý với tôi ở điểm mọi tác-phẩm của Đấng Chân Thiện Mỹ đều là “tuyệt-tác, không chệ vào đâu được”. Tôi quên những người đau yếu, mù què và bệnh-tật nan-y rồi sao? Tôi quên những chế-độ, những tội ác và những cuộc tàn-sát đẫm máu trong lịch-sử loài người rồi sao? Những Hitler, Lenine, Staline, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh và những đồng-chí của ông ta còn đang đầy-đọa hơn 80 triệu dân Việt từ hơn nửa thế-kỷ cho tới hôm nay - khi cả nhân-loại đang bước vào ngàn năm thứ ba với những viễn-tượng rực-rỡ vào tương-lai – có phải là những tuyệt-tác của Thượng Đế hay không? Những tội ác của những người làm con Chúa, trong giáo-hội, trong hàng giáo-phẩm, những

ù-lì của họ, những nhất-đảm không dám lên tiếng làm chứng cho sự thật và sự thiện, họ là những người lãnh-nhận thiên-chức mục-tử nhưng hành-xử như những người làm thuê. Họ không phải là tác-phẩm của Thiên Chúa hay sao?

Trong ánh-sáng niềm tin Kitô-giáo, người tín-đồ vẫn tin rằng mọi tạo-dựng của Thiên Chúa đều là những tuyệt-phẩm, ít nhất vì hai lí-do. Thứ nhất, Thiên Chúa ban cho con người trí-tuệ và quyền tự-do, và đặt con người làm chủ vạn-vật, tiếp-tục công-trình tạo-dựng của ngài. (Sách Sáng Thế 1, 30). Muôn vật và vũ-trụ tuần-hoàn theo qui-luật tự-nhiên, chỉ có con người mới có khả-năng tác-động ảnh-hưởng trên những qui-luật ấy. Chỉ có con người mới có sáng-tạo dựa trên những qui-luật và sử-dụng các nguồn đã được tạo-dựng và tiềm-

tàng trong vũ-trụ. Bạn có bao giờ đặt những câu hỏi là tại-sao Thượng-Đế lại đặt vào lòng đất các mỏ sắt, đồng, chì... từ thuở tạo thiên lập địa để làm gì không? Tại sao lại có cả quặng uranium để con người sử-dụng làm nhiên-liệu đốt cho những hỏa-tiến thám-hiểm vũ-trụ? Và tại sao trong không-gian lại có những môi-trường năng-lượng chuyên-chở hàng triệu triệu lần sóng truyền-thanh và truyền-hình? Nếu không có chúng thì làm sao chúng ta nghe, nhìn được nhau và liên-lạc với nhau vòng quanh thế-giới trong khoảnh-khắc? Và còn những gì trí-tuệ và ý-chí con người còn khám-phá ra trong tương-lai?

Khi có trí-tuệ để khám-phá, chúng ta phải chấp-nhận những bước giới-hạn và sai-lầm. Khi có tự-do, chúng ta phải chấp-nhận những khác-biệt và xung-khắc, hay và dở, thiện và ác. Khi nhân-loại phải đi từng bước khi ngắn khi dài để tiến đến một thế-giới mỗi ngày một hoàn-hảo hơn thì không phải đó là bằng-chứng về giá-trị vai-trò sáng-tạo được Thượng-Đế trao ban cho con người hay sao? Không lẽ ta nhìn vào những sai-lầm trong tiến-trình để từ-chối một toàn-thể và cùng-đích tuyệt-vời hay sao?

Lí-do thứ hai để người Kitô-hữu tin rằng công-trình tạo-dựng của Thiên Chúa là tuyệt-tác là tin nơi chương-trình cứu-thế của Thiên Chúa. Chương-trình ấy là, con người đã sử-dụng món quà tự-do được Thiên Chúa ban cho để phản-bội Ngài, chọn sự ác hơn là sự thiện, gạt Thiên Chúa ra không còn tôn-thờ Ngài là Đấng Toàn Năng nữa. Con người như thế là tự chọn đứng về phía đối-ngịch với Thiên Chúa, kẻ thù của Ngài. Ngôi Hai Thiên Chúa vì vậy xuống thế chuộc lại lỗi-



lầm của con người, và tỏ cho con người biết chiều-kích tình-yêu của Thiên Chúa đối với con người ra sao. Người Kitô-hữu nhìn trong chương-trình cứu-thế này để thấy sự hoàn-hảo trong công-trình sáng-tạo của Thiên Chúa. Những gì tầm-thường của cuộc sống, những khiếm-khuyết trong cuộc đời, ngay cả những khổ-đau tật bệnh, đối với họ, đều mang một giá-trị cứu-chuộc vì Con Thiên Chúa đã xuống thế và sống với con người. *"Phúc cho người khó-ngèo, Phúc cho người đau-khổ, Phúc cho người bị bách-hại vì công-chính,... vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa... vì Nước Trời là của họ"* (Mt 5, 1-10)

Trong một lối sống tích-cực hơn, người Kitô-hữu đón-nhận những gì trí-năng không giúp họ tránh khỏi, coi như những thánh-giá được gởi tới để thanh-luyện họ cho một ngày vinh-quang. *"Họ là những người đã đến, sau khi trải qua cơn thử-thách lớn-lao. Họ đã giặt sạch và tẩy áo trắng mình trong máu Con Chiên"* (Kh 7, 14). Và có lẽ niềm vui lớn hơn khi chịu thử-thách là sự được vinh-dự chung phần với Chúa Kitô. *"Các tông-đồ bước ra lòng hân-hoan vì được coi là xứng-đáng chịu khổ vì danh Đức Kito"* (Cv 5, 41)

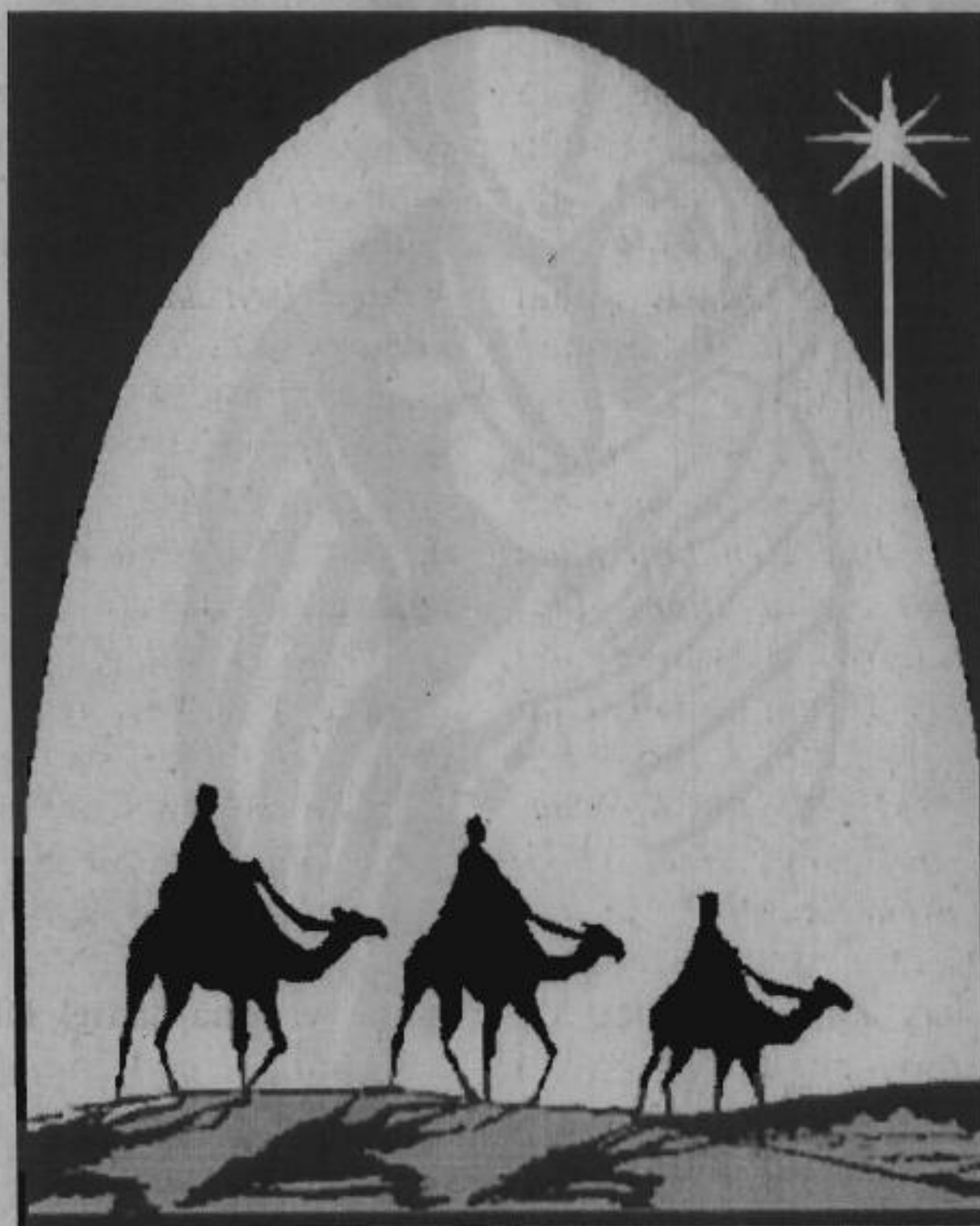
Thường thì công-trình nào cũng có phần đầu là một nghi-lễ, ít ra là một khởi sự vui-tươi rộn-rã. Ngày lễ đặt viên đá đầu-tiên chẳng hạn. Ngày xuất quân cũng vậy, dù có sự tiên-liệu mất-mát trong ngày về thì ngày xuất quân cũng là ngày hùng-tráng. Công-trình cứu thế của Thiên Chúa cũng có một khởi-đầu bừng sáng và tươi-vui nhẹ-nhàng. Đọc Thánh Kinh người ta không thể bỏ qua những khía-cạnh Chúa phải sinh ra trong nghèo-nàn, vất-vả, và bị xua-đuổi nhưng người ta cảm

thấy nhẹ lòng ngay khi có tiếng hát thiên-thần văng-vẳng trên không-trung giữa bầu trời sao sáng. Đến khi có từng đoàn mục-đồng đến viếng, người ta cảm thấy được ấm lòng, vì có gì hơn tình người? Tới lúc có ba nhà bác-học Đông-phương tìm tới thờ lạy thì có thể người ta cũng muốn theo chân họ trên cuộc lữ-hành tìm chân-lí.

Cái khởi-đầu nhiều hứa-hẹn ấy chìm dần khi cha mẹ Giuse Maria mang con Giêsu trốn sang Ai-Cập trong một cuộc tài-sát các hài-nhi do lệnh của Vua Hêrôđê. Mười hai năm sau cậu Giêsu xuất-hiện trong Đền Thờ Giêrusalem giữa các linh-mục và luật-sĩ, lắng nghe và cắt nghĩa cho họ về Thánh Kinh, khiến họ đều nể-phục. Theo cha mẹ trở về quê Nazaret cậu lại sống cuộc sống âm-thầm cho tới năm 30 tuổi mới xuất-hiện trước công-chúng để giảng về Nước Trời.

Bắt đầu từ đó, cuộc rao-giảng của Ngài rõ-ràng rất vất-vả. Hễ có người nghe là có kẻ theo-dối chống-đối, trước hết bằng những chất-vấn về luật đạo rồi luật đời, cuối cùng là bằng bạo-lực. Ngài bị nhóm linh-mục, luật-sĩ và lãnh-đạo dân Do-Thái xách-động kết án và đóng đinh chết treo trên thập-giá.

Chúa giảng cái gì mà bị những hạng người "trên" ghét như vậy? Chắc nhiều lần những người "trên" ấy đã phải đi theo Chúa giảng để nắm vững người thực việc thực. Chúa giảng phúc cho những hạng người gì đâu, nào là khổ rách áo ôm, nào đui mù què quặt, là những thứ cặn-bã xã-hội hiển-nhiên vì tội-lỗi mà Thiên Chúa phạt. Thế mà ông Giêsu này lại bảo chúng là con Thiên Chúa và Nước Trời là của chúng! Vậy chứ hạng người "trên" như mình là đồ bỏ à? Dân-chúng lũ-lược đi nghe ông ấy giảng



khiến người “trên” càng bức-bội. Có người đi qua ngó còn mỉm cười như thể chọc-gheo, thật lộn ruột.

Thế nhưng không phải mọi điều ông Giêsu giảng là đụng-chạm cả đâu. Những dụ-ngôn về Nước Trời nghe hay ra phết. Chuyện người chần chiến liều mạng vì đàn chiến mà không đúng à. Kiếm được mấy người chần chiến ngon như vậy thì làm chủ như mình khỏi lo phải đụng ngón tay, sẽ giàu sụ mấy hồi. Chuyện người con hoang trở về nghe cảm-động quá-xá. Tấm lòng rộng-lượng của cha già đó giống mình ghê... Ấy coi chừng mình cũng nghe theo ông Giêsu lúc nào không hay. Thiếu cảnh-giác là mất lập-trường cho mà xem. Chủ điểm vẫn là cái chỗ ngồi và cái nồi cơm của bọn mình. Ông Giêsu mà kéo hết quần-chúng đi thì người “trên” mình ăn cháo. Vậy cho nên ông ta phải biến thì mình mới còn. Giai-đoạn này là giai-đoạn gài bẫy ông ta.

Gài bẫy mà người ta nhìn ra bẫy thì là bẫy dở. Bẫy về tiền nộp thuế coi vậy chứ chưa hay. Phải là một thứ bẫy tinh-vi, về Thánh Kinh chẳng hạn. Lại phải tỏ ra là tìm-hiểu những điều ông ấy giảng nữa thì tuyệt. “*Khi nghe tin Đức Giêsu đã làm cho nhóm Saducei phải câm miệng, thì những người Phariseu hợp nhau lại. Rồi một người thông luật trong nhóm hỏi Đức Giêsu để thử Người rằng: ‘Trong Sách Luật Môisê điều răn nào là điều răn lớn nhất?’*” (Mt 22, 33-34). Tác-giả Marco lại ghi: “*Thưa Thầy, trong mọi điều răn, điều răn nào đứng đầu?*” (Mc 12, 28). Điều răn lớn nhất hay đứng đầu đều có nghĩa là trọng nhất.

Chà, câu hỏi thật là uyên-bác. Nói gì thì nói mà không thông-suốt và nắm vững vấn-đề

thì không có cách nào mà trả lời được câu hỏi này. Nhiều tiến-sĩ luật nói thao-thao bất-tuyệt nhưng toàn là chi-tiết, hỏi cốt-lõi của vấn-đề là gì thì ơ ra như mắc nghen. Thế mới biết nói thuộc bài thì dễ chứ hiểu được bài không dễ. Ông Giêsu này nói chuyện gì cũng hấp-dẫn, cách nhìn vấn-đề nào cũng mới, điều mình cứ tưởng như thế là phải mà ông ấy lại nói ra thế khác. Trả lời câu hỏi này sẽ rõ-ràng minh-chứng về giáo-lí của ông ngay, xem giáo-lí của ông có nhất-quán không. Không nhất-quán thì không thể có chủ điểm, không thể nắm được điểm nào là trọng, điểm nào là khinh. Ấy là chưa kể có khi ông ta sẽ lòi ra những mâu-thuẫn với luật Môisê, hết đường chạy!

Đức Giêsu không đánh trống lảng, không hèn về để tra-cứu, mà nói tỉnh queo: “*Người phải yêu mến Thiên Chúa của người hết lòng, hết linh-hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn trọng nhất và điều răn thứ nhất. Còn điều răn thứ hai cũng giống như điều răn này là: người phải yêu người thân-cận như chính mình. Tất cả luật Môisê và các sách ngôn-sứ đều tùy thuộc vào hai điều ấy*” (Mt 22, 37-40). Như vậy là không những Đức Giêsu tóm gọn Luật Môisê và cả Cựu Ước mà cũng nói lên cốt lõi giáo-lí ngài giảng dạy.

Có vài khía-cạnh cần suy-nghĩ về điều “*yêu người thân-cận như chính mình*”, nhưng chúng ta chỉ nên tiếp-tục suy-nghĩ về ý-nghĩa Giáng-sinh trong điều này. Coi như chúng ta đang đứng giữa và nhìn về hai chủ-thể: Thiên Chúa và tha-nhân. Đức Giêsu dạy chúng ta có bốn-phận đối với hai chủ-thể đó, theo một cách diễn-tả, là như nhau. Xếp Đấng Tạo Hóa toàn-năng tuyệt-đối

ngang với con người đã là quá rồi, ta còn đối với cả hai như nhau thì thật là lạ-lùng nếu không nói là mắc tội đáng chết.

Mà quả thực, con người tự mình không cho phép mình làm chuyện xếp-đặt đó. Trí-tuệ triết-học không thể nghĩ tới chuyện đó. Một tôn-giáo lớn đang vượt lên hàng đầu các tôn-giáo khác là Hồi Giáo không chấp-nhận chuyện đó. Làm sao tuyệt-đối có thể sánh vai với hữu-hạn cho được? Toàn-năng không thể ở lẫn trong bất-toàn. Trắng không thể hòa với đen mà vẫn còn trắng được. Thế cho nên đối với Hồi Giáo, cùng tôn-thờ một Thiên Chúa, cùng một gốc Thánh Kinh, chấp-nhận Giêsu là một ngôn-sứ cao-cả nhưng không có chuyện Thiên Chúa xuống thế làm người, Thiên Chúa tự bản-chất không thể dính-dáng gì đến thân-phận con người. Chỉ có người Kitô-giáo (Công-giáo, Tin-Lành, Anh-giáo, và Chính-Thống) là tin nơi mẫu-nhiệm nhập-thể Giáng-sinh, Chúa sinh xuống thế làm người ở giữa chúng ta. Đây là chiều-kích biểu-lộ tình yêu sâu-xa nhất của Thiên Chúa đối với con người. Người Kitô-giáo cũng không tự mình tìm ra chiều-kích ấy mà là do mạc-khải – được chỉ cho biết qua các ngôn-sứ trong Cựu Ước cho tới khi Đức Giêsu sinh ra.

Vậy thì Giáng-sinh là mẫu-nhiệm của tình-yêu Thiên Chúa đối với con người. Cả vũ-trụ bao-la và muôn vật được tạo-dựng là vì con người và cho con người. Thiên Chúa không giáng-sinh cho vũ-trụ hay cho tạo-vật nào khác, ngay cả cho các thiên-thần, mà cho con người. Nói cho hết ý, trong một cách nhìn, Thiên Chúa cũng vì con người, trở nên đáng phục-vụ con người. Khi hiểu được chiều-kích này, người ta sẽ thấy cái vẻ “yêu người” bằng

“yêu Chúa” không còn là khó hiểu nữa. Nói một cách nôm-na, Chúa dạy rằng, bảo các con yêu Chúa là nhắc-nhở các con biết có đầu có cuối, có chung có thủy, chứ còn hành-động yêu Chúa là nằm trong hành-động “yêu người”. “Yêu Chúa” nằm trong ý-thức. “Yêu người” nằm trong hành-động. Trong khi ý-thức dẫn lối hành-động thì hành-động làm hoàn-hảo ý-thức. Đã là con Chúa, nghĩa là biết nhận Chúa là cha, con chỉ còn một bổn-phận là biết đến tha-nhân, yêu-thương họ với tình-yêu Cha yêu-thương con.

Sứ-diệp yêu-thương này có ngay từ sự-kiện Chúa giáng-sinh chứ không phải chờ đến khi Ngài đi rao-giảng. Cuộc tử-nạn và phục-sinh của Chúa chỉ là biểu-tượng hoàn-tất sứ-diệp này. Cũng như khi tạo dựng vũ-trụ và muôn

vật và trao cho con người làm chủ, Chúa giáng-sinh cũng trao cho con người sứ-diệp yêu-thương để hoàn-tất tới ngày tận cùng thế-giới.

Yêu-thương trong hành-động, đôi khi chúng ta gặp trở-ngại bởi những phương-thức trái ngược nhau dù cùng nhân-danh yêu-thương. Lúc đó ta cần phải trở về với cái vế đầu-tiên là “yêu Chúa” để được dẫn lối, để hành-động yêu-thương của ta được soi sáng bởi sự thật và sự thiện chứ không phải bằng nguy-biến. Hành-động đi tìm ấy đã được thể-hiện khi các mục-đồng và ba nhà bác-học Đông-phương mau-mắn trời dậy ra đi khi nghe tiếng hát loan tin và khi thấy ngôi sao lạ. Chúng ta không còn có cơ-hội để được đánh thức bởi tiếng loa Thiên-Thần hay được dẫn lối bởi

ánh sao lạ, nhưng sứ-diệp yêu người vẫn còn ở bên chúng ta. Có lẽ hành-vi khởi-động phải có nơi chúng ta là sự động lòng. Động lòng vì quê-hương yêu-dấu, động lòng vì 80 triệu đồng-bào còn tiếp-tục rên-xiết trong chế-độ cộng-sản bất-nhân, động lòng vì các nhà lãnh-đạo tranh-đấu cho tự-do tôn-giáo đang bị cầm tù và quản-chế, động lòng vì người thân của họ cũng bị kết án liên-lụy, động lòng vì đồng-bào miền thượng bị đàn-áp dã-man chỉ vì muốn được chút tự-do thờ-phượng... Bao lâu lòng người còn dừng-dừng – dù là những bậc thượng-tế hay thông luật – thì rõ-ràng là người ta không chấp-nhận mẫu-nhiệm Giáng-sinh, rõ-ràng là người ta từ chối sứ-diệp yêu-thương và phản-bác giáo-lí Chúa dạy.

Mái Ấm Thiên Ân cảm ơn

Trong tháng 10.2002 Thầy trò mù của Mái Ấm Thiên Ân đã nhận được những món quà:

AC Trần Minh & Tâm, Twin Falls, Idaho 50.00 \$US

Nhóm Thân Hữu MATA Winnipeg, Canada 100.00 \$US

(Cụ bà Trần Thị Sửu 20.00 \$CA, Bà Trần Thị Tĩnh 20.00 \$CA, ÔB. Đào Duy An 50.00 \$CA, ÔB. Vũ Tăng 69.00 \$CA. Cộng thành 159.00 \$CA = 100.00 \$US).

Tin-tức: 1g35 trưa ngày 29.10.02 khi xảy ra cuộc hỏa-hoạn lớn tại Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế tại Sài Gòn thì thầy Phong đang cùng với 19 thành-viên mù khác đại-diện năm nước Đông Nam Á đang họp tại Thư Viện Khoa Học Tổng Hợp cách đám cháy khoảng hơn 100m. Trong sự hỗn loạn khủng-khiếp của tiếng la hét, kêu khóc cầu cứu, xe chạy hỗn-loạn, hơi nóng phủ kín, Phong được di-chuyển xuống đường an-toàn với các bạn mù khác, chỉ biết đứng lắng nghe và âm-thầm cầu-nguyện cho các nạn-nhân.

Nhân dịp mừng Chúa Giáng Sinh, MATA xin kính-chúc quý cụ, quý ông bà, quý anh chị, các em, các cháu và quý anh chị báo Làng Vắn nhiều ơn lành và sự bình-an trong thế-giới đang có nhiều đe-dọa. MATA xin cầu-nguyện cho những ân-nhân của mái ấm thay lời cảm ơn vì tấm lòng lúc nào cũng mở rộng khuyến-khích thầy-trò làm nhân-chứng cho tình yêu-thương giữa cuộc đời. (Nguyễn Văn Thông)

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài *Người đau-khổ tạ ơn* của Nguyễn Văn Thông, Làng Vắn số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin để trả cho “Nguyễn Văn Thông” và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Vắn.

Ngôi Sao Đêm Bethlehem



Viết Chi Nguyễn-Hữu Quang

Mỗi mùa Giáng-sinh, chúng ta lại có nghe lại các bài ca quen-thuộc, "Một vì sao sáng, đêm Noel Chúa sinh ra đời..." Có bao giờ bạn thắc-mắc, "vì sao sáng" ấy là ngôi nào trên vòm trời thăm-thẳm trên đầu chúng ta?

Đã từ lâu, tôi vẫn từng thắc-mắc không biết 'Ngôi sao Bethlehem' là ngôi sao nào trong Thiên-văn-học hiện-đại. Sau này, ngay khi học qua môn Cơ-học Thiên-thể (Celestial Mechanics) tôi vẫn chịu thua. Bẵng đi mấy chục năm sinh-kế, giờ đây tôi mới có dịp đặt lại vấn-đề...

Lễ dị-giáo (pagan) ngày 25 tháng 12 dương-lịch được cử-hành lần đầu tại Rome năm 274 do lệnh của Vua Aurelian để mừng sinh-nhật của Mặt Trời bất-bại (natalis solis invicti), vì bắt đầu vào ngày Đông-chí 22-12 ánh sáng bắt đầu tăng lên. Niên-lịch Giáo-hội (Chrono-graphy) năm 354 có ghi hai sự-kiện quan-trọng: một là ngày 25-12, Thiên-Chúa giáng-sinh tại Bethlehem thuộc xứ Judaea (natus Christus in Betleem Iudaea); hai là Lễ Giáng-sinh được cử-hành tại Rome ngay từ năm 336 và đánh dấu đầu năm của Giáo-hội. Hồi

đó vẫn chưa có Lễ Ba Vua (6-1) tức Epiphany, mà hồi đầu giáo-hội chỉ coi như Ngày Lễ Rửa Tội của Jesus. Nguyên lễ này, xảy ra sau Lễ 25-12 đúng 12 ngày, mà người Hy-lạp mệnh-danh epiphaneia, là một Lễ dị-giáo chủ đích mừng Thượng-đế khải-thị (manifestation).

Giở lại Kinh Thánh của tứ-thánh Mark (Saint Marc), Luke (Saint Luc), Matthew (Saint Mathieu) và John (Saint Jean) cũng như các tài-liệu Công-giáo cùng các sử-liệu khác (Hi-bá-lai tức Do-thái hoặc La-mã v.v), ta cũng chả biết thêm gì ngoài việc người đương thời gọi Đức Chúa Jesus Christ là Jesus đất Nazareth thuộc xứ Galilee mặc dầu Ngài sinh tại Bethlehem và việc Ba Vua Melchior, Gaspard và Balthazar, sau khi hỏi thăm Vua Herod, đóng đô tại Jerusalem, được 'Ngôi sao Bethlehem' hướng dẫn đi về hướng đông đến nơi Chúa sinh ra đời.

Tưởng cũng nên nhắc lại một số sự-kiện liên-quan đến Công-lịch và Lễ Giáng-sinh. Trong một cuộc cải-tổ lịch, tu-sĩ bác-học Dionysius Exiguus (mất năm 556) thiết-định là Thiên-Chúa Giáng-sinh năm 753 sau kiến-lập của

thành-phố Rome (Ab Urbe Condita, viết tắt là A.U.C.). Nhưng theo sử La-mã, Vua Herod, người đã giết oan biết bao nhiêu trẻ thơ đồng lứa tuổi với Jesus, lại thăng-hà khoảng năm 749 A.U.C. tức 4 B.C. (Before Christ). Mọi học-giả đều đồng-ý là câu chuyện Giáng-sinh của Thánh Luke tưởng như xảy ra năm 747 A.U.C. tức 6 B.C. Tóm lại, Thiên-Chúa Giáng-sinh trong khoảng từ 7 BC đến 4 BC, hay cùng lắm là trước 7 BC một vài năm, vì Giáo-hội chỉ thiết lập Lễ Giáng-sinh (25 tháng 12 Dương-lịch) từ khoảng năm 336, nghĩa là 340 năm sau. Thế thì Sherlock Holmes cũng đành bó tay luôn.

Viết Chi tôi lại nghĩ khác. Trong Dịch-kinh Diễn-ca viết xong hồi 15 năm về trước, tôi đã bắt đầu bằng:

*Thời-Không bộc-phát vô tâm,
Quang-niên đã trải mười lăm
tỷ rồi.*

Cuộc tạo-thiên Big Bang đã xảy ra cả 15 tỷ năm về trước, các khoa-học-gia còn mừng tượng ra được, sá gì 'Ngôi sao Bethlehem', chỉ là một trong 1022 sao hiện diện trong Vũ-trụ nhân-sinh.

Xin nhắc lại toạ-độ địa-lý (geographic co-ordinates) của hai thành-phố sở-quan:

Bethlehem: Kinh-độ (longitude) = 35013' Đông; Vĩ-độ (latitude) = 31042' Bắc;

Jerusalem: Kinh-độ = 35010' Đông; Vĩ-độ = 31047' Bắc.

Có nghĩa là Bethlehem ở về phía Đông Jerusalem. Ta có thể nêu một vài giả-thuyết về 'Ngôi sao Bethlehem'.

Thuyết thứ nhất:

'Ngôi sao Bethlehem' có thể là do hai sao chụm lại gần nhau đến nỗi mắt trần (naked eyes) ngỡ là ánh sáng đến từ một ngôi sao duy-nhất. Ngôn-từ thiên-văn-

học bảo là chúng giao-hội (conjunction). Có nhiều người đã thử xác-định năm sinh tháng đẻ thật của Thiên-Chúa bằng phương-thức này.

Khi đi tìm vị-trí của hành-tinh thời Giáng-sinh đó, người ta thấy rằng Mộc-tinh (Jupiter) và Thổ-tinh (Saturn) giao-hội ba lần trong năm 7 BC. Sử-gia biên-niên người Đức C.L. Ideler đã khám-phá ra điều này khoảng giữa thế-kỷ thứ 19. Ông cho rằng chính giao-hội thứ nhất đã là dấu-hiệu Ba Vua đang trông đợi và thúc đẩy họ lên đường tiến đến Jerusalem. Giao-hội lần thứ ba gần đến nỗi tưởng chừng như hai hành-tinh nhập thành một và theo ông, đã là ngôi sao dẫn đường cho Ba Vua đông-tiến từ Jerusalem đến Bethlehem. Ông kết-luận là Thiên-Chúa Giáng-sinh vào năm 7 BC.

Năm 1856, linh-mục Charles Pritchard, một giáo-sư Thiên-văn-học chuyên về đo khoảng cách từ các sao đến Trái Đất, đã thẩm-sát kỹ-càng kết-luận của Ideler, và nhận thấy rằng tuy năm 7 BC Mộc-tinh và Thổ-tinh có giao-hội ba lần thật đấy, nhưng không đúng vào thời-điểm Ideler đã ước-đoán. Hơn nữa,

trong cả ba lần xấp lá cà này, hai hành-tinh không bao giờ gần nhau hơn bề ngang góc của trăng rằm. Tính-toán này của Cha Pritchard đã được Đài Thiên-văn Greenwich chứng-xác. Thế là hỏng kiểu rồi.

Tuy nhiên, hơn 20 năm trước đây, David Hughes ở Sheffield, một chuyên-gia về sao chổi (cometologist) lại hâm nóng câu chuyện giao-hội của hai hành-tinh kể trên. Việc hai hành-tinh chậm chạp tiến sát gần nhau ở cung Song-ngư (pisces) rất hiếm hoi và vốn được các giáo-sĩ Zoroastrian của giáo-chủ Zarathustra coi trọng. Thượng-đế (Jupiter) gặp dân Do-Thái (Saturn) có nghĩa là Vị Cứu-thế nhân-ái người Do-thái, đã giáng-sinh tại Palestine (Cung Song-ngư). Vì Trái Đất cũng vận-chuyển nữa, nên hai hành tinh này mới gặp nhau ba lần như đã kể bên trên. Trong *The Star of Bethlehem* (1979), Ông đã chứng-minh cận kề tương-quan giữa ba giao-hội hành-tinh này với ba giai-đoạn câu chuyện trong Kinh Thánh và phù-hợp với ý-kiến các chiêm-tinh-gia cho rằng Đức Chúa Jesus sinh ngày 15-9. Hughes kết-luận: Ngài có thật sinh vào

ngày này thì không ai biết chắc, nhưng năm 7 BC thì rất có thể tin-tưởng được.

Thuyết thứ nhì:

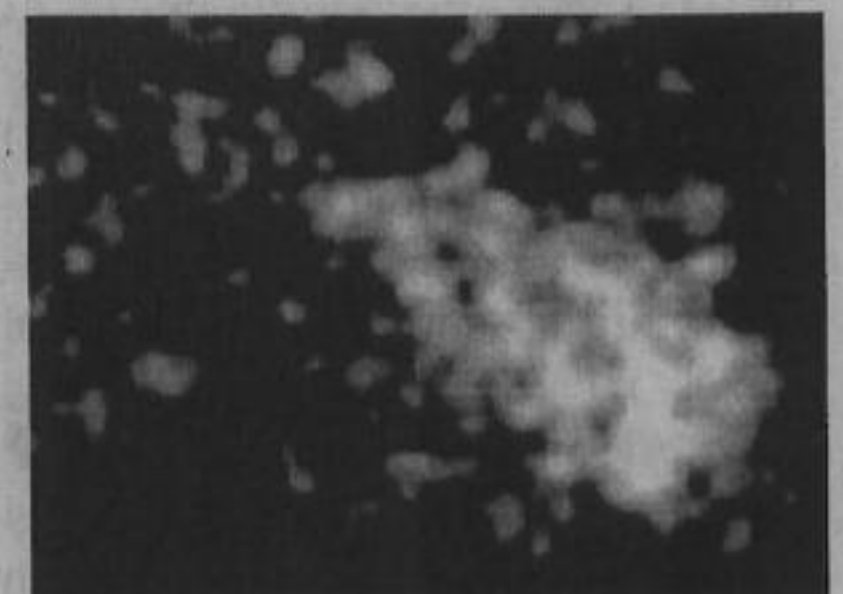
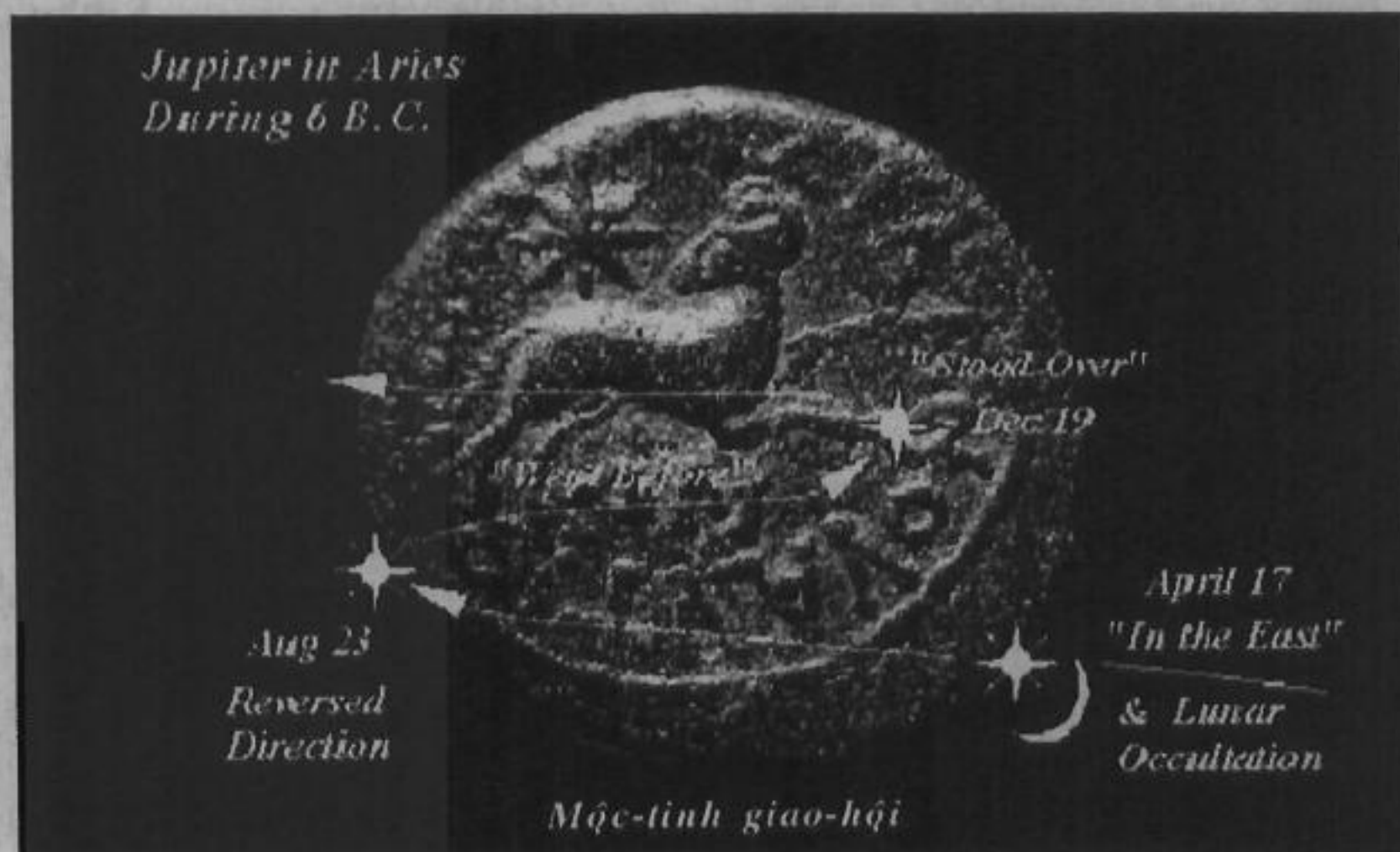
Bốn mươi mấy năm trước đây có thiên-văn-gia cho rằng 'Ngôi sao Bethlehem' có thể là một Tân-tinh (Nova) thường xuất-hiện ở rất xa, nhưng có vài tân-tinh khá sáng. Như tân-tinh ghi nhận năm 1572 sáng hơn Sao Hôm/Sao Mai tức Kim-tinh. Tân-tinh năm 1604 cũng sáng không kém.

Thiên-văn-gia Đan-mạch Tycho Brahe quan-sát kỹ Tân-tinh đầu, còn Kepler, học-trò ông, lại xem xét kỹ Tân-tinh sau.

Mỗi Tân-tinh duy-trì độ sáng ban đầu trong vài ngày để lu mờ dần rồi lui hẳn vào bóng tối. Không ai có thể quả-thuyết 'Ngôi sao Bethlehem' chính là một Tân-tinh. Nhưng có ba lý-do cho rằng đây là một ước-đoán hữu-lý. Thứ nhất, độ sáng của tân-tinh đủ để mắt trần nom thấy rõ.

Một Tân-tinh chính cống này sẽ làm mọi người chú-ý và cho đó là một hiện-tượng siêu-nhiên. Sau rốt, Tân-tinh sẽ còn thấy rõ vài ngày sau khi khởi-phát, đủ để Ba Vua hoàn-tất hành-trình lịch-sử, và cất nghĩa tại sao về sau không ai còn đề-cập 'Ngôi sao Bethlehem' trên nền trời Palestine nữa.

Các thiên-văn-gia thường than



Tân-tinh (Supernova)

phiến là sao người Tàu, người Nhật không nói đến Tân-tinh bao giờ. Đây là quý-vị ấy chưa đọc đến Giáp-cốt-văn, hoặc Kinh Dịch quẻ Phong, hai hào Lục Nhị và Cửu Tứ trong đó có ghi rõ: 'Phong kỳ bộ, Nhật trung kiến đầu' (Thịnh thừa tướng. Giữa ban ngày, thấy sao Đầu). Sao Đầu đây phải hiểu là một sao sáng như Bắc-đẩu. Biết đâu *Bách-thế Thông-kỷ* tức *Bách-thế Thông-khảo* của Đại-Việt-Nho Bạng-hồ Trần Nguyên-Đán (1325-90), có ghi chép rất nhiều hiện-tượng thiên-văn Tiên-Tân, chẳng có ghi một vài Tân-tinh. Rất tiếc là sách đã bị Giặc Minh tịch-thu đem về Kim-lăng. Quả nhiên, trong một bài viết về Tân-tinh thời cổ, đăng trong *Acta Astronomica Sinica* (Q. 13, Kỳ 1, tháng 6 năm 1965), hai thiên-văn-gia Trung-cộng Tịch Trạch Tông và Bạc Thụ Nhân có trích dẫn một Tân-tinh từ một tài-liệu cổ của Việt-Nam. Không còn ngờ chi nữa.

Thuyết thứ ba:

Viết Chi tôi, lại xin nối điều mà cho rằng 'Ngôi sao Bethlehem' rất có thể là một Siêu-tân-tinh (Supernova) sáng hơn Tân-tinh gấp bội. Xin nhắc lại siêu-tân-tinh xuất-hiện khi một ngôi sao nổ bùng do sức hạch-nhiệt-tâm của các sao trắng lùn (White dwarfs stars) hay do sự sụp đổ (collapse) của các sao

hạng nặng dưới trọng-lượng lấy được từ sao đồng-hành (companion star).

Nguyên hai ngàn năm qua đã có đến 7 tân-tinh có độ thấy biểu-kiến (apparent visual magnitude) lớn, trong khoảng từ 0 đến -9, đủ để mắt trần thấy rõ trong nhiều ngày, ngõ hầu Ba Vua có thể dùng làm sao chỉ đạo trong suốt hành-trình từ nước họ đến tận hang Bethlehem.

Thuyết thứ tư:

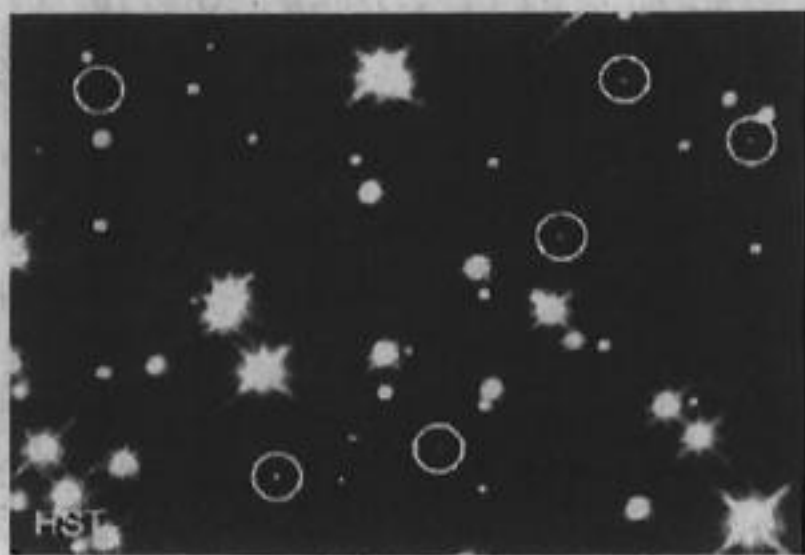
Một ước đoán cuối cùng không kém phần hấp-dẫn là 'Ngôi sao Bethlehem' rất có thể là sao chổi Halley có chu-kỳ non 76 năm. Đầu năm 1986, sao chổi này thấy rõ trong thái-dương-hệ. Phải đợi đến năm 2061, con cháu chúng ta mới có dịp chiêm-ngưỡng sao chổi Halley.

Lần giở tất cả các cổ-lục tuệ-tinh (sao chổi), xuất-hiện mùa nào, tại vùng trời nào, đã ghi nhận được, ta thấy rằng sao chổi Halley đã chiếu-cổ Trái Đất 27 lần giữa 87 BC và 1910. Một trong những lần xuất-hiện sớm nhất và biết chắc nhất xảy ra năm 11 BC. Như đã nói ở trên, Jesus Christ sinh trong thời-khoảng từ 7 BC đến 4 BƯỚC và khi định gốc cho kỷ-nguyên dương-lich, tu-sĩ bác-học Exiguus (thế-kỷ thứ 6) đã phạm một sai-số 4 năm thì các nhà ký-sự thời trước có phạm một sai-số tương-tự cũng không có gì là quá đáng.

Một sao chổi sáng loà hiển-nhiên sẽ làm dân-chúng chú mục và báo hiệu giáng-sinh của một Tân-vương Cứu-thế.

Một dữ-kiện thiên-văn khác làm cho xuất-hiện năm 11 BC càng nổi bật. Cuối tháng 8 năm này, cáo thơm có ghi là sao chổi Halley có xuất-hiện ở Cung Vân-dương (Gemini), hơi chệch về phía bắc của sao sáng Castor và Pollux. (Xin nhắc lại với quý-vị độc-giả là danh-xưng các cung Hoàng-đạo tôi dùng trong bài này là theo đúng truyền-thống trước thời Pháp-thuộc ở nước ta cũng như trước thời Dân-quốc bên Trung-Hoa). Như ta đã biết, vĩ-độ của Bethlehem là 31042' Bắc, và Thiên-văn hiện-đại cho ta biết là 2000 năm trước hai sao Castor và Pollux ở suýt soát 31042' Bắc của vòng tròn lớn mà các nhà thiên-văn mệnh-danh là Xích-đạo thiên-cầu (celestial equator). Có nghĩa là thời đó hai sao Castor và Pollux khi di-chuyển hằng ngày trên thiên-cầu phải đi ngang qua thiên-đỉnh của Bethlehem. Nhân sao chổi Halley năm 11 BC bay sát qua hai sao Castor và Pollux, có một lúc nào sẽ sẹt ngang vòm trời Bethlehem, nơi Thiên-Chúa giáng-sinh.

Như vậy không ai có thể trách con cháu Uranie, gồm cả các nhà thiên-văn lẫn các người yêu thích Thiên-văn-học, thờ ơ với công cuộc tìm kiếm tông-tích thiên-thể (celestial objects) xuất-hiện ngay trên vòm thời-không của địa-điểm và thời-điểm Chúa sinh ra đời mà các sử-gia đã ghi lại được. Còn như xứ sở của Ba Vua cho đến giờ phút này vẫn còn là bí-mật mà chẳng ai bắt mí được. Nhưng nhiều khi đừng nên đi tìm câu trả lời thì hay hơn, như trường-hợp Câu Chuyện Giáng-sinh già hai thiên-kỷ, đẹp, thơ mộng, huyền-bí và dung-dị này.



White dwarfs stars



Sao chổi Halley

Đổi Quà

(phỏng theo
An Exchange of Gifts
của Diane Rayner)

Hải Ngữ

*Niềm tin là tin những gì không thấy
và rồi niềm tin sẽ cho thấy những gì đã tin*
(thánh Augustinô)



Tôi lớn lên với một niềm tin rằng những chuyện kỳ diệu và tuyệt vời thường xảy ra trong ngày lễ Giáng Sinh, khi những nhà thông thái từ phương Đông đến, khi gia súc thì thăm với nhau trong chuồng vào lúc nửa đêm, và khi ánh sáng từ ngôi sao lạ trên bầu trời cao báo hiệu Con Thiên Chúa đã sinh xuống trần. Giáng Sinh trong tôi lúc nào cũng là một dịp reo mừng, vui hưởng hạnh phúc, và chưa bao giờ tôi hạnh phúc cho bằng lễ Giáng Sinh năm đó, năm mà đứa con trai của tôi, Mẫn, vừa tròn tám tuổi.

Đó cũng là năm mà mẹ con tôi dọn vào căn nhà xe (trailer) ở vùng đồi núi ngoại ô Redmond, tiểu bang Washington. Vào những ngày gần lễ Giáng Sinh, chúng tôi không mấy háo hức lắm; mặc dù không phải vì cơn mưa đông kéo dài mấy ngày gây sinh lầy đường sá và làm sàn nhà chúng tôi ướt đầm bùn. Từ đầu tháng 12, Mẫn trông vui tươi hẳn ra, và có vẻ bận rộn nhất nhà. Nó là con út của tôi, một thằng bé vui tính, mẫn tiệp và thân thiện với mái tóc vàng hoe. Mẫn có tật khi nghe ai nói cứ nghiêng nghiêng cái đầu về một bên trông như con chó nhỏ. Đúng ra là vì Mẫn bị điếc bên tai trái nên phải nghiêng đầu để nghe cho rõ nhưng chẳng bao giờ thấy nó mở miệng than phiền về khiếm khuyết bẩm sinh đó cả.

Tôi để ý đến nó cả mấy tuần nay. Tôi biết chắc là Mẫn đang giấu tôi một điều gì đó. Tôi nhận thấy nó siêng năng dọn giường chiếu, đổ rác, hăng hái phụ dọn bàn ăn với các anh chị. Nó âm thầm để dành tiền ăn quà, cất giữ cẩn thận. Tôi không hiểu nó đang toan tính chuyện gì nhưng tôi biết rõ một điều là chuyện nó đang toan tính chắc chắn phải liên quan đến Kha.

Kha là bạn của Mẫn và chúng

nó rất thân nhau từ đầu mùa xuân. Chúng thân nhau đến nỗi nếu gọi tên một đứa, cả hai đều lên tiếng. Thế giới của chúng nằm gọn trong cánh đồng cỏ có con suối nhỏ róc rách chảy ngang, nơi mà chúng mãi mê bắt ếch nhái, nơi mà chúng cứ tưởng tượng là một ngày nào đó sẽ tìm thấy một mẫu tên đã rỉ sét hoặc đào được một kho tàng của bọn cướp đã chôn giấu lâu năm. Cũng là nơi chúng thường rong chơi suốt buổi trưa, ngồi tựa gốc cây vung tay ném những hạt đậu cho bầy sóc nâu nhỏ.

Cuộc sống của mẹ con tôi trong thời gian đó vất vả, và chúng tôi cố gắng bước đi từng ngày. Lương lãnh ra từ hăng gói thịt chỉ đủ tạm cho mẹ con chúng tôi có những bữa cơm thanh đạm. Nhưng so ra vẫn tương đối sung túc hơn gia đình của Kha. Gia đình Kha rất nghèo, và bà mẹ thật chặt vật mới nuôi đủ từng ấy miệng ăn, chưa kể quần áo, sách vở cho con cái. Bù lại gia đình vẫn giữ được nề nếp cổ truyền. Riêng mẹ Kha rất tự hào về nếp sống thanh bạch, đôi khi pha chút tự ái qua những luật lệ bà đặt ra cho con cái.

Tôi cố kiếm cho được một cây thông nhỏ dựng ở góc nhà, trang hoàng đèn đóm khiến căn nhà trông ấm cúng hẳn ra. Mẫn và Kha đôi khi phụ giúp tôi làm món bánh ngọt hoặc đan những rối nhỏ nhỏ để treo lên cây thông. Nhưng chỉ thoáng một chốc là chúng lại chạy bay ra khỏi nhà, chui qua dây hàng rào truyền điện, ngăn chia căn nhà tồi tàn của chúng tôi và nhà của Kha, và băng mình vào cánh đồng cỏ non xanh rì.

Vài đêm trước lễ Giáng Sinh, tôi đang bận rộn với những món bánh ngọt pha quế, Mẫn nói với tôi bằng một giọng vui tươi pha chút hãnh diện:

- Mẹ xem này, con mới mua cho Kha món quà Giáng Sinh. Mẹ muốn biết là cái gì không?

Ồ! Hoá ra nó để dành tiền là để mua quà cho Kha, tôi nghĩ thầm. Mẫn tiếp tục:

- Đây là món quà mà Kha mong ước từ lâu rồi.

Chùi vội tay vào cái khăn, Mẫn trình trọng lời trong túi ra một hộp nhỏ. Tôi mở hé nắp hộp và thấy một cái la bàn bỏ túi, cái la bàn mà Mẫn đã nhin ăn vặt trong nhiều tuần, để dành tiền mới đủ mua cho Kha. Chúng nó rất cần một cái la bàn như vậy để định phương hướng khi đi sâu vào khu rừng nhỏ phía sau nhà.

- Món quà thật dễ thương, con ạ!

Vừa nói xong, tôi cảm thấy một cái gì không ổn vì tôi biết mẹ Kha rất nghĩ ngợi về sự nghèo túng của gia đình họ. Trong nhà đã không dám nói đến vấn đề quà cáp cho con cái vào dịp lễ thì làm sao Kha có thể trao đổi quà với Mẫn khi nó nhận được cái la bàn. Tôi tin chắc rằng mẹ Kha sẽ không cho phép nó nhận món quà Giáng Sinh từ Mẫn, vì Kha sẽ không có gì để đổi lại. Tôi nhẹ nhàng giải thích cho Mẫn về vấn đề đó và thằng bé tỏ ra rất hiểu biết.

- Con biết, mẹ ạ! Nhưng con đã có cách. Nếu Kha không biết ai tặng quà thì mẹ nó sẽ cho nó giữ cái la bàn.

Tôi không biết phải trả lời sao với con tôi. Tôi thật sự không biết phải nói thế nào với nó.

Một ngày trước lễ Giáng Sinh, bầu trời âm u, lạnh lẽo và mưa tầm tã. Trong căn nhà nhỏ hẹp, mẹ con tôi ngồi chống cằm buồn buồn nhìn bầu trời u ám ngoài kia và không tránh được tiếng thở dài ảo não. Nhưng bốn mẹ con tôi cũng sửa soạn lại phòng khách, dựng lại cây thông có bóng đèn

điện nhấp nháy cho ngay ngắn, và chuẩn bị bữa cơm chiều để chờ đón thân nhân hoặc bè bạn có thể ghé thăm.

Đêm xuống. Mưa vẫn rơi. Đứng ở bồn rửa bát, qua lớp cửa kiếng mờ hơi sương, tôi nhìn mông vào bóng đêm và lòng cảm thấy buồn bã lạ thường. Sao lại có thể mưa vào đêm áp lễ Giáng Sinh được? Mấy nhà thông thái phương Đông có thể rong ruổi trên lưng ngựa đến viếng Chúa Hải Đồng vào đêm mưa gió như thế này không? Tôi nghĩ là không! Theo tôi, những chuyện kỳ diệu và tuyệt vời chỉ xảy ra vào những đêm quang đãng, những đêm trong sáng để có thể thấy ngôi sao lạ trên bầu trời.

Khi xoay người lại nhìn nồi thịt heo hầm và khay bánh nướng trong lò, tôi thấy Mẫn mở cửa biến mình vào màn đêm. Thằng bé chỉ khoác vội chiếc áo mưa, bên trong phong phanh một bộ đồ ngủ và nó nắm chặt hộp quà trong tay. Mẫn băng qua cánh đồng cỏ sương nước, trườn mình qua dây hàng rào điện và tiến dần về phía nhà Kha. Căn nhà Kha kia rồi, Mẫn nhủ thầm. Nó nhón chân đi thật nhẹ đến trước cửa, nín thở mở cánh cửa lưới, đặt nhẹ hộp quà ngay ngưỡng cửa, rồi nhấn mạnh chuông.

Và nhanh như một con sóc, Mẫn quay người, chạy phăng xuống những bậc thềm, cúi đầu, cầm cổ chạy biến vào màn đêm để không ai thấy nó. Bằng bất cứ giá nào Mẫn phải chạy khỏi khu đồng cỏ nhà Kha để không một ai biết nó lảng vảng trước nhà thằng bạn. Trong đầu óc của nó chỉ còn tiếng thúc giục chạy, chạy nhanh lên... Mẫn mãi miết chạy băng qua cánh đồng và thỉnh thoảng nó đâm người vào dây hàng rào điện.

Cường độ dòng điện đủ mạnh đẩy Mẫn bật ngược về phía sau,

ghim cắm thân hình nó xuống mặt đất. Mẫn nằm chết cứng trên thảm cỏ ướt. Cả người Mẫn run lấy bầy và nó đang ôm lấy ngực, cong người để cố hớp lấy chút dưỡng khí. Nằm chết rũ một lúc khá lâu, Mẫn mới gắng gượng ngồi dậy, khuôn mặt nó vẫn còn tái mét vì sợ hãi, cố chống tay đứng lên và chậm chạp lê bước chân yếu ớt đi về nhà.

"Mẫn!", chúng tôi la lên và đâm bổ về phía cửa. "Sao vậy con?" Mọi thằng bé run tái vì lạnh, đôi mắt thất thần nhìn chúng tôi mãi lúc sau mới thốt lên lời:

- Con quên mất hàng rào điện. Nó giật con mạnh quá!

Tôi ôm vội lấy thằng út người đây những bần. Tội nghiệp con tôi! Người nó vẫn còn run rẩy và tôi thấy rõ một vết đỏ cháy phỏng chạy từ miệng ra đến tận mang tai. Tôi lấy ngay thuốc mỡ xoa lên vết thương rồi pha cho Mẫn một

ly ca-cao nóng. Uống xong ly sữa ca-cao, Mẫn lấy lại vẻ vui tươi thường ngày. Khi ủ Mẫn vào giường ngủ, thằng bé nhìn tôi và nói:

- Mẹ ơi! Kha không thấy con đâu! Con tin chắc là nó chẳng thấy con!

Buổi tối hôm áp lễ Giáng Sinh đó, tôi buồn phiền đi vào giấc ngủ và chán nản tự hỏi tại sao một tai nạn quái ác như thế lại có thể xảy ra cho một thằng bé hết lòng vì bạn, tìm cách san sẻ niềm vui Giáng Sinh đến cho người khác kém may mắn hơn nó, làm theo đúng như lời Chúa đã dạy - làm phúc không cho tay trái biết. Cả đêm tôi nằm trằn trọc với nhiều ý nghĩ. Trong tôi đã nhuốm lên một chút tuyệt vọng về ý nghĩa truyền thống của ngày lễ Giáng Sinh: lễ an hòa, lễ tình thương. Những ý nghĩa tươi đẹp đó đang chết trong hồn tôi và tôi

cũng mất hẳn niềm tin về một ngày lễ kỳ diệu, tuyệt vời nhất của đời người.

Nhưng tôi đã lầm.

Buổi sáng hôm sau, mưa tạnh hẳn và ánh nắng chiếu rọi chan hòa trên muôn vật. Vết cháy phỏng trên khuôn mặt Mẫn vẫn còn rõ nét nhưng tôi biết chắc là không còn nguy hiểm nữa. Chúng tôi mở quà và không ngờ Kha đang đứng trước cửa nhà, gõ cửa. Nó nhanh nhẩu khoe với Mẫn cái la bàn và kể lại câu chuyện bí ẩn tối hôm qua khi nó nghe tiếng ai bấm chuông và chạy ra mở cửa. Rõ ràng là Kha không thể nào ngờ Mẫn là người tặng quà vào tối hôm trước và trong khi Kha liến thoắng kể chuyện, Mẫn chỉ mỉm cười.

Và tôi để ý thấy khi hai thằng bé khoe quà với nhau - gật đầu, ra hiệu, chuyện trò, Mẫn không còn nghiêng đầu về một bên nữa. Lúc Kha nói chuyện, hình như Mẫn đang nghe bằng tai trái, bên tai bị điếc. Vài tuần sau, cô y tá ở trường báo cho tôi một chuyện mà tôi đã lơ mơ đoán biết trước là Mẫn đã nghe rõ bằng cả hai tai.

Làm thế nào mà Mẫn nghe được bên tai trái vẫn là điều bí ẩn. Các bác sĩ cho rằng, khi Mẫn bị điện giật, cường độ của dòng điện đã khai thông hệ thống thính giác bị tắc nghẽn từ lúc bẩm sinh. Có thể lắm chứ! Nhưng cho dù giải thích thế nào đi nữa, tôi chỉ biết cảm tạ Thiên Chúa đã trao đổi quà và tặng cho con tôi một món quà Giáng Sinh vô giá vào đêm hôm đó.

Các bạn thấy không, những chuyện kỳ diệu và tuyệt vời vẫn tiếp tục xảy ra vào đêm Con Thiên Chúa xuống thế làm người. Và người ta cũng không cần một đêm trong sáng để bước theo ngôi sao lạ trên bầu trời. ●



tiếng hát

Đêm Thánh vọng
lòng ta bùng náo nức
Tiếng hát em
như cung bậc thiên ca

Đem bình an cho một kẻ xa nhà
Thầm đón Chúa giáng sinh trong
lạnh lẽo.
Ta thêm lắm
lời ru trầm muộn diệu
từ môi thơm
thánh thốt quện hồn ai.
Mắt say nhìn
như nhốt vẻ thơ ngây
Hồn đắm đuối
trong âm ba rạo rục.
Đây là đâu?
Là mơ?
hay là thực?
Khắp đất trời
lồng lộng vẻ kiêu sa
Sáng bừng lên
trong hơi ấm ngọc ngà.
Xua cái lạnh của đêm đen trần thế.

p. đan hà

Khi Tôi Quì Nơi Chân Chúa

Hoàng Nga

*Khi tôi quì nơi chân Chúa,
Hồn bay thánh thoát về chốn cao vời...*
(Vũ Đức Nghiêm)



Đứng từ trên đồi cao nhìn xuống mặt nước biển xanh biếc, sóng gợn từng cơn vỗ vào bờ trắng xóa, nàng cứ có cảm tưởng như mình đang ở trong một giấc chiêm bao nào đó. Đã lâu lắm rồi, gần cả mười năm, nàng mới về lại thành phố miền nam bán cầu. Đã lâu lắm rồi nàng mới được nhìn thấy lại cái không khí đón sinh nhật Chúa một cách tung bừng “nóng nẩy”, hoàn toàn khác biệt hẳn với vùng trời châu Âu nàng đang cư ngụ, nơi tuyết đang rơi hàng hàng lớp lớp, nhiều lúc vượt hơn cả mắt cá chân.

Tháng mười hai ở nơi này nắng rực rỡ, trời có khi như không một bóng mây, không một ngọn gió thổi ngang vai. Không khí Giáng Sinh đôi khi như bị cột đũa bởi những dây đèn màu giăng trên các nhánh thông chưng bày ngoài phố đã chẳng tạo nổi một chút chớp loé hào quang trước thứ ánh sáng tự nhiên của đất trời. Câu hát “đêm đông lạnh lẽo...” chừng như càng bị đẩy lùi ra khỏi trí tưởng tượng của mọi người. Vào nhà thờ, những nơi không có quạt máy hay điều hòa không khí, các bà các cô phải phe phẩy quạt cầm tay như các mệnh phụ quý tộc ngày xưa.

Giáng sinh ở đây, hoa trang nguyên dùng để trang trí trong dịp này chỉ còn là những loại hoa vải, hoặc hoa nylon. Hoa trang nguyên thật đã nở rộ và tàn lụi từ hồi đầu tháng sáu, lúc chớm đông. Nàng nhớ ngày còn sinh hoạt thanh niên, bọn nàng vẫn hay trêu những thành tử đi nhà thờ rất thất thường, rất tùy hứng nhưng ngược lại vẫn có mặt tại các kỳ trại, các khóa thần học bồi linh... hết sức đều đặn, và các tín đồ vẫn đến nhóm họp vào các sáng Chúa nhật mà chỉ như đi cho có, chỉ hiện diện vì sợ... bị la, hoặc sợ bị xâm xì mình không

ngoan đạo...; là những thứ hoa không bao giờ tàn này. Hoặc ngay cả chính bọn nàng, những đứa thường được kể thành phần nòng cốt của Hội Thánh, nhưng khi lòng lo ra, không chú ý nghe giảng, không biết mục sư đang nói điều gì ở phía trên, cũng bị trêu như vậy.

Hôm về đến phi trường, vừa nhìn thấy những nhánh trạng nguyên hoa nhân tạo đỏ thắm, cành sắc tươi tắn, nhưng không hương, không mùi vị, phủ đầy kim tuyến và nhũ bạc, được trưng trong phòng chờ lấy hành lý, nàng đã không thể nào tránh khỏi một nụ cười. Cả thời son trẻ như sống lại, quãng đời thanh xuân bỗng rộn ràng bừng lên trong nàng. Và khi những bài thánh ca quen thuộc được phát thanh trong khuôn viên phi trường nhân dịp lễ trọng, trầm bổng vang lên bên tai, cái cảm giác như mình vẫn còn đang dự phần trong đoàn hợp xướng ngày nào, lại càng làm nàng thêm lao xao.

Những bước chân đang đều đặn gõ trên nền xi-măng của nàng đứng không như bị một sức hút nào đó bắt ngừng lại; bàn tay nàng đang đặt trên chiếc xe đẩy hành lý, cũng bỗng ngập ngừng muốn vung lên khe khẽ trong không. Nàng thầm hát theo nhỏ, chợt nghĩ đến con số mười lăm năm mà giạt mình. Mười lăm năm, nhưng giống hết một cái chớp mắt. Một thoáng chiêm bao qua đi trong đời. Nàng nhớ đến lời vua David viết trong sách Thi Thiên, "một ngàn năm trước mắt Chúa, khác nào ngày hôm qua đã qua rồi, giống như một canh của đêm"...

Nụ cười băng khuôn nở ra trên môi nàng. Mười lăm năm của nàng, cũng đã trôi đi nhanh hơn một con nước chảy. Mười lăm năm, "hai phương trời" đã

tạo ra "hai cuộc đời" như tuồng tích cải lương. Nàng chợt thầm hỏi lòng, không hiểu chỉ vài mươi phút nữa thôi, khi ngồi ở hàng ghế phía dưới này, nhìn lên bục gỗ trên kia, nơi "người ấy" ở trong tư cách diễn giả, chịu trách nhiệm thuyết trình và giảng giải lời Chúa với con dân Ngài, nàng sẽ có cảm tưởng gì. Lòng nàng không biết sẽ lao xao, chộn rộn như thế nào, và "người ấy", khi trông thấy nàng, sẽ nghĩ ngợi ra sao. Buồn, vui? Khó chịu? Hay đứng đưng?

Đã nhiều lần, nàng định gọi điện thoại lại nhà, báo tin nàng đang có mặt tại nơi này, và sẽ đến tham dự hội đồng giáo hạt, nhưng rồi nghĩ tới nghĩ lui, mặc dầu lòng chẳng hề có một ý nghĩ mờ ám, hay một tư tưởng không phân định, không minh bạch nào, nàng vẫn có cảm giác bất ổn, nên lại thôi. Người bạn mà nàng đang về thăm, nhìn thấy nàng lẩn cấn, dự dự, hỏi nàng thấy sao. Nàng cười giễu:

- Chỉ mới vừa... hoang hôn, muốn thấy "sao" cũng đâu có được.

Ngay từ hôm mới về, nàng đã tự trêu mình là phải sẵn sàng chuẩn bị một tư thế vững vàng để đối diện với "người ấy", với chuyện "xưa", bởi thật lòng, nàng cũng đã không biết nên thấy "sao" cho phải. Càng gần đến ngày đi dự đại hội, nàng lại càng xốn xang. Những nỗi lao xao, hồi hộp rõ không căn cơ đã khiến nàng mất tự nhiên. Nàng loay hoay hỏi mình nhiều lần, lúc gặp lại "người ấy", người từng có thời, *once upon a time*, là người yêu của nàng, thì nàng sẽ xưng hô như thế nào. Mục sư? Thầy? Hay anh? Rồi, tôi? Em? Hay xưng tên?

Những cái lẩn cấn, những điều không bình thường - vốn đã

không bao giờ bình thường đối với hai người "bình thường" từng yêu nhau rồi chia tay nhau - làm nàng hết sức khó khăn khi nghĩ đến "người ấy". Và dầu nàng đoán chắc, biết chắc chắn rằng, tất cả những thứ tình cảm ngày cũ, bấy giờ đã thật sự lùi lại ở một góc nào đó trong tim nàng, lẩn trong tim của "người ấy", nhưng rõ ràng, cố tránh đến cách nào đi chăng nữa, sự gượng gạo, ngập ngừng vẫn lẩn quẩn quanh nàng.

Lòng nàng khá bất an, trức trặc. Ban nãy, khi đi ngang qua đám thanh niên cỡ độ tuổi nàng thời hai người bắt đầu để ý nhau, nghe đôi ba câu đùa, dăm lời chọc ghẹo nhau của họ, tự dưng không muốn, vậy mà nàng cũng ngẩn ngơ. Có cái gì gụi gẩn, quen thuộc, có cái gì như chưa xa xôi, như còn đâu đó quanh nàng. Đôi bàn chân nàng đang thả những bước vững vàng bỗng không như ngập ngừng, va vấp. Nàng đã phải kêu lên với chính mình, bình tĩnh lên, thôi ơi! Có gì đâu mà phải bối rối! Có gì đâu mà phải nao lòng! Rồi nàng đùa thầm như để tự trấn an. Phải anh dũng lên, như Samson xưa kia tay không xé được cả xác sư tử! Như vua David chỉ cần một viên đá nhỏ là đã chống cự lại được tên khổng lồ Goliath, đem chiến thắng về cho Israel!

Nàng chọn một chỗ hơi lùi về phía sau, không khuất lắm, nhưng cũng không ngay trên lối đi để người khác khó có thể dễ dàng nhận ra mình. Nàng không muốn bị để ý, không muốn bị nhìn thấy trước khi tìm được cách chào hỏi "người ấy" tự nhiên nhất. Tuy nhiên một vài người trong đám đông, cũng trông thấy nàng, đã vội vã chạy đến chào hỏi ríu rít. Người nào cũng mừng rỡ, thân

mật bắt tay hoặc ôm vai nàng. Nhất là các bà cỡ độ tuổi của nàng. Tuy nhiên cũng có đôi ba ánh mắt nửa tò mò, nửa ngần ngại rơi trên mặt nàng, như thể muốn hỏi nàng có biết diễn giả của hội đồng hôm nay là “người ấy” hay chẳng. Sau khi mọi người tản giạt ra, về chỗ của mình, người bạn nàng ngồi bên, quay sang nói nhỏ với nàng:

- Thế nào thiên hạ cũng “lo” giùm!

Nàng gật đầu, trả lời nàng cũng đoán như vậy, và cố giữ vẻ thật thản nhiên, nhưng bất chợt lại nhận ra trong âm vọng của giọng nói mình chừng như có chút gì đó không bình thường. Bất giác, nàng đâm ra khá bức bối với chính mình. Và dấu biết chắc chắn tất cả những điều đang diễn biến trong lòng nàng, chẳng qua chỉ là một tâm lý hết sức thường tình mà hầu như người nào ở trong tình huống tương tự cũng phải trải qua; nhưng không vượt lên nỗi sự thường tình đó, nàng thấy khó chịu. Cuối cùng, như đuối sức, nàng khẽ cúi nhìn xuống mặt đất, cố định tâm bằng cách thầm khấn nguyện xin Chúa cho lòng nàng thanh tịnh, trắng trong như giấy mới trước khi buổi lễ thờ phượng bắt đầu.

Sau đó nàng nắm chặt lấy hai tay vào nhau, ngược mắt nhìn lên tượng Chúa chịu nạn treo trên tường, gắng không nhìn ngắm bất cứ một nơi nào khác ở chung quanh, không nghĩ suy gì cả để khỏi bị phân tâm. Mãi cho đến lúc hội chúng bắt đầu sang hát bài thánh ca thứ hai, nàng mới cất tiếng hòa theo. Lòng nhẹ nhàng, yên tĩnh hơn. Và khi có người lên đơn ca, một trong những bài hát “kỷ niệm”, mà “người ấy” vẫn thường nghe, thì nàng bật cười khe khẽ, quay về phía người bạn:

- Sao tự nhiên lại có hát bài

này nhỉ?

Người bạn nàng cười theo một nụ đồng tình, giễu:

- “Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường”.

Nàng phì cười, đáp lại cũng bằng một câu kinh thánh khác; “hãy coi sự thử thách trăm bề thoát đến cho anh em là điều vui mừng trọn vẹn”. Phải không, nàng hỏi. Người bạn nàng lại cười. Nàng lao xao với bạn, lòng bỗng nhớ tới lời “người ấy” hay bảo với bọn nàng, rằng bài hát đã vỗ về, làm vững lòng “người ấy” những khi muộn phiền yếu đuối; đã an ủi tâm thần “người ấy” lúc chịu cơn thử thách của cuộc đời. Nàng ngược mắt lắng nghe. *Khi tôi quì nơi chân Chúa, hồn bay thánh thoát, về chốn cao vời; dâng lên Ngài lòng tan vỡ, nghẹn ngào cay đắng, lắm lẽ trong đời... Nguyện Ngài lau hết giọt nước mắt buồn...*

Đêm trước hôm đi dự đại hội, nàng có nói với bạn:

- Người ta thường hay bảo Chúa tạo cho mỗi con người một định mệnh, một số phận; nhưng có nhiều khi mình đã nghĩ, có lẽ giống như một trò chơi nào đó của bọn mình khi xưa, Chúa đã tạo ra những ô vuông, những vòng tròn lớn nhỏ khác nhau, trong đó có sắp sẵn một số điều, rồi Ngài cho con người được tự do lựa chọn, ai thích nhảy vào vòng nào thì cứ nhảy, ai thích vào ô nào thì cứ vào. Quyền tể trị đời sống con người thuộc về Chúa, nhưng Chúa không bắt buộc bất cứ ai phải theo ý Ngài, nên Ngài cũng để cho con người phải chịu trách nhiệm trên những gì đã chọn lựa. Nếu như bạn nhảy vào ô ngoan ngoãn, bạn sẽ có một cuộc đời đầy màu sắc tươi sáng, như cánh đời trong vườn địa đàng

của Adam và Eva khi chưa nghe lời dụ dỗ ăn trái cấm biết điều thiện và điều ác; còn ngược lại, nếu bạn chọn ô ngang bướng, từ địa vị thiện sứ trưởng, bạn sẽ trở thành quỷ giống như Satan!

Người bạn nàng bật cười:

- Mình thì nghĩ đơn giản hơn nhiều. Mình cho là phải giao phó hết mọi sự trong tay Chúa, Ngài mới sắp xếp, mới tạo dựng nên cho mình một cuộc đời. Những ai đứng ngoài sự nương tựa thì tự tạo ra số mệnh, tự tạo ra cuộc đời cho chính mình.

Cuộc đời bạn nàng, dường như đã rất chừng mực, bình yên. Tất cả mọi sóng gió nếu có, chẳng qua chỉ là những gợn sóng lăn tăn không làm ướt nổi một bờ vai, không làm sây sứt nổi một mảng da nào đó trên thân thể, cũng như không làm trầy trụa nổi một vết thương nhỏ nào đó trong lòng. Bạn nàng, có lẽ, khi hành trang vào đời, bằng những nghĩ suy và phó hiến một cách dung dị, đơn giản như thế, nên đã được đời đón nhận một cách hết sức êm ả, nhẹ nhàng.

Nàng vẫn nhớ lời Chúa bảo, hãy tin như con trẻ; nàng nghĩ mình cũng đã tin và chắc chắn sẽ còn tin vào Chúa như con trẻ; nhưng nàng không được như bạn. Tâm hồn nàng đã lăm điều phức tạp, suy nghĩ nàng càng rầm rối hơn, nên cuộc sống hằng ngày, cũng đã nhiều ưu tư hơn. Cái gánh nặng trên vai nàng, thánh giá Chúa dành riêng cho đời sống nàng, ngoài những sự kiện ai ai cũng phải nhận lãnh, cơm áo, sinh tử; chừng đã có vô số các thứ khác, không tên gọi, và với một tín đồ bình thường, thì không biết đặt để vào nơi nào cho phải. Thỉnh thoảng, nàng lại thấy lòng trĩu xuống, nặng nề. Bởi chỉ cần những điều người khác chấp nhận cách “phiên phiên”, đại khái mà

nàng thì không, là đã khiến nàng rơi vào trạng thái mất thăng bằng.

Nàng nhớ trước ngày “người ấy” dự định ghi danh ở trường thần học để trở thành kẻ hầu việc, tôi tớ Chúa, nàng đã hỏi đi hỏi lại nhiều lần:

- Có thật là anh đã nghe được ơn thiên triệu, nhận ra được sự kêu gọi từ nơi Chúa hay không?

Người thanh niên thuở sắp sửa là bạn đồng hành của nàng trả lời là có; nhưng, nàng không mấy tin. Và mặc dầu hiểu khá rõ về Kinh Thánh, có trình độ, kiến thức khá sâu về thần học, biết ngày xưa Đức Chúa Trời đã từng gọi Moises là người vốn không tài giỏi, lại không biết ăn nói trơn tru, mạch lạc, làm người đối đáp cùng vua Pharaoh của Ai cập, và là người đưa dẫn cả dân tộc Israel ra khỏi đồng vắng sau bốn mươi năm lưu lạc; hay sau này chính Chúa Jesus đã gọi những kẻ xuất thân làm nghề đánh cá, nghề thu thuế..., trở thành môn đồ của Ngài; vậy mà nàng vẫn không ngăn được những ý nghĩ nghi ngờ trong thâm tâm. Hơn thế, cả khi biết chắc chắn đối với một con người bình thường, không ai có thể đạt tới được sự hoàn hảo, không ai có thể là người mẫu mực không tì không vết, không sai sót; nhưng riêng với bạn, với người thanh niên có mối quan hệ mật thiết ấy, càng gần gũi, càng thân thiện, càng nhìn thấy những lỗi lầm của người ấy trong đời sống chừng nào, nàng càng trở nên xét nét, khó chịu chừng nấy. Thật lòng, dẫu đã cố gắng đến cách mấy đi nữa, nàng cũng vẫn không bỏ được cái ý nghĩ, làm sao Chúa có thể biệt riêng một người đầy khuyết điểm như vậy trở thành kẻ hầu việc Ngài.

Và hai người, đã tranh cãi với

nhau nhiều bận vô cùng quyết liệt, cho đến nỗi chuyện chia tay chẳng đã xảy ra như một điều không thể nào tránh được. Về sau này, khi đã đi thật xa và lòng đã lắng xuống, yên tĩnh hẳn rồi; thỉnh thoảng nhớ lại, nàng vẫn thường hay bùi ngùi, ân hận, vẫn tự trách sự ứng xử, cách nói năng tàn nhẫn, nặng nề của mình...

Cuối cùng, sau bữa cơm trưa ở nhà hội, thì người đàn ông, người thanh niên ngày xưa của nàng, cũng nhận ra được cố nhân. Khác với nàng, khi nhìn thấy nàng, ông đã mừng rỡ, vội vã chạy đến chào, và bắt tay nàng một cách thân mật, tự nhiên. Rồi cũng bằng sự tự nhiên, thân mật như vậy, ông trách nàng đã chẳng chịu liên lạc với ông, cùng bè bạn cũ. Ông nói:

- Bên này có lúc, anh em lo quá, không biết đời sống của Hân như thế nào.

Nàng cười gượng:

- Cũng bình thường như tất cả mọi người. Cũng không có gì khác mấy so với lúc ở bên này... Chỉ có điều, cuộc sống mới, môi trường mới, nên bận bịu quá, mục sư ạ.

Vừa nói xong, là nàng tự ngạc nhiên với chính mình, vì nhận ra nàng đã buông hai tiếng “mục sư”, chừng cũng rất tự nhiên như giọng ông vừa trách nàng lúc nãy, nhưng cái âm hưởng của nó thì hoàn toàn xa lạ với nàng. Nàng chợt ngưng bật không nói nữa. Tuy nhiên, ngay sau đó đôi giây, nàng khẽ mỉm cười, hạ giọng, tiếp:

- Nhưng lúc mục sư nhậm chức thì..., thì Hân có biết. Hân đọc trên báo của Hội Thánh. Cũng đã định gửi thư về chúc mừng mục sư, mà xem lại thấy trễ quá, nên thôi.

Người đàn ông chớp mắt, im

lặng giây lát. Sau, cũng như nàng, ông nhỏ nhẹ cười và ngỏ lời cảm ơn nàng bằng một giọng rất trầm và rất ấm. Nàng nhớ lại ngày nàng đọc thấy tên ông được thụ phong với những lời chúc mừng của ban trị sự và quản nhiệm tờ báo nơi nàng đang ngụ, nàng đã bồn chồn rất lâu trong cái cảm giác của người vừa rơi hụt một bước chân đi. Nàng không dám kể với ông, gần như suốt cả buổi tối hôm ấy, nàng đã loay hoay, không biết nên nghĩ suy như thế nào. Lặng lẽ trong một góc sofa, nàng đã lật đi lật lại những trang báo khác, dẫu không có ai nhìn thấy, nhưng nàng đã phải cố lắm, mới không run đôi bàn tay, mới không đập lên những nhịp tim dữ dội. Lòng nàng đầy chấn động. Cái cảm giác mất mát, bị đẩy giạt về phía sau cách quên lãng, khiến nàng vừa buồn, vừa bị tổn thương. Bởi nàng nghĩ, lẽ ra, nàng đã phải là một trong những người có mặt trong buổi lễ tấn phong hôm ấy, đã là người trao tặng nụ cười, đoá hoa, đã cùng hát với ông những bài ca vui mừng, chúc tụng...

Và tận trong sâu thẳm lòng nàng, nàng nhận ra điều làm nàng buồn hơn hết là sự đoán xét sai lầm của nàng về ông thuở trước. Nên dẫu cố gắng hết sức để không nghĩ đến, nhưng những lời lẽ nàng đã xúc phạm ông, vẫn trở về trong trí nàng. Nàng bùi ngùi tự hỏi, không biết ông đã quên, đã tha thứ hay vẫn còn cảm thấy buồn, thấy xót đau.

Ban sáng tình cờ trong bài giảng của ông, có nhắc đến một đoạn trong sách Isaiah nói về sự giáng sinh cùng sự chết của Chúa Cứu Thế, và một đoạn sách khác nói về sự thánh sạch, sự tinh khiết, không tì không vết, không hề có chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời của Ngài; ông

bảo nhân lễ kỷ niệm ngày sinh của Chúa, mỗi tín đồ, hãy nên hứa phải cố sống cách thật thánh sạch, cố nung mình, và cố bằng mọi lẽ, bắt chước theo gương của Chúa. Một bài giảng thật tình cờ, hẳn nhiên không thể là một lời nhắn nhủ dành cho riêng nàng, nhưng vẫn khiến nàng xốn xang, bùi ngùi.

Đời sống của ông khi đã bước vào chức vụ, qua những lời kể của bạn nàng, qua sự kính trọng và thương yêu của tín đồ đối với ông mà nàng nhìn thấy, cùng những lời trong bài giảng đầy sức sống và ơn của Chúa mà nàng đã được nghe sáng hôm nay, tự nó, đã toát lên gương thánh sạch, gương nung cấy vào Chúa của ông.

Chiều hôm sau, trong giờ nghỉ, khi mọi người đi dạo quanh sườn đồi mà nàng đã đứng nhìn xuống biển hôm mới đến, có dịp đi cùng với ông một đoạn, nàng thu hết can đảm, hỏi ông có còn nhớ sự hồ đồ của nàng ngày trước hay không. Nếu có, xin hãy để cho nàng nói một lời thành thật xin lỗi. Ông bật cười. Mãi một lát sau, mới trả lời:

- Thật ra, ngay lúc ấy, mình cũng có buồn, khá buồn. Khá thất vọng thì đúng hơn. Vì thấy mình chừng như đã không được sự ủng hộ, sự chia sẻ của người thân nhất, gần gũi nhất... Mà chắc có lẽ Hân cũng biết, bất cứ người nào, khi nảy ra trong đầu ý muốn hầu việc Chúa, phục vụ Ngài, ngoài tiếng gọi của Ngài ra, còn được bắt nguồn từ một sự hâm nóng nào đó...

Ông lại im lặng một lát, như để cân nhắc điều mình sắp nói:

- Thuở đó, thấy Hân làm việc nào cho Hội Thánh cũng hăng say, nhiệt huyết lúc nào cũng tràn đầy; không phải chỉ riêng mình, mà một số bạn chung của

tình trần

Thượng Đế là tình yêu...

*Ngục thiên cổ đứt tung xiềng xích
Đáy trầm luân ngất tiếng khóc mừng
Mầm xanh mọc như tim cô tịch
Người xuống trần, vẹn nghĩa tình chung*

xuân ngữ



hai đứa cũng khuyến khích, rằng nếu mình dâng mình hầu việc Chúa khi bên cạnh đang có một người sẵn sàng song hành, sẵn sàng đồng công cộng sự như vậy, chắc chắn công việc Chúa sẽ dễ dàng hơn, tốt đẹp hơn... Nên cho đến lúc nói chuyện ấy ra với Hân, biết Hân không cùng những suy nghĩ với mình, không chỉ riêng mình, mà cả bọn đều bàng hoàng. Anh em đều ngạc nhiên hỏi mình tại sao... Tại sao, thật lòng, mình cũng không biết được là tại sao. Nên cuối cùng, suy nghĩ mãi, mình nói với anh em, có thể là Hân đúng; biết đâu Hân được Chúa khải thị thấy những gì mình đang muốn và dự định làm, lại không phù hợp với ý muốn của Ngài. Mình ngấm tới ngấm lui nhiều lần điều Hân từng bảo mình, rằng có biết bao nhiêu người vì lầm tưởng được Chúa kêu gọi, đã bằng mọi cách, bằng mọi sức lực, cố gắng trở thành tôi tớ Ngài, nhưng cuối cùng bởi ơn thiên triệu không có, nên nửa đường đành thối lui...

Người đàn ông ngưng lời. Mất hướng về phía cuối chân trời, nơi mặt nước lấp lánh một màu vàng óng ả từ những tia nắng cuối ngày. Lát sau ông quay lại nhìn nàng, khẽ giọng:

- Thú thật là chính lúc ấy, một phần mình vừa sợ mất Hân, phần khác thấy Hân có lý, nên

cái ý định thối lui ngay từ ban đầu đã đến với mình. Mình phân vân lăm, đấu tranh dữ dội lăm... Nhưng bởi trong lòng mình, vẫn có điều gì đó không yên, vẫn có một lực cản nào đó âm thầm hiện ra mỗi khi mình nghĩ đến chuyện, thôi thì cứ sống bình thường, làm công việc Chúa bình thường như đã...; nên cuối cùng mình đem chia sẻ với một vài anh em. Hẳn nhiên là không ai dám khuyên mình cụ thể như thế nào, nhưng hầu hết những người mình tin cẩn chuyện trò, đã bảo mình phải cẩn thận cầu nguyện, phải lắng lòng với Chúa, để xem ý Ngài trên đời sống mình ra sao. Và bọn mình cũng có cầu nguyện chung với nhau nữa. Về sau này, cả khi Hân đi rồi, mình vẫn còn băn khoăn, tiến thoái lưỡng nan vô số bận trước khi chính thức nộp đơn vào trường thần học...

Nàng làm thinh, khẽ cúi nhìn xuống những mô đất nhỏ trên đường đi của hai người, nhớ đến những điều đã xảy ra năm xưa, đứng không nàng bỗng nghĩ, không muốn tưởng được có thời, chính nàng đã giống như một vài mô đất làm cản chân người khác trên đường như thế này.

Lát sau, nàng khẽ lặp lại lời xin lỗi. Người đàn ông im lặng một hồi rồi cười:

- Thật ra, mình nghĩ Hân có lỗi gì đâu. Hân đã rất thành thật

trong việc bày tỏ những điều suy nghĩ của Hân mà thôi. Có điều, lẽ ra bọn mình phải nói chuyện, với nhau cách ôn hòa hơn, và chính mình thì phải biết trình bày những ý tưởng một cách rạch ròi hơn... Hân biết không, sau này, khi đã bước vào đời sống phục vụ, bước vào cái gọi là công trình thuộc linh, nhiều lúc đời sống nặng nề quá, hoặc có những khi mỗi mệt, sắp sửa đầu hàng rồi, thấy Hân có lý hoàn toàn, nhiều lần mình đã quì gối xuống, hỏi Chúa nếu Ngài đã không kêu gọi mình thật, thì xin cho mình bước một bước lùi...

Nàng cười:

- Nhưng Chúa không thêm trả lời vì mục sư đặt sai câu hỏi, phải không?

Người đàn ông cười theo nàng bằng một giọng cười hiền hòa mà nàng tưởng chừng chắc chẳng bao giờ nàng nghe lại trong đời. Ông chớp mắt:

- Lần cuối cùng, sau một tối cầu nguyện thật lâu với Chúa, mình ra ngoài đi dạo một vòng quanh vườn, ngược mắt trông lên bầu trời đầy sao, mình bỗng thấy thân phận mình quá bé nhỏ trước vũ trụ bao la mà Chúa đã tạo dựng, bỗng nhận ra sự tể trị oai nghi của Chúa trên đời sống con người. Bất chợt mình nhận ra, thân thể mình, mạng sống của mình, hơi thở của mình, nếu Chúa muốn, chỉ cần một tiếng phán, một cái phẩy tay của Ngài thôi, là mình đủ biến mất đi trên cõi đời này. Mình bỗng nghĩ đến thứ bụi tro, thứ đất sét trong tay người thợ gốm do chính Ngài tạo dựng, chẳng có bao nhiêu năm tồn tại trên thế gian này, mà mình lại so đo hơn thiệt với Ngài, mà lại khước từ sự hầu việc Ngài. Thế là mình như được mở bừng mắt. Mình nhận ra rằng, khi Đấng kêu gọi mình đã đi bên cạnh, thì

sự bất lực của mình sẽ chẳng là gì cả, sẽ chẳng bao giờ cản trở được công việc mình đang làm cho Ngài. Mình nhớ đến lời hứa, Ngài sẽ trợ giúp người nương cậy vào Ngài trong mọi hoàn cảnh, mọi gian truân. Ngài sẽ làm hoàn thiện những điều thiếu sót của mình...

Lần này, chính nàng đã lặng người đi rất lâu. Nàng nghĩ đến những lời Chúa mình đã được học, nhưng cứ như một cách chạy bá vợ, nàng không hề nhớ Chúa từng bảo con người chỉ nhìn thấy bề ngoài, còn Chúa thì nhìn thấy trong lòng. Nàng suy đoán sai lầm; nhưng Chúa nhìn thấy con đường của ông đi, cuộc đời của ông trải, sinh mạng, thân thể, nghĩ suy của ông, đều hoàn toàn thuộc về Ngài. Nàng không biết, nhưng chính Chúa biết, với lòng trung tín và yêu Chúa hết mực trong khi hầu việc, dầu tài hèn sức kém như thế nào chẳng nữa, Chúa cũng sẽ ban cho mọi lẽ. Hẳn Chúa đã nói với ông, như Chúa từng giảng dạy cho các môn đồ xưa kia trước khi Ngài lên thập giá, "hỡi đầy tớ ngay lành và trung tín của ta, được lắm, người trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ giao cho người nhiều việc lớn".

Mùa xuân ở miền nam bán cầu đầy cỏ hoa. Không khí ấm và trời trong xanh. Khi nàng về đến nhà, Giáng Sinh và năm mới đã qua rồi, nhưng bầu trời đầy tuyết và xam xám đục của những ngày sắp tàn đông ở Âu châu vẫn làm nàng ngẩn ngơ rất lâu. Và cũng tương tự như lúc còn ở bên kia, nàng lại rơi vào tâm trạng mình vừa bước ra khỏi một cơn mơ, một giấc chiêm bao nào đó. Có những chiều thả bộ xuống con dốc cuối ngõ nhà mình, nàng đã ngập ngừng, băn khoăn, như đang

lạc lối trên những con đường quen thuộc.

Sự bình tĩnh, lắng dịu, mãi cho đến khi những sinh hoạt hằng ngày cùng những sinh hoạt trong Hội Thánh địa phương dần thấm trong nàng, mới đến cùng nàng. Nàng hát lại thầm câu *khi tôi quì nơi chân Chúa*, nghĩ đến những chặng đường mưa gió mình đi qua, với vô số lần cũng đã quì xuống, nguyện dâng tâm linh và cuộc sống mình để được chân đất, gìn giữ; nhưng lần này nàng tự hỏi lòng, có thật sự là mình đã phó thác hết mọi điều trong tay Chúa, đã đặt tay mình trong bàn tay mang dấu đinh ấy hay chưa. Và thật sự khi quì xuống như vậy, nàng có thật sự đã hạ mình, đã nhún nhường, đã biết rằng chính mình cũng bất toàn, đầy khuyết điểm hay không...

Lòng nàng dịu xuống. Nàng nhận ra điều Chúa muốn dạy dỗ trên đời sống nàng, từ cái nhìn, sự đoán xét tha nhân, đến sự nghĩ suy, lời nói và cả hành động của chính cá nhân mình trong sự phục vụ và hầu việc.

Sáng Chúa nhật, khi đi ngang qua đám thanh niên, nghe một anh chàng có máu tếu nào đó trêu các cô, "nè, anh có nhận hiệu cầu chứng, made in... thiên đàng đó nhen!", nàng đã không tránh khỏi một nụ cười nở trên môi. Chạnh lòng, nàng nghĩ đến người đàn ông cũng được "made in... thiên đàng", và lời hứa, rồi đây trong những lúc đến với Chúa hằng ngày, sẽ có thêm sự nài xin Chúa ban ơn trong đời sống chức vụ của ông và gia đình; lúc ngược mắt nhìn lên bầu trời đầy mây trắng, nàng thầm bắt đầu lời cầu nguyện, "lạy Chúa, là đấng quyền năng và chủ tể trên đời sống của chúng con, là đấng luôn ban bình an và ngày tươi mới cho chúng con..." ●

Chiếc Áo

Hoàng Du Thuy



Good Samaritan là khu dưỡng lão của những người khá giả. Ngoài khả năng tài chánh ra, muốn vào cư ngụ nơi đây các cụ phải được bác sĩ phê chuẩn tình trạng sức khoẻ yếu kém, cần có người theo dõi thường xuyên thì ban quản trị mới xét đơn. Thường thì phải chờ đợi cả năm mới có chỗ trống để vào. Giá tối thiểu cho một người là một ngàn bốn trăm đồng mỗi tháng. Số tiền này được dùng để trả vào tiền mướn phòng, các bữa ăn, nhân viên dọn dẹp, y tá theo dõi sức khoẻ, v.v. Từ hai năm nay, tôi là người khách thường xuyên thăm viếng khu dưỡng lão này. Hai năm trước, tôi đến đây lần đầu nhân một buổi hòa nhạc do bà Carol, giáo sư dạy dương cầm của con gái tổ chức. Cô nhỏ rất ghét trình diễn trước đám đông nhưng bà giáo nài nỉ nó góp mặt trong bài song tấu Hungarian Dance với bà vì tiết mục này được nhiều người khen ngợi. Để khuyến khích nó tham dự, tôi phải đi theo.

Ngồi cạnh những người mang đầy dây nhợ trên người, tôi thấy kiếp người thật là cơ cực. Ông thì mang bình dưỡng khí kè kè, bà thì đeo máy điếc, dò dẫm từng bước theo cái walker, kẻ thì nghiêng ngả trong xe lăn, nghiêng giựt bên này, quẹo ngả bên kia. Họ bệnh tật như vậy mà lòng yêu âm nhạc thật sâu xa. Khi nốt nhạc đầu tiên vừa cất lên, tất cả im lặng lắng nghe. Họ nhờ âm nhạc mà quên những cơn động kinh. Dõi nhìn những ngón tay nghệ sĩ trên phím dương cầm, họ nghe Beethoven bằng mắt, trải lòng theo Schubert bằng sự im lặng tuyệt vời, bỏ một bên máy điếc, máy thở. Họ là những người biết thưởng thức âm nhạc, có khả năng mua vé thượng hạng ở thính đường nhưng cái trở ngại lớn nhất là sự di chuyển. Đa số các cụ ở

đây đều dùng xe lăn nên muốn di chuyển từ chỗ này sang chỗ nọ phải có loại xe đặc biệt sàn có thể hạ xuống thấp để đưa xe lăn lên. Chuyện đi đó, đi đây đối với những người này rất là phức tạp. Chuyện đi ra ngoài của những người sử dụng xe lăn trở nên hạn chế hơn sau cái chết của một trung niên ngụ trong chung cư. Ông đi ra ngoài chơi bằng xe lăn vào mùa xuân rồi và chết cồng ở một bãi đậu xe nơi khu phố thương mại gần đó mà không ai hay biết. Chiếc xe lăn điện của ông không hiểu vì hết điện hay vì bị kẹt trong tuyết không ra được nên ông cứ ngồi trong gió lạnh chờ người tiếp cứu. Không ai thấy ông cho đến khi cảnh sát tìm ra ông nửa ngày sau đó.

Những người sống trong chung cư rất thêm liên lạc với thế giới bên ngoài nhưng không có điều kiện. Thương những người già bệnh tật, bà Carol rủ tôi cùng tổ chức những chuyến viếng thăm để đem cái thế giới âm thanh rộn rã đến với những người kém may mắn này. Tôi không có khiếu về âm nhạc nên phụ trách phần bánh trái và đẩy giúp xe lăn cho các cụ còn bà thì dắt theo vài đứa học trò đàn những tấu khúc nổi danh. Cũng như tôi, bà nghĩ biến tiểu xảo của mình thành niềm vui cho người khác là một điều hạnh phúc.

Sau buổi hòa nhạc đó tôi thường trở lại Good Samaritan vào những cuối tuần, vào ngày lễ mẹ, lễ cha để chuyện trò cùng những người đã bị xã hội bỏ quên, bị con cái lơ là, chỉ biết dựa vào những người xa lạ, mua tình thương bằng những đồng tiền chất chiu từ thời son trẻ. Đồng lương hưu hiếm quý của họ đổ hết vào mọi chi phí trong khu dưỡng lão để nhờ những bàn tay chuyên nghiệp chăm sóc cho

mình. Không ít trong số những người này là luật sư, kỹ sư, học giả. Vào ở chung trong viện dưỡng lão này, tất cả học vị họ đều bỏ lại bên ngoài. Họ cùng là những người già cô đơn như nhau. Họ đùm bọc nhau như những người trong thân tộc. Mọi người hầu như biết rõ gia cảnh của nhau. Ai có người thăm viếng, ai người cô quạnh, cả chung cư đều tỏ tường. Những người may mắn, được con cháu thăm viếng thường xuyên rất ít. Cũng có những người cả năm trời không thấy bóng một người thân dù con cháu đầy đàn. Cái nhu cầu của người già là được chuyện trò nên mỗi khi thấy có người thăm viếng, họ rất vui. Hàng tuần, vào ngày thứ năm, họ chỉ gặp cô nhân viên thư viện đem sách tới hoặc nhận sách trả về rồi lại ra đi. Mỗi khi cô tới, ai cũng bu quanh với những yêu cầu, thắc mắc nên cô chỉ có thời giờ giải quyết những điều liên quan tới dịch vụ của cô, còn đâu thời giờ mà tâm tình, tán gẫu. Bởi thế sự xuất hiện của tôi trong chung cư này là một niềm vui cho các cụ. Tôi hay khuyên các cụ ra ngoài hít thở không khí trong lành và chỉ các cụ một vài động tác thư giãn nhẹ nhàng giúp máu huyết lưu thông. Cụ Frank mỗi khi thấy tôi là móm mém cười chỉ cái bình dưỡng khí:

- Tôi không bao giờ có thể hít thở không khí trong lành được, đừng bắt tôi ra ngoài. Không khí trong lành của tôi nằm ở đây này.

Trong những người tôi trò chuyện, bà Anne là người tôi mến nhất. Có lẽ bà cũng mến tôi vì lần nào khi chia tay bà cũng bịn rịn hỏi tôi chừng nào trở lại. Bà đẹp lão, dáng người không đầy đà như phần đông những người lớn tuổi khác. Sức khỏe bà có vẻ tương đối khá nhất trong số

những người già ở đây. Có điều bà bị điếc phía tai trái nên mỗi lần nói chuyện với bà, tôi phải hét thật to. Mỗi lần gặp tôi là bà kéo về phòng của bà, ấn tôi ngồi xuống ghế như sợ tôi sẽ bỏ bà chạy đi mất:

- Con ngồi đây đi, ngồi phía bên phải của ta để ta nghe con cho rõ. Nào, hôm nay con sẽ làm gì ở đây? Con có đem theo áo để làm khuy không? Hay là con muốn đi dạo ngoài trời với ta?

Biết tôi thường đem theo những công chuyện vặt vãnh để làm, bao giờ bà cũng hỏi như thế. Bà rất thích đi dạo nhưng hề thấy tôi có đem đồ theo làm là bà ngại ngừng không dám hỏi. Thực ra tôi chỉ làm khuy nút khi ngồi hầu các cụ xem TV. Tôi không thích xem truyền hình nhưng cũng ngồi cạnh các cụ, thỉnh thoảng góp vào một vài câu phê bình nhân vật hay truyện phim. Nhiều cụ ngồi trước truyền hình cho đỡ cô đơn chứ mắt và tâm không để vào những gì xảy ra trên màn ảnh. Biết ý bà Anne, tôi giấu túi đồ may của mình trong ba lô không để cho bà thấy nữa. Tôi cố gắng đưa bà ra ngoài nhiều hơn dù việc làm này không phải là chuyện dễ.

Từ lâu ba của bà đi xuống khuôn viên của khu dưỡng lão rất nhiều khê. Tôi phải giúp bà kiểm chìa khóa trước khi khoá cửa phòng, chờ thang máy, đưa giúp bà và cái walker vào trong thang máy rồi ra khỏi thang máy, v.v.. Mới từ lâu ba xuống đến tầng trệt là bà đã mệt nhoài, lại phải chờ bà cả năm, mười phút nữa mới đi tiếp ra vườn. Mùa hè, bà thích ngồi ngắm hoa, không chịu trở lên phòng. Chắc dĩ vãng vàng son thời con gái kéo nhau về trên những khóm hoa, trên những ngọn gió vờn cành thược dược, hướng dương. Nét đẹp quý phái

của bà như tăng thêm khi bà nghiêng mình ngắm những cánh hoa trong khu vườn nhỏ. Tôi thấy nơi bà một cô gái dậy thì, má hồng, môi thắm, cả ngày chỉ biết mơ tưởng tới tình yêu. Mười năm nữa khi về già, biết tôi có được cái vẻ an nhàn của bà hay không? Chắc khó vì làm sao tôi có khả năng trang trải một chi phí "mua tình thương" quá lớn? Đồng lương hưu của tôi, theo thông báo mới nhất của sở thuế gửi về, sẽ là hai trăm lẻ hai đô la mỗi tháng nếu tôi tiếp tục đóng góp vào quỹ hưu bổng cho đến năm sáu mươi lăm tuổi. Đôi khi nghĩ tới gia cảnh của bà, tôi hơi ngại ngần không muốn thân thiện.

Bà là một luật gia danh tiếng trước đây, con cái đều là luật sư như mẹ hoặc bác sĩ, giáo sư đại học. Dĩ nhiên là bà rất giàu có. Chuyện những người ngọt nhạt với các cụ già gần đất xa trời để mong có chút phần trong di chúc là chuyện xảy ra rất thường xuyên trong xã hội kim tiền này. Đương nhiên con cháu bà cũng sẽ nghĩ như thế về những người chung quanh bà, nhất là với một người ty nạn nghèo nàn như tôi. Tôi sợ bà Anne có kể chuyện về tôi với họ nên né tránh không bao giờ gặp họ. Chỉ cần một tia nhìn đánh giá thôi, tôi cũng đủ xốn xang. May mắn cho tôi là họ chỉ đến thăm mẹ vào hai dịp lễ lớn trong năm: Giáng Sinh và ngày lễ mẹ. Giáng Sinh thì tôi đến thăm bà trước ngày con cháu bà ghé qua. Còn ngày lễ mẹ thì tôi ghé lại vào buổi sáng với một tấm thiệp và chút quà mọn cho bà vì tôi biết con cháu bà sẽ đến vào buổi chiều để đưa bà đi ăn tối.

Dù cố tình né tránh nhưng cũng có một lần tôi phải lặng lẽ chứng kiến một buổi viếng thăm của cô con gái bà. Khi tôi đang

dọn dẹp trong bếp cho bà thì cô con gái bước vào. Nghe họ mừng rỡ chào đón nhau ngoài cửa, tôi lúng túng không biết phải xử sự ra sao. Tôi chỉ mong bà Anne đừng giới thiệu mình với cô con gái hoặc hy vọng cô biết đến sự có mặt của tôi nhưng nghĩ tôi là người đến dọn phòng hàng tuần nên không để ý. Tôi gần như nín thở để mọi người quên đi sự có mặt của mình. Vì tò mò, thỉnh thoảng, tôi liếc ra phòng khách, theo dõi cô gái. Đó là một phụ nữ trung niên nhỏ hơn tôi khoảng vài tuổi. Qua câu chuyện kể của bà Anne trước đây, tôi biết đây là Lucy, cô con gái út đang dạy ở một trường học lớn trong tỉnh. Vừa đi phố về, người con gái tiện đường ghé thăm mẹ và khoe những món hàng vừa mới mua được ở hiệu The Bay. Đó là lý do cô nói với mẹ nhưng qua câu chuyện loáng thoáng nghe được, tôi hiểu nguyên nhân chính của cuộc viếng thăm bất thường này.

Lucy muốn mẹ cô tài trợ cho cô và chồng con một chuyến đi cruise ở Caribbean. Cô náo nức khoe với mẹ rằng cô bạn gái của cô vừa mới trở về sau chuyến đi cruise đầy thú vị. Cha mẹ của người bạn gái này đã mua vé cho cô ta cùng toàn thể gia đình đi du ngoạn như một món quà Giáng Sinh trước khi ông bà từ giã cõi đời. Tôi đoán Lucy muốn được như vậy vì bà Anne cũng đã quá già, không biết sẽ ra đi lúc nào. Nếu cô không được hưởng ân huệ này, biết đâu các anh chị cô sẽ giành phần. Với chức vụ hiện tại của Lucy, tôi hiểu cô không cần sự giúp đỡ tài chánh nơi mẹ mình. Có lẽ sợ anh, chị em bòn rút nên cô tìm cách gỡ gạc chút đỉnh. Đó là chuyện thường xảy ra trong những gia đình đông con.

Nghe đến chuyện tiền bạc, tôi càng muốn ra về nhưng tôi sợ

nghe chuông

*Không-gian ngưng đọng
Từng giọt chuông đêm
Bên trời cát lộng
Đau-khổ miên miên
Chấp tay mơ-mộng
Một ngày an-nhiên.*

nai biên-hoà

lố mặt ra thì bà Anne sẽ níu tôi lại mà giới thiệu với con gái. Tôi sợ giây phút chạm mặt đó nên cứ trốn trong góc bếp, thỉnh thoảng liếc nhìn về phía phòng khách nơi hai mẹ con đang trò chuyện. Lần thứ nhất, tôi thấy Lucy đang ướm trên người chiếc áo ngủ bằng lụa đen mềm có in những hoa tím nhạt. Khi tôi nhìn trộm lần thứ hai thì thấy Lucy choàng bên ngoài chiếc áo ngủ đất tiền một chiếc housecoat bằng nhung đen dài chấm gót. Màu đen thích hợp với mọi nơi, mọi lúc mà lại là nhung đen thì càng tăng thêm sự sang cả của người sử dụng nó. Trông cô thướt tha như một người mẫu. Lucy không giấu được vẻ hài lòng. Người giàu sang có khác. Chẳng những họ làm đẹp ở ngoài đường, họ còn làm đẹp cả trong nhà và trong phòng ngủ. Có ai như tôi, lúc nào ăn mặc cũng lè phè, miễn có vải trên người là được. Mang tiếng thợ may chứ những chỗ sút đường chỉ trên lai áo, lai quần của tôi thường được dán dính lại bằng một miếng băng keo, hoặc chiếc áo sút nút thường được gài lại bằng một chiếc kim tây. Tôi chỉ trang điểm cái mặt tiền, còn những phần không ai thấy thì mặc kệ. Một người bạn của tôi cười nghiêng ngửa khi tôi thú nhận với hắn là

áo tôi chỉ ủi có phần trước ngực. Các phần khác đã có áo khoác che lại, khỏi cần ủi!

Lucy hài lòng với chiếc áo đẹp như thế còn bà Anne thì sao? Bà ngắm nhìn con với vẻ khát khao. Tôi không hiểu bà khát khao những manh áo đẹp hay khát khao giây phút được lựa chọn hàng, ướm thử, những điều mà bây giờ tuổi tác bà không cho phép bà làm. Lucy vẫn vô tình khoe khoang những tấm áo đẹp không để ý gì đến cái nhìn ao ước của mẹ mình. Cả hai đều có một vóc người như nhau, nếu Lucy bắt gặp tia nhìn đó của mẹ mình, liệu bà có tặng cho mẹ chiếc áo kia không? Đành rằng bà Anne không có một người đàn ông để ngắm nhìn bà trong phòng ngủ, nhưng nếu được đi ngủ trong một chiếc áo đẹp như thế chắc giấc ngủ của bà sẽ vô cùng bình yên. Đứa con gái của bà có đủ tế nhị để nhận ra sự thèm muốn của mẹ mình mà thoả mãn mẹ hay không?

Không hiểu sao tia nhìn của bà Anne cứ ám ảnh tôi. Nhân dịp lễ Giáng Sinh tôi quyết định sẽ may tặng bà một chiếc áo vest thật đẹp để bà được vui lòng. Cụ bà diện lắm. Quần áo bà mặc là màu sắc phải hài hòa, cả giày và ví cũng phải cùng màu, khác đi một chút là không được. Tuần rồi đi chợ vải, thấy bán hạ giá những khúc vải thừa đã rẻ mạt mà lại còn mua một, tặng hai, tôi khiêng về nhà một đống! Bà Anne nhỏ người như tôi, may một chiếc áo vest cho bà không tốn kém bao nhiêu vải. Để đem lại cho bà những phút giây sung sướng được lựa hàng, ướm thử, tôi đem đến cho bà xem tất cả những thứ tôi vừa mua được để bà chọn lựa. Khúc vải nào bà cũng thích, toàn là những loại vải khác với các loại vải dùng để may đồ hàng

loạt bày nơi các cửa tiệm. Thấy bà phân vân, tôi chọn dùm bà một mảnh vải màu xanh lục có in hình những bông tuyết gắn bạc lấp lánh và nói mẫu vải này sẽ hợp với bà vì tôi thấy bà có quần và áo khoác cũng màu xanh lục. Chỉ cần mặc chiếc sơ mi trắng, quần xanh và khoác chiếc vest này bà sẽ lộng lẫy vô cùng trong những đêm lễ lạc. Bà thích thú đồng ý. Tôi cắt may chiếc áo cho bà với tất cả hứng thú và kỹ xảo của một người thợ may chuyên nghiệp. Ngoài ra tôi còn gởi gắm tình thương giành cho người mẹ của mình vào tấm áo. Dù biết chiếc áo sẽ vừa với khổ người của bà, tôi vẫn đem đến cho bà mặc thử trước khi gắn lên những hạt nút bạc hình người tuyết. Tôi muốn bà được hưởng lại cái cảm giác thích thú của một phụ nữ khi được thử món hàng mình lựa chọn.

Quả đúng như tôi dự đoán, bà vô cùng hạnh phúc khi mặc thử chiếc áo vest vừa vặn ôm sát người. Tôi nói đây là món quà Giáng Sinh tôi tặng bà. Bà cảm động ôm chầm lấy tôi và nói:

- Con tốt với ta quá. Ta sẽ mặc chiếc áo này trong buổi ăn tối ở nhà thằng cả trong đêm Giáng Sinh. Ta sẽ khoe với chúng là ta có một người bạn thợ may tuyệt vời.

Niềm vui của bà giúp tôi thấy thời giờ mình bỏ ra thật hữu ích. Đem một niềm vui đặt vào tay một bà mẹ già cô đơn, thấp lên ánh nến trong tia nhìn của bà, đâu phải là tiền bạc nào cũng mua được. Tôi không có bạc tiền dư dả để cho đi nhưng tôi có một tấm lòng. Tôi lại không còn mẹ nên thấy mẹ của ai cũng chạnh nhớ tới mẹ mình mà thương quý. Vậy mà những đứa con của các bà mẹ này đã vui chân trên con đường riêng của họ, bỏ mẹ già cô

quạnh quanh năm. Người bạn thân của tôi sống trong căn nhà thênh thang với người tình giàu có, với những tiện nghi vây quanh mà một năm chỉ đón mẹ về chơi một ngày nhân dịp sinh nhật bà. Tôi hỏi tại sao bạn không đem mẹ về ở chung, nó có hơi bất mãn:

- Còn tự do cá nhân của tao thì sao? Tao đâu có muốn mẹ tao nhìn thấy tao trần như nhộng trong nhà. Đi đâu tao đâu có muốn phải vội vã trở về cho kịp giờ cơm. Trong nhà có một người già như có một em bé. Tao sợ trẻ con nên mới quyết định không lấy chồng. Tao có mọi thứ tự do mà những người bị ràng buộc hôn nhân đều ao ước. Tại sao tao lại chối từ nó và rước về nhà một bà mẹ già bệnh tật? Vả lại, bà an toàn hơn khi ở trong nhà dưỡng lão vì có chuyên viên săn sóc. Nếu đem bà về nhà, lỡ nửa đêm bà bệnh thì làm sao?

Tôi không đồng ý với bạn nhưng không muốn tranh cãi về quan điểm cá nhân nên im lặng. Tôi biết những bà mẹ già kia, hạnh phúc của họ là được chết trong căn nhà có một tình thương và sự ấm cúng hơn là chết ở nhà thương hoặc ở nhà già.

Nhưng những đứa con của xã hội Tây phương không thấu hiểu điều đó vì họ luôn coi tự do cá nhân lớn hơn tình mẫu tử. Sao mẹ của họ không nghĩ như thế trước khi có họ? Những người mẹ kia đã mất bao nhiêu năm tháng son trẻ tung tăng để làm một người mẹ bận rộn với con từ khi mới sinh cho đến khi đứa con đủ tuổi bước vào đời? Chín tháng cưu mang đâu phải là chín tháng nhẹ nhàng với một cái túi đầy nước treo trước bụng mình? Chín tháng cưu mang đâu phải là chín tháng ăn ngon, ngủ yên? Bụng cồn cào ăn vào lại ới ra. Đêm mệt mỏi

vào giường nằm ngửa thì sức nặng đè trên người không ngủ được. Nằm nghiêng thì sức ép thai nhi đè trên tim, trên thận. Còn cái lưng nào có được yên thân. Để giữ thăng bằng với sức nặng mang trước bụng, cái lưng cứ phải ưỡn ra, lâu ngày đau như muốn gãy làm đôi, ba khúc. Những tháng cuối cùng lại càng cực nhọc hơn. Tay chân sưng phù, người nặng trĩu những nước, người mẹ phải sống với những khó khăn, bức bối như thế nhưng bà mẹ nào cũng đầy ắp lòng thương con vì nó là máu thịt của chính mình phân ra. Ít có người phụ nữ nào tính toán trước khi chấp nhận trách nhiệm làm mẹ khi có con ta sẽ được gì, mất gì. Họ chỉ thấy trước mắt cái được là niềm vui bao la của tình mẫu tử.

Ngày Boxing Day tôi dậy sớm như thường lệ và say mê đọc báo sau một hôm toà soạn đóng cửa nghỉ lễ. Đọc hết những quảng cáo sale, tôi đọc luôn cả những tin xe cán chó. Theo thói quen, tôi còn đọc luôn cả những mẩu tin cáo phó dù người chết khó có thể là thân nhân, bè bạn đồng hương của tôi. Thỉnh thoảng cũng có một vài cái chết tình cờ, khiến tôi vô cùng xúc động chỉ vì người chết dù mang tên họ ngoại quốc nhưng lại vừa mới còn cười nói với tôi cách đó không lâu. Như người bảo vệ của sở vừa mới đùa giỡn ở buổi tiệc tiễn ông về hưu tháng trước, tháng sau bỗng lặn đùng ra chết vì bệnh tim. Rồi hôm sau lễ tạ ơn, một mẩu tin đăng trên trang nhất của tờ nhật báo làm tôi thần thờ suốt cả ngày. Maria, một người bạn cũ của tôi vừa mới chết trong trận hỏa hoạn tối qua, để lại hai đứa con còn thơ dại. Đôi khi những lời thương tiếc của người còn sống cũng làm tôi “khéo dư

nước mắt” khóc những người xa lạ. Vợ khóc chồng, cha mẹ khóc con, tình nhân khóc tình nhân ... tất cả những lời thơ họ trích đăng làm tôi rơi lệ. Người vợ than thở: “Không bức thư nào có thể gửi đến anh vì nơi anh ở không có địa chỉ. Đó chỉ là một khu vườn diêm lệ mà anh đến để an nghỉ”. Hoặc nước mắt tre già khóc măng non: “Chúng ta phải sống thiếu con. Và mọi điều không giống như xưa. Chúng ta phải giấu nỗi đau lòng của mình. Khi mọi người nhắc nhở đến tên con”. Người chết nhắm mắt, xuôi tay còn người sống cứ bị dẫn dắt bởi những nỗi nhớ thương, vậy làm người chết sướng hay làm người sống sướng?

Ở trang cáo phó, hình ảnh đầu tiên đập vào mắt tôi là nụ cười tươi tắn của bà Anne và tên họ của bà. Tôi đọc kỹ họ tên nhiều lần để chắc chắn mình không lầm. Tôi vừa mới gặp bà tuần rồi, có thể nào hôm nay bà đã ra người thiên cổ? Sự ra đi đột ngột của bà Anne làm tôi thần thờ. Chia tay chỉ cách có mấy ngày mà giờ tôi không còn cơ hội gặp lại bà nữa. Hình ảnh bà Anne và những giọng cáo phó cứ nhảy múa trước mắt tôi. Chờ đến khi ban quản lý chung cư mở cửa, tôi điện thoại hỏi thăm thì được biết bà Anne đã không có dịp mặc chiếc áo vest tôi may đến ăn cơm tối ở nhà cậu trưởng nam như dự tính. Buổi chiều khi Lucy đến đón bà thì thấy bà nằm bất động trên thảm. Bà đã sẵn sàng chờ con đến đón trong bộ y phục ngày lễ nhưng trái tim già nua đã ngưng đập từ lâu. Bà đã chết một cái chết vô cùng êm ả. Sao có những người chết dễ dàng như đi ngủ, lại có những người kéo lê một kiếp đời cực nhọc, muốn chết mà không thể xuôi tay? Bạn tôi, Cindy, hẹn đến đánh quần

vợt với cha. Vừa tan sở đến nhà thì thấy cha ngồi chết trong chiếc ghế bành. Còn bà Laura, đến nhà thờ đón cha tan lễ Chúa Nhật thì được biết cha mình chết ngồi trên ghế nguyện. Lễ tan rồi mà ông vẫn ngồi quẹo đầu trên ghế. Vị linh mục đến lay ông dậy thì mới hay ông đã chết từ bao giờ. Những cái chết đó đẹp như mơ và mọi người đều ao ước.

Buổi chiều tôi chạy đến nhà quần để nhìn mặt bà lần cuối. Tôi đứng sau lưng những người khách đường bộ, lén nhìn bà nằm thanh thản trong cỗ quan tài, mặc đúng bộ y phục mà tôi đã vẽ ra cho bà: chiếc áo sơ mi trắng và chiếc quần màu xanh lục. Khi bà còn sống, tôi đã không có dịp được giới thiệu với các con của bà, giờ bà đã chết, tôi muốn mình vẫn là người bạn nhỏ vô danh để tránh mọi hiểu lầm với thân nhân. Tôi đến ngồi cuối dãy ghế nguyện, lặp lại những lời cầu nguyện của vị linh mục và thành tâm cầu cho bà được về nước Chúa. Khi Lucy đứng lên đọc diếu văn, tôi nghe cô nhắc về ý muốn của mẹ cô là được chôn cất với bất cứ thứ y phục nào bà đang mặc trên người lúc bà thở hơi cuối cùng. Có lẽ không người nào trong đám tang biết rằng tôi là người đã may cho bà chiếc áo mang hình những bông tuyết mong manh mà bà mặc trong chuyến đi không về này. Lucy nói chưa bao giờ cô thấy mẹ cô vui như hôm mặc chiếc áo đó. Tôi hy vọng bà Anne chưa có dịp nói với ai về xuất xứ của chiếc áo và đem theo niềm vui của bà vào cõi vô cùng. Niềm vui đó chỉ có bà và tôi cùng chia sẻ. Tôi thấy như vừa thừa hưởng của bà một món quà tinh thần to lớn không hề được ghi lại trong chúc thư và không ai có thể tranh giành.

Hoa Đào Năm Ấy

Tống Minh Long Quân



Buổi sáng lái xe trên đường đến sở, lúc nào Mai cũng cảm thấy yêu đời khi ngồi trong chiếc xe Lexus sang trọng, vừa lái vừa nghe những bản nhạc Việt êm dịu từ chiếc máy CD gắn trong xe. Dòng xe cộ vào giờ đến cũng như tan sở lúc nào cũng như mắc cửi nhưng Mai đã quen với nhịp độ này từ lâu. Ở vùng thung lũng Hoa Vàng của tiểu bang California này, ai nấy đều hối hả, vội vã. Thiên hạ đua nhau kiếm tiền cũng như hưởng thụ. Mấy năm về trước, khi kinh tế và thị trường chứng khoán còn làm mưa làm gió, thiên hạ kiếm tiền dễ như húp cháo nên tha hồ tiêu xài phung phí. Mai còn nhớ trong những buổi ăn nhậu, mấy người bạn trai dám bỏ ra sáu ngàn đô la mua một chai rượu Rê-mi để ép nhau uống. Lúc đó Mai cũng hưởng ké nền kinh tế phồn thịnh của tiểu bang này với phần chứng khoán của công ty dành tặng cho nhân viên. Mai bán ra và tậu được chiếc xe Lexus, trả cái rụp bằng tiền mặt.

Bây giờ thì thiên hạ nháo nhác lên khi thị trường chứng khoán sụp đổ, kéo theo hàng loạt cơ sở thua lỗ, bao nhiêu kẻ mất việc. Nhiều bạn bè Mai trong những công ty cao kỹ thất nghiệp hàng loạt. Ngày xưa công ty giành giật nhân viên, bây giờ không còn cảnh đó nữa. Hàng quán bắt đầu ế nhẹ khi dân chúng không còn có tiền. Lúc trước mỗi lần tiệm Sak Fifth Avenue bán "seo" quần áo, thiên hạ vác từng túi đồ xếp hàng chờ trả tiền, mặc dù mỗi món đồ có giảm nửa giá cũng còn sơ sơ khoảng trăm bạc. Mai vì là nhân viên thuộc bộ phận tài chánh, lo việc lương bổng và sổ sách công ty nên vẫn còn ở lại, mặc dù danh sách cắt giảm nhân viên mỗi tuần vẫn được công bố. Nhân viên ai

nấy hồi hộp sợ tên mình dính trong bảng phong thần nên hết dám làm việc lè phè, cố gắng đi sớm, về trễ cho xếp thương.

Bước chân vào văn phòng, Mai đứng đầu anh chàng lao công người Việt tên Dân vừa xách thùng giẻ lau nhà đi ra. Anh chàng nhìn nàng gật đầu chào, ánh mắt nửa chọc ghẹo, nửa thân tình. Mai im lặng gật đầu chào lại nhưng không nói tiếng nào. Đi qua khỏi người đàn ông, Mai nhìn lên lại đằng sau lưng gã. Chiếc áo ka ki bạc màu với chiếc quần jean cũ, trông gã có vẻ bụi đời vô cùng. Mai hơi bực mình vì nét ngạo mạn ngăm trên khuôn mặt của Dân. Người gì nghèo rớt mồng tơi nhưng lúc nào cũng có nụ cười khinh mạn, khế nhếch lên trên khuôn mặt sọ chẳng chịt. Con mắt trái của gã đã mất, còn lại một hố sâu đen ngòm.

Trong cơ sở Francis's Electronics này ngày xưa có tất cả hơn trăm nhân viên, bây giờ còn lại khoảng hơn năm chục. Khâu ráp nối đồ điện tử lúc kinh tế đang lên, nhân viên ngồi sát nhau trong những dãy bàn dài, thôi thì đủ thứ quốc tịch, nào Mỹ, Mỹ, Việt... Họ vừa làm việc vừa kể chuyện tâm tình cho nhau nghe. Bây giờ chỉ còn lại hai bàn, thiên hạ chăm chú vào công việc, không dám xao lãng hoặc thờ ơ. Chỉ có một người không cần để ý đến tình trạng kinh tế, không lo sợ thất nghiệp là anh chàng lao công dờ người này mà thôi.

Riêng Mai là nhân viên văn phòng, lại làm việc gần xếp lớn nên tất cả nhân viên trong công xưởng có vẻ nể nang nàng hơn. Mỗi khi có việc xuống phân bộ sản xuất, với chiếc áo khoác màu trắng, cùng màu với các kỹ sư và giám đốc văn phòng, Mai tự thấy hãnh diện hơn những người thợ mặc áo khoác màu xanh dương

ngồi ở khâu sản xuất. Đi đến đâu Mai cũng nhận được những câu chào hỏi xã giao niềm nở:

- Khoẻ không chị Mai? Hôm nay chị đẹp quá..

- Good morning Madam!

Phần việc của Mai là lo sổ lương nhân viên. Nàng tính lương cho nhân viên theo số giờ làm việc bấm theo thẻ. Nhân viên nào dễ thương thì Mai làm ngơ cho những lúc đi làm trễ, không trừ bớt số giờ. Nhiều lúc Mai thấy tội nghiệp cho đám nhân công áo xanh, họ lãnh đồng lương khiếm nhượng lại còn bị xén tới, xén lui. Còn những cô cậu kỹ sư trẻ, lúc trước vì số cung yếu hơn số cầu, ra trường được các công ty vồn vập tuyển chọn nên các cô cậu mặt mày lúc nào cũng căng căng, nói chuyện trên trời, dưới đất, coi thiên hạ không ra kí lô nào. Đến với công ty nào là họ so sánh xem số tiền cổ phiếu họ sẽ được hưởng là bao nhiêu. Chỗ nào cho nhiều hơn là họ không ngần ngại vỗ cánh tung bay. Bây giờ thì cảnh đó không còn nữa. Mỗi ngày Mai nhận được ít nhất là vài cú phôn của các cô cậu muốn vào đầu quân. Lương phạn không còn là đề tài để nói chuyện đầu tiên mà là những hứa hẹn sẽ đem hết kiến thức của mình ra để phục vụ. Thời buổi kinh tế xuống dốc mà. Lơ mơ thất nghiệp lâu, mất nhà, mất xe là cái chắc.

Mai đang cầm cúi lo bảng kế toán tài khoá cuối tháng thì nghe tiếng ca ư ử của gã Dân ở phòng làm việc bên cạnh: "*Mười năm không gặp tưởng tình đã cũ...*". Mai cau mày khó chịu. Thăng cha này làm việc trong cơ sở của Mỹ mà tỉnh bơ cứ xem như nhà của mình, cứ nghe ngao ca tiếng Việt. Khuôn mặt thì xấu xí nhưng gã không có một chút mặc cảm nào.

Dân bước vào văn phòng của Mai. Phận sự gã đi đổ hết mấy thùng giấy và rác vất đi ở mỗi bàn làm việc. Thấy Mai đang nhìn mình, gã nheo mắt hỏi:

- Người đẹp mạnh giỏi chứ?

Khuôn mặt Mai lạnh như tiền. Nàng làm bộ không nghe, cầm cúi trên những trang giấy với các con số dày đặc. Gã Dân đổ hết thùng rác ở góc bàn giấy của Mai nhưng chưa chịu đi ra mà cà rà, lân la nói chuyện:

- Cô qua Mỹ lâu chưa mà làm việc văn phòng ngon lành, giỏi quá vậy?

- Hai mươi lăm năm!

- Vậy chắc cô học đại học bên này nên mới có "giốp" ngon như vậy?

- Cũng thường thôi. Chú làm việc mà lè phè nói chuyện hoài, ông xếp để ý thì mất việc đừng có trách nhé.

Biết Mai không muốn nói chuyện với mình, Dân không lấy làm khó chịu mà vẫn toét nụ cười, làm hằn thêm những vết sọ trên mặt trông thật dễ sợ:

- Nhầm nhò gì hả cô.. hai? Mài sừng cho lắm cũng là trâu. Làm lao công kiếm đâu mà chả có giốp? Phải chi làm ông này bà nọ thì mới sợ chúng đuổi chớ lương ba cọc ba đồng tối thiểu, bỏ chỗ này đi thì chỗ khác vớt cũng vậy thôi. Bất quá đi rửa chén mấy tiệm ăn cũng được...

Vừa lúc đó chuông điện thoại ở phòng Mai reo lên. Mai mừng thầm trong bụng khi tổng khứ thăng cha đồng hương này đi chỗ khác. Nhìn theo phía sau lưng của gã, Mai thấy nét hiên ngang của người đàn ông có một chút gì quen thuộc mà Mai không nhớ mình đã quen ai có nét giống như vậy. Mấy năm nay Mai sống trôi trôi sau một thời gian ly dị, sống buông thả, bắt bỏ hết người này đến người khác. Bốn mươi lăm

tuổi đời rồi chứ ít ỏi gì, nhưng đỡ cái là khuôn mặt Mai ai cũng khen trẻ hơn tuổi rất nhiều.

Cuộc đời Mai cũng khá gian truân. Thuở còn trẻ, bố mẹ Mai bận công việc làm ăn nên gửi nàng vào học nội trú ở trường Couvent des Oiseaux trên Đà Lạt. Hai năm đầu, Mai nhớ nhà nằng nặc đòi về lại Sài Gòn sống gần gia đình nhưng mẹ nàng khuyên nhủ và hẹn vài năm sau khi đậu tú tài xong mẹ sẽ đón Mai về Sài Gòn học. Nhưng đến năm 19 tuổi, trong một buổi party tại nhà nhỏ bạn, Mai quen một người phi công trẻ, anh họ của Thúy, học cùng lớp với Mai. Như bị tiếng sét ái tình đánh trúng, Mai yêu Dũng điên cuồng. Tình cảm người con gái tuổi dậy thì lúc nào cũng bùng bột, hơn nữa ảnh hưởng tư tưởng tự do của dân trường Pháp, Mai muốn sống hết mình với con tim. Phi đoàn của Dũng đóng ở Nha Trang nhưng thỉnh thoảng Dũng lái trực thăng lên Đà Lạt, ghé lên trường, nói dối mấy bà sơ là anh họ của Mai lên thăm để xin lãnh nàng đi ra phố ăn cơm. Dũng lớn hơn Mai đến mười tuổi nên chàng cưng chiều người yêu thơ ngây bé bỏng hết mình. Mai tha hồ hồn dỗi, nhõng nhẽo đủ điều. Bạn bè nói cho Mai biết coi chừng những chàng phi công, họ bay bướm, bồ bịch hàng tá. Mai yêu bộ đồ bay của chàng quá đi thôi. Nhất là nụ cười nửa miệng, nửa như ngạo nghễ, nửa như bất cần. Chàng gọi Mai là "Bé của anh".. Có những cuối tuần, Dũng tìm cách lên Đà Lạt để đón Mai ra phố, lúc nào chàng cũng tìm cách nói dối để qua mặt mấy bà sơ. Có một lần chàng vào trường đón Mai, nói với mẹ bề trên là có thân nhân ở Sài Gòn lên, xin phép cho Mai ra ngoài chơi qua đêm với gia đình. Thế là chàng lái trực thăng đưa người yêu về

tận Nha Trang để hai người du dương nhau trên bãi biển đến sáng hôm sau chàng mới lấy công tác trở lên Đà Lạt. Chuyện tình lén lút đưa đến hậu quả: Mai đã hiến dâng đời con gái cho người yêu không chút tiếc rẻ và mối tình được đúc kết bằng một bào thai trong bụng Mai.

Những ngày sau đó trở lại trường, Mai làm biếng học, cứ uể oải ụ ả mưa, lấy cớ bệnh nằm vùi ở học xá. Nàng bỏ cơm, mặt mày chao vao khiến mấy bà sơ sinh nghi, viết thư mời mẹ nàng lên để nói chuyện. Mai không biết mẹ bề trên đã nói gì với mẹ nàng sau cánh cửa văn phòng mà sau đó Mai thấy mẹ bước ra với cặp mắt mẹ đỏ hoe. Mẹ nhìn Mai nửa giận nửa thương. Mẹ ra lệnh Mai thu xếp đồ đạc để về Sài Gòn gấp. Mai biết mình có lỗi, lo sợ không biết bố mẹ sẽ đối xử nàng cách nào đây nên không dám cãi lời. Nhưng nàng cũng buồn rầu không biết phải làm sao để báo tin cho Dũng biết. Mai chỉ hấp tấp ghi địa chỉ của nàng ở Sài Gòn mà nhét vào tay nhỏ Thúy để nhờ nó trao lại cho Dũng.

Không biết bố mẹ Mai bàn bạc ra sao mà trong mấy tuần liên tiếp, mặt bố nặng chình chịch, không nói với Mai nửa lời. Riêng mẹ vào phòng Mai, hỏi thăm về người đàn ông nào đã phá hại đời con gái của bà. Mai khóc lóc nói thật về tình yêu của hai người. Mai nói Dũng thương nàng thật tình, nếu bố mẹ bằng lòng thì hai người sẽ lấy nhau. Mẹ nghe người yêu của con gái của mình là phi công thì bà nghiêng rặng nói:

- Mày ngu quá con ạ. Mấy thằng phi công nổi tiếng là đào hoa. Hơn nữa làm vợ lính trong thời buổi chiến tranh này thì chỉ có nước làm gái góa. Để từ từ cho mẹ tính... Mày giết mẹ mày rồi!

Ra đường còn mặt mũi nào mà mẹ dám nhìn thiên hạ.. Nuôi cho mày ăn học tưởng đâu làm rạng rỡ gia đình chớ đâu dè hư thân mất nết như vậy?

Sau đó bố mẹ bàn bạc đưa Mai về ở tạm với người dì ở Mỹ Tho để chờ ngày sanh nở. Mai không được tin tức gì của Dũng. Không biết nhỏ Thúy báo tin dữ, chàng có đến nhà Mai ở Sài Gòn để tìm Mai hay không? Có đến tìm chưa chắc bố mẹ đã tiếp. Trong mấy tháng trời Mai đau khổ khóc sưng cả mắt. Nàng như con thú bị nhốt trong chuồng. Mai muốn đi tìm Dũng để bàn với chàng giúp nàng bỏ nhà ra đi. Mai sẵn sàng theo chàng dù ở chân trời góc biển nào. Vì tình thần sa sút nên Mai sanh non, đứa con trai để thiếu tháng ẻo uột nên mấy tháng sau nó qua đời. Mới mười chín tuổi mà Mai cảm thấy mình già dặn hẳn ra. Nàng đâm ra hận đời, hận người. Những tháng ngày mang nặng, đẻ đau mà không nhận được một tin tức gì của Dũng. Mai nhận được lá thư của Thúy từ Đà Lạt cho biết, con nhỏ đã báo tin cho anh họ của hân biết rồi, và nghe nói phi đoàn của Dũng bị đổi đi Pleiku thì phải.

Sanh nở xong, mẹ đón Mai trở về Sài Gòn. Lúc này bố của Mai đã đổi tánh. Ông đi làm ăn cả ngày, ban đêm đi ăn nhậu với bạn bè đến khuya mới về. Tối nào ông về mặt mũi cũng đỏ ngầu hôi mùi rượu. Thế là bố mẹ lại gây gổ nhau. Mẹ khám phá ra bố có người đàn bà khác bên ngoài. Hai người bàn tính đến việc ly dị. Bố cũng không nấn nỉ hay luyến tiếc mái gia đình này nữa. Mai buồn rầu bỏ học trước cảnh gia đình tan vỡ và xin vào làm việc ở một cơ sở Mỹ. Mẹ đau khổ phận mình nên cũng không còn hơi sức đâu khuyên can con

gái. Cảnh gia đình hạnh phúc khi xưa nay chỉ còn hai mẹ con đi ra đi vào như hai chiếc bóng.

Thế rồi vận nước đến hồi đen tối, Cộng sản bắt đầu xâm chiếm miền Nam. Mai nhờ làm sổ Mỹ nên được sổ bốc đi trước ngày 30 tháng 4. Nàng đem mẹ theo cùng một chút vốn liếng nhỏ để tạo dựng cuộc đời mới nơi xứ người..

Lúc đầu định cư ở Mỹ, Mai được một gia đình bảo trợ mang hai mẹ con nàng về ở tiểu bang Chicago. Mai kiếm được một việc làm ở hãng đóng đồ hộp. Với đồng lương khiêm nhượng chỉ đủ nuôi hai mẹ con ngày hai buổi ăn. Mai cặp với một anh chàng Mỹ phụ trách kiểm hàng trong cơ xưởng. Hai người ăn ở với nhau như vợ chồng, không có đám cưới rình rang theo thông thường vì lúc đó hai mẹ con nàng không có bạn bè. James yêu Mai nhưng coi bộ không thích bà mẹ vợ. James cứ phàn nàn với Mai là mẹ nàng nấu những món ăn gì hôi rình nhà cửa. Vì mẹ không biết nói tiếng Anh nên mỗi khi Mai bận việc đi đâu, mẹ ở nhà với con rể, hai người ra vào không ai nói với ai nửa lời. Mẹ có vẻ khổ sở và cô đơn nơi xứ người. Bà thêm có bạn bè để tâm sự. Bà muốn đọc những tờ báo bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Nơi Mai ở không có nhiều người Việt nam, hơn nữa hai vợ chồng Mai đi làm cả ngày, cuối tuần ở nhà lo dọn dẹp, chợ búa nấu nướng nên đâu có thời giờ cho mẹ của Mai. Nhưng mẹ nàng không nghĩ thế, bà cho là con gái mê chồng nên không ngó ngàng gì đến mẹ. Mỗi ngày đi làm về, Mai thấy mặt mẹ chủ ụ buồn bã, Mai xót xa quá nhưng không biết làm sao hơn. Cuối tuần nàng lái xe xa cả mấy chục cây số để mua một ít đồ tạp hóa Á đông cùng sách báo cho mẹ coi đỡ buồn. Nàng dạy

chồng ăn những món ăn như phở, hủ tiếu, chả giò. James cũng thích đồ ăn Việt nam lắm nhưng chàng ta không chịu được món mắm kho hay thịt kho của mẹ. Mỗi lần đi làm về, bước vào nhà nghe mùi nước mắm nồng nặc là James chạy lại mở tung hết các cánh cửa để mùi hôi bay ra ngoài. Thế là mẹ lại giận. Mai khổ tâm đứng giữa bên mẹ, bên chồng. Mẹ nói cạnh nói khoé, chê thẳng rể không đủ sức bảo bọc con gái, để Mai phải đi làm ngày hai buổi mà còn làm trời. Nhiều khi bà nhìn ra ngoài trời nói bâng quơ:

- Thiệt là hận tội cộng sản làm bao nhiêu người phải bỏ nước ra đi... Ra nước ngoài rồi cuộc ai cũng chỉ là cu li chớ hay ho gì...

Ngày qua ngày, tình cảm của vợ chồng Mai càng lạnh nhạt. James không chịu được thái độ chống đối của bà mẹ vợ ở ngay trong nhà mình nên tìm cách kiếm chuyện với Mai. Tức nước vỡ bờ, hai vợ chồng gây gổ, ly dị nhau sau năm năm chung sống.

Sau khi bỏ chồng, Mai đem mẹ về tiểu bang Cali, nơi có nhiều người Việt định cư. Mẹ có vẻ thoải mái khi về vùng nắng ấm, có đủ các thức ăn quê hương. Báo chợ biểu không, bà tha hồ nhặt về đọc. Bà có vẻ vui hơn xưa nhiều. Mai thấy người Việt nam ở San Jose thành công trong việc học nhiều hơn tiểu bang khác nên nàng bắt đầu ghi tên đi học lại ở College. Nàng theo khóa học kế toán tài chánh hai năm, sau đó ghi tiếp học ở đại học San Jose. Rồi nàng cũng mũ áo ra trường như ai. Văn bằng kế toán không kiếm nhiều tiền như ngành điện tử nhưng cũng tạo cho Mai một công việc làm với đồng lương khá hơn công việc làm ở Chicago rất nhiều. Mai bắt đầu

quen biết, cặp bồ lung tung với các bạn đồng nghiệp Mỹ trong sở. Nàng không thích giao thiệp với người đồng hương vì hình ảnh người yêu đầu đời đã in sâu vào lòng nàng một mối hận. Nàng cho rằng Dũng đã im lặng, phũ phàng bỏ rơi nàng trong lúc bụng mang dạ chửa. Nếu thật tình chàng yêu Mai thì đã lặn lội tìm nàng rồi. Lại thêm hình ảnh của cha. Sau 30 tháng 4 nghe nói ông kẹt lại Sài gòn với bà vợ sau. Hai người sanh thêm mấy đứa con, cuộc sống không mấy khá. Mẹ vẫn hận bố nên không liên lạc thư từ và cũng không muốn con gái giúp đỡ gì cho người cha.

Mai quen biết với John cùng trong chỗ làm việc và quyết định bước thêm bước nữa. Đám cưới sơ sài được tổ chức với bạn bè trong sở. Mẹ Mai cũng không chống đối. Lúc này bà hiểu đôi chút tiếng Mỹ, nói năng dăm ba câu ba rọi nhưng đủ để John hiểu và cười xòa. Hai vợ chồng mua căn nhà nhỏ, đem mẹ Mai về ở chung. Cuộc sống tưởng đâu yên nhưng ba năm sau mẹ lâm căn bệnh ung thư ngạt nghèo và từ già cỗi đời, bỏ Mai lại một mình. Khổ vì mất mẹ, Mai đâm ra nghiện rượu. Nàng thêm rượu chát và uống như nước lã mỗi ngày. John thương vợ nên thông cảm nỗi khổ của nàng, chỉ khuyên Mai nhẹ nhàng là đừng nên quên sầu trong chất men, nhất là đàn bà. Nhưng đã nghiện rồi thì làm sao bỏ được. Cuối tuần Mai có thể một mình chơi hết hai chai rượu chát. Mà phải là rượu chát của Pháp nàng mới chịu. Mới đầu John còn khuyên vợ nhẹ nhàng, về sau thấy Mai vẫn nốc rước hết ly này đến ly khác, John chán nản bỏ vào phòng nằm đọc sách.

John thêm một đứa con, nhưng hai vợ chồng sống chung bao lâu vẫn không thấy động tĩnh

gì. Đi bác sĩ thì hai người vẫn bình thường. Mai không cho chồng biết là ngày xưa nàng đã chữa để một lần rồi chớ sao không. Lúc mong muốn có con thì không được. Ngày xưa không trông đợi thì lại có. Ông Trời kể ra oái oăm thật. Hay là Mai cao số về đường chồng con? Gặp ông nào cũng lặn độn, trắc trở.

Thế rồi, một ngày đẹp trời, Mai khám phá trong cặp tã của John tờ giấy khám thai của một người đàn bà tên Lisa. Mai tra gạn thì John nói thật đã ăn nằm với người đàn bà này cả năm nay, giờ cô ta đang có thai. John không biết phải nói với Mai ra làm sao. Mai giận quá đập phá đồ đạc trong nhà, nhất định đòi ly dị. Mai không muốn cho John ca bài "*How can I tell her about you...*". Đàn ông người nào cũng bội bạc, Mai nghĩ vậy và đâm ghét hết tất cả đàn ông trên cõi đời. Mười lăm năm mặn nồng tình nghĩa vậy mà John cũng giữ áo ra đi cái một. Căn nhà bán chia đôi, mỗi người ôm một số tiền đi hai hướng riêng. Trước khi đi, John hôn lên má Mai, tha thiết xin nàng giữ tình bạn và xin lỗi đã phụ nàng. Chẳng qua John mong có con quá, chỉ một lần bay bướm mà người đàn bà kia có con nên John không bỏ được. Mai dọn ra một apartment hai phòng ngủ trong một cao ốc sang trọng. Hai năm nay nàng sống cô đơn nhưng chưa muốn kết nối tình cảm lâu dài với một ai. Mai đổi qua làm việc ở Francis's Electronics để khỏi ra vào gặp John ở cùng chỗ làm việc nữa.

Đêm nay là dạ vũ Giáng sinh được tổ chức trong sở làm. Ban giám đốc mượn một nhà hàng để khoản đãi nhân viên. Đồ ăn để đầy trên hai dãy bàn, mạnh ai nấy lấy. Người nào người nấy áo

quần lộng lẫy. Ăn uống xong sẽ có màn khiêu vũ. Mai tiếc rằng mình đi một mình, không có người để ra thì thố trên sàn nhảy.

Đang suy nghĩ miên man thì có tiếng người cất lên khiến Mai giật mình:

- Người đẹp cho phép tôi ngồi cùng bàn chứ?

Lại Dân. Chẳng lẽ nói không. Mai gật đầu giơ tay mời. Gã tay bưng đĩa thức ăn, nhìn qua đĩa xà lách của Mai và nói ngay:

- Đàng kia có món tôm luộc cô thích lắm đó. Cô muốn không? Tôi lấy lại cho cô nhé.

- Cám ơn. Để một lát tôi đi lấy cũng được.

- Không sao. Tôi để thức ăn của tôi ở đây, cô trông giùm cho tôi nhé. Tôi trở lại lấy cho cô. Trời ơi, lâu lâu mới có bữa ăn chùa, ăn cho no, cho đã.

Mai mỉm cười không phản đối. Tại sao gã biết Mai thích món tôm luộc vậy nhỉ? Kể ra "chàng gù ở nhà thờ Đức Bà" này không đến nỗi tệ. Mai vui lên với ý tưởng này trong đầu.

Một lát sau Dân trở lại với đĩa thức ăn đầy ắp đưa cho Mai. Gã chọn những con tôm to tướng màu hồng cam, thêm chút nước sốt để bên cạnh. Mai nhận lấy và nói cám ơn. Hôm nay gã Dân diện vét lên coi khác hẳn vẻ lam lũ thường ngày. Tương tá gã cao lớn coi không đến nỗi tệ, chỉ phải tội gương mặt chẳng chịt những vết sẹo, con nít gặp gã dám ban đêm có ác mộng lắm!

Dân kéo chiếc ghế đối diện Mai và ngồi xuống với đĩa thức ăn của mình. Hồi đó tới giờ Mai không có cảm tình với gã đàn ông này vì lúc nào gã cũng nhìn Mai dăm dăm khó hiểu, pha chút bốn cột trong đó. Mai trầm nghĩ, dù cuộc đời nàng gian truân, qua bao nhiêu tay đàn ông nhưng đâu đến nỗi rơi vào tay thằng cha lao công trong cơ xưởng mà thằng chả gặp nàng ở đâu là mắt sáng lên, nói năng không chút kính nể.

- Cô có thân nhân gia đình ở đây không cô Mai nhỉ?

- Không. Mẹ tôi qua đời đã mười năm nay rồi. Cha tôi có vợ

mỗi mùa giáng sinh

*Mỗi năm Chúa lại về,
Lòng tôi buồn tái-tê,
Đèn hoa giăng khắp lối,
Già một tuổi ê-chề!*

*Mùa này tôi lạc Mẹ,
Mùa này tôi mất Cha,
Mùa này em chia cách,
Mùa này tôi xót-xa!*

*Chúa ở trên trời cao,
Nỗi đau tôi dưới đất,
Mỗi ngày một chất-ngất,
Mỗi ngày một lao-đao!*

*Vui được thì cứ vui,
Buồn làm chi cho mệt!
Đôi khi muốn quên hết,
Nhưng lòng nhớ ngùi-ngùi!*

*Rốt cùng là cát bụi,
Có gì đâu mà buồn,
Lòng trần rồi cũng nguội,
Hai tay rồi cũng buông!*

*Chỉ vì còn trái tim,
Chưa chịu hoá thành đá,
Nên cứ hoài xô động...
Không đành trong lặng im!*

nguyễn tư

khác và còn ở Việt nam. Thế còn.. chú, gia đình chú ở đây chứ?

- Ôi, thân cu li như tôi kiếm miếng ăn bỏ miệng còn chưa đủ, đâu dám nghĩ đến vợ con? Mà tôi đâu có già lắm đâu mà cô gọi tôi bằng chú?

Mai im lặng. Người đàn ông này ngoài năm mươi tuổi, không có vợ con ở đây thì có ở nơi khác chớ dễ gì ở không? Đàn ông nào hề hoi có vợ chưa thì cứ chối đây đây. Có hay không thì nhằm nhò gì đến nàng. Mai cầm cúi ăn. Gã Dân bắt chuyện, hỏi những câu trời trăng mây nước. Hôm nay là tiệc Giáng sinh, Mai cũng không muốn khó tánh như thường ngày nhưng nàng mong gặp bạn bè khác để lấy cớ bỏ đi bàn khác cho rồi.

Vừa lúc đó tiếng nhạc trỗi lên. Từng cặp bắt đầu ra sàn nhảy. Mai lơ đãng nhìn từng đôi vợ chồng ôm nhau âu yếm. Hôm nay ông xếp cho nhân viên mời cả người phối ngẫu dự tiệc nên ai nấy đều có đôi. Mai hơi buồn cho thân phận mình. Đàn ông vây quanh bao nhiêu mà những đêm Noel lẻ loi như vậy thật là khổ. Phải chi Mai điện thoại mời một tên tình hờ đến dự cho đủ cặp với người ta. Tiếng của gã Dân cất lên lời Mai về thực tại:

- Mời cô Mai ra nhảy với tôi bàn này nhé?

Mai ngần ngừ và liếc nhanh khắp phòng. Trời ơi, nàng ra nhảy với anh chàng lao công coi xệ quá. Nhưng chẳng lẽ ngồi nhìn thiên hạ hạnh phúc. Nghĩ vậy Mai mỉm cười đứng dậy. Ban nhạc đang chơi bản Beboop dồn dập. Đây là điệu nhạc ruột của Mai.

Dân dìu Mai ra sàn. Hai người quện lấy nhau theo điệu nhạc. Mai ngạc nhiên khi thấy anh chàng lao công lam lũ thường

ngày lại có những bước đi nhẹ nhàng, bay bướm của một tay chơi thứ thiệt. Mai và gã nhảy thật ăn rơ nhau. Hai người như quên hết thực tại, chỉ biết đắm mình trong tiếng nhạc, không biết mọi người từ từ trở vô bàn để nhìn hai người biểu diễn.

Tiếng nhạc chấm dứt. Tiếng vỗ tay vang lên. Gã Dân nghiêng mình kiểu cách cám ơn và giơ tay mời nàng tiếp theo bản khác. Rồi bản thứ ba, thứ tư. Tango, Valse, Chachacha... Điệu nào gã Dân cũng nhảy thật hay. Mai tự hào mình là dân chơi mà còn thấy muốn hệt theo đà quay của gã.

Một lát say, Dân dìu Mai về trở lại bàn. Gã nói nhẹ bên tai nàng:

- Cám ơn cô đã nhảy với tôi mấy bản nhạc... Đã từ lâu tôi mới tìm thấy được niềm vui năm xưa..

Mai nhẹ gật đầu. Trong vòng tay của gã, Mai nhớ lại cảm giác thời xa xưa với một tình đầu. Người yêu Không quân của Mai ngày xưa cũng có lối nhảy bay bướm như vậy. Thời gian qua quá nhanh... Mai đã quên dĩ vãng từ lâu nhưng tự dưng đêm nay gã đàn ông lạ với lối nhảy khiến Mai nhớ lại ngày xưa khi mình còn là cô nữ sinh trường đầm, leo rào đi chơi với người tình.

Tự dưng Dân ôm mặt gục xuống bàn. Mai hốt hoảng lay tay gã:

- Chú.. ơ .. anh bị sao vậy?

Dân lắc đầu nhưng đôi mắt vẫn nhắm nghiền:

- Chắc không sao. Tôi chỉ hơi bị mệt và chóng mặt. Tôi ngồi nghỉ một chút là khỏe.

Mai ái ngại nhìn người đàn ông. Nàng cảm thấy tội nghiệp. Có lẽ hồi nãy nhảy hăng mà gã quên tuổi của mình đã xế chiều chớ không như hồi còn trẻ chẳng?

- Anh có muốn về không, tôi

đưa anh về.

- Khỏi, tôi có xe của tôi mà. Xin lỗi đã làm cô sợ.

Tuy nói để trấn an Mai nhưng nàng thấy gương mặt người đàn ông, sau những lớp theo chằng chịt đã đổi sang một màu xám xịt. Mai đứng lên lại quẩy rượu lấy một ly nước lạnh mang đến cho gã. Người đàn ông cầm ly nước, con mắt còn lại nhìn Mai thật sâu khiến nàng thấy đỏ bừng hai má. Hai người ngồi im lặng nhìn người khác nhảy. Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Dân nhìn Mai nói:

- Cô nhảy khá lắm. Những điệu nhảy này bây giờ giới trẻ đã thay đổi, họ thích lắc mình và phăng-ta-di hơn là giữ nét lả lướt nguyên thủy. Nhìn cô tôi tưởng tượng khi còn trẻ cô duyên dáng lắm.. Bây giờ vẫn còn..

Mai lại đỏ bừng má. Gã này coi bộ biết tán gái dữ ợa. Nhưng trái tim của Mai đã cắn cỗi rồi, hơn nữa người đàn ông cỡ như gã này không phải là đối tượng của Mai.

Mai không còn hứng thú ở lại nữa. Nàng nhìn gã Dân nói:

- Tôi cảm thấy hơi mệt. Anh ở lại chơi, tôi về trước.

- Vâng, nếu cô về thì tôi cũng về. Tôi đi với cô ra bãi đậu xe. Bây giờ trời cũng đã tối.

Hai người im lặng đi bên nhau. Trời mùa đông Cali năm nay khá lạnh. Mai bắt tay gã Dân, chúc gã một Giáng sinh vui vẻ. Bàn tay chai cứng của người đàn ông nắm tay Mai hơi lâu. Mai rút tay về và đi nhanh về chiếc xe Lexus bóng loáng đậu gần đó.

Thế rồi những ngày nghỉ trôi qua thật nhanh. Cơ sở của Mai đóng cửa từ trước Giáng sinh đến qua Tết tây mới mở cửa lại. Nhân viên được nghỉ ở nhà không ăn lương. Kể có tiền thì lợi dụng dịp

này đi du lịch. Kể không tiền thì than trời như bông vì mất đi một kỳ lãnh lương. Mai theo lời mời của người bạn, bay về Florida chơi một tuần lễ. Đến khi trở lại làm việc, Mai ngạc nhiên khi không thấy bóng dáng anh chàng lao công tên Dân ở đâu cả. Mai hơi thắc mắc nhưng cũng không bận tâm. Người như gã, y như gã từng nói, làm công việc với đồng lương tối thiểu không làm chỗ này thì đi chỗ khác, thiếu gì công việc. Chắc gã kiếm được công việc nào nhàn hơn nên đã vỗ cánh bay đi. Lúc trước ra vô đưng đầu, thấy gương mặt xấu xí của người đàn ông cùng con mắt chột khiến Mai mất cảm tình. Bây giờ Mai cảm thấy hơi hối hận. Sau những điều nhẩy, Mai đoán gã này ngày xưa cũng là một tay chơi chớ không phải là dân cù lần. Mai định bụng sẽ gặp gã để hỏi han quá khứ người đàn ông này xem sao. Có thể gã là một sĩ quan đi học tập, qua Mỹ theo diện H.O. Cái điệu bộ ngang tàng không chút mặc cảm chứng tỏ gã không phải là người tầm thường. Mai cũng hơi lấy làm xấu hổ khi nhớ lại lúc trước thái độ mình lúc nào cũng tỏ vẻ khinh khỉnh với gã. Đời Mai cũng đã bầm dập mấy phen chớ hay ho gì. Nhớ giọng ca ngâm nga của gã vừa làm vừa hát, nhiều khi đổi lời theo ý gã.. "Mười năm không gặp tưởng tình đã cũ...".

Mấy tháng trôi qua cho đến một ngày vào mùa xuân, Mai nhận được một phong bì to, bên ngoài in địa chỉ một tổ hợp luật ở San Jose gửi đến. Mai lật qua lật lại chiếc phong bì với vẻ ngạc nhiên. Người ta có lộn không vậy? Nàng không nợ nần hay có dính líu gì đến pháp luật đâu mà luật sư gửi thư cho nàng. Chắc có một sự lầm lẫn gì đây. Mai xé

phong bì, bên trong là một lá thư đánh máy cùng một phong bì nhỏ kèm theo. Mai đọc nhanh những hàng chữ:

"Kính chào bà Mai Nguyễn
"Chúng tôi đường đột gửi lá thư này đến bà với tư cách đại diện cho thân chủ của chúng tôi là ông Trần Quốc Dân đã qua đời ngày 29 tháng 12 năm... Theo di chúc của người quá cố, chúng tôi xin chuyển lá thư của ông ta cùng bản sao của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ đến cho bà để tùy nghi. Nếu bà có điều gì thắc mắc, xin liên lạc với chúng tôi theo địa chỉ trên đây, hy vọng chúng tôi sẽ giúp được bà trong vấn đề giấy tờ, theo ý muốn cuối cùng của thân chủ chúng tôi."

Mai lặng người, hai tay run rẩy như vừa được tin một người thân trong gia đình đã qua đời. Mấy tháng nay vắng bóng người lao công, Mai tưởng đâu ông ta đã vỗ cánh tìm bến đậu khác chớ ai có ngờ... Cuộc đời ngắn ngủi đến như vậy sao? Mai nhớ đến điệu nhẩy lả lướt của người đàn ông trong buổi tiệc Giáng sinh. Nhưng giữa Mai với người đàn ông này đâu có gì thân mật, gần bó để ông ta phải nghĩ đến nàng trước khi lìa đời? Mai tò mò rút lá thư kèm theo trong phong thư, được dán kín lại.

Mai nhắm mắt lại vài phút cho đỡ hồi hộp trước khi xé phong bì ra. Hàng chữ cứng, bay bướm trên trang giấy trắng đập vào mắt nàng. Tim Mai đập mạnh hơn khi bắt đầu đọc:

"Thanh Mai thương,
"Chắc Mai rất ngạc nhiên khi đọc những dòng chữ này phải không? Cho phép anh được gọi tên Mai và xưng anh với em một lần cuối. Anh viết những dòng chữ này khi nằm cô đơn trên giường bệnh một ngày cuối năm. Anh biết

căn bệnh của mình không còn sống bao lâu nữa. Anh muốn được nhìn thấy em một lần cuối trước khi lìa đời nhưng ý muốn này quá xa vời, hơn nữa anh có biết số điện thoại nhà riêng của em đâu mà gọi?

"Mai ơi, anh chính là Dũng của em ngày xưa đây. Anh biết anh có lỗi nhiều với em cho nên những ngày tháng qua, ra vào cơ sở gặp em, anh chỉ muốn phun ra hết những ẩn ức trong lòng mà anh ôm ấp mấy chục năm nay nhưng không dám. Em cao sang quá, hình ảnh anh ngày xưa đã hoàn toàn biến mất trong ký ức của em rồi. Hơn nữa nhân dáng bên ngoài của anh hiện tại đã làm anh chùn bước, không muốn em nhận ra anh. Nhưng hôm nay em cho phép anh được kể cho em nghe câu chuyện về đời anh.

"Cả cuộc đời, điều anh ân hận nhất là đã làm mất tuổi thơ và sự trong trắng của em. Lúc đó anh yêu em mãnh liệt nên không nghĩ đến hậu quả. Cha mẹ anh mất sớm, anh về sống với dì của anh là mẹ của Thúy. Khi đậu tú tài toàn phần, anh không muốn làm gánh nặng cho dì anh nữa nên anh gia nhập binh chủng không quân. Anh mãn nguyện với cuộc đời binh nghiệp của anh. Đến khi gặp em, yêu em.. anh cảm thấy đời mình quá hạnh phúc. Nhưng tình yêu nào cũng là một trái đắng. Ngày em bỏ Đà Lạt đi đột ngột, Thúy có báo tin cho anh biết. Lúc đó anh cũng chưa hiểu nguyên nhân nào mà em lại quyết định như vậy. Vừa lúc đó phi đoàn anh chuyển về Pleiku để tăng cường những phi vụ yểm trợ chiến trường càng ngày càng thảm khốc. Thúy có nói cho anh biết sơ và anh cũng ngờ ngợ đoán là em đã có mang đứa con của anh trong bụng. Anh vừa vui vừa đau khổ. Vui vì được làm cha. Khổ vì

không biết làm sao để bảo đảm tương lai cho em và con trong lúc chiến tranh càng ngày càng leo thang. Thân anh ngoài hai bông mai ra, không có chút sản nghiệp nào để lo cho mẹ con em. Nhưng anh cũng định bụng sau những chuyến công tác, anh sẽ đánh liều đến nhà em ở Sài Gòn để thú thật tình yêu của mình cho ba mẹ em biết. Nhưng rồi trong một phi vụ cuối cùng, máy bay anh bị địch bắn trúng. Lúc máy bay bốc cháy, anh phải nhảy dù ra ngoài. Anh tưởng đâu mình chết rồi vì khi anh sửa soạn để nhảy xuống thì máy bay nổ lớn. Khi tỉnh lại thì anh thấy mình đang nằm trong khu rừng già với mình mấy đầy thương tích. Cặp mắt anh sưng tấy lên với máu khô đóng cục. Nhìn quanh không thấy một ai. Anh gắng gượng ngồi dậy, bò lết dưới cỏ để kiếm nước uống, sau đó lại ngất đi. Đến khi tỉnh lại lần thứ hai, anh nghe tiếng nói lao xao lần thứ hai. Thì ra anh đã rơi vào tay địch. Bọn Việt cộng để anh nằm dờ sống dờ chết như vậy, không thuốc thang chữa trị. Nhưng có lẽ Trời Phật còn thương nên cho anh sống, và kéo lê kiếp sống người tù binh trong tay địch. Không thuốc men chữa trị, kết quả là khuôn mặt anh bị nhăn nhúm vì những vết thương, sau trở thành vết sẹo.

"Chừng hai năm sau thì miền Nam lại rơi vào tay Cộng sản. Lúc các quân nhân kéo nhau đi học tập thì anh đã là thằng tù nhiều kinh nghiệm rồi.

"Ở tù được 10 năm, anh được thả về. Anh dò hỏi gia đình dì của anh thì được biết gia đình em đã ra đi trước 75, không ai có tin tức gì cả. Thúy cho anh biết, em có liên lạc với Thúy để báo tin cho anh biết là em đã sanh cho anh một đứa con trai, nhưng sau đó đứa bé bất hạnh qua đời. Anh buồn quá. Tương lai thì đen như

mỡm chó. Sau đó anh tìm cách vượt biên bằng đường bộ qua ngã Cam-pu-chia. Chắc em đã đọc sách báo nói về những chuyện kinh khủng của những kẻ tìm tự do bằng đường bộ rồi nhỉ? Anh không muốn nhắc lại làm chi.

"Trở lại chuyện của anh, qua những lần tưởng chết, anh đã đến được bến bờ tự do. Anh mất hết giấy tờ nên dùng giấy tờ của người bạn đường đã chết mang tên Dân vì nếu không sẽ gặp nhiều rắc rối khi định cư.

"Một hội nhà thờ bảo lãnh anh về sinh sống ở Oregon nhưng một năm sau thì anh tìm cách dọn về tiểu bang Cali. Trời dun dủi cho anh được gặp em trong cùng chỗ làm việc. Anh nhận ra em ngay dù đã mấy chục năm xa cách. Em vẫn duyên dáng với đôi má lúm đồng tiền. Em cao sang quá. Còn anh tằm thân tàn tạ với khuôn mặt dị hợm nên anh không dám nhìn em. Bao lần anh muốn thổ lộ niềm nhung nhớ của anh dành cho em bấy lâu nay nhưng anh không dám. Anh sợ em khinh khi. Mỗi tình đầu ngày xưa của một cô bé mới lớn còn bồng bột, chắc em đã chôn vùi trong dĩ vãng từ lâu. Nhận nhau để làm gì nhỉ? Chỉ thêm ngỡ ngàng thêm mà thôi.

"Một thời gian ngắn sau khi định cư ở đất Mỹ, anh khám phá ra mình bị ung thư. Anh chán nản không còn muốn phấn đấu nữa. Em cũng biết, một phi công như anh đã từng đi tu nghiệp bên Mỹ thuở xưa thì vốn liếng Anh ngữ của anh có thể giúp anh tìm một việc làm khá hơn nhưng anh không muốn. Anh chấp nhận làm một nghề hèn mọn nhất để được trông thấy em hàng ngày. Anh mua một bảo hiểm nhân thọ thuộc loại không cần khám sức khỏe, anh muốn có một số tiền để dành cho bất cứ người nào lo ma chay

cho anh sau này. Nhưng sau khi gặp em, anh đã đổi tên người thừa hưởng là em đó Mai ạ. Coi như chút quà anh để lại cho em như một lời tạ tội ngày xưa. Anh biết mình không sống lâu nên đi gặp luật sư để sửa soạn di chúc. Anh đã cống hiến thân xác anh cho ngành y khoa. Bộ phận nào của anh còn tốt, anh hiến cho người đang chờ thay bộ phận đó. Chút tiền dành dụm trong trương mục anh dành cho nhà quản lo việc ma chay cho anh. Mà có gì phải lo nhỉ, một người không thân nhân, xác thân chỉ thiêu lên là xong. Cát bụi rồi cũng trở về với cát bụi. Anh nhớ mãi đêm Noel, anh ôm em trong vòng tay. Anh có cảm tưởng như đôi ta đang quay cuồng trong tiếng nhạc tại một dạ vũ ở xứ hoa anh đào xa xưa ấy. Anh cảm thấy hạnh phúc quá đi thôi,

"Viết đến đây anh cảm thấy mệt quá rồi. Căn bệnh anh đến hồi bột phát. Anh mong được gặp em lần chót nhưng không biết liên lạc em ở đâu. Anh mong mình khoẻ lại để sau kỳ nghỉ lễ, anh sẽ vào sở và được trông thấy em, người con gái kiều sa mà anh yêu hết lòng...."

*

* *

Lá thư chấm dứt không có đoạn kết. Có lẽ người đàn ông định viết thêm nhiều hơn nữa nhưng rồi đành phải bỏ ngang. Mai gục đầu xuống bàn, nước mắt nhạt nhòa. Kỷ niệm ngày xưa cuộn cuộn trở về trong tâm trí. Hình ảnh người đàn ông trong đêm dạ vũ đã quay cuồng với nàng trong mấy điệu nhạc. Ôi, còn ai vào đây nữa. Lối nhảy bay bướm này nàng đã thấy nhưng sao nàng không thể nhớ ra. Mai nhớ lại thái độ của mình khi xưa đối với người lao công. Bất giác hai vai gầy của người con gái rung lên theo từng độ nấc. ●

giáng sinh 2002

Giáng sinh hai ngàn lẻ hai, ngàn muôn tình tú đêm nay mỉm cười.
Chúa sinh ra giữa cõi người, hang Bê-lem lạnh chút rồi ấm lên!
Ngàn xưa chưa một ai quên, ngàn sau cũng vậy: còn nguyên nỗi
mừng.

Giáng sinh nhằm một đêm Đông, tàn canh đã thấy mùa Xuân hiện
về! Con đường Chúa mở, người đi, hào quang sáng rực lòng khuya,
lòng người... Hai mươi thế kỷ qua rồi, những cơn địa chấn nhắc
lời Thánh Kinh.

Những hồi chuông đêm Giáng Sinh, nghe như mật ngọt đi tìm yêu
thương. Chúa dang tay hứng đoan trường, để cho nhân loại vui buồn
hiếu nhau! Chỉ ai chọn lối lao đao, không nghe lời Chúa thì vào
loạn ly...

Hai ngàn năm lẻ tỉnh mê, ngàn muôn tình tú vẫn khoe nụ cười. Dễ
thương, dễ ghét là người, khi buồn đâm giận, khi vui hoá liễu, đá
vàng không đổ cũng xiêu, hai mươi thế kỷ một điều tang thương!

Giáng Sinh, tôi rẽ tuyết sương, trong đêm dày đặc thấy đường sáng
trung. Chúa đưa tôi trở lại rừng, về sa trường cũ đếm từng mền
yêu, và quê-hương cũ mai chiều, trong tôi có ngọn lửa khêu bất
ngờ...

Tôi về mở những trang thơ, thấy con sông với con đò đang trôi.
Bà con kẻ đứng người ngồi, mẹ cha thương chãi giữa đời áo cơm.
Vòng tay tôi mở ra ôm, ôi trời ôi đất tròn vuông lạ lòng.

Cảm ơn Thiên Chúa nỗi mừng. Niềm vui trọn vẹn trong từng Giáng
Sinh. Hai ngàn lẻ hai, nhìn lên vài tờ lịch cuối trải thêm đón Xuân.
Cuối năm còn chút băng khuâng, còn vui với chuyện thương gần
nhớ xa...

Ở đâu rồi cũng quê nhà, trong đêm Chúa hiện mượt mà thế gian!

trần văn lệ

Khi Con Riquet Tới

Nguyễn Nhạn Sơn

(Viết theo một trích đoạn từ cuốn
Monsieur Bergeret à Paris
của
Anatole France)



Một buổi sáng, ông Bergeret ngồi trầm tư ở bàn làm việc đặt cạnh cửa sổ. Bên ngoài khung kính, những cành lá xanh đang rung động trước gió. Ông đang cố gắng khám phá, bằng cách nào những chiếc thuyền của Aeneas lại biến thành những nàng thủy thần xinh đẹp.

Bỗng có tiếng gõ cửa, rồi bà người làm bước vào, ôm trước bụng một con vật gì trông giống như một con chồn túi. Bà ta lật

ngược cái tạp-dề đang mặc lên, bọc con vật bên trong. Con vật nhỏ chỉ thò cái đầu đen của nó ra ngoài. Vẻ mặt vừa lo âu vừa hi vọng, bà ta đứng lặng lẽ một lúc, rồi mới đem đặt con vật nhỏ xuống thảm, ngay chỗ chân ông chủ.

Ông Bergeret hỏi:

- Cái gì vậy?

Đây là một con chó con không rõ là thuộc giống chó gì. Cũng có vẻ chó săn. Cái đầu khá

to, lông thì ngắn nhưng mịn và có màu sậm, cái đuôi thì nhỏ tí và ngắn ngún. Mình mẩy của nó vẫn còn giữ được dáng mềm mại của chó con. Vừa được đặt xuống, nó liền bắt đầu đánh hơi tấm thảm.

Ông Bergeret nói:

- Angélique, đem con vật này trả lại cho chủ nó.

- Thưa ông, nó không có chủ.

Ông Bergeret lặng lẽ ngắm nhìn con chó nhỏ, trong khi nó đang bước lại quan sát hai chiếc dép của ông, rồi khịt mũi ra vẻ tán thưởng cái mùi. Ông Bergeret là một nhà ngữ văn học, bỗng hỏi một câu lẽ ra không cần phải hỏi:

- Tên nó là gì?

- Thưa ông, nó đâu có tên.

Nghे câu trả lời, ông Bergeret nhìn con chó, ra vẻ buồn rầu và chán nản. Con chó đặt cả hai chân trước lên chiếc dép của ông, giữ chặt, rồi bắt đầu gặm một cách thần nhiên. Ông Bergeret bỗng cảm thấy thương nó, bỗng nó lên đặt trên đầu gối. Con chó nhìn lên mặt ông chăm chú, và ông hài lòng với cái vẻ tin cậy của nó.

Ông reo lên:

- Đôi mắt của nó đẹp quá.

Đôi mắt của con chó đẹp thật, đẹp từ đôi đồng tử óng ánh giữa đôi tròng nâu có vệt, đến đôi tròng trắng có màu ấm áp. Và tia nhìn của nó đang nói lên những ý nghĩ vừa đơn sơ vừa huyền bí, cũng giống như những con vật biết suy nghĩ, và những con người chất phác trên địa cầu.

Có lẽ bị mệt vì sự cố gắng trí tuệ để giao cảm với một con người, nó nhắm đôi mắt đẹp lại, rồi há rộng cái miệng màu hồng ra ngáp, phô rõ cái lưỡi cong lên và những chiếc răng trắng bóng. Ông Bergeret đưa tay vào miệng con chó, để yên cho nó liếm. Nhìn thấy vậy, bà Angélique mỉm

cười yên tâm:

- Ông thương nó như vậy thì thật đáng mừng.

Ông Bergeret nói:

- Chó là giống vật có tín ngưỡng. Trong tình trạng sống hoang, nó thờ mặt trăng và những luồng sáng nhấp nhô trên mặt nước. Đối với nó, những thứ đó là những vị thần mà nó kêu cầu đêm đêm bằng những tiếng tru dài. Trong tình trạng được người nuôi, nó mơn trớn để lấy lòng con người, là những vị thần đủ quyền năng để ban phát những thứ ngon lành cho nó. Nó thờ phượng và tôn vinh con người là làm theo cái truyền thống của dòng giống có từ đời tiên tổ. Nó liếm tay người, nhảy cồm vào chân người, và khi con người tỏ ra giận dữ, nó tiến lại gần người bằng cách bò như một dấu hiệu quỳ lụy, để làm cho con người nguôi giận.

Angélique nhận xét:

- Không phải con chó nào cũng thân thiện với người. Có con cắn chính bàn tay vừa cho nó ăn.

Ông Bergeret trả lời:

- Đó là những con chó không tín ngưỡng, những loài bất trị giống như Ajax, con trai của Telamon, đã làm bàn tay của nữ thần Aphrodite bị thương. Những loài phạm thánh ấy sẽ chết một cách ghê sợ, hoặc sống lang thang khổ sở. Những con chó đó không thể lẫn lộn với những con chó lúc nào cũng đứng theo phe ông thần của mình để chiến đấu chống lại ông thần láng giềng, kẻ thù của chủ. Chúng là anh hùng. Chẳng hạn như con chó của người hàng thịt Lafolie đã cắn chân tên du đãng Pied-d'Alouette. Giống chó đánh nhau như giống người, và con chó Turk mũi tẹt đã phụng sự chủ nó là Lafolie chống lại những tên ăn trộm,

cũng giống như Israel đã giúp Jehovah tiêu diệt Chamos và Moloch.

Con chó con cầm chắc những nhận xét của ông Bergeret chẳng thú vị gì, nên thu bốn chân lại và vươn cổ ra, sửa soạn ngủ trên đầu gối của ông. Ông hỏi:

- Bà gặp nó ở đâu?

- Thưa ông, người đầu bếp của ông Dellion trao cho tôi.

- Thế thì bây giờ, chúng ta có một linh hồn để chăm sóc.

Bà Angélique ngạc nhiên, hỏi:

- Linh hồn nào đâu?

- Thì linh hồn con chó này. Nói cho thật đúng, mỗi con vật là một linh hồn. Tôi không nói là linh hồn bất tử. Và một khi tôi đem cương vị của con chó nhỏ này ra so sánh với cương vị của tôi trên bình diện của muôn loài, tôi nhận thấy hai bên có quyền ngang nhau về vấn đề bất tử.

Do dự một hồi, bà Angélique mới dám mở miệng. Sự cố gắng khó khăn làm môi trên của bà cong lên, để lộ hai cái răng còn sót:

- Nếu ông không cần con chó, thì tôi sẽ đem nó trả lại cho ông đầu bếp. Nhưng tôi tin chắc ông có thể nuôi nó mà không sao cả. Ông sẽ không bị người kia làm phiền gì đâu.

Bà vừa dứt lời, thì con chó nhỏ nghe tiếng một chiếc xe nặng chạy qua ngoài cửa, liền ngồi thẳng lên trên đầu gối ông Bergeret, và bắt đầu sửa rất to, to đến nỗi kính cửa sổ dội lại.

Ông Bergeret cười. Bà Angélique nói như để xin lỗi:

- Nó là chó giữ nhà. Chó giữ nhà là giống chó trung nghĩa hơn hết.

Ông Bergeret hỏi:

- Bà có cho nó ăn gì chưa?

- Thưa, có.

- Nó ăn gì?

- Chắc ông biết là chó thì ăn bánh mì và thịt.

Hơi bị chạm tự ái, ông Bergeret vặn lại rằng có thể bà người làm đã bắt con chó con này rời mẹ nó quá sớm. Ông nhắc nó lên coi kỹ để biết chắc ít nhất nó cũng đã được 6 tháng. Ông đặt nó xuống thảm, nhìn nó với vẻ thích thú.

Bà già hỏi:

- Con chó không đẹp sao, thưa ông?

- Không đẹp. Nhưng nó có duyên, và có đôi mắt rất đẹp. Đó cũng là điều người ta thường nói về tôi, hồi tôi lớn gấp ba nó bây giờ, và thông minh không bằng một nửa. Dĩ nhiên, sau đó, tôi đã thu được những hiểu biết về vũ trụ mà nó không bao giờ đạt tới. Nhưng đem so với cái Tuyệt-Đối, thì hiểu biết của tôi cũng chỉ ngang bằng với hiểu biết của nó mà thôi. Ngang bằng với hiểu biết của nó, tức chỉ là một cái chấm rất nhỏ trong cõi vô cùng.

Rồi ông nói với con chó nhỏ, lúc ấy đang ngửi cái giỏ đựng giấy vụn:

- Cứ ngửi đi, hít cho thật kỹ vào. Với cái mũi đen của mày, mày thu nhận ngoại vật để đưa vào trong trí mà tìm hiểu. Đồng thời với mày, ta cũng quan sát, cũng so sánh, cũng nghiên cứu. Nhưng rồi, chúng ta sẽ không bao giờ hiểu, cả mày lẫn ta, vì sao mình được sinh ra trên cõi đời này, và chúng ta đang làm cái gì trên cõi đời này. Chúng ta đang làm gì ở đây vậy, mày có biết không?

Ông nói hơi lớn, nên con chó nhỏ nhìn lên, lo lắng. Ông nói với bà người làm:

- Mình phải đặt cho nó một cái tên.

Tay khoanh trước ngực, bà già vừa cười vừa nói chuyện đó chẳng khó gì. Nhưng đầu óc ông

Bergeret lại đắm chìm trong suy nghĩ về chuyện đó. Đối với những con người đơn giản, thì mọi chuyện đều đơn giản. Nhưng đối với những con người minh triết, họ nhìn sự vật từ những quan điểm khác nhau mà những người dung tục không nhìn thấy được. Họ phải kinh qua vô vàn khó khăn mới đạt tới một quyết định cho những sự việc nhỏ nhặt nhất. Trong khi ông cố nặn óc để hi vọng ngẫu nhiên tìm được cho con chó nhỏ một cái tên, thì nó đang bận gặm cái mép tấm thảm.

Ông nghĩ: Tất cả những cái tên chó đã được ghi trong sách vở ngày xưa, và trong thi phẩm của các nhà thơ đồng quê, như những cái tên La Fontaine-Finaut, Miraut, Briffaut, Ravaud, và

những cái tên đại loại như thế đã được đặt cho những con chó săn, những con chó quý tộc, những con chó hiệp sĩ trong hàng ngũ chó. Con chó của Ulysses tên là Argos, cũng là một con chó săn. Homer đã kể như vậy cho chúng ta nghe. “Khi còn trẻ, con chó đã săn thỏ ở Ithaca, nhưng lúc về già, nó không săn nữa”. Nhưng chúng ta cần những cái tên khác kia. Những cái tên do những bà già giúp việc đặt cho những con chó cưng của họ sẽ thích hợp hơn. Những cái tên đó thường không kiêu căng và phi lý. Cái tên Azor chẳng hạn, nghe thật buồn cười!

Cứ thế, ông Bergeret suy đi nghĩ lại hoài, gọi ra trong trí nhiều cái tên chó, nhưng vẫn không chọn được. Lẽ ra, ông có

thể tự mình nghĩ ra được một cái tên, nhưng ông thiếu óc tưởng tượng. Cuối cùng, ông hỏi:

- Bữa nay là ngày mấy?

Bà Angélique đáp:

- Dạ, thứ năm. Thứ năm, ngày chín.

Ông Bergeret nói:

- Vậy được rồi. Tại sao chúng ta không gọi nó là Thứ-Năm, cũng giống như Robinson Crusoe đã gọi người đàn ông đã tới với ông ta là Thứ-Sáu? Duyên cớ đặt tên cũng giống nhau.

Bà Angélique nói:

- Ông thích thì cứ đặt như vậy. Nhưng nghe không hay chút nào.

Ông Bergeret nói:

- Vậy thì bà đặt tên cho nó đi. Chính bà đã đem nó về đây mà.

Bà giúp việc nói:

- Ô, không. Tôi không biết đặt tên cho nó đâu. Tôi không đủ khôn ngoan. Khi tôi nhìn thấy nó nằm trên mớ rơm trong nhà bếp, tôi gọi Riquet, nó chạy lại và đùa nghịch quanh chân tôi.

Ông Bergeret lêu lêu:

- Bà kêu nó là Riquet à? Sao bà không nói sớm? Nó là Riquet, cứ gọi tên nó như vậy. Xong xuôi rồi. Bây giờ, bà đi ra, và đem Riquet theo. Tôi cần làm việc.

Bà già nói:

- Thưa ông, tôi để con chó con ở nhà với ông. Khi đi chợ về, tôi sẽ tới bắt nó.

Ông Bergeret vặn lại:

- Bà đem nó đi chợ cũng được kia mà?

- Nhưng thưa ông, tôi còn phải đi nhà thờ nữa.

Sự thật, bà ta sẽ đi tới nhà thờ ở Saint-Exupère, để xin lễ cầu an cho linh hồn chồng bà. Năm nào, bà cũng xin lễ như vậy một lần, không phải vì bà đã được thông báo rằng chồng bà

người phu xe trên đất sài gòn

Không thể nhìn em trong tình người xa lạ
Khi Sài gòn giờ thật khác xa xưa.
Trở lại nơi đây dù nắng hay mưa
Anh vẫn đợi đón em về qua phố.

Bên ấy bên này cho lòng cõi mở
Em lên xe, anh mời khách đi đường.
Buổi sáng buổi chiều để nhớ để thương
Món tiền trả công người phu lỗ bước.

Thực tế bây giờ cơm ăn áo mặc
Nụ cười trên môi chưa tắt ưu phiền
Em đứng bên này còn nhớ hay quên
Hai mươi mấy năm rồi, đường đi chưa đến.

Trăm chuyến xe qua, lời không dám hẹn
Đưa em về rẽ lối phân vân
Dừng lại nơi nào thương những bước chân
Trên phố đông người cho quên thắm mệt.

Ly nước Sài gòn anh chưa uống hết
Có ai lên đường nối tiếp chuyến xe sau.

nguyệt lê



chết. Ông ta không hề liên lạc với bà từ khi bỏ nhà ra đi. Bà làm như vậy để được yên ổn trong tâm rằng chồng không còn. Như vậy, bà khỏi phải lo sợ ông ta trở về tước đoạt chút ít tiền bạc bà kiếm được. Và bà cố gắng hết sức làm mọi điều có lợi cho ông ta ở thế giới bên kia, miễn là ông ta để bà sống yên ở thế giới bên này.

Ông Bergeret nói nhanh:

- Đây! Nhốt nó trong nhà bếp, hoặc ở một chỗ nào đó cũng được, và đừng có bận ...

Ông không nói trọn câu, vì bà Angélique đã biến mất, giả bộ không nghe, để có thể để con Riquet ở nhà với ông. Bà muốn họ thêm quen biết nhau, và bà cũng muốn ông Bergeret không

bạn bè và đáng thương có một người bạn. Bà đóng kín cửa phòng lại, đi dọc theo hành lang rồi bước xuống bậc cấp, đi ra ngoài.

Ông Bergeret lại vui đầu vào tập thơ của Virgil. Ông yêu thích tác phẩm này, nó làm cho tâm trí của ông thư giãn, và nó đã trở thành một trò chơi thích hợp với ông, vì ông có thể chơi một mình. Trên chiếc bàn bên cạnh ông, có những cái hộp đựng đầy những miếng gỗ nhỏ để ông ráp thành những hình vuông tượng trưng cho hạm đội của Aeneas.

Giữa lúc bận bịu đó, ông cảm thấy như có ai vỗ nhẹ lên chân ông. Ông cúi xuống, thấy con Riquet đứng dựng trên hai chân sau, chân trước thì vỗ lên đầu gối

ông, cái đuôi ngắn thì lắc lia lịa. Trong một lúc, ông đã quên hẳn nó, nên nó làm vậy để nhắc ông. Khi chán, nó để hai chân trước tuột dọc theo ống quần của ông, để sau đó, lại bắt đầu ve vuốt ông trở lại. Thế là, ông Bergeret bỏ tập thơ, quay lại nhìn xuống đôi mắt nâu đang nhìn lên trêu mếu.

Ông nghĩ: "Con chó này có cái nhìn đẹp của đôi mắt người. Đẹp có lẽ vì nó thay đổi không ngừng từ trong sáng, linh hoạt sang nghiêm túc, ưu phiền. Qua đôi mắt này, linh hồn nhỏ bé không biết nói bằng lời của nó tìm được cách diễn đạt tư tưởng, một cách diễn đạt không thiếu chiều sâu và sự mạch lạc. Ông thân của mình ngày trước rất thích mèo, nên mình cũng thích mèo. Ông cụ thường nói rằng mèo là người bạn tốt nhất của con người khôn ngoan, bởi vì nó tôn trọng những giờ phút suy tư của con người. Bajazet, con mèo giống Ba-Tư của ông cụ, có thể ngồi ở một góc bàn làm việc trong nhiều giờ, im lặng và uy nghiêm. Mình vẫn còn nhớ đôi mắt màu mã-nã của nó, nhưng đôi trông mắt giống đồ trang sức ấy có tia nhìn của chim cú, vừa lạnh lẽo, vừa khắc nghiệt, vừa độc ác. Mình thích tia mắt của chó hơn, nó khiến mình cảm động".

Chân trước con Riquet cào cào lên quần ông Bergeret, nhưng ông đang muốn trở lại với trò chơi triết học của ông, nên bảo nó:

- Nằm xuống, Riquet!

Nghe vậy, Riquet đi ra phía cửa, lấy mũi ủi vào cánh cửa. Không đẩy ra được, nó ngồi xuống đó, rên nho nhỏ. Một lúc sau, nó bắt đầu dùng chân trước cào trên mặt sàn gỗ, tạo nên tiếng sồn sột. Rồi nó lại rên ư ử,

tổ quốc muôn đời ở máu tim

*Bảy năm xa cách Tam Kỳ đúng
Em ở quê nhà có nhớ ta
Ở đây trời lạnh mùa xuân đến
Cứ ngỡ quê hương ở trước nhà.*

*Cứ ngỡ Tam Kỳ trời viễn xứ
Cùng em với cả phần hương xưa
Với tà áo lụa mang sông núi
Dào dạt lòng ta thuở nắng mưa.*

*Ô hay, tương đắc bao giờ nhỉ!
Mà cách xa thương nhớ vô cùng
Trời ơi! Dâu biển em còn đó
Biển cách mênh mông, nhớ lạ lòng!*

*Nhớ lạ lòng đất nước Tiên Long
Máu xương muôn thuở thủy chung lòng
Lâng lâng tình sử ca dao mẹ
Ru Trường Sơn, ấm lòng bể Đông.*

*Thế vì sao từ biệt ta đi
Mà nay thương nhớ mãi Tam Kỳ
Nghe thơm hương đất mùa xuân đến
Nghe hận đau lòng lúc biệt ly.*

*Và lời nào đã dẫn ta về
Mở vòng tay rộng, nối sơn khê
Cộng thù ngoan cố, ta sơn sắt
Ôm chặt non sông, giữ trọn thề.*

*Tự do, dân chủ thân thương quá
Quê người thao thức, đêm chiêm
bao
Bàn tay em mở chìa năm ngón
Từng ngón thơm sông núi thuở
nào.*

*Mới bảy năm mà ngàn kiếp hẹn
Ta chờ em biển cả, Trường Sơn
Chờ em tiếng súng vang Hà Nội
Lửa Sài Gòn, bão dậy Qui Nhơn.*

*Nửa vòng trái đất xa thăm thẳm
Tam Kỳ ơi! Nhớ suốt ngày đêm
Tam Kỳ hai chữ liền da thịt
Tổ quốc muôn đời ở máu tim.*

phạm cây trâm

hết rên lại cào, ngưng cào lại rên. Bực quá, ông Bergeret ra lệnh cho nó im lặng.

Riquet lo lắng nhìn ông, rồi ngồi xuống, nhìn ông lần nữa, đứng dậy đi lại chỗ cửa, hít hít cái kẽ phía dưới, rồi rên rĩ nữa.

- Mày muốn đi ra ngoài, phải không?

Đặt cây bút xuống bàn, ông Bergeret bước lại hé cánh cửa ra một tí. Riquet thở len ra cái kẽ ấy, khi biết chắc là được, nó chui luôn ra ngoài, và bước đi với một vẻ điềm tĩnh không được lễ phép cho lắm. Trở lại bàn làm việc, ông Bergeret nhay cảm lại suy nghĩ rất nhiều về hành vi vừa rồi của con chó. Ông tự nhủ: "Mình sắp sửa phiền trách con chó ra đi mà không một lời từ biệt, cũng không cảm ơn, và mong đợi nó sẽ xin lỗi về chuyện đã bỏ mình mà đi. Chính đôi mắt biết biểu lộ tình cảm như người của nó đã khiến mình nghĩ khùng khùng như vậy. Mình đã bắt đầu coi nó như là đồng loại của mình".

Suy nghĩ xong, ông Bergeret trở lại với chuyện những chiếc thuyền của Aeneas biến hình, một câu chuyện đẹp đẻ nhiều người biết, nhưng cũng có thể là một câu chuyện quá đơn giản để diễn đạt bằng thứ ngôn từ cao quý. Nhưng ông Bergeret không thấy có gì phi lý trong đó. Ông biết những "chuyện bà kể cháu nghe" đã cung cấp chất liệu cho hầu hết những trường ca sử thi. Ông biết Virgil đã cẩn thận gom vào trong thi ca của mình, những câu đố, những cách chơi chữ, những mẩu chuyện thô vụng, cùng những điều tưởng tượng ấu trĩ của tổ tiên ngày trước. Ông biết Homer, thầy của ông, và của tất cả mọi nhà thơ, cũng thuật lại không nhiều hơn bao nhiêu so với chuyện những bà nội trợ và những ngư dân vùng Ionia đã

thuật hàng ngàn năm trước. Và lại, ông cũng không bận tâm nhiều về những chuyện này. Ông còn chuyện khác quan trọng hơn. Chuyện biến hình của những chiếc thuyền kia đối với ông không rõ ràng chút nào. Đó là điều ông đang lo nghĩ.

Ông Bergeret nói với mình: "Ông bạn Bergeret ơi, đây chính là chỗ ông bạn phải mở lớn mắt ra nhìn cho thật rõ và tỏ ra hiểu biết. Phải nhớ là Virgil luôn luôn diễn tả chính xác khi viết về kỹ thuật. Phải nhớ ông ta là chuyên gia trong ngành kiến trúc hàng hải, cho nên ngôn ngữ của ông ta trong đoạn này phải có nghĩa đúng đắn nhất định".

Rồi ông Bergeret thận trọng tra cứu rất nhiều sách vở, mong chiếu rọi ánh sáng vào những chữ mà ông không hiểu, mà ông cần phải giảng. Ông sắp đi tới một giải án, hoặc ít ra, cũng bắt được một tia sáng, thì bỗng nghe tiếng lạch cạch ở cửa. Tiếp theo là tiếng rên ư ử. Thế là, sự điều nghiên ngữ văn học của ông lại phải gián đoạn. Ông lập tức kết luận rằng những lời than vãn không đúng lúc này là của con Riquet.

Đúng vậy. Sau khi tìm khắp nhà mà không thấy bà Angélique, Riquet rất muốn gặp lại ông Bergeret. Nó cảm thấy sự cô đơn đau đớn vô cùng, và xã hội loài người thân thiết với nó. Muốn chấm dứt tiếng cào cửa, và cũng là vì chính ông cũng muốn gặp lại con chó, ông Bergeret rời chiếc ghế bành, đi ra mở cửa, và con Riquet đi trở vào, với vẻ điềm tĩnh y như khi nó đi ra. Nhưng khi thấy cánh cửa phía sau đóng lại, nó lại buồn rầu, và bắt đầu đi tới đi lui trong căn phòng, giống như một con người đang phiền não.

Bỗng nó nảy ra ý thích tìm

cho ra một cái gì đó thú vị dưới gầm bàn, gầm ghế, nên nó đánh hơi và khịt mũi ầm ỉ. Rồi nó đi quanh quẩn không mục đích, hoặc ngồi xuống với vẻ cực kỳ khiêm tốn giống như những người ăn xin thường thấy trước cửa các giáo đường. Cuối cùng, nó bắt đầu sửa cái tượng Hermes để trên lò sưởi. Ông Bergeret liền la rầy nó:

- Này Riquet! Kích động như thế, đánh hơi và sửa như thế, chỉ thích hợp ở một chuồng ngựa, chứ không thể thích hợp với thư phòng của một giáo sư, và những cái đó khiến người ta nghĩ rằng tổ tiên mày đã chung sống với ngựa. Ta không phiền trách mày về chuyện đó. Cũng là điều tự nhiên nếu mày thừa hưởng ở họ những tập quán, cung cách và khuynh hướng, cũng như bộ lông ngắn, cái mình mềm mại, cái mũi dài và tẹt. Ta không nói về đôi mắt đẹp của mày, bởi vì rất ít người, chó cũng rất ít, có được đôi mắt đẹp để có thể phô ra cho mọi người thấy. Nhưng, hãy bỏ qua những chuyện ấy. Mày là con chó lai, lai từ bốn cái chân ngắn và cong, cho tới cái đầu. Nhưng ta không bao giờ coi thường mày về điều đó. Điều mà ta muốn mày hiểu là nếu mày muốn sống với ta, mày phải bỏ những cung cách chó lai của mày đi, và cư xử như một người có học. Nói cách khác, mày phải giữ im lặng, phải tôn kính việc ta làm, như con mèo Bajaret, nó đã ngồi im không rục rịch trong bốn giờ liền, nhìn ngó bút của thân phụ ta lướt trên mặt giấy. Nó là một con vật im lặng và lịch sự. Còn cung cách của mày thì khác hẳn. Từ lúc mày bước vào thư phòng này, tiếng sửa thô kệch của mày, tiếng khịt mũi bất nhã của mày, tiếng rên rĩ chói tai của mày, đã làm rối loạn và gián

đoạn những suy tư của ta. Và bây giờ, mày lại làm cho ta lạc ý, thành không hiểu được một đoạn quan trọng nói về cách đóng một chiếc thuyền của Aeneas. Riquet, mày phải biết rằng đây là ngôi nhà của sự tĩnh mịch, một nơi để trầm tư, và nếu muốn sống ở đây, mày phải trở nên văn nhả. Hãy giữ yên lặng!

Ông Bergeret nói một hơi như vậy. Riquet lắng tai nghe, ngạc nhiên và im lặng, rồi lại gần chủ, nhẹ đặt một chân trước lên đầu gối của ông, ra vẻ khẩn cầu theo một kiểu mà ngày xưa người ta rất ưa chuộng. Ông Bergeret đột nhiên cảm thấy thương nó. Ông nắm gáy xách nó lên, đặt lên tấm nệm của chiếc ghế ông đang ngồi. Quay mình ba vòng, con Riquet nằm xuống, rồi giữ hoàn toàn yên lặng. Nó tỏ ra rất sung sướng. Ông Bergeret lấy làm biết ơn nó, và trong khi suy nghĩ, thỉnh thoảng lại lấy tay vuốt lông nó. Lông nó không được mềm lắm, nhưng trơn, ông vuốt vẫn cảm thấy thích. Riquet lơ mơ ngủ, và truyền sang cho chủ cái hơi ấm của thân thể, cái nhiệt độ tế nhị và dịu dàng của một vật sống, một vật đang thở. Và cũng từ giây phút đó, ông Bergeret tìm được thêm nhiều thích thú hơn trong việc đọc tập thơ của Virgil.

Quanh thư phòng của ông, từ sàn cho tới trần, là những chiếc kệ chứa đầy sách được xếp đặt theo một trật tự có phương pháp. Chỉ liếc qua một cái, ông đã lấy được những quyển La-Tinh cần tra cứu. Những cuốn Hi-Lạp thì xếp ở tầng lưng chừng. Trong một góc, rất dễ lấy, là những tác phẩm của Rabelais, của Bonaventure des Périers, Guillaume Bouchet, và tất cả những nhà viết truyện xuất sắc thời trước của Pháp, mà ông Bergeret cho là gần gũi với nhân

loại hơn là những nhà văn có phong cách khoa trương, mà ông chỉ đọc khi có thì giờ rảnh.

Mua sách, ông Bergeret chỉ chọn mua những ấn bản rẻ tiền, rồi đưa cho một người đóng sách nghèo chuyên gỡ những tờ giấy đẹp trong những tập thánh ca của nhà thờ ra làm bìa sách, làm bìa lại cho ông. Ông vui thích nhận thấy những nhà văn ăn nói tự do kia được bao bọc trong những bản thánh ca. Đó là tính chất sang trọng riêng biệt của cái thư viện khắc khổ của ông. Những quyển sách khác đều là sách bìa mỏng, hoặc gáy đóng đã sờn. Nhưng vì chủ nhân lúc nào cũng trù mẩn trân trọng, nên những cuốn sách này vẫn giống những dụng cụ trong xưởng của một người thợ nhiều việc. Những cuốn về khảo cổ và nghệ thuật thì được xếp ở tầng cao nhất, không phải vì bị coi thường, nhưng vì không thường được dùng.

Ông Bergeret đang nghiên cứu tập thơ của Virgil. Con Riquet nằm chung ghế. Ông thấy cần tra cứu cuốn sách của Muller, mà ông nhớ rõ là để trên tầng cao nhất. Ông không dùng những chiếc thang cao, những chiếc thang thường thấy ở các thư viện công cộng, những chiếc thang mà từ đó những người mê sách đã ngã xuống rồi chết. Những cái chết vì mê sách đáng tôn vinh ấy đã được viết thành cuốn sách mang tựa đề: Những người yêu sách đã chết khi té xuống thang. Ông Bergeret không cần những thứ như vậy. Một cái tam cấp bằng gỗ xếp lại được cũng đủ cho ông rồi. Ông thấy cái này ở một cửa tiệm tạp hóa. Rất tiện lợi, và ông sẵn sàng bỏ tiền ra sắm một cái, nhưng khốn nỗi, ông không có tiền.

Vì thế cho nên, thay cho cái

tam cấp tiện lợi kia, ông Bergeret dùng một cái ghế cũ mặt ngồi đan mây, lưng dựa đã hư, chỉ còn trơ lại hai que gỗ chĩa lên trời như hai cần ăng-ten, khiến cho cái ghế có vẻ nguy hiểm hơn là hữu dụng. Ông nhờ người cửa bỏ hai que gỗ đi, và cái ghế dựa biến thành cái ghế đầu. Nhưng cái ghế cũng không được tiện dụng cho lắm, vì mặt đan mây đã cũ và có chỗ lủng có thể lọt chân, và cũng hơi thấp, đứng lên mà lấy sách ở tầng trên cùng, thì phải với hết sức. Cho nên đã có nhiều lần, ông định lấy một cuốn, mà làm rớt xuống nhiều cuốn khác, rồi có những cuốn gãy góc, rụng giấy, hoặc xòe ra như những cây quạt.

Ông Bergeret đứng dậy đi lấy cuốn sách cần dùng. Con Riquet đang nằm khoanh bên cạnh, thấy động, mở một con mắt ra nhìn, rồi nhắm lại ngay. Ông bước lại kéo chiếc ghế đầu từ một góc tối ra, trèo đứng lên trên, đưa tay mặt với lấy cuốn sách. Không tới cuốn sách. Ông nhón chân lên, và chạm được cuốn sách chỉ bằng ngón tay giữa. Rán nhón thêm, hai ngón nữa chạm sách. Nhưng vẫn không lấy được, vì ngón cái không tới. Ông đứng suy nghĩ rất dữ về cái cố vì sao mà ngón tay cái được tạo ra nằm ở vị trí đối lập với những ngón tay kia. Như thế, có lợi hay không có lợi? Rồi ông nghĩ sang vấn đề con người với hai tay và hai chân, đã trở thành những kỹ sư, những họa sĩ, những người cầm bút, và đủ hạng người làm nghề thủ công. Trong khi đó, những con thú có bốn chi đều là chân, và giống khỉ có bốn chi đều là tay, thì không làm được như người.

Cuối cùng, ông Bergeret cũng lấy được cuốn sách, khi đã với hết sức. Nhưng khi ông sửa soạn

bước xuống, thì bàn chân trái xuyên thủng mặt ghế, khiến ông mất thăng bằng, ngã ngửa xuống sàn. Sự việc xảy ra đột ngột không báo trước, nên ông không có thì giờ suy nghĩ để mà sợ. Ông nằm yên để nghĩ xem nên rút chân ra khỏi mặt ghế trước khi đứng dậy, hay cứ đứng dậy rồi rút chân ra sau. Giữa lúc ấy, ông cảm thấy ở một bên má có hơi thở âm ẩm.

Mặt con Riquet đang cúi xuống gần chạm mặt ông.

Nghe tiếng ngã, Riquet thức dậy, nhảy khỏi chỗ nằm, chạy lại phía người chủ không may. Nó đứng im một lúc, trong lòng rất kích động. Rồi nó chạy vòng xung quanh, lúc chạy lại gần ra vẻ thương cảm, lúc chạy xa ra như sợ hãi một mối nguy hiểm đang chờ. Nhưng nó không hiểu, nên lo lắng. Lòng trung thành đối với người bạn đang đau đớn đẩy nó lại gần, nhưng tính thận trọng khiến nó dừng lại ở chỗ bờ vực. Nhưng rồi sự yên ổn khiến nó thôi sợ. Nó tiến lại liếm cổ ông Bergeret, và nhìn ông với đôi mắt vừa âu yếm vừa lo âu. Ông chủ té ngã của nó mỉm cười, và nó liếm chót mũi của ông. Ông Bergeret cảm thấy được an ủi rất nhiều. Ông rút bàn chân ra khỏi cái mặt ghế, đứng thẳng lên, và cả nhắc đi trở lại chỗ ngồi. Con Riquet đã nhảy lên nằm ở đó rồi.

Ông Bergeret đặt bàn tay trái lên đầu nó, nói với giọng thân ái:

- Riquet ơi, khi ta xuống tinh thần tới một mức thấp nhất, thì mày không cười nhạo ta như những người trẻ tuổi vẫn thường làm. Vẫn biết tạo hóa đã tạo cho mày cái tính có khi dữ tợn, có khi vui đùa, nhưng khỏi hài châm biếm thì không có, cho nên mày trở nên một người bạn đáng tin cậy của ta. Thuở ban đầu, ta tin cậy và khen ngợi mày, và bây

giờ, mày tỏ ra thương cảm ta.

Riquet ơi, để gặp nhau trên đường đời, ta với mày đã đến với nhau từ hai cực của thế giới muôn loài. Chúng ta thuộc hai chủng loại khác nhau. Ta nhắc lại chuyện này không phải để được lợi, mà chỉ vì ý nghĩa của tình huynh đệ. Chúng mình chỉ mới quen nhau hai tiếng đồng hồ, và ta cũng chưa cho mày ăn lần nào. Vậy sự huyền nhiệm nào đã khiến trái tim nhỏ của mày chiếu tỏa tình thương yêu về phía ta? Cái tình của mày đối với ta là một điều bí ẩn thân thương, và ta chấp nhận. Vậy, hãy ngủ đi, người bạn nhỏ của ta. Bạn hãy nằm ngủ ở cái nơi mà bạn đã chọn.

Nói những lời đó xong, ông Bergeret mở cuốn sách đang cầm ra. Kỳ diệu thay, trong khi té xuống, tay ông vẫn giữ quyển sách. Nhưng ông không tìm được điều muốn tìm. Và bây giờ, ông bắt đầu cảm thấy toàn thân chỗ nào cũng đau. Ông tự nghĩ: "Có lẽ phía bên mặt của mình bị bầm, và hông mình cũng bị sưng. Có lẽ chân trái của mình bị trầy hết cả, và cùi chỏ mặt của mình bị đau và nóng lên. Nhưng có lẽ mình phải chịu đau đớn bầm sưng như thế này để khám phá ra một tình bạn".

Ông đang trầm tư như thế, thì bà Angélique bước vô, mình đầm mồ hôi và thở không ra hơi. Bà mở cửa, rồi bà gõ cửa, vì bà tự dặn chưa gõ cửa thì không được bước vào. Nếu chưa gõ trước, thì bà gõ sau, vì bà bao giờ cũng giữ cung cách lịch sự, và bà biết là người ta trông chờ bà cư xử như vậy. Bà bước vào, và nói:

- Thưa ông, tôi trở về đem con chó đi chỗ khác.

Nghe nói vậy, ông Bergeret rất khó chịu. Ông chưa nói hết những điều muốn nói với Riquet.

hoá thân

*Dùng dằng cái nụ hôn quen
mềm môi đo
đếm vết bầm hôm xưa.
Lệch vai áo rũ khăn chờ
xôn xao ngực thở
đợi giờ hiển linh.
Tôi đi từ cái vô tình
qua vườn tự thú cầu kinh thật thà.
Tôi từ trong cái bao la
hoá thân thành cái ngọc ngà
của em.*

hoàng chính

Cái ý nghĩ con chó sẽ xa ông khiến ông buồn bã.

Làm bộ đứng đưng, ông nói:

- Nó đang ngủ. Cứ để nó ngủ.

Bà Angélique hỏi:

- Nó đâu? Tôi không thấy nó.

- Nó đây. Trên ghế của tôi.

Khoanh tay lên ngực, bà Angélique mỉm cười, nói với giọng có vẻ châm biếm:

- Không biết con chó có thấy thú vị không khi nằm ngủ ngay sau lưng ngài.

Ông Bergeret gạt đi:

- Đó là chuyện của nó, không can chi tới bà.

Nhưng gạt xong, ông lại suy nghĩ, và lập tức tìm ra được lý do tại sao Riquet chọn chỗ nghỉ ngơi bên cạnh ông. Ông thật thà nói cho bà già biết:

- Nằm bên cạnh tôi, nó thấy ấm, và có cảm giác an toàn. Người bạn nhỏ này của tôi không có tính khách sáo.

Rồi ông nói thêm trước khi đứng dậy:

- Tôi sẽ đi mua cho nó một chiếc vòng cổ ngay bây giờ. ●

Huyền-Thoại Về Loài Vịt

Thành-Văn



Ba Công ngồi dựa ngửa trên chiếc ghế văn phòng chân có bánh xe, suy nghĩ vẩn vơ. Sau cử cà phê sáng ngay tại văn phòng như thường lệ, gã cảm thấy coi bộ công việc vẫn như chưa đủ trớn để chạy.

Sáng nào cũng vậy, trong vai trò bí-thư tỉnh ủy, Ba Công bao giờ cũng rời nhà sớm sau khi ăn vội vàng một tô phở hay hủ tiếu. Thỉnh hoặc, một khúc bánh mì với hai hột gà ốp-la nếu đêm hôm trước ông phải nộp khoản thuế nghĩa vụ cho vợ. Gã nghiệm ra cái món đó hay thật. Làm xong hai cái hột gà và ly nước cam vắt pha mật ong chúa, gã có cảm tưởng như số của cái tiêu phí hồi đêm với bà vợ vừa già vừa xấu đã được lấy lại phần nào.

Không giống như những ông quan khác của chế độ lúc nào cũng tỏ ra khệnh khạng, chờ cấp dưới đến đông đủ để sẵn sàng chào đón thủ trưởng, bí-thư Ba Công muốn chứng tỏ nhiệt tình cách-mạng, lòng tận trung với đảng, nên thường đến văn-phòng sớm. Ít ra cũng cùng lúc với các nhân viên dưới quyền. Nhưng đến văn phòng là một chuyện, còn lúc nào bắt đầu làm việc được là việc hoàn toàn khác. Làm việc, cái chuyện này không dễ dàng như việc leo lên chiếc Cadillac, sản phẩm của tư bản Mỹ, để tài xế lái đến tỉnh đường. Làm việc, đối với gã cần phải có trớn. Một cử cà-phê là thứ thủ tục cần bản sau khi ngồi vào chiếc ghế bành êm ái. Sau đó là những điều thuốc thơm Dullhill hoặc Marlboro. Thực ra gã chẳng ghiền. Chỉ đốt lên phì phà nhả khói để ngửi mùi thơm của thuốc, vừa hưởng cái cảm giác thoả mãn về tâm lý thì đúng hơn. Mùi vị của một điếu Dullhill so với một điếu thuốc rẻ cũng chẳng có gì khác lắm. Nhưng cái cảm xúc khi bập mồm vào một

điếu Marlboro nhất định phải khác. Khác hẳn, khác xa lắm, cho dù có đem so sánh với một điếu Tam-Đảo, hay Điện-Biên. Nó khẳng định cái vị trí gã đang ngồi. Nó khẳng định cuộc chiến thắng vĩ đại của chủ nghĩa xã-hội trên chủ nghĩa tư bản tháng tư năm bảy trăm. Nó khẳng định cái thực tại dứt khoát sau cuộc đổi đời. Điếu Dullhill là của một ông bí-thư Tỉnh-ủy. Điếu Tam-Đảo là của một gã bộ đội Trường-sơn những ngày ăn đói mặc rách, sốt rét chết lên chết xuống trên con đường mòn xâm nhập mang tên "bác"; của những lần cắm đầu cắm cổ chạy trốn bom B52 trên núi rừng Tây-nguyên.

Điếu thuốc thứ hai cháy đã gần hết, Ba Công vẫn chưa tìm được hứng để làm việc. Công việc của gã là lãnh đạo; nghĩa là chẳng cần phải làm gì cả. Chỉ việc đề xuất. Còn việc thi hành đã có bên Ủy-ban nhân dân lo. Công việc đó là của Năm Tấn, Chủ tịch Ủy-ban Nhân dân Tỉnh. Đường hướng thì đã có Đảng. Nói đúng ra đã có bộ Chính trị. Còn gã, chỉ việc đi họp, nhận chỉ thị, rồi về triển khai, sau khi đã quán triệt. Đúng sai gì đã có đảng chịu. Phần gã chỉ việc thi hành, miễn sao không đi ngược đường lối đảng vạch ra là được. Làm sai đảng sẽ sửa. Đảng chỉ đòi hỏi sự trung thành. Thứ này thì ông có đủ, nếu không nói là dư thừa. Chính nhờ vậy, gã đã ngồi ở cái ghế Tỉnh ủy này đến năm năm rồi. Nếu không có gì thay đổi, "khả năng" ngồi thêm năm năm nữa không phải là chuyện ngoài tầm tay. Dù sao năm nay gã vẫn chưa tới sáu mươi. Các anh lớn ở trên thiếu gì người ngoài bảy mươi vẫn còn hăng say làm việc nước, việc đảng? Đành rằng cái vùng đất khỉ ho cò gáy ở tận cùng đất nước này chẳng thơm tho gì cho lắm. Nhưng đời mà. Chỗ

nào có mật mà ruồi chẳng bu. Mật nhiều ít gì thì cũng là mật. Có còn hơn không.

Thấy cứ ngồi một mình mà suy nghĩ tìm hứng khởi làm việc như thế này chắc sẽ hết một buổi sáng chẳng đi đến đâu. Ba Công ngồi thẳng dậy trên ghế, đưa tay lật sắp hồ sơ trước mặt. Cầm cây bút máy Parker lên, tay trái đưa lên bóp trán làm như thể đang phải suy nghĩ về một vấn đề gì ghê gớm lắm, Ba Công lên tiếng gọi cô thư-ký ngồi ở phòng ngoài.

Một cô gái còn rất trẻ gõ cửa xin vào. Ba Công nói vọng ra:

- Vô đi em.

Cô gái mở cửa, bước vào. Thấy thủ trưởng đang nhìn vào xấp hồ sơ, cô cố bước thật nhẹ. Khi đã đứng trước bàn của thủ trưởng, cô mới rụt rè lên tiếng:

- Thưa chú gọi cháu?

Bí-thư Ba Công vẫn không ngược lên:

- Ồ. Dặn cô rồi. Chú cháu gì nghe xa cách quá. Gọi tôi là anh đi cho thân mật. Bộ cô thấy tôi già dữ vậy hả, cô Hồng?

Hồng vội cười dẩu lưỡi:

- Dạ đâu có thủ trưởng. Tại cháu quen miệng.

Ba Công ngược lên, nhìn thẳng vào mặt cô gái, làm cô nhột nhạt quay đi. Đôi mắt của bí-thư lướt xuống bộ ngực căng đầy của Hồng dưới làn vải áo dài mỏng.

- Ra ngoài gọi sao gọi, vì là phép xã giao trong lúc làm việc. Còn những lúc như bây giờ đây, chỉ có tôi với cô, cứ gọi tôi là anh là được rồi. Nghe cô gọi chú tôi thấy mình già đi cả vài chục tuổi. Nghe rầu quá. Cô Hồng nghe tôi nói không?

Hồng liếc mắt nhìn lên, cười e ấp, vừa nói, giọng nhỏ hẩn đi:

- Dạ, em nghe, anh Ba.

- Đó, vậy đó. Có phải dễ nghe hơn không.

Ba Công nguệch ngoạc vài

chữ trên tờ giấy trong xấp hồ sơ. Xong với tay cầm điếu thuốc trên cái gạt tàn bằng pha lê. Gã nhìn lên vừa hỏi cô thư ký:

- Chương trình hôm nay tôi làm gì cô Hồng? Có cuộc họp hay hẹn nào không? Nhớ, tôi dặn cô rồi; phải nhắc tôi giờ giấc. Nhất là các buổi hẹn với Việt kiều về nước làm ăn. Họ không phải như mình đâu. Giờ đây họ giống như bọn tây bọn Mỹ cả. Giờ giấc phải đúng y boong. Trễ nải họ coi thường mình. Nhớ nhe cô.

Hồng dạ. Ba Công chỉ chiếc ghế bên cạnh, tiếp:

- Còn chương trình ngày mai ngày mốt sao? Có gì không? Cô ngồi xuống đây trình bày cho tôi xem thử.

Hồng ngại ngần tiến đến sát bàn thủ trưởng, nhưng cô vẫn không dám ngồi. Cô nghiêng người, để chiếc kẹp hồ sơ lên bàn, mở ra:

- Báo cáo thủ trưởng. Ý, em xin lỗi. Thưa anh ba. Chương trình hôm nay thì không có gì. Nhưng ngày mai, mười giờ rưỡi anh ba có hẹn với ông Tony Kiêm Lê, Việt kiều Mỹ, để bàn chuyện liên doanh ạ. Sau đó, tối ngày mốt, thứ bảy, anh ba có cuộc hẹn dự buổi chiêu đãi do ông Tony mời tại nhà hàng Hoàng Tử trên thành phố.

Ba Công làm ra vẻ sững sốt:

- Cha, vậy hả? Chút xíu nữa cô không nhắc, có lẽ tôi cũng quên mất. Nhiều việc quá. Chuyện này quan trọng đây.

Ba Công lại lên tiếng nhắc Hồng lần nữa: - Ngồi xuống đi, Hồng. Đứng chi cho mỏi chân.

Trong câu nói, gã đã bỏ bớt tiếng cô đi, cho nó có vẻ gần gũi.

Hồng khép nép ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh thủ trưởng. Cô vẫn e dè giữ chiếc ghế ở khoảng cách hơi xa. Tuy vậy, Ba Công vẫn ngửi được mùi thơm từ người nàng thoảng qua. Gã biết Hồng

đang xúc thứ nước hoa loại xịn nhất gã tặng cô nhân một chuyến lên hợp ở thành phố. Gã không nhớ cái tên tây tên Mỹ gì đó dài ngoằng, đọc lên tréo cả lưỡi. Nhưng gã đã bảo cô bán hàng bán cho loại xịn nhất. Chai nước hoa chỉ bằng ve thuốc ho ở tiệm thuốc bắc mà gã đã phải trả đến hơn bảy trăm ngàn. Ba Công cảm thấy hài lòng. Thối đời hể được đẳng chân, là lân đẳng đầu. Gã đã được đẳng chân đối với cô thư ký xinh đẹp, tuổi chỉ bằng con gái gã. Một ngày nào đó không xa, gã sẽ lân đẳng đầu. Trong cơ chế mới, cả nước thay đổi. Cuộc sống gã rồi cũng sẽ phải thay đổi. Hình ảnh bà vợ già do tổ chức xây dựng cho

gần ba chục năm trước thoáng qua trong đầu gã như đám mây đen bao trùm một cơn dông bão. Nhưng thực tại đã nhanh chóng xua tan ngay. Mùi thơm từ thân thể một cô gái, sức quyến rũ của ái tình có lúc mạnh hơn cả nỗi sợ.

Rồi đây khi mọi chuyện làm ăn tiến triển tốt đẹp, vị trí gã trong đẳng sẽ được nâng cao, uy tín gã đối với các đồng chí sẽ càng ngày càng được củng cố. Và rồi cuộc sống cá nhân gã cũng sẽ lên như diều gặp gió. No nê hơn, phê phỡn hơn. Không hiểu sao, Ba Công bỗng cảm thấy cần sự yên tĩnh để vừa mơ mộng vừa chuẩn bị sắp xếp cho việc gặp lão Việt kiều do một người bà con gốc nguy mai

mời giới thiệu, đưa về địa phương gã để hợp tác làm ăn. Bọn Việt kiều này gã coi như những con mòng để gã làm thịt. Ba Công biết bọn này cũng khôn chán ra. Hồi nào họ chạy bán sống bán chết, nhưng nay nhiều kẻ mon men về làm ăn. Họ nghĩ đẳng chỉ giới chuyện đánh giặc du kích. Còn chuyện làm kinh tế thì khờ đặc. Cứ về hợp tác làm ăn là có thể vơ vét của cải mang đi. Ba Công bảo cô thư ký:

- Thôi được. Lát nữa ra cô điện thoại nhắc lại lệnh tôi mời đồng chí kỹ-sư trưởng phòng công nghiệp chiều nay ba giờ tới gặp tôi tại văn phòng nghe. Thông báo cho đồng chí Năm Tấn bên uỷ ban luôn. Cũng cần thông qua ý-kiến của anh, trước khi bàn chuyện làm ăn với người ta.

Trước khi đứng dậy đi ra, Hồng hỏi thêm:

- Anh ba chỉ thị chi thêm không để em lo luôn?

Ba Công không nhìn lên, chỉ khoát tay:

- Vậy thôi. Ờ, chút nữa quên. Nhắc ông kỹ sư mang theo hồ sơ dự án nuôi tôm nữa.

Buổi chiều, kỹ sư Thắng, trưởng phòng công nghiệp tỉnh khệ nệ bưng một chồng hồ sơ dày cộm vào gặp thủ trưởng. Ngồi chung quanh chiếc bàn họp hình hột xoài bằng gỗ cẩm lai, chỉ có bí thư Ba Công, chủ tịch Năm Tấn, Tư Hạng, tỉnh uỷ viên, trưởng ban đầu tư tỉnh, và anh. Thắng trình bày chi tiết dự án nuôi tôm cho lãnh đạo tỉnh nghe, không quên nhấn mạnh tiềm năng của địa phương. Anh trải rộng trên bàn làm việc những tấm bản đồ vùng ven biển đầy những ước hiệu của những bãi xú vệt, vùng sinh lấy rừng được. Tất cả đều nằm trong những dự án về nuôi trồng thuỷ hải sản. Anh khéo léo lướt qua

với san jose giáp bốn mùa

Thu

*Cây đường giờ đã thôi xanh
Lá vàng lả tả phơi cành khẳng khiu
Sóc chuyền ngơ ngác: vàng chiều
Len trong nắng ấm ít nhiều heo may!*

Đông

*Một đêm, phong đã ổi vàng
Rồi cây chết cồng bở cành trơ vơ
Sương mai vờ cũng hoang sơ
Núi thềm vương miện đứng chờ tuyết rơi.*

Xuân

*Nắng từng sợi ấm đong đưa
Mùa xuân về đó sao chưa nảy chồi?
Nắng e cái lạnh năm rồi
Nụ còn đang uống nắng trời màu xanh!*

Hạ

*Thế rồi nắng thủng bóng cây
Núi quanh lòng chảo hứng đầy nắng hanh.
Những trưa ngập nắng, khép mình
Xác thân rồi cũng bốc thành khói mây!*

việt thao



những điểm tiêu cực, và hùng hồn nói về những hứa hẹn mà vùng đất nước uống phải mua từng thùng, từng khạp sẽ đem lại cho tỉnh.

Ba Công ngồi nghe thật chăm chú. Gã chẳng hiểu gì lắm về những phân tích khoa học của người kỹ sư cấp dưới. Tư tưởng gã lướt nhanh qua những từ ngữ như dự án đầu tư, thông số, tiềm năng... Những thứ đó gã xem là phụ thuộc cả. Cái chính yếu là rồi đây, một ngày nào đó không xa, vùng đất mặn chua phèn, cái lãnh địa gã đang cai trị vốn xưa nay nghèo đói và lạc hậu, sẽ nở ra, bung lên như một bông hoa rực rỡ, thành một vùng đất giàu có, phồn vinh. Và biết đâu lại không trở thành một điển hình làm ăn tiên tiến trong công cuộc đổi mới để cả nước học tập? Đương nhiên nếu điều đó trở thành hiện thực thì giấc mơ giàu sang phú quý gã thường ấp ủ tại cái vùng đất khổ ho cò gáy này sẽ từng bước thành hình, không gì đảo ngược được. Rồi gã sẽ đủ điều kiện mua hẳn cho Hồng một ngôi biệt thự ở một nơi kín đáo trên thành phố để nàng ở. Mỗi lần lên thành phố gã sẽ về đó hú hí cho bỏ những ngày cơ cực.

Ngồi nghe anh kỹ sư trẻ trình bày, thỉnh thoảng Ba Công lại gừ gừ những âm thanh khó hiểu trong cổ họng. Người kỹ sư trưởng phòng thỉnh thoảng khựng lại, như chờ đợi một ý-kiến nhận xét của thủ trưởng. Nhưng thấy Ba Công chỉ gừ gừ chứ không tỏ dấu muốn có ý-kiến gì, nên anh lại tiếp tục trình bày. Năm Tấn chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thỉnh thoảng cũng gật gù, và cũng không có ý-kiến gì cả. Cuộc họp kết thúc tốt đẹp. Bên Năm Tấn coi như hoàn toàn nhất trí với ban bí thư. Hai bên lãnh đạo cùng nhận định cứ mạnh dạn thi hành các đề án.

Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì nảy sinh sẽ giải quyết sau.

Kỹ-sư Thắng đưa tay trình trọng giới thiệu:

- Dạ, báo cáo đồng chí. Đây là ông Tony Kiêm Lê, Việt kiều Mỹ, Phó tiến sĩ quản trị kinh doanh, Giám đốc công ty sản xuất thương mại Mattress Plus ở Cali, Mỹ quốc, ạ.

Trong khi người kỹ sư đang cố làm ra vẻ quan trọng, thì Việt kiều Tony, một người đàn ông tầm thước, khoảng trên dưới năm mươi, áo vét giầy tây bóng loáng, dáng điệu xun xoe. Ông ta chuẩn bị sẵn nụ cười trên môi, hai tay lăm le chỉ chờ ông bí thư đưa tay ra là túm lấy bắt. Ba Công nở một nụ cười thật tươi. Gã đứng thẳng người, ngực hơi ưỡn ra, vui vẻ đưa bàn tay ra phía trước. Trong khi đó, kỹ sư Thắng hơi nghiêng người nhìn sang ông Việt kiều, hoàn tất việc giới thiệu:

- Còn đây là đồng chí Ba Công, bí thư tỉnh ủy.

Sau màn giới thiệu, Ba Công mời khách đến bộ sa-lông. Cuộc gặp mặt hôm nay chỉ giới hạn trong hai người, thêm sự hiện diện của kỹ sư trưởng phòng công nghiệp nữa. Ba Công muốn hội ý trước với khách để thăm dò khả năng hợp tác làm ăn xem triển vọng ra sao đã. Nhiên hậu mới thông báo cho bên ủy-ban để tổ chức hội nghị mở rộng, chính thức bắt tay vào công việc liên doanh.

Mở đầu, Ba Công xã giao:

- Thưa ngài giám đốc. Ngài về nước lần này có tính ở lâu không, thưa ngài?

Thấy ông tỉnh trưởng cộng sản dùng chữ to lớn quá, Việt kiều Tony đâm ngại. Ông ta vội nói:

- Xin ông bí thư cứ gọi tôi là Mít-tơ Tony cũng được, cho thân tình. Thưa ông bí thư. Dạ, cũng tính ở lâu một chút. Chúng tôi về

kỳ này, chẳng những thăm dò thị trường làm ăn cho bản công ty, ngoài ra cũng còn nhận sứ mạng của một số công ty bạn uỷ thác trong một số lãnh vực kinh doanh khác nữa, ạ.

Nghe thế, Ba Công như mở cờ trong bụng. Gã không ngờ cái tỉnh khổ cò gáy của gã lại được Việt kiều tư bản quan tâm đến thế. Như vậy chắc là phải có tiềm năng kinh tế. Biết đâu cái vùng đất phèn chua nước mặn hà ăn chân này lại chẳng giống một hoàng tử trong lối cò. Từ trước đến nay ai cũng coi rẻ nó, chẳng qua chỉ vì thiếu con mắt nhận xét, kém kiến thức khoa học kinh tế mà thôi. Gã vốn vãi:

- Ô, như vậy thì hay quá. Chúng tôi cũng đang có rất nhiều đề án làm ăn kinh doanh. Chỉ tiếc, tài nguyên thì phong phú, nhưng nguồn lực lại mỏng, nhất là về mặt vốn tư bản, và vốn kỹ thuật. Chỉ cần có nguồn hỗ trợ về hai mặt này, địa phương chúng tôi sẽ dễ dàng vươn lên. Nói để ông giám đốc thông cảm. Đảng và nhà nước chúng tôi đã dứt khoát theo con đường đổi mới, mở cửa làm ăn với bên ngoài. Việc hợp tác giữa trong nước và bên ngoài là rất cần thiết. Nhất là với quý vị Việt kiều, đưa con xa nhà của tổ quốc thì lại càng cần hơn. Máu chảy ruột mềm, mà. Có phải không, thưa ông giám đốc?

Ba Công nói một hơi. Gã chỉ sợ dừng lại sẽ quên mất những ý tưởng và lời văn gã đã soạn sẵn trong đầu từ cả tuần nay. Việt kiều Tony luôn miệng dạ, và gật đầu tán thưởng. Chờ cho Ba Công nói dứt, Tony mới nói:

- Dạ phải. Ông bí thư có nhận xét rất chính xác. Mỗi bên chúng ta có một thế mạnh. Để riêng thì chẳng làm được gì. Nhưng nếu đem kết hợp với nhau trong công cuộc hợp tác làm ăn thì tôi tin

chắc chúng ta sẽ có khả năng vươn lên rất lớn.

Ba Công thấy nên đi thẳng vào vấn đề:

- Ông giám đốc chắc đã có nghiên cứu về tiềm năng của tỉnh chúng tôi? Ngài có nhận xét gì không?

Việt kiều Tony khiêm tốn:

- Dạ thưa ông bí thư, chúng tôi cũng chưa có nhiều dữ liệu lắm.

Ba Công hơi thất vọng bởi câu nói của Việt kiều Tony. Nhưng ông này đã tiếp:

- Tuy nhiên trong khi có dịp đi lại vài nơi ở địa phương, chúng tôi thấy ít ra, theo nhận xét ban đầu của tôi, địa phương ta cũng có một tiềm năng kinh tế khá tốt. Ngay trước mắt, nhiều triển vọng khai thác.

Lòng Ba Công như bông hoa đang héo bông nhận được những giọt nước tươi lên, nên tươi lại ngay:

- Thưa ông giám đốc. Ông vừa nói một tiềm năng khá tốt, nhiều triển vọng khai thác. Vậy là thế nào. Ông có thể nói rõ hơn được không?

Thấy ông bí thư cộng sản có vẻ nôn nóng, Việt kiều Tony thấy cần phải áp dụng chiến thuật dọn ăn cho người đang đói. Anh ta tìm cách kéo dài thời gian nhập đề:

- Mấy hôm gần đây chúng tôi có vài dịp đi thăm thú vài nơi. Nói chung, tỉnh ta cũng có một số tiềm năng.

Thấy gã Việt kiều cứ đứng đĩnh mã, sốt ruột, ông bí-thư quên cả phép lịch sự, ngắt lời:

- Tiềm năng gì? Xin ông nói rõ thêm.

- Vâng. Vấn đề không hẳn là chỉ về công nghiệp. Nó có liên quan cả đến nông nghiệp.

Ông muốn nói đến cây lúa?

- Thưa vâng. Nhưng cây lúa chỉ là tiền đề. Vấn đề quan trọng

không nằm hẳn ở đó. Chúng tôi nhận thấy khả năng nằm ở một khía cạnh khác.

Bí-thư Ba Công cảm thấy bức. Thằng cha này làm gì mà như đang nhem thêm gã. Kỹ sư Thắng vội xen vào:

- Thưa ngài giám đốc. Xin ông cứ đi thẳng vào vấn đề. Chúng tôi đang rất muốn nghe.

Thấy không cần phải câu thêm giờ, Việt kiều Tony mỉm cười:

- Mấy hôm đi qua các vùng ruộng lúa, chúng tôi có chứng kiến một quang cảnh mà chúng tôi nghĩ có thể sẽ là tiền đề cho một dự án liên doanh giữa tỉnh nhà và công ty chúng tôi.

Mặt bí-thư Ba Công tươi hẳn lên, nở nang, sáng rỡ. Việt kiều Tony nói tiếp:

- Cái mà chúng tôi thấy là những đàn vịt. Vâng, những đàn vịt rất lớn. Có đàn ước tính cả ngàn con. Và có rất nhiều đàn như thế.

Ba Công nghe đến đây lại sốt ruột. Cái đám vịt bấy nông dân vẫn lùa trên các cánh đồng gã nhìn thấy hàng ngày mà chẳng thể hình dung ra chúng có tí tiềm năng gì về kinh tế cả. Tiềm năng gì mới được chứ, ba cái con vịt để ăn những hạt lúa rơi vãi trên những thửa ruộng vừa gặt xong. Gã chịu không hiểu gã Việt kiều này muốn gì.

Cuộc bàn thảo làm ăn tiếp tục trong sự háo hức của bí thư Ba Công, và sự phấn khởi không kém của Việt kiều Tony. Vùng đầm lầy xú vẹt sẽ dần dần cải tạo thành những ao hồ nuôi tôm và cá Ba-sa xuất khẩu. Riêng về những đàn vịt, Việt kiều Tony giả thích:

- Thưa ngài bí-thư tỉnh ủy. Như quý vị đã biết; Hoa-kỳ là một nước giàu có. Đất nước họ rộng mênh mông, nhưng khí hậu về

mùa Đông rất lạnh. Dân Mỹ họ ăn ngon, mặc đẹp, đương nhiên họ không bao giờ chịu lâm vào cảnh chịu rét. Quần áo ấm, chăn nệm họ đều nhờ bông. Nhưng bông nhiều khi cũng không đủ ấm. Cho nên họ dùng một thứ nguyên liệu khác để nhời những thứ đó. Thưa quý vị, đó là lông vịt.

Kỹ sư Thắng là một thanh niên có học. Anh ta không lấy làm lạ về những gì Tony trình bày. Nhưng bí-thư Ba Công lại cảm thấy rất thích thú về những điều mới mẻ Việt kiều Tony nói ra. Trước đây gã có nghe người ta đi mua ve chai, lông vịt nhưng không biết những mớ lông dơ dáy đó người ta mua về làm gì. Thì ra thế!

Tony tiếp tục:

- Dân Mỹ họ ít ăn thịt vịt. Họ cũng không nuôi nhiều vịt. Giống này ưa nước, nên khó nuôi theo lối công nghiệp. Cho nên kỹ nghệ chăn mền, nệm, áo ấm của họ phải đi mua lông vịt từ khắp nơi trên thế giới.

Bây giờ xin trở lại với tỉnh ta. Như tôi mới vừa thưa với ông bí thư. Những đàn vịt hàng dăm bảy trăm con cho đến cả ngàn con. Với những đàn vịt vô số kể trong tỉnh thì trước mắt đó là một tiềm năng rất lớn về xuất khẩu lông. Chưa kể mai này chúng ta sẽ thu mua lông của các tỉnh lân cận. Chúng ta là người đi trước. Sức mạnh cạnh tranh của chúng ta là tuyệt đối. Không tỉnh nào đủ khả năng tranh mua giành bán với chúng ta. Chúng ta sẽ độc quyền xuất khẩu lông sang Mỹ. Số ngoại tệ hàng năm thu về sẽ không nhỏ.

Bí-thư tỉnh ủy Ba Công ngồi chăm chú nghe khách trình bày. Những chữ đô-la sau cùng đập vào tâm trí gã một ấn tượng thật mạnh mẽ. Ngay cả kỹ sư Thắng cũng không ngờ địa phương mình lại may mắn gặp được một doanh

gia việt kiều nhiều kiến thức làm ăn đến thế. Tony Lê kết luận bài thuyết trình:

- Thưa ông bí thư. Chúng tôi vừa trình bày tình hình khả năng thị trường, tiềm năng lông vịt của tỉnh ta. Chúng tôi xin thêm. Công ty chúng tôi chính là một công ty chuyên sản-xuất, kinh doanh nệm và các loại áo ấm ở Cali. Thưa quý vị, Mattress tiếng Mỹ có nghĩa là nệm đấy ạ.

Buổi họp sơ bộ giữa hai đối tác kinh doanh không ngờ diễn ra thành công tốt đẹp đến thế. Ngày hôm sau một buổi tiệc thân mật do Việt kiều Tony khoản đãi vài nhân vật chủ chốt gồm Ba Công, Năm Tấn - chủ tịch uỷ ban -, Tư Hạng - trưởng ban đầu tư - và Thắng - trưởng phòng công nghiệp tỉnh, tại nhà hàng Hoàng Tử trên Chợ-lớn. Hai bên trông lúc vừa ăn nhậu vừa bàn vào chi tiết công cuộc hợp doanh.

Sau đó không lâu, một hợp đồng mua máy móc để trang bị cho nhà máy chế biến lông vịt xuất khẩu trị giá hơn một triệu mỹ kim được ký kết. Ba Công chỉ thị cho bên uỷ-ban gấp rút thi hành công tác xây dựng nhà máy chế biến lông. Tỉnh cũng ký được bản ghi nhớ với công ty Mattress Plus của việt kiều Tony, theo đó công ty Việt kiều hứa hẹn sẽ mua bao tất cả số lông vịt do nhà máy của tỉnh chế biến ra.

Trong hơn một năm trời, bí thư Ba Công như người sống trong mộng. Gã mong ngày mong đêm ngày nhà máy hoàn thành để được chứng kiến mẻ lông đầu tiên xuất xưởng. Và sau đó chính tay gã sẽ ký hợp đồng xuất sang Cali những chuyến hàng lông vịt đem về cho tỉnh, và cho cả gã những đồng đô-la sột soạt còn thơm phức mùi mực in. Gã ra lệnh vét cho bằng hết số ngoại tệ ít ỏi trong ngân hàng tỉnh để ném vào canh bạc. Phải,

thư gửi về em

Có con chim nhỏ nằm im lặng
Dưới gốc cây ngâu buổi nắng tàn
Chị bỗng thấy lòng thương nhớ quá
Mỗi lần gió chuyển báo mùa sang.

Nỗi nhớ vô vàn, ơi nhớ lắm
Nhớ trời Hà Nội, nhớ Hàng Ngang
Nhớ hàng liễu rủ xanh Hoàn Kiếm
Nhớ mái tóc em thật dịu dàng.

Mùa sang, ai đón mùa thu đây
Thư gửi về em chữ lệch hàng
Có phải thư buồn như sắc lá
Như lòng lữ khách nhớ mênh mang...

tuệ nga



đây đúng là một canh bạc mà gã sẽ chơi xả láng. Việt kiều Tony vẫn đi đi về về như con thoi giữa Mỹ và Việt Nam cho đến sau ngày nhà máy khánh thành. Buổi lễ khánh thành có pháo nổ, có diễn văn, và tiệc chiêu đãi. Sầm banh chảy như suối. Lòng bí thư Ba Công nở hoa. Gã giữ kín đề án đối với các tỉnh bạn cho đến giờ chót. Gã hứa hẹn với cấp trên sẽ biến đổi hoàn toàn bộ mặt cái tỉnh đồng chua nước mặn thành một tỉnh tiên tiến về công nghiệp kết hợp với nông nghiệp, thăng hoa vùng đất khổ ho cò gáy này thành một nơi chốn phồn vinh. Nhất định công gã không nhỏ. Ba Công như người nằm mơ cả ngày lẫn đêm, không lúc nào tỉnh.

Nhưng rồi một tháng trôi qua, rồi hai tháng. Nhà máy chế biến lông vịt xuất khẩu vẫn hoạt động cầm chừng như người ốm giở. Cho đến ba tháng trôi qua thì Ba Công chịu hết nổi. Gã triệu kỹ-sư Thắng, trưởng phòng công nghiệp và viên kỹ sư giám đốc nhà máy vào để hỏi cho ra lẽ. Và những

điều trình bày của trưởng phòng công nghiệp làm Ba Công té ngửa.

Kỹ sư Thắng đau khổ, gãi đầu gãi tai. Anh ta không biết phải trình bày sao với lãnh đạo. Vấn đề thực ra cũng không có gì phức tạp. Nó rõ ràng lắm. Như ánh sáng ban ngày. Vậy mà trước đây chẳng ai nhìn ra. Tất cả, kể cả anh.

Trước cơn thịnh nộ của lãnh đạo, Thắng mất cả tính tự tin thường nhật. Anh ta lắp bắp trình:

- Báo cáo đồng chí bí thư. Vấn đề gây trở ngại khiến nhà máy không chạy đủ công suất là do ta không mua được lông vịt.

Nghe chưa hết câu, Ba Công đã nói như vãi thóc vào mặt Thắng:

- Cái gì? Trong tỉnh ta đang có hàng triệu, hàng chục triệu con vịt, chưa kể các tỉnh lân cận. Sao lại không có lông? Sao lại không mua được lông? Vô lý! Lông vịt đi đâu hết? Dân không bán cho nhà máy phải không? Đứa nào dám chống đối không bán lông

cho nhà máy? Công an đi đâu hết, không làm việc?

Thắng vội nói:

- Báo cáo đồng chí. Dạ, không phải. Không có ai chống đối hết.

- Vậy tại sao lại không có lông? Hay tại Tàu Chợ lớn xuống cạnh tranh mua vệt?

- Dạ cũng không phải.

Ba Công điên người trước thái độ và những câu trả lời của Thắng. Gã nói gần như hét:

- Vậy tại sao? Nói ngay. Làm ăn thế hả? Bất lực! Bất lực! Tôi sẽ cho các anh đi cải tạo hết. Rõ chưa?

Trước cơn thịnh nộ của Ba Công, Thắng cảm thấy chán nản và mệt mỏi hơn là sợ hãi. Người kỹ sư trưởng phòng công nghiệp cố gắng giải thích:

- Báo cáo đồng chí. Chúng tôi đã cố gắng dùng mọi biện pháp, cũng cũng như mềm, để thu mua lông. Nhưng vô hiệu. Lý do vì vì số vịt tiêu thụ trong tỉnh quá ít, không có bao nhiêu.

Ba Công trợn mắt:

- Vậy vịt đi đâu cả?

- Báo cáo, hầu hết vịt thương lái chở về Sài Gòn tiêu thụ ạ.

- Tại sao?

- Báo cáo đồng chí. Tại địa phương mình đa số dân chúng còn nghèo. Họ đi chăn vịt nhưng không dám ăn vịt. Chỉ dân Sài Gòn nhờ tiền nước ngoài gửi về nhiều, dân chúng giàu, mới có tiền ăn thịt.

- Thế các anh không có biện pháp gì hết à?

- Báo cáo đồng chí. Dạ khó quá ạ.

Ba Công đứng bật dậy. Tay trái gã chống lên mặt bàn, bàn tay phải vỗ mạnh xuống mặt bàn làm mọi thứ trên đó cùng nảy lên như cũng biết giật mình. Ba Công nhìn trừng trừng vào mặt người kỹ sư, mặt nhợt đi. Gã cố giữ vẻ bình tĩnh nhưng giọng lạc hẳn đi:

- Khó cũng phải làm. Xưa bác đã dạy, dầu có phải đốt rụi dãy Trường Sơn để thắng được giặc Mỹ ta cũng phải làm. Bây giờ trên mặt trận kinh tế cũng vậy. Phải bằng mọi giá để có lông cho nhà máy chế biến xuất khẩu. Các anh nghe rõ chưa? Bằng mọi giá. Bất kể là bằng cách gì. Miễn nhà máy có lông vịt để chế biến. Nếu không, các đồng chí đừng có trách

tôi sao không nhẹ tay. Thôi cho các đồng chí ra. Ba ngày nữa lên báo cáo kết quả cho tôi.

Thắng và viên giám đốc nhà máy chế biến lông vịt xuất khẩu buồn bã và lo lắng lui ra. Đúng ba ngày sau hai người trở lại gặp thủ trưởng của họ. Không ai biết họ báo cáo gì với Ba Công. Chỉ biết, sau đó ít lâu thiên hạ bắt đầu đồn đãi đủ thứ chuyện. Nào là có lệnh từ văn phòng tỉnh ủy ra cho toàn tỉnh là chỉ được xuất vịt, cấm chỉ việc xuất lông. Bà con kêu trời không thấu. Nào là có hiện tượng lạ xảy ra ở một nơi rất xa, tận xứ Sài-Gon. Đám vô công rồi nghề ngồi lê đôi mách ở các quán cà-phê mặc sức bàn tán. Họ bảo, có một giống vịt rất lạ bầy bán ở một số chợ. Dù là vịt còn sống đang hoàng, mà trên mình trụi lông, không một cọng lông.

Người hiểu chuyện thì bảo:

- Dóc tổ! Làm gì có chuyện đó. Vịt chứ có phải chim cu đâu. Vặt lông lúc còn sống là nó chảy máu chết tốt.

Người kể chuyện vẫn gân cổ cãi. Hẳn ta bảo chính mắt hắn đã nhìn thấy những con vịt trụi đó.

Một ông có vẻ biết rõ chuyện nói:

- Chuyện có thật đấy. Ít ra cũng thật đến năm chục phần trăm. Đúng là người ta có xây dựng một cái nhà máy như thế ở đâu đó miệt Hậu Giang. Báo chí trên thành phố, Thanh-niên, Tuổi trẻ đăng đầy ra. Tại mấy chú không đọc, nên không biết. Có điều năm chục phần trăm còn lại, không ai biết người ta giải quyết nó ra sao. Do vậy mà thiên hạ cứ đoán già đoán non. Bà con mình vốn giàu óc tưởng tượng. Họ "phăng" ra đủ thứ chuyện. Riết rồi chuyện thật chuyện giả gì cũng hoá thành huyền thoại hết. Chỉ có vậy thôi. Hơi sức đâu mấy chú cãi.

rừng lạ

"Lông ta mai mốt đầy bằng giá
Chim trở về còn muốn hút không?"

Trần Văn Lệ

Rừng lạ, chim đau đau
Từ trong ký ức sâu
Dưới vòm trời mây trắng
Rớt rớt giọt mưa ngâu.

Ôi mang mang suốt kiếp
Cái lạnh lẽo tha hương
Vết thương thế kỷ trước
Chiến trường - với đoạn trường!

Chim khan khan giọng hút
Âm vang vang quốc quốc
Dài theo những rừng phong
Rung động nước dòng sông.

Đáy lá rơi sương mù
Chân rảo bước về đâu!
Hay vẫn buồn gác trọ
Thao thức với đêm thâu!

Và lá rơi bời bời
Biết bước bước thu đi
Câu thơ dang dở mãi
Vết thương đau thấm thì!

nguyễn phù sa

Bạn Già

Phùng Nhân



Bữa nay nhân một ngày đẹp trời vợ con đi vắng, ông Năm Tú buồn quá không biết làm gì, thối thì sẵn dịp mời hai ông bạn già đi lại nhậu chơi; chớ còn khi ăn nhậu mà có vợ con chàng ràng một bên, thì cái sự ăn nói cũng không còn mạnh miệng. Ông cầm cái máy điện thoại lên bấm số gọi mấy ông bạn già mà trong dạ cảm thấy thơ thới hân hoan.

Từ lúc đi vượt biển một mình, rồi được định cư tại xứ Úc để sau đó bảo lãnh mấy mẹ con tụi nó qua đoàn tụ định cư, ông Năm Tú cứ ngỡ rằng mình đã làm hết bốn phận của một người cột trụ trong gia đình, thì bắt buộc vợ con phải nể nang ông. Mỗi lời nói của ông, vợ con đều phải nghe theo sát rập, không có cái cảnh cãi cối cãi chầy, vợ thì phải cho ra vợ con thì phải ra con, đi thưa về trình ôi lễ giáo tam cương nó làm cho con người quá ư đẹp đẽ. Nhưng tưởng vậy mà không phải vậy. Vợ con ông lại coi thường ông như một người vô dụng. Chắc có lẽ là do ông sớm gánh nặng tuổi đời, nên bây giờ sức khoẻ bạc nhược, quanh năm suốt tháng chỉ biết ngửa tay ra để xin tiền ngoài bộ Xã Hội.

Dòng suy nghĩ còn đang rào rạt chảy trong đầu, thì ông Hai Chúc với Ba Tấn cũng đang xô cửa rào thùng thỉnh bước vô. Đây là những bước chân của tiên ông đạo cốt, hết sức chậm rãi hiền từ, làm cho ông Năm Tú bất chợt vui lây nên lật đật chạy ra chấp ra xá ba xá rồi nói:

- Xin mời hai tiên ông quá bước vào trong, đừng một lát nữa chúng ta đàm đạo ...

Ông Ba Tấn cười lên ha hả:

- Bữa nay định vắng chủ nhà, gà vọc niêu tôm đây hả ông bạn?

Ông Năm Tú bèn nở một nụ cười hiền lành, nói:

- Lâu ngày tôi cũng nhớ mấy

ông, mà không biết làm cách chi để cho mình hợp mặt; thời may đêm hồi hôm nầy tôi đi theo mấy đứa nhỏ tập câu, có mấy con cá hanh đui mắt nên tôi câu được. Bây giờ tôi định kho ngót nhậu chơi, chớ cũng không có chuyện gì đại sự, vậy xin mấy ông đừng thủ lễ.

Nói xong một câu thăm tình tri kỷ, ông Năm Tú bèn thỉnh hai ông bạn già đi thẳng lại sau vườn, rồi kéo ghế mời ngồi để mình rảnh tay mà đi lo làm đồ nhậu. Sau một hồi thì cái bếp gas được bật lửa nhóm lên, cái nồi cá hanh kho ngót cũng bắt đầu trở mình ăn lửa, làm mùi thơm của nó sức nức một vùng vì thịt cá đã thấm với mấy cọng hành, và mấy lát cà chua đang bỏ vô để làm gia vị.

Bữa tiệc tuy rất đơn sơ, nhưng lại nói lên một tấm lòng tri kỷ. Vì ba ông bạn già đâu có hờ tay, hễ ông nầy xất ớt thì ông kia lo dọn chén. Cho nên chỉ trong vòng chừng 5 phút sau, thì nồi cá kho ngót đã được dọn ra cái ghế ngoài sân sau, mà buổi sáng hôm nay tốt trời nên cũng vẫn còn mát rượi.

Từng chai bia lần lượt được rót ra, mấy ông bạn già vừa ăn vừa uống hỏi han nhau chí tình. Sau khi nhậu đã ngà ngà ông nào cũng có những điều tâm sự mà không thể nói ra, hôm nay nhờ có mấy chai bia nên mấy ông bạn mới hiên ngang dõng dạc kể lại một thời oanh liệt của mình. Từ lúc ra trường nắm chức trọng quyền cao, ôi thôi mèo chuột qua đường biết bao nhiêu mà kể. Nhưng hôm nay thường thì ngồi nhìn ánh nắng rọi xuống đầu song, hoặc có siêng năng thì đi làm cỏ trồng bông cho con, để gắng sức tạo ra quang cảnh cửa nhà thêm phần ấm áp.

Ông Ba Tấn sau khi mút cái

đầu con cá hanh chắc là quá đã, có dịp ôn cố tri tân, rồi góp ý với nhau trong cuộc sống nên ông bưng lon bia lên uống vục xuống một khúc để đưa cay, rồi khề khà nói lớn:

- Mấy dạo nầy hai ông có thường đi đám cưới không?

Ông Năm Tú với cái tật xởi lởi từ trước tới giờ, giành nói trước:

- Vào tháng nầy là mùa đám cưới, tháng nào mà không đi. Còn ông thì sao? Bộ hao tiền quá bây giờ cũng muốn kêu ca nữa hả!

Ông Ba Tấn dường như để muốn dẫn bớt nỗi niềm, nên bưng lon bia lên uống cạn rồi để xuống nói:

/ - Cái việc cưới hỏi của con cháu, mình đi chúc mừng đó là một bổn phận của mình. Nhưng càng lúc tôi thấy sao việc cưới hỏi bây giờ người ta làm gì kỳ quá...

Ông Hai Chức từ xưa tới giờ nổi tiếng là một bậc thâm nho, vì đã gán hết một đời người tay cầm cục phấn viết chữ nghĩa thánh hiền trên tấm bảng, nên ông mím cười mà cất tiếng hỏi băng quơ:

- Ua ... vậy chớ anh bậc bối về chuyện gì vậy anh Ba, mà anh nói úp nói mở làm sao tôi với anh Năm đây hiểu được chuyện gì?

Ông Ba Tấn sửa lại bộ ngồi rồi ông bật lửa để đốt điếu Winfield. Sau làn khói thuốc mỏng xanh thì ông rề rà kể lể:

- Không đi đám cưới thì thôi, hễ đi về rồi thì tôi phải bức mình hết ba bốn bữa. Vì ai thuở đời nay nơi đám cưới là chỗ lễ lộc cổ truyền, vậy mà họ nỡ bắt hai đứa nhỏ nó ôm hôn, rồi còn vỗ tay kêu ầm ầm nghe rất là kỳ cục! Có đám lại bắt tụi nó hôn đi hôn lại đến mấy lần, vậy mà sao họ cũng háng hái vỗ tay, khiến cho tôi đây nhiều khi bức mình vậy

thôi quá sức...

Đây là một vấn đề rất là then chốt, mà cộng đồng người Việt có lẽ phải chịu đựng đến muôn đời. Hiện nay văn hoá của dân tộc bắt đầu lai căng hết trội, cho nên thấp thoáng trên gương mặt của ba ông bạn già lộ vẻ buồn buồn. Những điều ông Ba Tấn vừa mới nói ra, tuy không có gì lớn lao nhưng lại là điềm mối của văn hoá. Ông Năm Tú ngược lên nhìn hai ông bạn già rồi tâm sự tiếp:

- Sắn hôm nay có hai ông thì tôi cũng vui miệng nói ra luôn. Chớ tôi thấy cái màn bắt con người ta hôn hít lộ thiên sao coi kỳ dữ quá. Cái đó là một cái bất chước chẳng giống ai, Tây chẳng ra Tây rất là kỳ cục. Vì tụi Tây sau khi nó làm lễ cưới ở nhà thờ, thì tụi nó đôi khi cũng có tự động hôn nhau trước sự chứng kiến của ông linh mục. Còn đảng nầy thì người Việt Mam mình thì lại chế biến ra, phải canh đồng hồ cho đúng bon là 10 phút. Cái đó thật là bậy bạ, nhưng mà mình biết

thu 2002

*Lại một mùa thu tóc bạc
Dài thêm thế kỷ ưu phiền
Nắng phai nên tình cũng nhạt
Đời mình chợt thấy vô duyên.*

*Cứ thế từng ngày lãng đãng
Trôi đi với nỗi ê chề
Vỡ kịch bi hài sắp vãn
Đành tâm diễn nốt vai hề.*

*Tiếng khóc không thành giọt lệ
Thì thôi cứ giả môi cười.
Một kiếp còn gì để kể
Trong lòng, chiếc lá đang rơi!*

b.h.t.

nói với ai đây; vì hiện tại lễ nghi đang đảo lộn...

Ông Hai Chức chắc có lẽ cũng đang mang một nỗi mặc cảm vô hình, nên ông uống thêm mấy hớp bia, rồi ngược nhìn hai ông bạn già nói nhỏ:

- Có đám tôi lại thấy mấy người lớn bày trò thôi quá mức. Đưa trứng hột gà ra, rồi bắt cô dâu phải lòn tay lẩn trứng hột gà vào, từ ống quần bên này chạy đi qua tới ống quần bên kia, có khi con nhỏ lẩn giữa chừng, rồi trật tay làm rớt trứng hột gà xuống bể trông trắng chảy ra ướt nhẹp. Thật là một cuộc vui tục tĩu quá chừng, tôi sợ cứ cái đà này chừng vài ba năm sắp tới nữa đây, thì đám cưới chỉ là một tiệc vui trên đà hứng thú. Chờ không còn là một chút lễ lạc thiêng liêng, mà ông bà của chúng ta đã khổ công ra xây dựng!

Ông Năm Tú sau một hồi chạy tới chạy lui mức thêm nước cá kho ngót cho hai ông bạn già chữa lửa, ngồi xuống nói giọng buồn buồn:

- Như bữa hôm tôi đi dự một cái đám cưới ở Bankstown đây, hai đứa nhỏ bị bắt đứng ở trên sân khấu hun đi hun lại đến mấy lần mà bà con chưa chịu. Trong lúc đó thì trống nhạc nổi lên, bà con cô bác vỗ tay hoan hỉ vang trời, rồi hai bên sui gái sui trai cũng nổi hứng vỗ tay lên phụ họa. Đó mới là một cảnh kỳ khôi, tại sao chúng ta cũng mặc nhiên chấp nhận, tại sao chúng ta không nghiêm chỉnh trong việc cưới xin, mà lại lấy cái văn chương là đạo, lấy cái nhạc là lễ để đem ra trưng giễu mới là kỳ, thì như vậy còn chi là lễ nghi phong tục...

Ba ông bạn già ngồi tĩm tĩm tâm

sự, mà mặt mũi ông nào cũng quá đổi bơ phờ. Vì ông nào cũng uống cạn mấy lon, nên càng tâm sự nghe ruột gan của mình đau lên đòi đoạn. Ông Ba Tấn rề rề cầm rằm tiếp:

- Như ba cái vụ giới thiệu chương trình cũng vậy, chẳng thấy họ chú trọng đến nghi lễ để tỏ lòng thành kính đối với ông bà, mà họ cứ nói huênh hoang như một ông thầy tuồng đang đứng trên sân khấu. Nhiều lúc tôi cũng không hiểu là họ đang nói cái gì, có dính dáng tới cái đám cưới hay không, hay đó là những câu nói cố tình phô trương cái sở trường ăn nói của mình, mà lâu lâu mới dịp được đứng trên sân khấu nên mặc sức ba hoa. Có ông lại thuộc lòng mấy câu thơ của Hàn Mặc Tử, rồi cứ như vậy trả bài, làm như thời đó với thời bây giờ, ba đứa nhỏ nó yêu đương giống nhau như vậy.

Từng tiếng cu cườm gáy vang lên áo nã, khiến cho buổi trưa càng thêm buồn nã nuột. Nhưng ba ông bạn già cũng còn ngồi nán lại để tâm sự cho hết lời, vì đây là một buổi trưa trời tạnh mây trong, mà trong nhà vợ con lại đi vắng hết trơn, nên không nhậu cho quắc cần câu thì thật là uống lảm.

Nghĩ vậy nên ông Năm Tú khui bia ra phát tiếp cho mọi người. Hai ông bạn già không thể từ nan, mạnh dạn bùng lên mà ực nữa, làm mặt mũi ông nào ông nấy đỏ kè như mặt Quan Công.

Ông Hai Chức sau khi uống vục xuống nửa lon bia rồi lên tiếng:

- Như cái nhạc nhọt đám cưới ở đây tôi thấy cũng quá sức lạ đời. Đờn trống thì họ vận âm thanh nổi lớn muốn điếc tai, còn mấy cô ca sĩ thì cứ ăn bận hở hang rất là quá mức khiến gai con mắt nhưng cũng phải đành chịu

đêm dài

Em vội vã lái xe đi khuất bóng
Bỏ lại anh ngơ ngẩn đứng bên đường.
Đi về đâu? Đêm lạnh, lối mù sương
Bước từng bước, từng tắc lòng rời rã.

Hàng thông già tả tơi xơ xác lá
Trận bão lòng nghiêng ngả réo theo em.
Tiếng gọi buồn vắng vắng chìm trong đêm
Đôi tay lạnh mong tìm hơi ấm cũ.

Người đã bỏ đi rồi! Thôi cũng đủ
Giấc mộng đời héo nụ trước mùa hoa.
Ta quay về thăm một nỗi chia xa
Tự an ủi "có khi là may mắn..."

Đêm trắc trở mong nghe ngoài hiên vắng
Âm thanh quen, tiếng cửa mở, khoá cài.
Điếu thuốc tàn, mờ mịt hương tương lai,
Đêm sâu thăm tưởng dài như bất tận.

nguyễn hiền tài



trận mà thôi, vì mình đâu có cách gì để tách ra khỏi đời sống đó...

Từng tiếng than thở của ba ông già lại tiếp tục tuôn ra, nhưng chắc chắn cũng chỉ là gió thoảng mây bay không làm ai bận tâm chú ý. Gương mặt mỗi ông càng thêm nặng trĩu nỗi buồn, vì ông nào cũng sắp cưới vợ cho con, liệu tới chừng đó ông có đủ quyền hành để bắt buộc con cái làm đúng theo lễ nghi khuôn phép, hay là tụi nó cứ tự động làm cần, có khi nổi hứng nó còn ẵm con nhỏ chạy vòng vòng y như là trò khi.

Bỗng dưng ông Năm Tú day qua ông Hai Chức hỏi:

- Vậy chớ anh Hai còn nhớ đám cưới theo phong tục của mình có đủ bao nhiêu lễ hôn vậy?

Ông Hai Chức sau vài giây suy nghĩ rồi nói nhỏ:

- Tôi nhớ không lầm là có 5 lễ chánh. Đó là lễ chạm ngõ, rồi kế đến lễ vấn danh, lễ hỏi, lễ cưới, lễ phần bái sau ngày cưới bảy bữa. Còn mấy cái lễ kia vì không quan trọng, nên có nơi có nơi không, chớ không thống nhất đồng đều, vì vậy mà khi đi cưới vợ cho con, nếu dĩ lỡ nó đã thương đứa nào ở khác địa phương với mình, thì cũng phải nhờ ông mai ở nơi địa phương đó chỉ dẫn đường đi nước bước.

Quả thật ông Hai Chức là một bậc thâm nho, cho nên nói qua địa hạt nào ông cũng hiểu biết rất là rành rẽ; cho nên ông Ba Tấn day qua hỏi nữa:

- Vậy chớ cái tục lệ ký tên vào cái tấm vải nhiều đỏ ở xứ nào vậy anh Hai?

Ông Hai Chức sau khi uống thêm một hớp bia nữa rồi hườn dãi nói:

- Cái tục đó của người Tàu, nhưng không thịnh hành lắm đâu. Ngày xưa nghèo đói, cơm không

có đủ mà ăn, còn vải vóc lấy ở đâu ra để mà làm cái chuyện phung phí đó. Nhưng ở bên đây phần đông mấy cái nhà hàng tổ chức đám cưới đều của người Tàu, cho nên họ tặng không một miếng vải nhiều đỏ rồi thành thói quen, chớ trong sách bộ lễ đâu có ghi về lễ nghi như vậy.

Chưa có khi nào ông Năm Tú cảm thấy thoải mái cho bằng hôm nay, nên ông cứ ép hai ông bạn già cứ việc uống cho hết một kết bia này luôn thể, chớ còn để lại làm chi rồi mắc công sắp vào trong tủ lạnh. Đây mới thật là một bữa nhậu đúng nghĩa với bạn hiền, nên ông nào cũng vui vẻ khui bia, chớ không có cái cảnh làm màu khách sáo. Càng uống nhiều chừng nào câu chuyện lại tương đắc thêm lên, nên tiếng cười tiếng nói lại râm ran bay theo gió thoảng.

Từng lon bia lại tiếp tục khui ra, rồi ba ông bạn già bàn qua chuyện văn chương thế sự. Nhưng bàn đến mục nào cũng đều mang nặng một nỗi chua cay, vì ông nào cũng có cảm nhận rằng những ý kiến của mình dường như đang lạc lõng. Cho nên ba ông cứ một giọng buồn buồn, khi ngoái nhìn lại thân phận của mình đang sống ở nơi đây, nào có khác chi cái cây chùm gởi, lặng lẽ sống cho hết cuộc đời, để chờ ngày gởi nắm xương tàn nơi đất khách, hoặc hốt cốt bỏ vào trong hũ rồi đem gởi trong chùa. Kiếp sống của con người sanh, bệnh, lão, tử không ai tránh khỏi, cho nên trên khoé mắt của ông nào cũng nặng trĩu khói sương.

Ông Hai Chức phà thêm hơi thuốc, đôi mắt mơ màng dường như đang nhớ về một chốn xa xăm, đoạn ngược nhìn hai ông bạn già rồi ôn tồn nói nhỏ:

- Theo tôi thì còn một việc này nữa cũng nên báo động sớm

cho rồi, chớ còn để trễ nữa thì con cái của mình học thói đi ngang về tắt rồi làm sao dạy dỗ!

Ông Năm Tú đang mơ màng theo khói thuốc, với cái mặt đỏ gay cũng vội chồm người qua hỏi:

- Ừa ... vậy chớ cái chuyện gì mà quan trọng dữ vậy anh Hai?

Ông Hai Chức dường như đã mang sẵn một nỗi buồn với vợ thâm sâu, nên ông từ tốn nhìn hai ông bạn già nói nhỏ:

- Như ... trai thì trung hiếu làm đầu, gái thì tiết hạnh là câu trau mình. Nhưng ở đây bây giờ nhiều khi đạo đức không còn gìn giữ, cho nên cũng có nhiều đứa con gái học thói theo Tây. Tự động dặt trai đi mượn nhà ở thử, nếu sau đó thấy hợp sẽ tiến tới hôn nhân, còn không thì thôi nhau rồi đi kiếm thằng khác. Cho nên có đứa đã có tới mấy mặt con, rồi mới đi trở về nhà để báo cho cha mẹ hay rồi làm đám cưới! Cưới hỏi kiểu đó làm sao làm lễ tơ hồng, vậy mà họ cũng làm đám cưới rình rang quá thể.

Ba ông già tâm sự càng nhiều chừng nào, thì cảm thấy cõi lòng của mình thêm quặn thắt, cho nên cứ ngồi thở vắn than dài. Một hồi sau thì ông Ba Tấn ngược mắt lên nói nữa:

- Cái thời của mình cách nay đâu có bao lâu, gấm lại thật là hạnh phúc. Con cái có lỗi mình bắt tụi nó cúi nằm dài, để đánh những roi dạy dỗ khuyên răn. Còn bây giờ ở đây nếu có nóng giận xáng nó một bạt tai, thì cũng có thể mắc tội bạo hành gia đình, con cái lâu ngày nó hư là như vậy!

Ông Năm Tú nhìn hai ông bạn già thở ra rồi góp ý:

- Đạo đức diềng mối không còn, nên mấy đứa nhỏ mỗi ngày thêm hư hỏng. Rồi đây ngoài cái vấn nạn ma túy đang hoành hành,

còn những vấn đề khác nếu trong cộng đồng của chúng ta không kịp thời chấn chỉnh, thì tôi e nó còn trầm trọng hơn nữa chỗ chẳng chơi. Cái nền giáo dục ở cái xứ này, cũng có khi nó dạy con nít tập tành hỗn ấu!

Bóng chiều đã ngả xuống ngọn cây thông, làm bấy chim sẻ sẻ xôn xao gọi bạn. Ông Hai Chức xem đồng hồ đeo tay rồi ngược lên nói:

- Húy ... mình ngồi như vậy mà cũng cứng một buổi rồi chớ có chơi đâu. Thôi để cho tui tui đi về, đừng anh Năm còn rảnh tay lo cơm nước nữa chớ...

Ông Năm Tú cũng đã hơi say mà cái tánh hiếu khách vẫn còn, nên quyết lòng cầm cọng hai ông bạn già ở lại nhậu lai rai chớ có gì đâu mà phải vội. Nhưng ông Ba Tấn và ông Hai Chức đưa mắt nhìn nhau rồi đứng dậy để chuẩn bị ra về, vì ai cũng biết thì vào giờ này ông Năm Tú rất là bận rộn, nào còn phải lo chuẩn bị dọn dẹp để nấu cơm, rồi còn lo tưới ba luống rau mà ông đang trồng trọt. Thế mới biết cái tuổi già ở đây chẳng có một chút hưởng nhàn, phải bận rộn liên tay để chạy đua theo cuộc sống. Chớ không phải như ở bên cái xứ Việt

Nam, tuổi của ba ông già này là tuổi dương già, ngoài việc chơi cây cảnh hòn non bộ để giải khuây, có người lại chơi thêm cái thú gà nòi cho đủ bộ...

Ông Năm Tú tiễn hai ông bạn già ra khỏi cửa, rồi quay trở về mới thật sự đối diện với nỗi buồn. Vì một lát nữa đây ông phải lao thân vào trong bếp, những sự cực khổ đó ông chẳng có nề hà, nhưng ông lại lo xa là không biết bữa nay phải nấu nướng những thứ gì cho vợ con ăn ngon miệng!

Ngoài trời giọt nắng chiều đang rọi xuống, trong nhà ông Năm Tú phải bận rộn liên tay. Vì cái tánh tự trọng quá đáng, không muốn để ai nặng nhẹ mình, cho nên ông đã tự động làm hết mọi việc trong nhà, vậy mà lâu lâu ông vẫn bị bà chửi chửi. Cái xứ này là xứ của nữ hoàng, lệnh bà nó lớn hơn lệnh ông, thành thử ra con cái ở trong nhà, nhiều lúc tui nó cũng xem ông là một người vô tích sự.

Trong lúc đang vo gạo, thì ông Năm Tú tự cười mỉm lấy một mình. Hôm nay tình cờ mà ông đã tổ chức được một tiệc nhậu, rồi bàn bạc lắm chuyện mà gẫm lại chuyện nào cũng rất là bổ ích. Ông ao ước lâu lâu được tổ chức

như vậy một lần, để đàm đạo với bạn bè hầu học hỏi thêm.

Dòng suy nghĩ còn đang lẩn quẩn trong đầu, thì cái đồng hồ treo tường gõ lên những tiếng kêu rờ rạc, làm cho ông ngược lên nhìn rồi cũng muốn giật mình, khi thấy chén bát còn nằm ngổn ngang trong bồn rửa. Ông Năm Tú bèn xắn tay áo lên làm thật lẹ, để còn lấy thịt heo nạc ra xắt đem kho. Vì đó là một bồn phận đã lâu ngày, nên ông làm rất là thuần thục, như là một ông thợ nấu lành nghề, chớ không phải là một ông Năm Tú đã có một thuở vàng son, từng ngồi chễm chệ ở văn phòng, có tài xế lái xe hơi đưa đi hội họp.

Ôi giòng đời đưa đẩy thật không ngờ, mới đó mà đã hai mươi mấy năm, nếu tính từ ngày 30/4/75, thì sự thay đổi tuồng đời có biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra. Từ việc làm ông rồi trở xuống làm thằng, cũng có người đang làm thằng, bỗng đứng lại ngồi trên đầu cha thiên hạ. Ấu đó cũng là một chuyện đổi đời, nó thường thay thịt đổi da, mà cuộc thay đổi nào cũng làm cho người ta quặn thắt. Dòng suy nghĩ còn đang rào rạt trong đầu, thì bỗng dưng có tiếng điện thoại reo vang, ông Năm Tú lau lẹ bàn tay rồi đi lại cầm lên áp vào lỗ tai nói chuyện.

Không biết trong máy điện thoại bà vợ ông đã dặn những gì, mà trên gương mặt của ông lại lộ vẻ buồn hiu, hình như bả cũng đang dặn ông chiều nay kho ngót. Nhưng mấy con cá hanh câu được hồi hôm đâu có còn, vì ông đã nấu một nồi để đãi bạn vừa xong; thôi thì ông cũng phải đành chế biến món ăn theo kiểu khác, để cho chiều này bả về có nước mà chan, vì trong tuổi già hình như bữa ăn thường hay mắc nghẹn.

nhâm lẫn

Anh trao cho em một tâm hồn rất thật
Ràng buộc đời nhau bằng tha thiết yêu thương
Nuôi nấng tình ta với ngón từ ngọt mật
Gìn giữ trăm năm trong hạnh phúc khiêm nhường.

Anh bồi dưỡng hoài một tình yêu lãng mạn
Nhưng đời thường đã xô ngã mơ ước đơn sơ
Nên có lúc đành quên câu non mơn biển cạn
Để từ sụp đổ và lụn tàn, anh lặng lẽ ra đi...

vạn giả



xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một luống lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh,... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đầm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Bình-Thuận 300 Năm Xưa

Mường Giang

(Qua Đại Nam Nhất Thống Chí)



Sau cuộc nam chinh của vua Lê Thánh Tông vào năm Canh Dần 1470, Chiêm Thành trở nên suy yếu vì lãnh thổ chỉ còn lại có châu Panduranga, từ bờ nam sông Phan Rang vào tới tỉnh Bình Tuy ngày nay mà thôi. Tháng 8 năm Nhâm Thân 1692, Chiêm Vương là Bà Tranh lại tấn công dinh Bình Khang nên bị Lê Tài Thần Nguyễn Hữu Kính đánh đuổi. Chiêm - Việt đã giao tranh ác liệt tại sông Luỹ. Cuối cùng bại trận, nhà vua và hoàng gia bị bắt, châu Panduranga được Chúa Nguyễn Phúc Chu đổi là Thuận Thành Trấn năm 1693 nhưng loạn lạc vẫn triền miên trên vùng đất mới này, dù Chúa Nguyễn đã khôn khéo bổ con cháu Bà Tranh giữ các chức Khâm Ký, Đề đốc, Đề lãnh... để tự cai trị dân mình. Chính sách trên tỏ ra ít hiệu quả và không dập nổi các biến cố chính trị triền miên, vì vậy năm 1697 Chúa Nguyễn bãi bỏ Thuận Thành Trấn và thành lập Dinh Bình Thuận. Như vậy tính đến nay, quê hương miền biển mặn đã có trên ba trăm tuổi.

Nhìn lại lịch sử, Bình Thuận không được may mắn và hạnh phúc như cái tên hiền hòa mà tiền nhân đã khéo ban cho vì gần như trong suốt ba thế kỷ qua, vùng đất này luôn chịu cảnh thay ngôi đổi chủ. Lãnh thổ có lúc bao la bát ngát rộng nhất nước, khi lại bị thu gọn chỉ từ Cà Ná tới Kê Gà, thậm chí cái tên còn bị xoá mất trên bản đồ VN từ năm 1976 cho tới tháng 12-1991. Nhưng cho dù có sao đời vật đổi, người và đất Bình Thuận vẫn luôn gắn bó và không bao giờ quên trong tâm khảm hai tiếng Bình Thuận mà mẹ cha đã ban cho từ phút chào đời. Chúng tôi dù được sinh ra và lớn lên trên quê hương mình nhưng khi tìm tung tích của vùng đất tổ, cũng cảm thấy thật nhiều

khê, bởi chúng phần lớn sử liệu bị thất lạc trong chiến tranh; chỉ còn sót lại ít sách quý có liên quan tới Bình Thuận như 238 tập Địa bạ mang ký hiệu lưu trữ là DT2 do quan Hộ Bộ là Đào Tri Phú lập ra trong khi thừa lệnh vua Minh Mạng, làm chuyện đặc điển tại địa phương vào năm 1836. Ngoài ra còn có bộ *Việt sử xứ Đàng Trong* của Phan Khoang nhưng có lẽ đầy đủ và quý báu nhất vẫn là bộ *Đại Nam Nhất Thống Chí* do Quốc sử Quán Triều Nguyễn biên soạn.

Hồi ôi lúc trẻ thì bỏ xứ mà đi vì chiến chinh và loạn lạc, nay muốn quay về nương đất cũ, chợt thấy mình nào khác Hạ Tri Chương ngày xưa bao nhiêu năm trôi nổi quê người, cuối đời trở lại cố hương, để ngậm ngùi trong cảnh:

“...*Thiếu tiên ly gia lão đại hồi.*

hương âm vô cải mấn mao tôi
mục đồng tương kiến bất
tương thức

tiểu vấn khách tòng hề xứ
lai?”

Theo nhà bác học đầu tiên của VN là Lê Quý Đôn thì vào năm 1172 đời vua Lý Anh Tông, nước ta đã có một quyển địa lý đầu tiên mang tên *Nam Bắc phiên giới địa đồ*. Sau đó vào năm 1435 đời vua Lê Thái Tông, Nguyễn Trãi soạn *Ức Trai Dư địa chí*, được triều đình công nhận khắc in vào bộ *Quốc thư Bảo huấn Đại toàn*. Như vậy trên lãnh vực sử địa, coi như quyển *Dư Địa Chí* của Nguyễn Trãi là quyển địa lý học cổ nhất còn truyền lại đến ngày nay. Năm Hồng Đức thứ 21, Vua Lê Thánh Tông làm sách *Thiên Hạ Bản Đồ*. Tài liệu này đến thế kỷ thứ XVII được nhà Hậu Lê căn cứ vào đó mà soạn ra *Hồng Đức bản đồ* có đính thêm

bản đồ cuộc nam chinh của Chúa Trịnh Sâm tại Thuận Quảng vào năm 1774. Đến đời vua Lê Dụ Tông đầu thế kỷ XVIII, Chúa Trịnh Cương sai phân định lại ranh giới các tỉnh rồi căn cứ vào đó mà làm sách *Tân định bản đồ*, sau đó Dương Nhữ Ngọc, người Gia Lâm, đời vua Lê Hiến Tông viết quyển địa lý VN gọi là *Thiên Nam lộ đồ thư*. Sau này vào cuối thế kỷ XVIII, Ngô Thì Sĩ, Nguyễn Nghiễm, Nguyễn Tôn Quãi... căn cứ vào Dư địa chí của Nguyễn Trãi để soạn *Nam quốc Vũ Cống*. Triều Tây Sơn, đời vua Cảnh Thịnh tuy ngăn ngui nhưng lại có nhiều sách địa lý học được hoàn thành như *Cảnh Thịnh tân đồ*, *Cao Bằng phủ toàn đồ*, *Mục Mã trấn doanh đồ*.

Năm 1802 vua Gia Long Nguyễn Ánh thống nhất sơn hà sai sử gia Lê Quang Định soạn bộ *Nhất thống dư địa chí*. Triều vua Minh Mạng, Phan Huy Chú soạn *Dư địa chí* là một phần quan trọng sau này của bộ *Lịch trình hiến chương loại chí*. Năm 1841 vua Thiệu Trị hoàn thành *Đại Nam Thống Chí* và đến đời vua Tự Đức, bộ địa lý học vĩ đại trên của nước ta được các sử gia đại thần trong Quốc Sử Quán nhuận sắc hợp soạn làm thành bộ *Đại Nam Nhất Thống Chí* còn lưu truyền tới ngày nay. Tuy nhiên cũng cần xác định là bộ *Đại Nam Nhất Thống Chí* về sau được bổ khuyết thêm nhiều vào năm 1886, đời vua Đồng Khánh, do Hoàng Hữu Xứng với bộ *Đại Nam quốc cương giới* và *Đồng Khánh địa dư chí*. Năm 1909 đời Duy Tân thứ 3, lại soạn *Đại Nam nhất thống chí* mới chỉ riêng các tỉnh Trung Kỳ, tức là Hoàng triều cương thổ. Tóm lại theo nhận xét của các sử gia ngày nay, thì trong kho tàng các sách sử địa cổ của nước ta, chỉ có bộ *Đại Nam nhất*

thống chí được soạn thời vua Tự Đức, trong đó quyển 3 có nói về tỉnh Bình Thuận, là đầy đủ và khoa học, so với các quyển địa lý khác, chẳng những chính xác không những về phương diện địa lý mà còn bao gồm các phần sử học, chính trị, kinh tế, nhân vật chí, văn học nghệ thuật không những trên toàn cõi VN từ Lạng Sơn cho tới Hà Tiên, mà còn có cả các nước Phiên thuộc của VN lúc đó như Cao Miên, Ai Lao và Lân bang Xiêm La, Miến Điện, Nam Chướng... Sau khi hoàn thành xong Bộ sách vĩ đại trên, vua Tự Đức duyệt xét, sửa chữa đồng thời soạn thêm một quyển *Bổ Biên Đại Nam Nhất Thống Chí* cho tới năm 1881. Quyển phụ lục này vừa hoàn thành thì xảy ra vụ Kinh thành binh biến ngày 5-7-1885 khi Tôn Thất Thuyết bất thần tấn công quân Pháp tại Huế, làm cho sách *Bổ Biên* bị thất lạc, do trên mà bộ *Đại Nam Nhất Thống Chí* đời Tự Đức ngày nay phải thiếu một phần.

Đại Nam Nhất Thống Chí đời vua Tự Đức là một bộ sách chép tay, không tựa, không đề ngày tháng và tên soạn giả. Sách viết bằng chữ Hán đã được Phạm Trọng Diễm và Đào Duy Anh phiên dịch cũng như hiệu đính, ngoài ra trong khi đối chất về các sai lầm qua tên đất, làng, thổ sản... mà các sử thần khi ghi chép đã không dùng chữ Việt, các dịch giả lại căn cứ vào các bộ *Ô Châu cận lục*, *An Nam Chí nguyên*, *Dư địa chí*, *Hoàng Việt địa dư chí*... để đối chiếu và đính chính.

Là người Bình Thuận, yêu quê hương mình thêm khi bước vào những trang sách của người xưa viết về quê hương mình một cách rõ ràng và đầy thú vị.

Qua *Đại Nam Nhất Thống Chí*, Bình Thuận xưa là nước ngoài cõi của Nhật Nam rồi thuộc

đất Chiêm Thành. Năm Nhâm thân, 1693 vua Chiêm là Bà Tranh bị Chưởng cơ Nguyễn Hữu Kính đánh bại, Hiến Tông Hiến Minh hoàng đế Nguyễn Phúc Chu lấy đất Chiêm Thành đổi thành Thuận Trấn. Năm Đinh sử 1697 đặt dinh Bình Thuận, lấy đất phía tây Phan Rang lập hai huyện Yên Phúc và Hoà Đa thuộc Dinh, ngoài ra còn thống thuộc 4 đạo Phan Rang, Phan Thiết, Ma-ly và Phố Hải. Đời Duệ Tông Hiếu Định hoàng đế Nguyễn Phúc Thuần vào năm 1773, Tây Sơn chiếm Bình Thuận nhưng tới năm Quý sử 1793, Thế tổ Cao hoàng đế Nguyễn Phúc Ánh lại khôi phục được đất cũ.

Căn cứ theo thiên văn, đất Bình Thuận thuộc khu vực sao Dực, sao Chấn và sao Thuần Vĩ. Về địa giới phía đông giáp huyện Vĩnh Xương tỉnh Khánh Hòa, phía nam giáp huyện Tân Bình tỉnh Biên Hòa, phía đông sát biển, phía tây bao gồm các Man động, nằm cách kinh thành 1311 dặm. Bình Thuận xưa có chiều dài hơn 400 dặm, phía bắc ven núi, phía nam sát biển, địa thế chật hẹp. Danh sơn có núi Mũi Diên, Hương Ấn, các sông lớn bao gồm sông Mai Nương, Kỳ Xuyên, Phố Hải, Phan Thiết. Về đường bộ có núi Ô Cam ngăn chặn, về đường biển thì có Mũi Diên. Phía tây bắc có lập đồn binh trên núi La Thô và Thị Linh để kiểm soát người Man qua lại. Phan Thiết, Phú Hải thuở đó cũng được coi là chốn đô hội nhỏ. Về khí hậu nóng nực, khô ráo, mưa nhiều về mùa hạ mùa thu. Vào mùa đông tiết trời hơi lạnh, tháng 3-4 có gió nam, tháng 8-9 có gió bắc thường gây bão tố, nên tại đây đã phát sinh câu ngạn ngữ "tháng chín thì nín bán buôn". Nghề nông một năm một

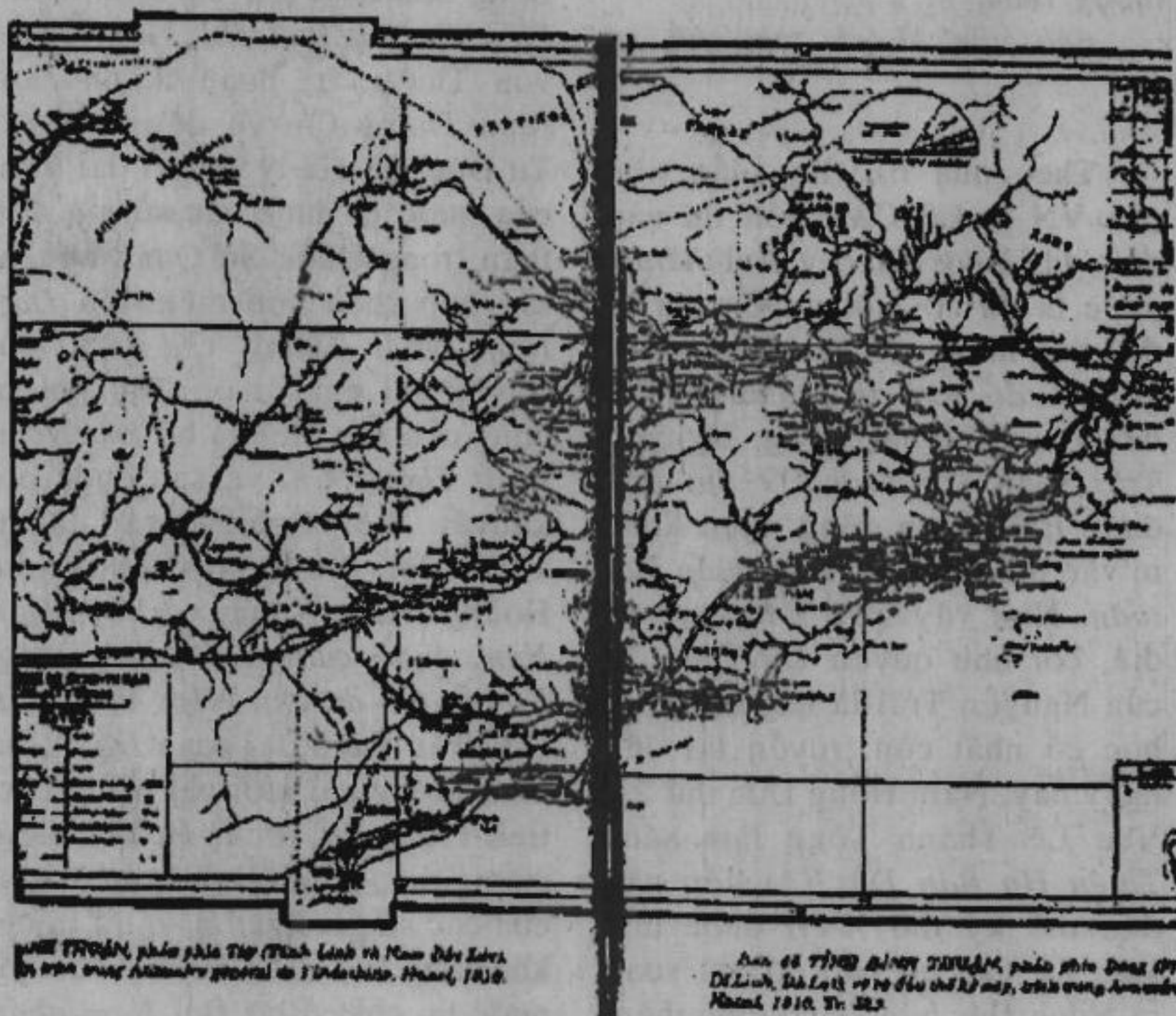
vụ, bắt đầu gieo trồng vào cuối hạ đầu thu và gặt hái vào mùa đông.

Bình Thuận có nhiều núi sông như núi Mũi Diên còn gọi là Diên Chũy về phía đông nam huyện Tuy Phong, chân núi có 9 khúc trông giống các ngón tay, núi nằm thọc ra biển, chia dòng nước thành hai hướng chảy xiết rất nguy hiểm cho ghe thuyền qua lại. Phía nam có đầm Vũng Diên, tàu thuyền có thể vào tránh gió. Được liệt vào hàng danh sơn, ghi vào điển thờ năm Tự Đức thứ 13 có núi Trà Na ở phía đông Huyện, bên đường Trạm, đỉnh núi nhọn như mũi gươm. Núi Ô Cam ở phía đông nam huyện Tuy Phong, là chiến trường giữa Chưởng cơ Tống Phước Hòa và Tây Sơn. Chung quanh còn có nhiều núi như Trà Vân, La Bá, Cô Sơn, Phú Điền, Thuận Long, Tân Chính, Điện Sơn, Chu Đế, Húc Lam, Tà Bôn, Lương Giang,

Xích Sa đều thuộc huyện Tuy Phong.

Núi Hoả Diệm ở phía bắc huyện là một rừng, bốn mùa nóng như thiêu đốt, làm cỏ cháy, đêm ngày rực sáng ánh lửa. Núi Lai Sơn về phía tây huyện Yên Phước, không cao lắm, trên núi có nhiều cây du lai. Bao quanh núi còn có nhiều núi khác như Ý Sơn, Tô Mân, Nhĩ Sơn, Trường Sơn, Ông, Cháng, Khánh Nhân, Khan Dụ, Cà Cu,... Phía bắc có đầm Hương Cựu và các núi Bình Thiên, Ni cô, Bà Tu, Dư Khánh, Mậu Trường, Bốc Liệt. Núi Tà Trú ở phía tây huyện, nơi phát nguồn sông Mai Nương.

Núi Hương Ấn phía tây huyện Hoà Đa, có bệ đá thờ thần Dương Tu và phu nhân, quanh núi có ao cá, đầm sâu và hang đá. Núi Ý La ở mặt sau tỉnh thành Bình Thuận có gò Xích Thổ, các ghe thuyền xuôi ngược từ Vị Nê đến La Gàn đều phải qua, bên núi có



giếng Hàm Rồng, nước trong mà ngọt, từ thời Tự Đức thứ 12, đã có đồn binh đóng tại đây.

Núi Tĩnh Hàm trên có chùa Bàn Thạch. Núi Tĩnh Lê sát bãi biển trên núi có nhiều trái lê, trước kia có lập đài phong hỏa. Núi Vị Nê ở phía tây nam huyện Hoà Đa, giữa động cát nổi lên thành ghềnh đá gọi là mũi Vị Nê, phía nam có vũng thuyền bè vào đậu tránh gió, phía đông có Hòn Lao lập điểm canh. Kế bên có các núi Tà Bông, Lô Tô, Mụ Đặng, Giảo Trang, La Thô, Cà

Tung... Núi Đàn Linh ở thượng đạo Phú Hải huyện Tuy Lý. Núi Phố Chiêm ở cực giới phía tây huyện, xung quanh có đồng bằng rộng, xưa là xứ Phố Chăm của người Man Đê Ba Vò.

Núi Cẩm Kê ở phía nam huyện, kề biển, phía ngoài có hòn Kê Gà. Núi Long Thịnh ở phía tây huyện, thôn Long Thịnh gần có núi Tà Bôn. Núi Vật Thắng gần trạm, phía nam huyện, giữa Long Vĩnh và La Gàn, kề bãi biển. Tương truyền Phiến vương Thuận Trấn cứ 7 năm thì

đến đây một lần để trai giới và cầu thọ. Ba Động nằm ở phía tây Trạm, động toàn cát trắng mênh mông vô tận, động thứ nhất cao 12 trượng 5 thước, động thứ hai cao 10 trượng và động thứ ba cao 7 trượng 5 thước. Giữa có hai cái bầu nước ngọt, có miếu thờ.

Đảo Thuận Tĩnh nằm ngoài biển Tuy Phong, gồm 11 thôn có người ở đông đúc, mỗi năm biệt cống thuế vải, trên đảo có thổ hào chỉ huy. Đảo Thiên Y còn gọi là đảo Bà nằm về phía đông huyện Tuy Lý, trên có miếu thờ tượng đá Thiên Y thần bà. Hòn Chong ngoài biển huyện Yên Phước. Hòn Cau cách bờ Long Vĩnh huyện Tuy Phong chừng 15 dặm. Ghềnh Đá phía nam huyện Tuy Lý là nơi đường Trạm qua, sát biển thường bị trở ngại khi nước lên.

Ngoài ra khắp tỉnh còn có nhiều rừng như rừng Tang Du ở Yên Phước nhiều voi cạp, rừng Bò ở Tuy Phong xưa là chỗ người Chăm nuôi bò. Ở Hoà Đa có rừng Bình Nhẫn nhiều thú dữ, nhất là cạp. Về phía tây là rừng Nghi Trang có đường mòn đi Dã Dương tới gò Ta Cai Gia. Riêng rừng Khe Lớn ở Tuy Lý đầy ác thú không ai dám bén mảng.

Về các sông lớn có sông Mai Nương hay Phan Rang, Mai Lang ở phía bắc huyện Yên Phước từ trong Sách Man chảy ra, sau đó chia thành nhiều nhánh như Cai Gia, Tà Thang, Tà Na Sùng rồi hợp lưu với sông Ma Bố tại An Hoà chảy ra biển Phan Rang. Sông này cũng là ranh giới thiên nhiên giữa hai châu Kauthara và Panduranga và là biên giới của Chiêm Thành cùng Đại Việt trước năm 1693. Sông Ròn ở phía nam Tuy Phong ra biển tại cửa Ròn. Sông Long Vĩnh phát nguồn từ Khe Cạn chảy ra cửa Long Vĩnh. Sông Phan Rí phía nam

buổi sáng mùa thu

*Buổi sáng mùa Thu, gió mát, thơm
em à, nếu đặt nụ môi hôn
lát đây, nắng sẽ làm sao nhỉ
có toả hương về trong bốn phương?*

*Anh nói bằng quơ. Nói một mình
gió đâu biết nói! Gió làm thình!
chân trời đã hiện mây vàng rực
một khoảng trời sương gió chải xanh...*

*Anh nói cùng em. Trong giấc mơ
thời gian chưa cạn một đêm hò
buồn tay viết chữ đầy trang giấy
đọc lại, không ngờ một áng thơ!*

*Anh thế hay sao? Lạc cõi nào
sáng nay Thu đó, lá vừa chao...
nụ hôn dán chặt trên nền đất
thấy tưởng như đời thương mến nhau!*

*Thấy tưởng như anh còn núi cũ
còn rừng xưa, thuở xứ Ban Mê...
những ngày thu chớm trang tình mộng
thơm ngát người yêu mái tóc thề...*

*Hỡi Huế... ngày mô tôi nhắm mắt
nụ hôn đa tạ, nói bây giờ
được chăng, em nhỉ? Người Yêu Quý
rất nhẹ lời như thể nét thơ...*

lê nguyên khái



huyện Hoà Đa phát nguồn từ Man động, qua thành Lũy làm Sông Lũy rồi phân nhánh làm sông Kỳ Xuyên và chảy ra cửa Phan Rí. Sông này trước năm 1693 được vua Bà Tranh xây thành lũy nay dấu cũ vẫn còn. Trong chiến cuộc giữa chúa Nguyễn Ánh và Tây Sơn, quân Tôn Thất Hội của Chúa Nguyễn và quân của Lê Trung - Tây Sơn kịch chiến tại đây.

Sông Phố Hải phía nam huyện Tuy Lý phát nguyên từ Mỹ Sơn Man động, chảy qua Tầm Hưng, Phú Long và ra cửa Phố Hải. Sông Phan Thiết từ Man động chảy qua Phú Hội qua cái tên là sông Bào Lân, tới thôn Phú Tài hợp lưu với một nhánh từ bến Bình Tân đến cầu Minh Lâm và chảy ra biển Đức Thắng, Phan Thiết. Sông Ma Lý phát nguyên phía tây nam huyện, hợp lưu tại núi Tà Cú, rồi cùng chảy ra biển tại phường Tân Quý. Sông Phố Chiêm ở cực giới tây bắc huyện, sau khi chảy qua huyện phân

nhánh vào sông La Nha ở Biên Hòa. Sông La Di phát nguyên tại động Man xứ Bồn Bồn ra cửa La Di. Sông Phù Mi từ núi Phù Trì chảy ra Thắng Hải và cửa Phù Mi... Tóm lại các sông tại Bình Thuận đều ngắn, ghe thuyền chỉ có thể đậu ở cửa sông vào biển, không thể ngược lên thượng nguồn.

Ngoài ra khắp tỉnh còn có nhiều hồ, khe và bầu lớn như khe Kiên Kiển tại Yên Phước, khe Tà Lao ở Ma Lí, khe Nóng ở thượng đạo Ma Lí; bầu Trăng tại Ba Động; hồ Đá, hồ Đẳng ở Tuy Lý.

Về hành chánh, tỉnh thành Bình Thuận đắp bằng đất có chu vi 250 trượng, 4 cửa, chung quanh là hào rộng 4 trượng. Thành ở xã Xuân An huyện Hòa Đa, được xây từ đời vua Gia Long ở xã Thanh Tu. Đời vua Minh Mạng thứ 18, thành được dời về khu vực nằm giữa ba xã Đông An, Thụy Giang và Hòa An. Thành hiện tại xây đời vua Tự Đức thứ 12 và đến năm thứ 20 thì xong

với bốn cửa thành có mái che.

Thành Phủ Hàm Thuận có chu vi 72 trượng bằng đất, có hào chung quanh, mở 2 cửa. Phủ Hàm Thuận đóng tại thôn Phú Tài huyện Tuy Lý, được dời từ xã Xuân An, huyện Hòa Đa về đây từ năm Minh Mạng thứ 19.

Lỵ sở Hòa Đa đóng tại thôn Xuân Hội từ năm Tự Đức 19. Thành phủ Ninh Thuận xây năm Minh Mạng thứ 11, tại thôn Kinh Dinh huyện Yên Phước, chu vi 72 trượng có hào bao quanh và Lỵ sở huyện Tuy Phong từ thôn Thái Hòa dời về thôn Vĩnh An năm thứ 16 đời vua Minh Mạng.

Riêng về các đồn ải dưới thời nhà Nguyễn, qua các danh xưng Bảo và Tấn, gồm có: bảo Thị Linh nằm dưới núi Phố Chiêm phía tây bắc huyện Tuy Lý. Vào năm Tự Đức thứ 10, Phan Trung khởi binh đánh Pháp đã đóng căn cứ tại đồn Giao Hoan trong bảo Thị Linh. Bảo Đàn Linh nằm ở thượng đạo Phố Hải. Năm Minh Mạng thứ 4 người Man Cam Tăng

bất ngờ

Những buổi mai trở về ngang trường cũ
Giò ngày xưa chợt thổi áo em buồn
Ủ trong hồn bao lưu luyến nhớ thương
Yêu dấu cũ bỗng rộn ràng trở giấc.
Êm ái đó tự hôm nào ngỡ mất
Nay em về, người còn giữ hay không?
Vẫn cô đơn với những kỷ niệm hồng
An bình đó ngày xưa người đã hứa
Nhiều trái ngang dầu dành cho hai đứa
Học trò lười chắt hẩn ghét cô chăm.
Oan hay không thì vẫn phạt hay hăm
Ai bảo hỏi: "Qu'est ce que l'amour" dù
chả biết.
Nay em về còn dư âm tha thiết
Gọi người đâu để em trả lời người.

y. ng.



loãng

Đất xông hơi lạnh mù sương
Li ti vùng sáng, bạc vương đọng cành
Trăng thu khoác áo mong manh
Mỏng như ánh sáng treo nhành khổ qua.
Bao mùa cúc đã trở hoa
Hương xưa, dáng cũ thần thờ ngóng trông
Nghe chẳng em, giữa cánh đồng
Côn trùng rỉ rả khóc ròng đêm say.
Đàn khuya ai gảy khựng tay
Dây tơ bật máu, hừng hờ khúc mơ
Xé trắng chút mảnh tang hồ
Đốt dư ngôn cũ, quật mồ thơ xưa.

biển bắc

làm phản chiếm Bảo nhưng được trấn thủ Nguyễn văn Vĩnh lấy lại. Tại thành cũ ở Đông An và Thụy Giang, huyện Hòa Đa về sau được biến thành hai Bảo do lãnh binh trấn thủ.

Về Tấn có Ma Văn rộng 35 trượng phía đông nam huyện Yên Phước có thủ sở. Tấn Phan Rang ở phía nam huyện rộng 5 trượng sâu 4 m. Tấn Cà Ná ở phía đông huyện Tuy Phong trên có đầm Chỗ chỗ đóng thủ sở, cạnh đó có các tấn Vũng Dâm, Long Vĩnh. Qui mô hơn thì có tấn Phan Rí phía nam huyện Hòa Đa rộng 5 trượng nhưng vào năm Tự Đức 15, tấn vỡ vì lụt, sau đó mở rộng tới 75 trượng, sâu 5 thước. Tấn Phan Rí cũng là nơi đã xảy ra trận thủy chiến giữa Tôn-thất Hội của chúa Nguyễn Ánh và đô đốc Hồ văn Chư nhà Tây Sơn. Còn tấn Phú Hải phía đông huyện Tuy Lý, rộng 60 trượng 5 thước, từng là nơi Quân đạo đóng nhưng sau đời đi, chỉ còn đặt một Thủ ngự và một Hiệp thủ coi sóc an ninh và thuế má mà thôi. Tấn Phan Thiết phía nam huyện rộng 21 trượng, sâu 7 thước, ngoài biển có hòn Cô Dữ, phía tây có Thủ sở nguyên trước là Lý Sở. Đây là nơi từng xảy ra nhiều giao tranh giữa Tây Sơn và quân Nguyễn Ánh trong thời trung hưng. Về phía nam còn có các tấn Ma Ly, La Di và Phù My.

Phủ Hàm Thuận nằm về phía tây nam cách tỉnh thành 130 dặm, phía đông giáp huyện Tuy Phong thuộc phủ Ninh Thuận, phía tây đến địa giới huyện Phúc Bình tỉnh Biên Hòa, phía đông giáp biển, phía bắc tới động Man, đông tây cách nhau 278 dặm, nam bắc xa 45 dặm, lãnh hai huyện Hòa Đa và Tuy Lý.

Phủ Ninh Thuận: cách tỉnh thành 12 dặm về phía đông bắc, đông là biển, bắc giáp huyện

Vĩnh Xương tỉnh Khánh Hòa, tây và nam giáp phủ Hàm Thuận, đông tây cách nhau 136 dặm, nam bắc xa 95 dặm, bao gồm hai huyện Yên Phước và Tuy Phong, nguyên là đất thuộc phủ Hàm Thuận được trích chia từ năm Minh Mạng thứ 13. Đời vua Đồng Khánh thứ 4 (1886) đổi thành Đạo Ninh Thuận nhập tỉnh Khánh Hòa nhưng huyện Tuy Phong vẫn thuộc Bình Thuận.

Nhà Trạm: Từ khi vua Gia Long nhất thống sơn hà, con đường thiên lý tức là quốc lộ 1 ngày nay đã được trùng tu, mở rộng, chạy suốt từ Ải Nam Quan cho tới Mũi Cà Mau và trấn Hà Tiên. Tại Bình Thuận, triều đình đã thiết lập nhiều nhà trạm để dịch chuyển công văn, thư từ và cũng là nơi nghỉ chân của các sai nha, quan lại, bưu trạm khi công tác. Qua tài liệu, ta thấy có các trạm Thuận Lai ở thôn Nhân Sơn huyện Yên Phước, trạm Thuận Mai ở chợ Mai Nương và Đắc Nhân, trạm Thuận Trình ở thôn Đại Định, trạm Thuận Nương ở thôn Cam Tỉnh huyện Tuy Phong, trạm Thuận Hảo ở thôn Vĩnh Hảo, trạm Thuận Vọng ở xã Cao Hậu, trạm Thuận Phú ở thôn Ninh Phú huyện Hòa Đa, trạm Thuận Động ở thôn Bình Nhân có đường rừng thông với 7 trường trâu không đầu núi, trạm Thuận Cương ở thôn Long Sơn, trạm Thuận Tĩnh ở thôn Lạc Nghiệp, trạm Thuận Phiên ở thôn Tân Phú huyện Tuy Lý, trạm Thuận Lâm ở thôn Văn Kê, trạm Thuận Trình ở thôn Tân Hoàng, trạm Thuận Phúc ở phường Phúc Lộc và trạm Thuận Phương ở thôn Phúc Lộc nằm về cực nam nối với trạm Thuận Biên của tỉnh Biên Hòa. Cũng lưu ý là đường quan lộ cũ chạy men theo bờ biển, con đường quốc lộ 1 thời Pháp thuộc,

khi tới ngã ba Bình Tuy thì bỏ đoạn đường cũ từ La Di qua Phù My, Long Hải, Vũng Tàu... mà làm con đường mới xuyên rừng lá qua Long Khánh, Biên Hòa tới Sài Gòn như hiện nay.

Theo thống kê năm Gia Long thứ 18, số đinh tại Bình Thuận là 9200; tới thời Tự Đức tăng lên 13.163 người. Về thuế ruộng đất là 39.724 mẫu đóng 32.400 hộc thóc và 38.300 quan tiền với 685 lạng bạc. Về thổ sản thì có vải trắng, sắt chín, sáp ong, kỳ nam, trầm hương, cát lồi, dầu rái, quả nhãn, gỗ cẩm vân, mun, cỏ san hô, bôn bôn, đem trắng, thuận sâm, tầm gửi, cây dâu, y di, muối, ngà voi, sừng tê, trâu rừng, anh vũ, chim công, yến sào, nước mắm, cá ướp, cá mòi, cá thu, cá nục... tất cả các sản phẩm trên đều chịu thuế. Ngoài ra toàn tỉnh có nhiều cá voi, đồi mồi, ốc tai tượng, sò, tôm hùm, cá, mực, ngựa trâu bò dê và các thú dữ. Nhà nông cũng sản xuất nhiều lúa, ngô, đậu và trái cây.

Người Bình Thuận xưa tánh tình chất phác, sĩ nông thì ít còn đa số làm đủ mọi nghề, kinh thổ ở lẫn lộn, đi lại dùng xe trâu, vì đất ruộng ít nên người sống ven biển nhiều; thương mại phát đạt nhưng kỹ nghệ bách công không được tinh xảo mấy ngoại trừ nghề làm biển và muối mắm cổ truyền. Trong năm có nhiều lễ tiết, ưa mê tín dị đoan, ngày tết có tục cỡi ngựa uống rượu làm vui.

Về giáo dục thời vua Minh Mạng đã có các trường học tại phủ Bình Thuận, phủ Hàm Thuận, huyện Hòa Đa và huyện Tuy Phong. Triều đình cũng đã lập nhiều chợ búa tại nơi có dân chúng đông đúc như chợ Mai Nương ở huyện Yên Phước, quanh vùng còn có các chợ Thị Ni, Kinh Dinh, Phan Nương. Tại Hòa Đa có chợ Ngân Giang và các chợ

nhỏ như Cam Hải, Liêm Công, Tăng Long. Trong huyện Tuy Phong có chợ lớn Long Hương và chợ Vĩnh Giang. Tại huyện Tuy Lý, ngoài chợ chính ở Phố Hải còn có các chợ Tân Hội và Long Khê.

Trên đường quan lộ lúc đó cũng có nhiều đồ cầu như bến Mai Nương, Kỳ Xuyên, cầu Vĩnh Hảo, Thanh Tu. Trong huyện Tuy Lý có các cầu Tân Phú, Đức Thắng, Sơn thủy, La Giang, Đông Phái, Tân Quý, Phước Hải và Phù My. Thời đó đã có nhiều đập như Mai Nương, Nha Trinh ở Ninh Thuận và đập Đồng Mới tại Hòa Đa.

Trong tỉnh có nhiều đền miếu và chùa do người thổ và kinh xây dựng nhưng xưa nhất là chùa Bảo Sơn ở núi Bảo Sơn, Tuy Phong. Đầu đời trung hưng, Thế tổ Gia Long đến viếng ban biển ngạch. Ngoài ra khắp tỉnh huyện còn lập đàn Xã Tắc, Tiên Nông, Sơn Xuyên, Văn Miếu, miếu Hội Đồng, Thần Nông, Nam Hải, đền Thiên Hậu và nhiều đền tháp của vua chúa Chiêm Thành.

Tỉnh Bình Thuận tuy mới thành lập chừng ba thế kỷ nhưng theo tài liệu từ *Đại Nam Nhất Thống Chí* thì vùng đất này đã

sản sinh rất nhiều nhân vật nổi danh. Trước là các tiên hiền như Bùi Hàng, Cao Hành, Ứng Chiêm, Nguyễn Thông, Phan Trung, Trần Thiện Chánh, Trương Gia Mô, Hồ Tá Bang, Lâm Tu Bông...; sau này được nối tiếp với Lê Hương, Lê văn Nghiêm, Nguyễn Ngu Í, Hoài Khanh, Sáu Ngọc Sương, Huyền Vũ, Trần Duy Liêm, Duy Huệ, Nhật Trường, Thu Nhi, Anh Khoa, Nguyễn Hữu Thiết, Ngọc Cẩm, Trần Văn Lệ, Thanh Trí Cao, Phạm Đình Thừa, Phạm văn Nhân..

Qua sử liệu ta thấy có Nguyễn Đăng Hựu người huyện Hòa Đa tài kiêm văn võ, từng giữ chức Cai Cơ, Ký Lục tại Phiên trấn, sau thăng tới chức Binh bộ Thượng thư và hưu trí. Đầu đời Minh Mạng, ông làm cố vấn cho tri phủ Bình Thuận là To Trần với những lời khuyên vàng ngọc như muốn yêu dân phải trị bọn lại dịch hung tàn. Năm 80 tuổi được mời về kinh mừng lễ lục tuần của Tuyên nhân hoàng thái hậu, sau đó ngã bệnh mất, được thụy phong Hiệp Biên Đại Học Sĩ. Vũ Văn Lân từng theo phò Nguyễn Ánh ở Vọng Các, Xiêm La, làm tới chức Khâm sai Nội chưởng cơ, trấn thủ Bình Thuận và mất tại

đây. Nguyễn Văn Tại người Bình Thuận, theo chúa Nguyễn Ánh đánh giặc có công, giữ chức Khâm sai cai cơ, chết tại trận Qui Nhơn, được lập đền thờ ở đền Biểu Trung. Phan Tiến Tuấn người huyện Tuy Lý, làm Hàm lâm viện đầu đời trung hưng, rồi về coi đạo Phố Hải, chết tại Nghệ An khi đang giữ chức Tham Hiệp đời vua Gia Long. Đặng Đức Thuật người huyện Yên Phước, được vua Gia Long ban chức Giám Nghị được nhà vua yêu dùng vì tánh tình cương trực. Lúc còn tại Gia Định được Trịnh Hoài Đức, Ngô nhân Tịnh, Lê Quang Định và Nguyễn Hương coi trọng như thầy Võ Trường Toản, sau chết trên đường tòng chinh. Nguyễn Hương người Bình Thuận, văn hay chữ tốt, thi phú lâu thông, bạn với các anh hùng Gia Định, giữ chức Hàn lâm viện thị thư nhưng vì không thích đua đòi danh lợi, nên từ quan và chết tại quê nhà. Nguyễn Nhược Sơn người Yên Phước, đời Minh Mạng làm Hàn lâm viện điển bạ, trải qua ba đời vua, tánh tình hào phóng, trung trực nên hoạn lộ ba chìm bảy nổi như Nguyễn Công Trứ, từng giữ Bố Chánh Thanh Hóa, Án Sát Nghệ An. Bùi Tăng Huy đậu hương cống tại Gia Định, đời vua Minh Mạng làm Phủ Doãn Thừa Thiên sau thăng Bố Chánh Cao Bằng. Năm Minh Mạng thứ 14, Nông văn Vân làm phản vây thành, ông cùng với Án sát Phạm Đình Trạc, Lãnh binh Lạng Sơn Phạm văn Lược tử tiết, sau được vua truy phong Tham Tri Lễ Bộ, thờ ở Đền Tam Trung.

Nguyễn Nhược Thị, con gái Bố Chánh Nguyễn Nhược Sơn, sinh năm 1830 và mất 1909 tên thật là Nguyễn thị Bích, tự Lam Hoàng, người Yên Phước Bình Thuận, tác giả tập *Loan Dư Hạnh Thực* hay *Hạnh Thực Ca*, kể lại

đợi chờ

Trời buồn tuốt lá sầu đông
Em buồn chẻ sợi tơ lòng làm đôi.
Lạnh lùng tuyết mãi rơi rơi
Tháng năm vui lấp tuổi đời người thân.
Đợi chờ giọt nắng thiên thần
Làm cho băng giá tan dần thê lương.
Giã từ cuộc sống ly hương
Em theo chiến sĩ lên đường về quê.

phan long yên



binh biến ở Huế năm 1885 khi vua Hàm Nghi xuất bôn xuống hịch Cần vương, mở đầu cuộc kháng Pháp cả nước. Bà nổi tiếng văn hay chữ tốt ngay khi còn nhỏ, năm 19 tuổi tiến cung được vua Tự Đức phong chức Thượng Nghị Viên Sư, sau đó là Tài Nhân, Mỹ Nhân và Quý Nhân vào năm 1860. Đời Tự Đức 21 được ban tặng chức Tiệp Dư, là thầy của các vua Kiến Phúc và Đồng Khánh. Đời vua Thành Thái thứ 3 (1892) được phong Tam Gia Lễ Tân và mất năm Duy Tân thứ 3, 1909 thọ 80 tuổi.

Ngoài ra Bình Thuận còn có Nguyễn Văn Liễu, mồ côi cha lúc 8 tuổi, thờ mẹ có hiếu. Khi mẹ qua đời, ông làm lều coi mộ mẹ

suốt 3 năm, được vua Minh Mạng biểu dương và khen tặng.

Xa quê hương đã bao năm, nay vô tình được đọc lại những trang sách cũ, bỗng khiến hồn băng khuâng ngẩn lệ. Ba trăm năm qua nhưng Bình Thuận cứ vẫn trầm luân đau bể, quê hương càng lúc càng xa tít khiến cho kẻ ly hương hoài vọng não nề.

Ba trăm năm qua, Bình Thuận là đất lành và bàn tay của Mẹ luôn với dài cho đủ để trọn vẹn ôm ấp những đứa con muôn phương. Tôi yêu Bình Thuận là thế đó, da diết mà mặn nồng, yêu cảnh nắng sớm ngọt ngào, trời chiều biển rộng, yêu đất, yêu người nên yêu tất cả những gì thuộc về Bình Thuận...

Xin cảm ơn trời đã cho tôi làm người Việt Nam, cảm ơn Mẹ nắng nui và sinh trưởng tôi trên quê hương Bình Thuận, cho tôi sống những ngày thật đáng sống; biết nhớ, biết thương và luôn chờ đợi một ngày về.

TÀI LIỆU THAM KHẢO :

. Đại Nam nhất thống chí của Quốc Sử Quán Triều Nguyễn.

. Đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Thì Sĩ

. Nghiên cứu địa bạ Triều Nguyễn phần tỉnh Bình Thuận của Nguyễn Đình Đầu.

. Các đặc sản Xuân của hội Thân hữu Bình Thuận Hải ngoại.

Bản đính chính của Lê Chánh Thiêm

Trong *Giai-phẩm Quảng Ngãi Xuân Nhâm Ngọ 2002* của Hội Ái Hữu Quảng Ngãi miền Bắc California có đăng bài *Giai thoại về tuyệt tác Phong Kiều Dạ Bạc* của tôi là Lê Chánh Thiêm biên soạn. Trong bài này, tôi có sao chép tư liệu từ bài *Trường hợp bài "Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế"* của ông Đào Đức Chương đăng trong Tạp Chí Làng Văn số 172, tháng 12-1998.

Tính theo khổ báo *Làng Văn*, bài của ông Đào Đức Chương có 320 dòng, tôi trích 12 đoạn gồm 263 dòng, chiếm tỷ-lệ 82,18%. Liệt kê 12 đoạn ấy như sau:

Đoạn 1: trang 42, cột 1, từ dòng 1 đến dòng 10
Đoạn 2: trang 42, cột 1, từ dòng 10 đến dòng 21
Đoạn 3: trang 42, cột 1, từ dòng 21 đến dòng 24
Đoạn 4: trang 42, cột 1, từ dòng 25 đến dòng 36
cột 2, từ dòng 1 đến dòng 17.

Đoạn 5: trang 42, cột 2, từ dòng 18 đến dòng 36
Đoạn 6: trang 42, cột 3, từ dòng 1 đến dòng 4
Đoạn 7: trang 42, cột 3, từ dòng 7 đến dòng 26
trang 43, cột 1, từ dòng 1 đến dòng 7.

Đoạn 8: trang 43, cột 1, từ dòng 8 đến dòng 17
Đoạn 9: trang 43, cột 1, từ dòng 28 đến dòng 54
và hết cột 2

Đoạn 10: trang 43, cột 3, từ dòng 49 đến dòng 56
trang 44, cột 1, dòng 1.

Đoạn 11: trang 44 cột 1, từ dòng 2 đến dòng 14

Đoạn 12: trang 44, cột 1, từ dòng 14 đến dòng 18
hết cột 2 và cột 3.

Trích 12 đoạn văn trên, đem vào bài *Giai thoại về tuyệt tác Phong Kiều Dạ Bạc* của tôi, tính theo khổ giấy *Giai Phẩm Quảng Ngãi Xuân Nhâm Ngọ*, tương ứng như sau:

Đoạn 1: trang 137 từ dòng 25 đến dòng 30
Đoạn 2: trang 139, từ dòng 5 đến dòng 11
Đoạn 3: trang 139, từ dòng 13 đến dòng 15
Đoạn 4: trang 139, từ dòng 16 đến dòng 31
Đoạn 5: trang 140, từ dòng 1 đến dòng 12
Đoạn 6: trang 140, từ dòng 27 đến dòng 29
Đoạn 7: trang 136, từ dòng 2 đến dòng 17
Đoạn 8: trang 129, từ dòng 10 đến 15
Đoạn 9: trang 130, từ dòng 4 đến dòng 32 hết trang 131 và trang 132, từ dòng 1 đến dòng 6.

Đoạn 10: trang 134, từ dòng 14 đến dòng 19
Đoạn 11: trang 134, từ dòng 21 đến dòng 28
Đoạn 12: trang 135, từ dòng 3 đến dòng 31

Việc sao chép các đoạn nêu trên, tôi đã sơ xuất không đặt trong ngoặc kép và không ghi xuất xứ, cũng không xin phép tác giả là điều sai sót to lớn. Xin tác giả Việt Thao Đào Đức Chương niệm tình tha thứ. Nay xin minh định cùng quý độc giả.

San Jose, ngày 30-9-2002

Lê Chánh Thiêm



LUẬT GIANG-HỒ

TỔNG MINH LONG QUÂN

(phóng-tác)

(khởi đăng từ số 222)

(tiếp theo)

Cuối cùng Rubio cũng thuyết phục được Nicole mời hai anh của nàng đến tòa lãnh sự Peru để họp và bàn cãi về việc thu mua ngân hàng. Rubio là người đại diện cho tập đoàn thu mua ở Nam Mỹ. Dĩ nhiên Astorre cũng phải có mặt trong buổi họp này vì quyền tổng giám đốc bây giờ nằm trong tay Astorre. Nhưng Nicole trả lời với Rubio là không chắc Astorre có đến không. Nàng đã nhấn lời mời đến Astorre nhưng không gặp mặt.

Rubio đâu có biết rằng Astorre được Nicole thông báo và đã họp ba anh em lại dặn dò trước khi đi họp. Astorre căn dặn ba anh em nhà Aprile phải trả lời ra sao, và nên có thái độ nào. Phải làm cho ăn khớp nhau. Phần còn lại để Astorre diễn xuất. Ba anh em hiểu rõ kế hoạch của Astorre: phải làm cho tất cả mọi người tin tưởng là ba anh em đồng ý với đề nghị của tập đoàn, chỉ riêng mình Astorre chống lại mà thôi.

Mọi người tụ tập tại phòng họp của tòa lãnh sự Peru. Vì mọi người bận rộn công việc riêng nên buổi họp được bắt đầu vào lúc 10 giờ tối. Rubio đã dọn sẵn dãy bàn thức ăn tự lấy do nhà hàng đem đến trước đó. Không có bồi bếp lảng vảng. Dích thân

Rubio pha rượu mời khách.

Rubio đóng vai chủ nhà, giới thiệu mọi người với nhau và bắt đầu buổi họp. Ông ta đưa cho Nicole một tập hồ sơ trong một bìa màu xanh.

- Đây là bản dự thảo việc thu mua với đầy đủ chi tiết. Nhưng tôi cũng xin tóm tắt những điểm quan trọng cho quý vị ở đây biết. Chúng tôi đưa giá cao hơn giá thị trường là 50 phần trăm. Công ty của chúng tôi sẽ nắm trọn quyền điều khiển. Nhưng chúng tôi vẫn để cho quý vị hưởng 10 phần trăm tiền lời của ngân hàng hàng năm trong vòng hai mươi năm. Các vị sẽ giàu có mà không phải làm việc cực nhọc gì cả. Việc gì phải lao đầu vào việc thương mại mà các vị không có kinh nghiệm, đầu đầu lăm chớ chẳng phải chơi.

Mọi người trong phòng im lặng nhìn Nicole đọc chậm rãi từng câu văn trong văn kiện. Khi đọc xong, Nicole ngẩng mặt nhìn mấy khuôn mặt lạ trong phòng và hỏi:

- Đề nghị thật quá hấp dẫn. Nhưng mấy ông cho tôi biết tại sao mấy ông đề nghị thu mua ngân hàng chúng tôi với giá cao hơn người khác chi vậy?

Rubio mỉm cười nhìn Nicole với đôi mắt đắm đuối:

- Mua được mấy ngân hàng của dòng họ Aprile, chúng tôi sẽ có thể đứng ở lãnh vực tài chánh

thế giới. Chúng tôi có cơ hội thu mua mấy tòa bin đình lớn ở các thủ đô trên thế giới. Có tiền, có thế lực, có phương tiện, tập đoàn chúng tôi sẽ ủng hộ các đảng phái chính trị nào chúng tôi thích, đỡ đầu cho các ứng viên tổng thống các nước. Tập đoàn chúng tôi có công cuộc làm ăn trên khắp thế giới nên chúng tôi cần có ngân hàng để dễ dàng cho công cuộc làm ăn. Viễn ảnh này làm chúng tôi phấn khởi khiến chúng tôi trở nên rộng rãi hơn.

Nicole nhìn từng người khách lạ và hỏi:

- Mấy ông đây là người hùn hạp, quyền lợi ngang hàng nhau phải không?

Tay trùm bạch phiến Tulippa bị dao động trước đôi mắt sâu đen trên khuôn mặt ưa nhìn của cô gái, cộng thêm những lời nói đong dạc đầy uy quyền của Nicole nên hấn cổ làm vẻ duyên dáng khi trả lời:

- Vâng, trên pháp lý chúng tôi có quyền lợi ngang hàng nhau. Nhưng tôi xin nhấn mạnh một điểm là: tập đoàn chúng tôi rất lấy làm hân hạnh khi được hợp tác làm ăn với tên tuổi của dòng họ Aprile. Chúng tôi từ xưa đến nay vẫn ngưỡng mộ cha của quý vị vô cùng.

Đại tá Valerius khuôn mặt lạnh như tiền, cất tiếng lạnh lùng nói với Tulippa:

- Xin ông đừng hiểu lầm. Tôi rất muốn bán ngân hàng. Nhưng tôi muốn bán phứt một lần, không dây dưa ăn tiền lời về sau gì nữa. Thú thật với ông, cá nhân tôi, tôi không muốn dính dáng gì về cuộc làm ăn của mấy ông. Bán xong là chấm dứt.

- Nhưng ông nhất định bán? Tulippa hỏi lại.

- Dĩ nhiên. Tôi muốn phứt tay cho xong chuyện càng sớm, càng tốt.

Tulippa day sang Marc.

- Còn ông thì sao? Đề nghị thu mua của chúng tôi ông có thích không?

Marc nói bằng giọng đều đều:

- Anh hai tôi quyết định ra sao, tôi đồng ý với anh ấy. Chúng ta nên thương thuyết giá cả một lần, không có tiền lời hàng năm gì cả. Việc mua bán xong xuôi, chúng ta chào từ biệt và mạnh ai nấy sống. Mấy ông ăn nên làm ra thì chúng tôi cũng mừng cho mấy ông mà thôi.

Rubio gật đầu:

- Như vậy cũng được. Chúng ta sẽ bàn bạc giá cả để mua đứt một lần...

Nicole giơ tay nói chặn ngang:

- Nếu mua đứt thì giá cả phải cao hơn bây giờ. Liệu mấy ông có kham nổi không?

Tulippa nhìn cô gái chớp chớp mắt như bị thu mất hồn, trả lời máy móc:

- Không thành vấn đề.

Bố già Michael nãy giờ im lặng quan sát, bây giờ cất giọng từ tốn, lễ phép:

- Còn anh bạn Astorre chưa cho chúng tôi biết ý kiến. Anh có bằng lòng không?

Nghe hỏi đến tên, Astorre đang ngồi lơ đãng ngắm nhìn cách trang trí ở trong phòng bật cười to với vẻ bối rối, ngập ngừng đáp:

- Mấy ông biết không, tôi mới học hỏi công việc ở ngân hàng và bắt đầu cảm thấy thích thú. Hơn nữa chú Aprile khi còn sống, bắt tôi hứa với ông là sau này sẽ lo việc kinh doanh ngân hàng cho chú. Không được bán, dù với bất cứ hoàn cảnh nào. Thiệt tình mà nói, tôi không thích trái ý các anh chị tôi ở đây, nhưng tôi trả lời là không. Tôi nắm đa số cổ phần trong công ty và chú Aprile giao quyền điều

khiến cho tôi nên tôi có quyền quyết định.

Rubio cau mày nhìn Astorre:

- Nhưng con của ông Aprile là người được thừa hưởng sản nghiệp của cha họ. Nếu anh làm trái ý, họ có thể đưa anh ra tòa về tội sang đoạt tài sản.

Astorre nghe nói như vậy thì cười lớn hơn trước. Nicole nói nhỏ nhẹ:

- Anh em chúng tôi không bao giờ thừa Astorre về những chuyện như vậy đâu.

Nghe em gái nói vậy, đại tá Valerius chỉ nhếch môi cười chua chát. Còn Marc thì nhìn xa vắng tận đâu đâu.

Trùm Tim bực bội xô ghế đứng dậy, lầu bầu:

- Chuyện khốn nạn gì đâu không.

Astorre nói nhẹ nhàng như thoa dịu nỗi khó chịu của mọi người:

- Mấy ông đừng nóng. Để cho tôi thử công việc ngân hàng vài tháng. Biết đâu tôi sẽ chán sớm hơn tôi nghĩ. Chừng vài tháng sau mình họp nhau lại và bàn tính. Biết đâu tôi đổi ý thì sao?

Rubio miễn cưỡng trả lời:

- Thì cũng đành vậy thôi. Nhưng đến lúc đó, giá cả thị trường lên xuống, chưa chắc chúng tôi đã chịu mua với giá bây giờ.

Thế rồi mọi người chia tay từ giã nhau. Không có những bắt tay thân thiện. Anh em nhà Aprile đi ra sân để lấy xe về nhà.

Sau khi đám anh em nhà Aprile đã ra về, bố già Michael nhìn đồng bọn thở dài:

- Cái thằng khốn nạn Astorre này chỉ muốn câu giờ. Nghe hơi của nó là tôi biết nó chẳng bao giờ bán ngân hàng đâu.

Trùm bạch phiến nói với vẻ

nghĩ ngợi:

- Thằng cha Astorre này coi cũng dễ thương. Mình có thể làm bạn với hắn được. Có thể tôi mời hắn đến đồn điền của tôi ở Costa Rica. Tôi sẽ cho hắn hưởng tốt cùng khoái lạc mà cả đời hắn chưa bao giờ được hưởng, biết đâu rồi hắn sẽ đổi ý.

Tất cả mọi người trong phòng cười ồ lên trước ý nghĩ ngộ nghĩnh này. Trùm Tim nói cộc cằn:

- Thằng khốn nạn này nó không chịu đi hưởng tuần trăng mật với ông bạn đâu. Để tui thít nó ở đây cho xong việc.

Tulippa mĩa mai:

- Hy vọng lần này ông ra tay thành công hơn lần trước.

- Tại hồi đó tui đánh giá thấp nó. Thử hỏi mấy người, thấy một thằng chỉ mê ca hát trong đám cưới, thích cưỡi ngựa, tưởng nó là tay chơi loại xoàng chớ ai dè nó chì hơn tui tưởng. Mấy ông coi đó, hạ bố già Aprile, tôi đạo diễn chơi một cú thật gọn. Tui đâu có dờ, cái thằng Astorre phen này đừng hòng sống sót khỏi tay tui.

Nghe đến đây, khuôn mặt đẹp trai của Rubio rạng rỡ hẳn ra. Ông ta gật gù:

- Phải khen ông trong việc quật sùm ông già Aprile đó. Chúng tôi tin tưởng ở ông lần này. Nhưng lần này, ông nên ra tay càng sớm càng tốt.

Trong khi đó, mấy anh em nhà Aprile rời khỏi tòa lãnh sự Peru, họ đi thẳng đến một tiệm ăn do người bạn già của cha họ làm chủ. Họ đi vào phòng ăn biệt lập, gọi bữa ăn tối, vừa ăn vừa thảo luận.

Nhìn mọi người ở bàn ăn, Astorre mỉm cười với vẻ hài lòng:

- Hai anh và Nicole diễn xuất khá lắm. Ai cũng tin tưởng là mấy anh em bất bình về thái độ

chống đối việc bán ngân hàng của em. Họ cho là chỉ mình em là làm nghịch theo ý muốn của mọi người. Họ thấy rõ là ba anh em chống lại em.

Đại tá Valerius trả lời bằng giọng khô khan:

- Thật tình là anh em tôi lúc nào cũng chống lại chú.

Nicole chau mày nhìn Astorre:

- Đến giờ này tui cũng không hiểu bồ muốn anh em tui giả vờ như vậy với ý gì? Sự thật tui không thích đóng kịch như vậy đâu.

Astorre nhìn thẳng vào mắt mấy anh em nói từng chữ:

- Có thể mấy người này liên can đến việc giết chú Raymond. Tui không muốn họ tìm cách hại thêm người nào trong nhà.

Marc nhìn Astorre nói với giọng nhẹ nhàng hơn:

- Em tin là có đủ khả năng chống đỡ mọi đòn nếu chúng nó nhắm vào em hay sao?

Astorre lắc đầu lia lịa:

- Không... không. Em chỉ biết chạy trốn chỗ nào mà bọn họ không tìm ra để hại em. Trời đất ơi, có lẽ em sẽ đi trốn ở vùng đất hoang nào đó mà không ai tìm ra.

Nói đến đây Astorre lại toét miệng ra cười thật tươi, làm như ngây thơ thật tình. Mấy anh em Aprile không tin là Astorre khờ khạo đến độ chạy trốn để khỏi ai tìm ra như vậy. Astorre bỗng nghiêm mặt lại và nói bằng giọng đứng đắn:

- Bây giờ mọi người nói cho em biết, có ai tìm cách liên lạc trực tiếp với mấy anh lúc sau này không?

Valerius trả lời:

- Có ông cảnh sát trưởng Paul Berdetto điện thoại cho anh mấy lần.

Astorre mở tròn mắt với vẻ ngạc nhiên:

- Ông cảnh sát này điện thoại

cho anh để làm cái quỷ gì vậy?

Khuôn mặt đại tá Valerius có vẻ sáng lên. Ông ta mỉm cười nhìn Astorre:

- Anh làm việc trong lãnh vực tình báo nên mấy chuyện như vậy không thể qua mắt anh được. Anh biết mấy cú phôn vờ vĩnh như vậy thuộc loại thăm dò xem mình có biết được tông tích thủ phạm chưa. Đám cảnh sát muốn dò hỏi xem em đã điều tra được hung thủ giết ba chưa và định làm cái gì. Ông Paul này kêu điện thoại, nói chuyện với anh rất lịch sự, nói cho anh biết về những tin tức mà cảnh sát đã điều tra được. Toàn là những chuyện tào lao không liên can gì đến hung thủ. Nhưng sau đó ông ta lại chuyển đề tài, nói nhiều về chú lăm đó. Coi bộ ông chiếu tướng chú hơi kỳ đó nha.

Astorre nhú mày nói đùa:

- Chà, người vô danh tiểu tốt như em mà được ông ta để ý thật là hân hạnh. Chắc ông ta nghe em hát ở đâu chứ gì?

Marc nói chen vào bằng giọng khô khan:

- Không phải vậy đâu. Ông ta cũng điện thoại cho anh nữa nè. Ông nói ông có những tư tưởng hay trong việc thực hiện một chương trình hàng tuần trên đài truyền hình về sinh hoạt của cớm nên đề nghị hợp tác với đài truyền hình. Trong chương trình truyền hình thì lúc nào cũng dành ít ra hai tiếng đồng hồ mỗi tuần để phát hình loại phim này cho công chúng biết. Nhưng rồi ông ta gởi cốt truyện lại cho anh xem thử thì anh thấy chuyện dở ẹc và nhạt phèo như nước ốc. Anh nghĩ ông làm bộ làm cho lấy có nhưng thật ra muốn liên lạc để dò la mình chuyện gì đó.

Astorre gật gù:

- Vậy thì tốt.

- Astorre, bồ muốn họ chia

mũi dùi về một mình bồ thay vì mấy anh em tui tui. - Nicole nói - Bồ có thấy nguy hiểm cho bồ quá không? Tui nhìn mặt ông già Michael tự nhiên tui thấy ớn xương sống, mặc dù ông lăm lì không nói gì nhiều. Tui lo cho bồ...

- Ô, ông già đó hả. Tui nghe người ta nói về ông. Tiếng đồn cho là ông dữ tợn, ra lệnh giết người không gớm tay nhưng thiệt ra ông là người biết lý lẽ. Còn ông tổng lãnh sự bạn của bồ đúng là một người có tài ngoại giao, ông thích điều đình, dàn xếp hơn là dùng vũ lực cho nên có thể kèm chân thằng cha Tulippa khỏi làm bậy. Chỉ một người tui lấy làm ngại là thằng cha mập tên Tim đó. Thằng cha đó mà nổi máu khùng dám làm bậy lăm.

Ba anh em nhà Aprile ngạc nhiên khi thấy Astorre phê bình ba người khách lạ cách tự nhiên, làm như dân thương mại giao dịch buôn bán quen biết với nhau từ đời nào. Nicole lại hỏi thêm:

- Bồ định hoãn binh, chưa chịu bán ngân hàng trong thời gian bao lâu?

- Cho tui thêm vài tháng nữa thôi. Tui tin chắc rằng từ đây đến đó mình sẽ tìm ra một giải pháp thỏa đáng mà ai cũng vui vẻ, bằng lòng.

Ông anh cả Valerius nhìn Astorre với vẻ khó chịu:

- Nay Astorre, em lúc nào cũng quá chủ quan. Nếu em làm việc trong ngành tình báo, nhất là làm việc dưới quyền anh thì chắc anh đã cho em đi chỗ khác chơi rồi. Đừng quá chủ quan, khinh địch.

Bốn người ngồi ăn tối trong bầu không khí không mấy vui vẻ. Ai cũng có những tư tưởng riêng tư trong đầu nhưng không nói ra. Nicole cứ nhìn mặt Astorre như cố gắng phát hiện ra những bí

mặt nào sau khuôn mặt đẹp trai, duyên dáng này không. Đại tá Valerius dĩ nhiên không tin cây con người của Astorre từ lâu. Còn Marc thì thấy Astorre càng ngày càng có những điểm kỳ lạ, không thể nào giải thích được, nhưng chắc chắn Astorre không phải là một chàng ca sĩ đơn giản như mọi người nghĩ. Marc nhủ lòng, từ đây nên đề cao cảnh giác và giữ khoảng cách với Astorre thì hơn. Astorre không phải là cậu em nuôi tánh tình dễ chịu, chỉ thích vui chơi văn nghệ, ca hát của mọi người thời còn bé.

Như đoán được ý nghĩ trong đầu mọi người, Astorre giơ cao ly rượu lên vừa cười vừa nói đùa:

- Quý vị thật đúng là một nhóm người có đầu óc đầy nghi ngờ, đen tối. Nhưng tôi không cần. Mừng cho những ngày sắp tới có nhiều chuyện vui. Chúng ta nâng ly để tưởng nhớ đến cha của quý vị.

Nicole chưa chút trả lời:

- Đúng, mừng cho bố già vĩ đại Raymond Aprile.

Astorre làm như không để ý đến sự mỉa mai của cô con gái nên cười nói thản nhiên:

- Đúng, chú Raymond thật là con người vĩ đại.

Astorre có thói quen cười ngựa khi hoàng hôn sụp tắt. Giờ giấc đó Astorre thấy thật yên tĩnh và thanh thản, quên hết mọi buồn phiền trong ngày. Cưỡi ngựa một vòng, toát cả mồ hôi, về nhà tắm rửa xong ăn cơm tối, Astorre cảm thấy ngon miệng hơn. Nếu Astorre đang ve vãn cô bồ nào thì rủ luôn cô gái đó cùng cưỡi ngựa cho vui. Nếu không biết cưỡi thì Astorre kiên nhẫn chỉ dạy. Còn cô gái nào không thích chia sẻ thú tiêu khiển này thì Astorre cho đi chỗ khác.

Astorre làm một đường mòn

cỡi ngựa riêng trong vùng đất của mình, dẫn tới cánh rừng bên trong. Astorre mê cảnh thiên nhiên, thích nghe tiếng chim hát líu lo, nhìn những con thú rừng chạy trốn khi có bóng người. Nhưng phải thành thật mà nói, Astorre thích cỡi ngựa chẳng qua vì thích bộ quần áo mặc khi cỡi ngựa. Áo khoác ngoài màu đỏ tươi, chiếc nón da màu đen cùng với dây roi da cầm trên tay. Astorre thường mỉm cười hài lòng khi ngắm mình trước gương và tự so sánh mình giống như một bá tước Ăng lê trong những truyện cổ tích đọc thời còn bé.

Trong chuồng có tất cả sáu con ngựa chiến, được người nài săn sóc cẩn thận. Astorre chọn một con ngựa ưng ý nhất và bắt đầu chạy ra con đường mòn quen thuộc. Chạy gần tới bìa rừng, Astorre quát ngựa chạy nhanh hơn. Con ngựa phóng lên với tiếng vó lộp cộp. Astorre thấy một đồng rơm to chất giữa đường nên hơi giảm tốc độ để tránh sang một bên. Bỗng nhiên lúc đó, hai người đàn ông lạ xuất hiện giữa đường. Hai người này ăn mặc lềnh xềnh giống như mấy tay làm vườn. Nhìn kỹ lại thì cả hai đều đeo mặt nạ. Astorre vừa nhìn thấy ánh sáng kim loại trên hai bàn tay của họ. Không suy nghĩ gì thêm, Astorre phóng ngựa chạy thật nhanh và nắm sát xuống trên lưng ngựa. Trong ánh sáng chớp choạng của hoàng hôn, Astorre thấy ánh lửa loé ra từ hai vật kim khí trên tay hai người đàn ông. Astorre nghe đạn bắn vào bên hông và lưng của mình. Con ngựa hoảng sợ nên tung vó chạy thật nhanh. Astorre cố ghì cương cho khỏi té, bỏ lại hai tên đàn ông phía sau. Astorre nghe đau nhói lịm cả người nhưng cố chạy tới một đoạn đường, định rẽ đường tắt để về nhà thì hai người

đàn ông khác lại xuất hiện. Astorre chỉ nhận thức được là hai người này không đeo mặt nạ và trong tay không có vũ khí. Thế rồi đôi mắt Astorre hoa lên, cả thân người của Astorre không còn giữ được thăng bằng trên lưng ngựa nữa mà bắt đầu rơi xuống đất. Trước khi bất tỉnh, Astorre còn nghĩ được một điều: phen này đời Astorre kể như tàn. Mạng sống của mình đang giao vào tay hai tên cướp trước mặt đây.

Trong vòng một tiếng đồng hồ, anh chàng cớm liên bang Kurt đã nhận được báo cáo từ nhóm người theo dõi Astorre báo về cho biết. Nhờ mấy người này mà Astorre được cứu trong lúc anh chàng té từ trên ngựa xuống. Điều khiến Kurt ngạc nhiên nhất là báo cáo cho biết những vết đạn bắn vào người Astorre không trúng chỗ nhược vì bên trong chiếc áo khoác cỡi ngựa là áo chắn đạn loại đặc biệt, được chế tạo riêng cho những tay cầm tử nhà nghề. Kurt ngồi thử người suy nghĩ. Một con người như Astorre tại sao phải mặc áo chắn đạn ngay trong lúc giải trí cưỡi ngựa? Một người làm ăn chơn chất, có hăng nhập cảng mì sợi để vô bao bán trên đất Mỹ, một ca sĩ nghiệp dư hát trong những buổi tiệc, một kẻ có thú vui tao nhã là cưỡi ngựa thì làm sao lại phải mặc áo chắn đạn mỗi ngày? Những vết đạn nã vào người Astorre phải nói là do những tay giết người nhà nghề, tuy không giết được Astorre nhờ chiếc áo, nếu không thì có lẽ giờ này Astorre đã cùng chung số phận với lão già Raymond Aprile. Astorre chỉ bị thương sơ và nay đã xuất bệnh viện.

Kurt viết báo cáo lên thượng cấp, xin cho điều tra ngầm về

thân thể, cuộc đời của Astorre. Con người này có thể là chìa khóa mở hết mọi bí mật mà chàng đang muốn tìm. Có một điều Kurt chắc chắn là: chàng đã biết kẻ nào manh tâm giết Astorre.

Astorre xin hợp mặt, gặp hết đám anh chị em ở nhà của ông anh cả Valerius. Astorre kể hết việc mình bị kẻ sát nhân manh tâm giết hại.

- Em đã nhờ các anh giúp và bị từ chối. Việc này em cũng hiểu và không trách mấy anh. Nhưng bây giờ chuyện đã xảy ra, em mong hai anh suy nghĩ lại. Có một sự đe dọa hướng về tất cả mọi người trong gia đình chúng ta cho đến khi nào mình chịu bán ngân hàng mới thôi. Như vậy ai cũng vui vẻ và hài lòng. Ngược lại, nếu chúng ta nhất định giữ lại mấy ngân hàng và chống lại những kẻ thù vô hình của chúng ta đến cùng, dù cho chúng nó là ai đi nữa thì chúng ta đang ở trong một thế nguy hiểm, một mất một còn. Chọn giải pháp này thì chúng ta phải thận trọng tối đa. Cho dù chúng ta thắng được kẻ thù nhưng chính quyền không buông tha chúng ta...

Valerius nói ngay:

- Nếu như vậy thì dễ thôi, bán quách mấy ngân hàng là xong chuyện, ai nấy vui vẻ, không hay hơn sao?

Marc cũng lên tiếng phụ họa:

- Anh cũng đồng ý như vậy. Mình đâu phải là dân Sicily, tung hê tất cả của cải để trả thù cho kẻ đã giết cha mình?

Nicole nhìn tất cả mọi người và nói thật chậm rãi:

- Nếu chúng ta bán ngân hàng thì chúng ta tung hê tất cả tương lai của chúng ta. Anh Marc, một ngày nào đó anh cần làm chủ cả một hệ thống truyền hình thế giới. Còn anh hai, nếu như anh

ủng hộ cho các đảng phái chính trị thì một ngày nào đó anh có thể được cất nhắc làm đại sứ hoặc tổng trưởng quốc phòng. Còn Astorre có thể trở nên một ca sĩ nổi tiếng cỡ Michael Jackson. Nói đùa chứ, em muốn nói, người ta giết người cha mình để mong đạt được tham vọng mà mình bỏ qua cái chết tức tưởi của ba, sẵn sàng làm theo ý đồ của họ hay sao? Em nghĩ, anh em mình nên giúp Astorre tới mức tối đa.

Đại tá Valerius ngạc nhiên khi nghe cô em gái phát biểu như vậy nên nhìn xoáy vào mặt Nicole:

- Em có biết là em đang nói gì đó không?

- Biết chứ sao không biết.

Astorre lên tiếng giảng hoà:

- Quý vị còn nhớ ngày xưa lúc nào chú Raymond cũng dạy dỗ chúng ta là, chờ khi nào để người khác đòi hỏi gì nơi chúng ta, bất chúng ta phải cúi đầu tuân lệnh, nếu không thì họ sẽ lấy sinh mệnh của mình, coi như giết hại một loài vật không có trí khôn. Anh hai, mục đích của chiến tranh là như vậy sao?

Nicole nói:

- Quyết định chiến tranh thì một mất, một còn.

Valerius nhăn mặt với vẻ khó chịu:

- Theo anh, chiến tranh là một thắng, hai là bại. Nếu quyết định cuộc chiến thì mình phải tranh thủ đến thành công. Trong quân đội mà nghĩ đến cảnh bại trận thì thật nhục nhã và kinh khủng không thể chịu được.

Astorre gật gù:

- Cha của quý vị dù sao cũng đã có một quá khứ oai hùng, ai cũng kính nể. Bốn phận của tất cả chúng ta là phải giữ cái tiếng này. Không để người khác coi thường, ra tay hạ chú chết một cách đau thương rồi chĩa súng uy

hiếp anh em chúng mình. Dòng họ Aprile chúng ta không thể cúi đầu tuân lệnh họ cách dễ dàng như vậy. Một lần nữa em hỏi lại các anh. Các anh có muốn giúp em hay không? Các anh nên nhớ, chú đã chọn em kế nghiệp điều khiển ngân hàng vì ý chú muốn chúng ta bằng mọi cách phải nắm giữ ngành kinh doanh này. Em làm chỉ vì nghe theo lời của chú, thứ nhất là bảo vệ sự an toàn cho gia đình đến mức tối đa, thứ nhì là không bao giờ buông ngân hàng, thế thôi.

Ngẫm nghĩ mấy phút, đại tá Valerius gật đầu:

- Được rồi, anh sẽ cố lấy hết những tin tức mà em muốn trong vòng một tháng.

- Còn anh Marc thì sao? Astorre hỏi.

- Cho anh khoảng hai hay ba tháng để anh xếp đặt chương trình truyền hình theo ý em muốn. Anh sẽ cho phỏng vấn về cuộc đời của anh chàng tình báo liên bang Kurt theo lời em đề nghị bữa hôm.

Astorre nhìn sang Nicole hỏi:

- Còn Nicole, bồ đã phân tích xong hồ sơ của cơ quan FBI điều tra về chú chưa?

Tự nhiên Nicole thấy khó chịu ngang, nàng dăm dẳng nói:

- Chưa. Tại sao mình không nhờ ông Kurt giúp mình một tay trong việc này có phải nhanh hơn không?

Thấy thái độ của Nicole như vậy, Astorre mỉm cười cho bầu không khí đỡ căng thẳng:

- Anh chàng Kurt này là một người trong danh sách kẻ tình nghi của tui. Để khi nào tui có đủ tin tức thì tui mới quyết định mình sẽ làm gì.

Trong vòng một tháng, Valerius đã có đủ tài liệu mà Astorre đang mong đợi. Thật là

kinh khủng, Valerius không thể nào ngờ được. Valerius nhờ bạn bè quen ở cơ quan tình báo CIA điều tra dùm về thân thế con người của Tulippa. Thì ra người đàn ông này có những mối liên hệ ở khắp nơi. Nào là Sicily, Ấn độ, Hồi giáo, xứ Colombia và các nước Nam Mỹ. Người đàn ông này còn làm ăn liên hệ chặt chẽ với bố già lừng lẫy Michael ở Sicily. Thế lực của Tulippa mạnh ngang ngửa với bố già Mafia ở đất Sicily này.

Valerius đọc hết những tin tình báo, tự phân tích và cho Astorre biết: chính Tulippa là người ủng hộ tài chánh cho những phòng thí nghiệm vũ khí nguyên tử ở Nam Mỹ. Tay này xưa nay thêm có một cơ cấu tài chánh ở tại đất Mỹ để gây quỹ mua nguyên liệu chế tạo bom nguyên tử. Chính thằng cha này, với giấc mộng làm bá chủ nên thêm muốn có một vài quả bom trong tay để khi nào chính quyền có làm khó dễ thì hần sẽ có con bài để điều đình. Bởi vậy, trùm Tim là người chường mặt ra để làm việc dưới quyền điều khiển của Tulippa bên trong.

Nghe ông anh cả nói như vậy, Astorre mừng lắm. Vậy là có một tay khác nhúng vào việc thanh toán bố già Raymond. Kẻ thù lộ nhiều mặt thì Astorre phải chống đỡ nhiều mặt.

Astorre thận trọng hỏi:

- Anh có nghĩ là thằng cha Tulippa có thể thực hiện được kế hoạch đó hay không?

- Dĩ nhiên là hần nghĩ có thể thực hiện được nên mới tìm đủ mọi cách thu mua ngân hàng của gia đình mình để có trong tay phương tiện chuyển tiền. Hơn nữa, mấy phòng thí nghiệm nguyên tử cuộc của hần ở các nước Nam Mỹ được chính quyền nơi đó bao che nên lén lút làm

đêm trong nhà cũ

*Đêm về ngủ dưới gạch hoa
Gian nhà cũ, đưa con xa lại về.
Vui nghe tiếng mẹ gần kề
Mừng không ngủ được, trăng thề ngó song.*

*Khi về sông rộng mênh mông
Hèn chi nổi nhớ cũng không bến bờ
Đêm qua trăng ngủ trên đò
Khách sang, không gọi; đứng chờ, buồn tênh!*

*Ta về ru giấc bình yên
Soãi tay tìm mộng, hồn chìm nẻo say
Nhành mai chiếu thủy bên ngoài
Âm thầm gửi gió, hương đầy vườn khuya.*

*Bỏ đời luân lạc bên kia
Bỏ trăng viễn xứ sầu chia lá vàng
Ta về ngủ dưới hương trăng
Sáng ra, nghe mẹ đã nằm kề bên.*

lãm thủy



bom, bất chấp luật lệ ngăn cấm của thế giới.

Astorre đứng lên vỗ vai ông anh cả với vẻ thân tình:

- Cám ơn anh hai nhiều về những tin tức này nhé.

- Không có chi. Anh chỉ giúp được chút có bao nhiêu đây thôi là hết.

Về phần của Marc, phải mất hết sáu tuần lễ nghiên cứu mới thu thập hết mọi tài liệu về thân thế con người của anh cớm liên bang tên Kurt. Marc gặp riêng Astorre để trao tận tay tập hồ sơ đầy cui với điều kiện Astorre phải đọc hết trong vòng 24 tiếng đồng hồ rồi trao trả lại cho Marc.

Có một chuyện khiến Astorre lo nghĩ nhiều nhất là tập hồ sơ điều tra về bố già Aprile của FBI mà Nicole đưa ra. Nàng đưa cho Astorre một bản sao, còn bản

chính nàng giữ lại. Trong đó, có mấy trang được xóa trắng, không đọc được gì cả. Astorre ngạc nhiên hỏi thì Nicole trả lời:

- Khi người ta đưa cho tui thì đã thấy xóa trắng như vậy.

Astorre đọc và nghiên cứu thật kỹ tập hồ sơ. Những chỗ xóa trắng là nói về đoạn đời thời bố già còn trẻ. Astorre nhẩm tính, thời gian đó Astorre chỉ lên hai tuổi mà thôi.

Nén tiếng thở dài, Astorre cố nói giọng bình thường:

- Không biết họ bôi xóa để che giấu cái gì. Nhưng điều này cũng không quan trọng. Toàn là chuyện đời xưa mà thôi.

Nắm đủ tài liệu trong tay, Astorre thấy mình không thể chần chờ gì nữa. Biết được kẻ thù nấp trong bóng tối, Astorre nhất định phải khơi ngòi chiến tranh mới được.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Địa-chỉ Ông Già Noel

Hỏi: Thưa bác BC, các cháu nhỏ cứ hỏi tôi địa-chỉ để gửi thư cho Ông Già Noel, tôi không biết trả lời sao. Tôi sợ bịa ra địa-chỉ rồi thư không có hồi-âm, các cháu buồn.

Rosette Trần Thy
Louisiana

Đáp: Địa-chỉ Ông Già Noel do Bưu-điện Canada công-bố là:
Santa Claus
North Pole
H0H 0H0
Canada

Theo BC biết, mọi lá thư sẽ được trả lời.

Năm cha ba mẹ

Hỏi: 1) "Kế mẫu" khác với "thứ mẫu" như thế nào? Còn "từ mẫu" có nghĩa gì, ngoài nghĩa "mẹ hiền"?

2) Hình như trong văn-minh VN có câu "năm cha ba mẹ" để nói về năm loại cha (cha mình, cha vợ, cha nuôi, v.v.) và ba loại mẹ (mẹ mình, mẹ vợ, mẹ nuôi, v.v.) mà mình phải để tang khi ông bà qua đời. Có phải không. Còn "năm cha bảy chú" thì sao?

3) Theo phong-tục VN, người

trên có để tang cho người dưới không? Nếu có thể, xin cho một bảng liệt-kê đầy đủ về các loại để tang (đại tang, tiểu tang gì gì đó). Và bây giờ nên giản-lược như thế nào.

Trương Văn Thời
Texas

Đáp: 1) Kế mẫu là người vợ chính-thức kế tiếp của cha, sau khi vợ cả quá đời.

Thứ mẫu là mẹ sinh ra mình, được cha cưới về lúc vợ cả còn sống.

Từ mẫu là vợ lẽ của cha, nuôi mình từ bé khi mẹ ruột qua đời (xem tiếp câu 2).

2) Thành-ngữ "năm cha ba mẹ" không liên-quan gì đến việc tang-chế. Câu này chỉ có nghĩa là không ai chịu trách-nhiệm chính, công việc không được chăm-sóc chu-đáo, khi sai hỏng thì người này đổ cho người kia.

Ngược lại, thành-ngữ "năm cha bảy chú" có nghĩa là được nhiều người tài-giỏi, trưởng thượng cố-vấn, hỗ-trợ.

Thành-ngữ liên-quan đến việc tang-chế là "ba cha, tám mẹ" (ghi trong *Thọ mai gia lễ* của VN), liệt-kê ba loại cha, tám loại mẹ mà mình phải chịu tang khi các vị ấy qua đời, gồm:

- Ba cha: thân phụ (cha mình), kế-phụ (hay bố dượng, sau khi cha chết, mẹ lấy chồng khác, nuôi mình) và dượng-phụ (cha nuôi).

- Tám mẹ: đích mẫu (hay "mẹ già", vợ cả của cha); kế mẫu (mẹ mất, cha cưới vợ kế); từ mẫu (là người vợ lẽ của cha, thay người mẹ quá cố nuôi mình từ bé); dượng mẫu (mẹ nuôi); xuất mẫu (mẹ ruột, nhưng đã ly-hôn với cha); giá mẫu (mẹ ruột, nhưng đã lấy chồng khác khi cha mất); thứ mẫu (mẹ ruột, nhưng là vợ lẽ của cha); nhũ mẫu (bà vú nuôi mình từ bé).

3) Theo phong-tục cổ VN, người trên vẫn để tang người dưới, họ hàng xa gần và xóm giềng cũng để tang cho nhau. Bên cạnh đó, con chết trước cha mẹ cũng để tang sớm cho cha mẹ trên đầu quan-tài. Các tục này về sau giản-lược đi nhiều, chỉ có con cháu dâu rể trực hệ để tang cho người trên mà thôi.

Theo phong-tục cổ (đọc cho biết), năm hạng tang-phục (ngũ-phục) là: đại-tang-phục, cơ-niên-phục, đại-công-phục, tiểu-công-phục và ti-ma-phục.

a) Đại tang: 3 năm, sau giảm còn 2 năm, qua tiểu tường (giỗ đầu) và đại tường (giỗ 2 năm) + 3 tháng dư-ai.

Đại tang chia ra hai hạng, trăm-thời (quần áo xỏ gấu) để tang cha và tề-thời hay ti-thời (quần áo không xỏ gấu) để tang mẹ.

Những người chịu đại tang là con trai, con gái, con dâu để tang cho thân-phụ, dượng-phụ, đích-mẫu, kế-mẫu, dượng-mẫu và từ-mẫu; vợ để tang chồng và cháu đích-tôn để tang cho ông bà (thay cho cha đã mất).

Thời-hạn cư tang là 3 năm, sau giảm còn 2 năm, qua tiểu tường (giỗ đầu) và đại tường (giỗ 2 năm) + 3 tháng dư-ai.

Tang-phục may bằng vải xô (vải thô dệt thưa), gồm áo thụng và mũ rơm (con trai) hay mũ mấn (vợ, con gái, con dâu).

Áo tang không cắt bằng kéo mà dùng dao rọc cho đường cắt tưa ra, bày-tỏ sự đau-đớn. Áo không viền gấu, không cài khuy mà buộc bằng dải. Lưng áo may thêm một miếng vải, gọi là phụ-bản; hai vai hai miếng vải, gọi là thích.

Con trai đội mũ rơm và thắt lưng bằng dây rơm, tay chống gậy. Tang cha chống gậy tre (biểu-tượng cho sự chính-trực của

cha); gậy để tròn (biểu-tượng của trời, ý xem cha như trời rộng). Tang mẹ chống gậy vòng (biểu-tượng cho sự hiền-dịu của mẹ); chân gậy chuốt vuông, biểu tượng cho đất, ý xem mẹ như đất thiêng.

Con trai còn có mũ rơm quấn đầu, dây chuối quấn ngang thắt lưng.

Con gái, con dâu mặc áo sô, xoa tóc, đội mũ mấn. Mũ làm bằng vải sô rộng 3 tấc dài 1 mét, gấp đôi lại, khâu một cạnh thành hình chóp.

Sau tang-lễ, trong sinh-hoạt hàng ngày, con trai, con gái và vợ người chết không mặc áo tang, chỉ chít khăn ngang trong 100 ngày đầu. Khăn này làm bằng tấm vải sô rộng 3 tấc, dài 1 mét, theo chiều dài gấp lại 6 lần rồi khâu lại, để có chiều ngang 5 phân, dài 1 mét. Khăn quấn ngang trán, hai dải bỏ ra sau lưng. Nếu cha mẹ mất cả, hai dải khăn bằng nhau; nếu còn một người sống, hai dải khăn so-le.

b) Cơ niên hay cơ-phục: 1 năm.

Những người chịu tang cơ-niên là:

- Cháu nội để tang ông bà.
- Con riêng của vợ để tang cho kế-phụ có công nuôi-dưỡng, hoặc ở chung.

- Con để tang cho xuất-mẫu, giá-mẫu.

- Chồng để tang vợ.
- Cháu để tang bác, chú, cô ruột.

- Anh chị em ruột.
- Cha mẹ để tang cho con trai, con gái và dâu trưởng.

- Ông bà nội để tang cho cháu đích-tôn.

- Đích-mẫu, kế-mẫu, thứ mẫu, từ-mẫu để tang cho con chồng, con mình và con dâu trưởng.

- Con dâu để tang cho thứ mẫu của chồng.

- Rể để tang cho cha mẹ vợ, dù đã cưới vợ khác.

3) Đại-công: 9 tháng.

Những người chịu tang đại-công là:

- Anh em chú bác ruột để tang cho nhau.

- Cha mẹ để tang cho con dâu thứ và con gái đã xuất giá.

- Chú bác, thím để tang cho cháu.

- Cháu dâu để tang ông, ba, chú, bác, cô ruột của chồng.

- Mẹ để tang cho dâu thứ và con gái riêng của chồng.

- Con gái đã xuất-gia để tang cho bác, chú, cô ruột.

4) Tiểu công: 5 tháng.

Những người chịu tang đại-công là:

- Chắt để tang cụ (cháu gọi bằng ông bà cố).

- Cháu để tang anh chị em ruột của ông nội.

- Con để tang cho vợ lẽ của cha (không có công nuôi dưỡng).

- Cháu để tang anh chị em chú bác ruột của cha.

- Anh chị em cùng mẹ khác cha để tang cho nhau.

- Chú bác ruột để tang cho cháu dâu.

- Ông bà bác, ông chú, bà cô để tang cho cháu nội của anh em ruột.

- Ông bà nội để tang cho vợ của cháu đích tôn.

- Cháu dâu để tang cho cô ruột của chồng.

- Chị em dâu để tang cho anh em ruột của chồng.

- Anh em họ nội 4 đời để tang cho nhau.

5) Ti-ma: 3 tháng

Những người chịu tang ti-ma gồm:

- Chít để tang kỵ (cháu gọi bằng ông sơ): để tang màu đỏ (ngũ đại hồng tang).

- Chắt để tang cụ nhà chú bác.

- Cháu để tang bà cô, và chú bác cô ruột của cha.

- Con để tang cho nhũ-mẫu (bà vú).

- Chồng để tang vợ lẽ.
- Anh em họ nội 5 đời để tang cho nhau.

- Bố vợ để tang cho con rể.
- Ông bà ngoại để tang cho cháu ngoại.

- Họ hàng xa và láng giềng để tang cho nhau 3 ngày.

Về thủ-tục tang-chế giản-lược ngày nay, BC thường thấy:

- Chỉ có người dưới để tang cho người trên.

- Con cháu, dâu rể, chắt chít trực-hệ để tang cho cha mẹ và ông bà nội ngoại.

- Các con mặc áo sô trắng, chít khăn sô.

- Dâu rể và các cháu đội khăn sô, mặc quần áo trắng hay đen.

- Họ-hàng xa gần chỉ cần mặc quần áo trắng hay đen.

- Bạn bè, láng giềng đến viếng tang mặc màu trắng hay đen; đàn ông thắt cà-vạt đen.

Các lễ cúng tang

Hỏi: 1) Ai bày ra Thọ Mai gia lễ? Có khác gì với Chu Công gia lễ?

2) Có bao nhiêu lễ cúng trong một tang-lễ và sau đó?

Huỳnh Hà
Canada

Đáp: 1) Thọ mai gia lễ là sách phong-tục gia-đình Việt-nam, do tiến-sĩ Hồ Sỹ Tân, chức Hàn-lâm thị chế, san-định vào thế-kỷ 18, căn-cứ vào sách *Hồ thượng-thư gia-lễ* của tiến-sĩ Hồ Sỹ Dương, *Thượng-thư bộ Hình*, soạn từ thế-kỷ 17; và tham-khảo sách *Chu công gia lễ* của Trung-hoa.

Chu Công là Tể-tướng Chu Công Đán (Zhou Gong Dan), con vua Văn vương, em vua Vũ vương, là người nắm quyền nhiếp-chính khi vua Thành vương còn thơ-ấu. Ông là người soạn ra lễ-nhạc và các lễ-nghi về quan hôn tang tế năm 1115 trước Tây-lịch.

2) Theo phong-tục cổ-truyền đã giản-lược và còn thông-dụng cho đến ngày nay, các lễ này gồm:

6 lễ lúc mới chết:

- Mộc dục: tắm gội cho người chết; ngày nay nhà quản phụ-trách.

- Phạn hương: đặt bát cơm quả trứng và thấp hương trên đầu nằm người chết.

- Phạn hàm: đặt một nhúm gạo và ba đồng tiền vào miệng người chết. Tục này ngày nay thay bằng một túi nhỏ, đựng các vật dụng hàng ngày của người chết (mắt kính, gương lược, sách đọc, v.v.) đặt bên cạnh người chết.

- Khâm liệm (đặt người chết vào quan tài), ngày nay nhà quản phụ-trách, có nghi-lễ tôn-giáo.

- Thiết-linh: lập linh-vị (bàn thờ tang, đặt tại nhà quản, sau khi chôn cất xong, mang linh-vị về nhà).

- Thành-phục (phát tang): con cháu mặc quần áo, chít khăn tang.

6 lễ sau khi chôn cất:

Nhiều tang-gia cúng cơm hàng ngày cho đến Chung-thất (49 ngày), đặt trên linh-vị, coi như người chết vẫn còn sống chung với mình.

Phần lớn chỉ làm các lễ chính kể sau:

- Tế-ngu: 3 ngày sau khi mất; hoặc sau khi chôn cất xong. (Ngu là yên: đây là lễ an-ủi cho linh-hồn người chết được yên).

- Chung thất: 49 ngày.

- Tốt-khốc (thôi khóc): 100

ngày.

- Tiểu-tướng: giỗ đầu.

- Đại-tướng: giỗ nhì.

- Dư-ai: Ba tháng sau giỗ nhì, làm lễ trừ-phục hay đàm tế (xả tang), đốt hết vật dụng tang-chế, khăn áo tang, rước bài-vị người chết lên bàn thờ tổ-tiên ở nhà riêng hoặc ở từ đường, bỏ bàn thờ riêng.

Giải-toả bí-mật về cái chết của tướng Trình Minh Thế

Trong mục này, Làng Văn số 231, BC viết rằng: "Tướng Trình Minh Thế tử trận khi đang điều quân tấn-công lực-lượng Bình-xuyên bên kia cầu Tân-thuận, đạn đạo xuất-phát từ một giang-thuyền Pháp, do Bình-xuyên điều-khiển. Sau này có tin, tướng Thế bị Savani, sĩ-quan Phòng Nhì Pháp ra lệnh ám-sát để trả thù cho tướng Chanson."

Sau khi báo phát-hành, thân-nhân của tướng Thế, hiện sinh sống ở Canada, đã gửi thư cho BC, công-bố bí-mật về cái chết của tướng Thế, nội-dung như sau. BC xin đăng-tải nguyên-văn như một sử-liệu:

"Brossard, ngày 12 Nov. 2002
Kính thưa ông Bút Chì,

Nhân đọc thấy một độc-giả thắc-mắc về cái chết của tướng Trình Minh Thế, và được ông trả lời trong mục giải-đáp, Làng Văn số 231.

Tôi xin tự giới-thiệu là con trai út của cố Trung-tướng Trình Minh Thế. Mẹ tôi là quả-phụ Nguyễn Thị Kim, hiện đang sinh-sống với tôi ở Canada. Nhờ ông Bút Chì đính-chánh giùm một bí-mật về cái chết của ba tôi, sau 47 năm mà gia-đình tôi giữ im-lặng.

Sự thật là ba tôi bị ám-sát, không chết trận như tin-tức và lời đồn-đãi.

Ba tôi bị hạ-sát lúc 6 giờ

chiều ngày 3 tháng 5, 1955, do 2 viên đạn súng nhỏ, vì vết thương không phá rộng. Viên đạn thứ nhất dí sát vào ót, bắn trở ra miệng, miệng còn ám khói đạn. Viên đạn thứ hai, phát ân-huệ, cũng dí sát vào lỗ tai phải, bắn trở ra bề trong mắt trái, lỗ tai ám khói súng. Điều đó cho thấy, kẻ ra tay là người thân-cận, đứng sau lưng hoặc đứng kế bên. Mẹ tôi tin rằng ba tôi bị mưu-sát trong dinh Độc-lập, khi về họp tham-mưu, sau đó đưa xác ra mặt trận cầu Tân-thuận và hô lên là tử trận.

Từ ngày mất nước, ở hải-ngoại có nhiều giả-thuyết được đưa ra, nói về cái chết của ba tôi. Đề-tài này thường một số người liên-hệ tới cái chết mờ-ám của ba tôi, kêu ra, tạo nhiều giả-thuyết vô-lý, vô căn-cứ, ngụy-tạo, hoặc đem viết sách hoặc đăng trên báo-chí, để cố tình che-dậy sự thật, tung hoả-mù đánh lừa dư-luận để bưng bít tội-ác năm xưa.

Như ông Bút Chì đã thấy, qua nhiều sách-báo và tài-liệu, tất cả đều nói tướng Thế tử-thương vì 1 viên đạn duy nhất; nhưng gia-đình tôi và cả giòng họ Trình đều biết là ba tôi chết vì 2 viên đạn, được bắn rất gần (dí sát và bóp cò). Chỉ cần chi-tiết quan-trọng đó thôi cũng đủ để tôi khởi cần phải tốn công dẫn chứng dài-dòng để đả-phá các giả-thuyết ngụy-tạo khác.

Sau cùng, để đính-chính trả lời trên báo, ông có thể tóm-tắt: "Anh em ông Diệm Nhu ngày về chấp-chánh bấp-bênh nên đã chiêu-dụ tướng Trình Minh Thế về hợp-tác để củng-cố địa-vị; sau đó chủ mưu hạ-sát để trừ hậu-hoạn."

Xin thành thật cảm ơn ông."

Trình Minh Sơn

2810 Bourgogne

Brossard, Quebec J4Z 1T5
Canada

diễn-đàn



Cuộc Tranh Luận Sôi Nổi Xung Quanh Quyển Sách Tố Cộng “Le Livre Noir Du Communisme” Đưa CSVN Ra Trước Toà Hình Sự Quốc Tế ?

Lâm Lễ Trinh

Tác phẩm *Le Livre Noir du Communisme*, (Hắc Thư về Chủ nghĩa Cộng sản) do nhà sách Robert Laffont, Paris, xuất bản cuối năm 1997, dày 846 trang, với sự cộng tác của 11 thức giả, đã đưa công tác nghiên cứu sử liệu Mác-xít vào hàng best sellers trên thế giới vì chỉ trong vòng hai năm, sách bán hết 200.000 cuốn. Sự thành công ngoài tưởng tượng này tại Pháp khuyến khích việc phổ biến toàn cầu, đặc biệt ở các xứ Đông Âu. Sách được dịch ra mười sáu thứ tiếng và một ngày gần đây, thêm lối 15 ngoại ngữ khác. Cao điểm là Moscou lẫn Đại học Harvard (Hoa kỳ) có hai ấn bản riêng. Theo báo *Le Monde*, tính cho đến tháng chín năm nay, tổng số 700.000 cuốn Hắc Thư được phát hành. Thành quả này làm cho nhóm tác giả chủ trương, kết tụ xung quanh người cầm đầu Stéphane Courtois, ngấn ngời thích thú.

Tuy nhiên, cũng theo tờ báo nói trên đề ngày 20.9.2000¹, gần đây dư luận tỏ ra dè dặt đối với

Hắc Thư, đồng thời xét lại tổng quát chế độ cộng sản. Các sử gia nghiên cứu chủ thuyết này nêu nhiều câu hỏi: Làm thế nào một ý thức hệ từng hứa hẹn “*tương lai xán lạn*” và chủ trương đào tạo “*một mẫu người mới cho nhân loại*” lại có thể sinh sản một chính thể sùng bái cá nhân và khát máu, dưới sự chỉ huy đế quốc của giới cầm quyền Sô-viết? Vì sao “xã hội chủ nghĩa thực tiễn” lại tàn rụi vì già nua và không còn được tin tưởng sau khi áp đảo khá lâu gần một phần ba địa cầu, dưới những hình thức địa phương khác nhau?

Trọng tâm nghiên cứu của các chuyên gia về Cộng sản gồm những câu hỏi đại loại như trên. Vấn đề là các sự phân tích của họ có thể chuyển từ chính trị qua lịch sử và từ lý thuyết sang khoa học hay không?

Về thế giới CS, sử liệu thật không thiếu. Từ 1917, rất nhiều du khách, ký giả và nhà văn viếng thăm Liên Xô. Họ ghi lại nhận xét trong những quyển ký sự loại “*le retour d’URSS*.” Những sách này đếm không hết, bênh vực hay bài xích xã hội chủ nghĩa. Sau đó, xuất hiện tác phẩm của những chuyên gia chống cộng như Victor Serge hay Boris Souvarine, tác

giả của quyển *Staline* xuất bản năm 1935 và được dân chúng xem như một tài liệu tiên tri. Kể từ thập niên 60, khối anglo saxon bắt đầu nghiên cứu hiện tượng CS dưới khía cạnh khoa học. Công tác này tiến hành mạnh sau khi bức tường Bá linh và khối quốc gia Đông Âu sụp đổ, với quyết định mở văn khố Moscou cho công chúng sưu tầm. Như thế có phải kỷ nguyên các ức thuyết nhường chỗ cho thời đại xác tín hay không? Quả là không! Tại Pháp cũng như Hoa kỳ, các trường phái sử gia đối đầu với nhau, tranh luận sôi nổi về quan niệm “xã hội chủ nghĩa, hoài bão hay nổi thất vọng của thiên niên kỷ?”

Sau khi ra mắt độc giả, Hắc Thư bị dị nghị từ ba phía:

Trước hết, một số đồng tác giả của quyển sách này tuyên bố rút khỏi bộ biên tập vì cho rằng Stéphane Coutois tỏ ra “quá khích” khi đề nghị trong trang giới thiệu sách truy tố các “tội ác CS” trước một Tòa án quốc tế loại Nuremberg do các nước Đông Minh lập ra năm 1945 để xử các tội ác của Đức quốc xã. Tưởng cần nhắc lại rằng điều 60, khoản a, b, và c của quy chế Tòa này định nghĩa và phân tách ba loại tội phạm: chống hòa bình, tội ác

¹ đọc “*Le Communisme, entre analyse scientifique et vision policière de l’histoire*” trong *Le Monde* ngày 20.9.2000

chiến tranh và tội ác chống nhân loại.

Mặt khác, tạp chí *Communisme* tại Pháp trong hai số liên tiếp, 59 và 60, xuất bản cuối năm 1999, đăng bài đả kích Courtois. Chính Stéphane Courtois trước đây đã đứng tên chung với Annie Kriegel thành lập năm 1982 tạp chí *Communisme*. Annie Kriegel là người tiên phong hào viết ra lịch sử khoa học của chủ thuyết CS. Denis Pechanski, một trong cộng tác viên đầu tiên, viết: "Tạp chí kết hợp xung quanh Annie Kriegel những nhà nghiên cứu trẻ nhằm chung mục tiêu coi chủ nghĩa CS như một đối tượng khoa học để phân tích theo những phương thức bổ túc hay dị biệt. Đây là một đề án trí tuệ điển hình xoay quanh ý niệm rằng hiện tượng cộng sản có hai kích thước: chủ đích (téléologique) và xã hội (sociétale). Nhóm khởi sự tan hàng rõ ràng khi xảy ra vụ khai lại lịch sử cảnh sát của Đảng CS Pháp và có dư luận tố giác Jean Moulin² - là gián điệp của Nga. Việc giải mật văn khố Mạc Tử Khoa năm 1991 xác nhận thêm khuynh hướng này."

Sau hết, một nhóm tác giả

khác, gốc Anh- Pháp, cho xuất bản *Le Siècle des Communismes*, (Thời đại các thể chế cộng sản). Claude Pennetier, một trong đồng tác giả, viết: "Chủ trương của chúng tôi là chống lại 'cái lối nhìn cảnh sát' của lịch sử. *Le Livre Noir* không giúp hiểu hết hoạt động của thể chế stalinien. Tư tưởng chủ yếu của chúng tôi là cộng sản chủ nghĩa có một bản chất phức tạp, nó không chỉ là nguồn gốc của tội ác." Những người cha đẻ của *Le Siècle des Communismes* xếp quyển sách này vào loại nghiên cứu chủ nghĩa cộng sản đa dạng dưới khía cạnh khoa học. Họ đặt lại hiện tượng cộng sản vào trung tâm các vụ đấu tranh giải phóng của thế kỷ 20 và không chú trọng đến vai trò của lý thuyết mác-xít trong những tội ác cộng sản.

Tại Hoa kỳ, giới Đại học cũng chia thành hai trường phái. Nhóm đầu mang tên *totalitariste* (chuyên chế) vì đề cao vai trò Đảng - Nhà nước ở Liên bang Xô viết. Nhóm sau, mệnh danh *révisionniste* (xét lại), cho rằng không thể xem thường sức nặng của xã hội. Nhóm này đông hơn và phủ nhận số nạn

nhân trong trại giam goulag. Tại Mỹ, cuộc tranh luận chính trị giữa hai cánh tả và hữu thu hẹp trong giới đại học. Ở Pháp, Đảng CS có đại diện trong Chính phủ. Tại đây, hiện vẫn có những con đường mang tên Lénine và một nhà ga métro Stalingrad. Bởi thế cuộc tranh luận gay gắt hơn và vượt ra khỏi ranh Đại học để lan ra đến bên ngoài xã hội.

Sau khi in xong *Le Siècle des Communismes*, ấn quán L' Atelier cho phát hành tiếp năm 1971 *Tự điển lý lịch của Phong trào thợ thuyền* gồm có 46 quyển. Bộ sách này, dưới tên Maitron, sẽ được bổ túc năm 2001 bởi việc xuất bản *Tự điển khối Komintern* ghi lại lý lịch của 400 đoàn viên thuộc Tổ chức CS Quốc tế tại Pháp, Thụy sĩ, Bỉ và Lục-xâm-bảo.

Nói tóm tắt, trong nội vụ, có hai quan điểm đối chọi: Nên phân tích Cộng sản chủ nghĩa theo đường lối thuần túy khoa học (analyse scientifique) hay dưới khía cạnh tội ác (vision policière)?

Nghĩ sao về cuộc tranh luận trên đây?

Hiểu theo cho đúng nghĩa, viết sử là một công tác khoa học đòi hỏi một căn bản huấn luyện vững chắc, kiến thức sâu rộng và đặc biệt, một trí xét đoán sắc bén và sự chính trực trí tuệ. Không thể đem tâm tình riêng tư hay dựa vào kỷ niệm vợ vắn để viết sử. Không thể lợi dụng viết sử để bôi nhọ hay xuyên tạc. Một bộ sử xứng đáng với danh xưng không bắt buộc, tuy nhiên, phải là một tác phẩm thuần túy khảo cứu chuyên môn mà còn có thể, đồng lúc, là một công trình tư tưởng bất hủ và một áng văn chương tuyệt tác lưu danh hậu thế. Chỉ xin kể vài sử gia điển hình: Tacite, người viết *Les Annales* thời La Mã, Thucydide là người trước tác



Hình-ảnh
về tội-ác
của Cộng-sản

quyển *Lịch sử cuộc chiến Péloponnèse* thời Hy Lạp và Arnold Toynbee, tác giả bộ sách *Study of History*. Đa số sử gia, khi bắt tay vào việc, đều nhắm một hay nhiều chủ đích. Điều này không có gì bất chính miễn chủ đích tôn trọng sự thật, có tính cách xây dựng và không làm lệch lạc việc sưu tra và trình bày sử liệu.

Trong trường hợp *Le Livre Noir du Communisme*, 6 trong 11 tác giả trụ cột là những chuyên viên sử học. Chủ trương của nhóm, được in minh thị trên bìa sách, là trình bày Tội ác, Khủng bố, Đàn áp (*Crimes, Terreur, Répression*) của Cộng sản. Lần đầu tiên, hậu quả tai hại của xã hội chủ nghĩa được trình bày khá rộng và chi tiết, tuy chưa nói hết. Phần lớn các tài liệu trong sách do văn khố giải mật của Liên Xô và các chư hầu cung cấp, mặt khác rút từ kinh nghiệm bản thân của các tác giả, nguyên là nạn nhân hay cựu đảng viên CS. Những con số liệt kê trong Hắc Thư làm cho độc giả kinh hoàng nhưng không phải giả tưởng: Liên Xô có 20 triệu người chết, Trung Hoa 65 triệu, Việt Nam 1 triệu, Bắc Hàn 2 triệu, Cam Bốt 2 triệu, Đông Âu 1 triệu, Châu Mỹ La tinh 150.000 người, Afghanistan 1,5 triệu... Tổng cộng một trăm triệu, trong khi Đức Quốc Xã sát hại 25 triệu.

Dư luận thế giới đến nay vẫn không quên sự chấn động hoàn vũ khi Nikita Krouchtchev, Tổng bí thư Cộng Đảng Xô Viết, lớn tiếng tố cáo, ngày 22.2.1956 tại Đại hội thứ 20 của đảng, chính sách khai trừ và tàn sát vô nhân của trùm Staline từ 1917, trong ba chục năm cầm quyền. Chính các đảng viên CS có mặt trong phiên nhóm thu hẹp cũng phải sửng sốt khi nghe “phúc trình mật” của Krouchtchev. Lý do thúc “Mr K” phá vỡ một trong cấm kỵ lớn của

chế độ là đẩy các tội ác qua cho chúa tể (quá cố) Staline để cứu chính thể. Đồng thời, cũng để triệt hạ cánh đối lập stalinien. Một nguyên nhân thâm kín khác là Krouchtchev lợi dụng cơ hội để khỏa lấp những hành vi tàn bạo của chính y khi nắm quyền tại Ukraine. Trong hồi ký *Souvenirs*, trang 329, Krouchtchev viết như sau: “Lúc đó là giai đoạn áp đảo và chuyên quyền trong Đảng và chúng ta cần báo cho Đại hội những gì chúng ta biết. Trong cuộc sống của bất cứ ai phạm tội ác, thú nhận thì đáng được khoan dung, nếu không được toàn xá” (!)

Trong vụ tranh luận về *Le Livre Noir*, điều gây ngạc nhiên là một số tác giả đời sách này phát hành xong mới tuyên bố rút lui vì cho rằng lập trường của người cầm đầu Stéphane Courtois có tính cách “quá đáng.” Tại sao không phản đối ngay khi S. Courtois ghi đề nghị này trong trang giới thiệu sách? Sự “phản thùng” của họ liên hệ ra sao với áp lực hay ảnh hưởng của cánh tự xưng cấp tiến hay thiên tả trong giới Đại học và Truyền thông Âu châu và Hoa kỳ?

Dân chúng không lạ gì hành động xu thời của số người mang lối thức giả. Gió thổi hướng nào, xoay theo chiều ấy. Trên 80 năm, CS thống trị bằng sắt máu một phần địa cầu chỉ vì Thế giới Tự do ngây thơ và khiếp nhược. Không thể nhân danh Khoa học và Chính trị để nhắm mắt bỏ qua những vi phạm bỉ ổi Nhân Quyền do các lãnh tụ CS đương quyền hay bị bãi nhiệm chủ trương.

Ngày 28 tháng 8 vừa qua, bốn nhà ly khai lưu vong Trung quốc, từng tham gia biểu tình đòi dân chủ tại quảng trường Thiên An Môn năm 1989, khởi tố trước Tòa hình Nữ ược nguyên Thủ

tướng - đương kim Chủ tịch Quốc hội Trung Hoa Lý Bằng về vụ ra lệnh dùng súng đạn đàn áp quần chúng. Tòa án đã xuất trát đòi bị can trình diện. Bắc kinh cho việc này là một trò hề chính trị. Nhưng các tổ chức đấu tranh cho nhân quyền thì xem đây là một sự cảnh cáo cần có đối với bất cứ ai, cộng sản hay không cộng sản, học đòi đường lối độc tài chuyên chế.

Lịch sử luôn luôn dành cho hậu thế những khuyến cáo và bài học quý giá. Sự tồn tại của Thế giới tùy thuộc khả năng cảnh giác để tránh tái phạm lỗi lầm quá khứ. Ngoài Công lý của loài người, còn luật “nhân tiền quả báo” của Trời Đất. Pol Pot tại Cam Bốt và Milosevic tại Nam Tư là hai trong nhiều bằng chứng điển hình.

Lương tri con người nguyên rửa cộng sản bất nhân từ lâu. Thời gian không thể xóa sạch trên thân xác các nạn nhân và – càng khó hơn – trong tâm khảm dân tộc tàn tích của vô số tội ác do CS gây ra. Đặc biệt, tội diệt chủng và hành vi chống văn minh, phản nhân loại. Các kẻ phạm pháp, vì thế phải đền tội trước Tòa án Quốc tế để làm gương cho những ai lạm dụng quyền lực để sát sinh và chà đạp nhân phẩm. Nhà văn Tzvetan Todorov đã nhận định chí lý: “*Sự sống đã chịu thua cái chết. Nhưng trí nhớ tất thắng khi đấu tranh chống hư vô.*” ●

ii MOULIN (Jean), anh hùng kháng chiến Pháp trong Đệ nhị thế chiến. Tẩu thoát qua Luân đôn, ông được bầu năm 1943 Chủ tịch đầu tiên của Hội đồng Quốc gia Kháng chiến. Trở về Pháp, ông bị bội phản và cơ quan tình báo Đức Gestapo, tháng 6. 1943 bắt, đem ra xử bắn. Năm 1964, Chính phủ Pháp đưa tro của ông vào Viện Panthéon.



Màu tóc chung tình

Trong lớp hướng-dẫn hôn-nhân, một cậu giơ tay, hỏi:

- Thưa, theo giảng-viên thì trong số các phụ-nữ tóc vàng, tóc hung, tóc nâu, tóc đen,... thì màu tóc nào chung tình nhất ạ?

Giảng-viên:

- Tóc bạc!

Sợ vợ

Trong bàn nhậu, một ông chột nổi hứng, hỏi:

- Trong mười một đứa chúng ta, thằng nào sợ vợ nhất?

Cả bọn nhao-nhao:

- Tao! Tao! Tao!

Đợi cho tiếng huyên-náo hơi lắng xuống, một chàng giơ tay, cả quyết:

- Tao nhất!

Cả bọn cười ầm:

- Dóc tổ! Mày có vợ đâu mà sợ?

Chàng nọ chống-chế:

- Thì tao sợ đến nỗi không dám cả lấy vợ đấy thôi!

Ngoại tình

Trong lớp Thăng Tiến Hôn Nhân, một chàng râu rí tâm-sự:

- Thật là bần-thiếu! Tôi ghét nhất là thói ngoại tình, mà vợ tôi lại mắc phải...

Các bạn e dè:

- Anh có ... chắc không?

Chàng:

- Còn gì mà không chắc!

Nàng gọi số điện-thoại cầm tay của tôi, nói rằng nàng về trễ vì đang đi "sóp-ping" với Chín Răng Khểnh, trong khi tôi đang nằm trên bụng em Chín!

Chữ Hán chữ Nôm

Chữ Nôm là chữ Việt, dùng ghi âm tiếng Việt, cách viết hoặc mượn từ chữ Hán, đọc theo âm Việt, hoặc ghép nhiều chữ Hán lại, theo qui-tắc riêng. Tuy nhiên, có nhiều "thầy" chữ lỏng, cứ gán ghép bừa-bãi khiến sinh ra nhiều chuyện tức cười, như chuyện này.

Ở một vùng quê, cụ bà nhà nọ mẫn phần, rước thầy pháp tới cúng-tế. Tới lúc đọc văn-tế, gia-chủ trao cho thầy pháp một bản văn nhờ cậy thầy đồ viết sẵn.

Đọc một đoạn, thầy pháp đằng-hắng cho thông cổ rồi đọc tiếp:

- Cụ bà Nguyễn Thị ... Thạch ạ Thuỷ ... Gớm, Thạch Thuỷ hai chữ sao lại viết dính nhằng vào nhau thế thầy... A... Thạch Thuỷ ... sinh ngày...

Bỗng cậu trưởng nam của người quá cố chạy đến bên thầy, nhắc nhở rằng cụ bà nhà cháu tên là "Túm", Nguyễn Thị Túm, không phải "Thạch Thuỷ" gì gì đó...

Thầy pháp gật-gù ra vẻ hiểu biết rồi sửa lại:

- A... sửa lại, Nguyễn Thị Túm, sinh ngày ...

Việc tế-lễ từ đó về sau trơn-tru không vướng mắc gì nữa.

Xong lễ đâu đó, bất chợt gặp thầy đồ, thầy pháp bèn túm lại, cật-vấn:

- Nay ông đồ! "Túm" thì viết là "Túm", sao lại Thạch Thuỷ Thạch Hoả lăng-nhăng làm gì?

Thầy đồ hỏi lại:

- Thế, thầy viết chữ "Túm" ra làm sao?

Thầy pháp lăm-nhắm một lúc, hết lắc đầu rồi gật đầu:

- Ủ! Khó nhẩy, thế...

Thầy đồ được thể ê a lên giọng giảng dạy:

- "Thạch" là đá. "Thuỷ" là nước. Đúng không nào? Hòn đá mà ném xuống nước, nó kêu ra làm sao thì cứ thế mà đọc!

Tuyển phu thập điều

Phụ-nữ Huê-kỳ ngày nay làm gì cũng có phương-pháp, rất rõ-ràng, ngăn-nấp và khoa-học. Cả Cười có dịp đọc cộp bản tiêu-chuẩn kén chồng của một cô hăm mấy cái xuân xanh, như sau:

1. Đẹp trai.
2. Có duyên.
3. Thành-công về tài-chánh.
4. Biết nghe chuyện.
5. Có tài ăn nói.
6. Thân thể cường-tráng.
7. Ăn mặc đúng mốt.
8. Có lòng biết ơn.
9. Luôn luôn nghĩ đến người khác.
10. Giàu tưởng-tượng và là người tình lãng-mạn.

Cũng người đẹp ấy, năm 32 tuổi, với bản tiêu-chuẩn kén chồng (đã sửa):

1. Dễ coi (không hơi càng tốt).
2. Biết mở cửa xe và kéo ghế cho vợ.
3. Đủ tiền để trả cho bữa ăn tối sang sang một chút.
4. Nghe nhiều hơn nói.
5. Cười khi vợ nói đùa.
6. Xách giỏ thức ăn cho vợ mà không nhăn-nhó.
7. Có ít nhất một cái cà-vạt.
8. Biết cảm-kích bữa ăn do vợ nấu.
9. Nhớ sinh-nhật vợ và ngày

cười.

10. Biết tỏ ra tình-tử ít nhất mỗi tuần một lần.

Vẫn người đẹp nêu trên, năm 42 tuổi, bản tiêu-chuẩn kén chồng (đã sửa):

1. Đừng xấu trai quá (hỏi đầu, OK).

2. Không rõ ga phóng đi khi vợ chưa xuống khỏi xe.

3. Có việc làm chắc-chắn (đủ sức thỉnh-thoảng đưa vợ đi ăn ngoài).

4. Gật gù khi vợ nói chuyện.

5. Nhớ cười đúng chỗ khi nghe vợ kể chuyện cười.

6. Đủ sức để dời chỗ đồ gỗ trong nhà.

7. Mặc sơ-mi đủ dài để che cái bụng bự.

8. Không mua champagne loại nút vụn.

9. Nhớ hạ bàn ngồi bốn cầu xuống sau khi dùng xong.

10. Cạo râu mỗi cuối tuần.

Vẫn người đẹp năm xưa, năm 52 tuổi, bản tiêu-chuẩn kén chồng (đã sửa):

1. Cắt lông mũi và lông tai.

2. Đừng trung tiện, ợ hơi và gãi ngứa ở chỗ đông người.

3. Đừng thường xuyên mượn tiền vợ.

4. Đừng lẩn ra ngủ khò khi vợ đang cần-nhần.

5. Đừng kể đi kể lại mãi một chuyện cười cũ mèm.

6. Đủ sức khoẻ để bò ra khỏi sofa trong những ngày nghỉ.

7. Mang vợ cùng đôi và thay quần áo lót thường-xuyên.

8. Biết cảm ơn vợ khi vợ cho ăn thức ăn nấu sẵn.

9. Nhớ đúng tên vợ vào những lúc cần thiết.

10. Thỉnh-thoảng cạo râu, đôi ba tuần một lần.

Vẫn người đẹp xa xưa ấy,

năm 62 tuổi, bản tiêu-chuẩn kén chồng (đã sửa):

1. Không quá sợ trẻ nhỏ.

2. Nhớ chỗ nhà cầu.

3. Không cần tốn quá nhiều tiền để bảo-trì cơ thể.

4. Ngáy vừa đủ nghe.

5. Nhớ được lý-do tại sao phá lên cười.

6. Đủ sức đứng dậy một mình.

7. Luôn luôn mặc đủ quần áo.

8. Thích thức ăn mềm.

9. Nhớ chỗ để hàm răng giả.

10. Nhớ đúng ngày cuối tuần.

Vẫn người muôn năm cũ, năm 72 tuổi, bản tiêu-chuẩn kén chồng (đã sửa):

1. Còn thở.

2. Đi cầu đều đặn.

Chấm hết.

Độc-giả thắc mắc

Độc ở đâu đó lâu rồi, chả nhớ báo nào...

Hỏi: Thưa bác Bút Chì, cháu có chuyện phiền-muộn trong gia-đình, không dám hỏi ai. Hỏi bạn gái thì sợ chỉ 24 giờ sau trong làng ngoài xã biết hết. Hỏi bạn trai thì e người ta thương-hại và bảo thầm "thấy chưa, hồi đó lấy tui thì đâu có sinh chuyện!" Kẹt quá, cháu xin hỏi bác BC. Nếu bác thấy tào-lao thì quảng thư cháu vô sọt rác tái-dụng, cháu không dám buồn...

Nguyên vợ chồng chúng cháu vốn chấp-nối, rõ rá cạp lại. Ông xã cháu đã bốn lần ly-di, đến cháu đã đời thứ năm. Chàng vốn là "giặc lái", một vung như thể cây quỳnh cành giao, hào-hoa tao nhã, mã thượng phong-lưu, bay-bướm rất mực nhưng chiều vợ không ai bằng; nhưng độ rầy chàng sinh chứng. Trước cháu làm cái gì chàng cũng khen. Bây giờ cháu làm chuyện gì chàng cũng mang

ra so-sánh với mấy bà vợ trước.

Cháu đổ bánh xèo thì chàng bảo: "Bánh em đổ khéo lắm, nhưng ăn không đậm-đà bằng bánh của Mai."

Cháu làm xôi vò thì chàng bảo: "Em làm xôi vò đúng cách đấy, nhưng không thơm và ngậy bằng xôi của Lan."

Cháu cắm hoa Nhật-bản thì chàng bảo: "Em cắm hoa thạo đấy nhưng trông không có hồn như Ikebana của Cúc."

Cuối tuần, cháu hì-hục lau chùi dọn-dẹp nhà cửa sạch bóng, xịt nước hoa phòng ngủ một mùi nhẹ-nhàng quyến-rũ, tắm-táp trong ngoài cho trơn mịn thơm-tho, rồi chiều-chuộng chàng nồng-nàn hết ý y như thời kỳ trăng mật, thì chàng bảo: "Em... tuyệt vời, nhưng về nghệ-thuật phòng the thì Trúc ... hay nhất!"

Bác ơi, bây giờ cháu phải làm sao?

- Đáp: Dễ lắm! Chàng cứ nói chuyện đời xưa thì nàng hãy bắt đầu nói chuyện ... đời sau. Thí-dụ như: "Thói tật của mấy ông lính tàu bay, đã đáp xuống đất từ lâu rồi mà hồn cứ còn vẩn-vương mây trắng với mây hồng hoài, em buồn quá, chắc mai kia phải kiếm một ông lính thủy hay một chàng Địa-phương-quân cà-mềng để cùng nhau "an trú trong hiện-tại", vui hơn! Thử xem!

Bạn và vợ

Ba Trợn biết ông bạn chí thân Tám Tàng tò-tí với vợ mình từ lâu nhưng không chưa kịp nói gì thì bà Ba Trợn lẩn cổ ra chết bất đắc kỳ tử. Trong tang-lễ, thấy ông bạn Tám Tàng khóc rưng-rức trông thâm-thảm quá, Ba Trợn mũi lòng khóc theo, rồi vỗ vai bạn, an-ủi:

- Thôi, đừng buồn nữa. Để tang-lễ đâu đó xong-xuôi, tao cưới con vợ khác!

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Thiệp Giáng sinh nhận được
(tháng 11.2002):

Thi-sĩ Trần Văn Lệ, Los Angeles;

Toà-soạn xin đa tạ và kính chúc bạn thơ một kỳ lễ an-bình.

Nhà văn Thái Bảo, Texas:
Rất vui có dịp hợp tác, in "dấu ấn chân từ" lên khắp mặt địa cầu. Mong có dịp hội diện tác giả, ở Canada hoặc ở Texas. Kính.

Thi sĩ Thuý Sơn, California:
đã nhận được hai bài thơ mới và đĩa truyện, cảm ơn ông. Đã gửi sách theo yêu cầu. Kính.

Ông Hùng Võ, Úc: Đã nhận được bài thơ, cảm ơn ông.

Nhà thơ Vân Hạc, Toronto:
Đã nhận được thư và thơ "chú Hồ". Mừng thấy bác còn khoẻ lâu để hỏi thăm chú em dài dài.

Ông Jean Pierre Bùi, Paris:
Cuốn *Dọn đường về nước 2*, đến nay tác giả vẫn chưa đưa ra, nói là còn chờ xác định một vài dữ kiện quan trọng. Ông có thể xem cuốn *Giai đoạn mới trên chiến trường cũ*, cùng tác giả, giá 10 âu kim (nếu mua một cuốn, thêm 5 âu kim cước phí). Kính.

Tôn Nữ, Hoa Kỳ: Mừng bà bạn đi vui về về bình yên. Cảm ơn nhiều nhiều về gói quà. Gói trà Thái Nguyên to tướng và gói

ô mai bẻ bộn như vậy thì NH "ấm lòng" được cả tháng chứ không chỉ một phút như bạn chúc đâu! Chưa biết mai kia sang bên đó chơi, sẽ khuôn theo cho bạn thử gì cho "mát dạ" đây. Chút băng tuyết Bắc cực chăng? Khó hén! Mà này, "*Mối tình xa*" cảm động lắm (dù chẳng xa mấy). NH đoán ra là ai rồi, sợ chưa? Thân.

Thi sĩ Lãm Thuý, MD: Đã nhận được hai bài thơ, cảm ơn LT. Nghĩ tới Lãm Thuý là NH ... thêm ngọt liền. Vẫn nhớ món ngon đặc biệt LT dành cho NH. Chúc chị mọi sự lành, để rảnh trí làm thơ (cho độc giả) và làm bánh (cho NH). Thân.

Nhà văn Đào Đức Chương, California: Đã nhận được bài, thư và đĩa của ông. Sẽ làm y theo lời dặn. Sau loạt bài ca dao, xin ông chăm sóc cho các cuốn sách được lên khuôn sớm sớm. Thân mến.

Nhà văn Phùng Nhân, Úc:
Đã nhận được *Cống đập Ba-lai*, đĩa và ảnh. Đã chụp lại và gửi cái ảnh kỷ niệm lại anh. Cảm ơn về mọi sự.

Suýt quên, độc giả *Sương Dương* ở Boston, Hoa Kỳ nhờ NH "*vui lòng chuyển hộ lời thăm hỏi ân cần nhất của tôi đến hai bác Xuân Vũ và Phùng Nhân. Chúc hai ông già sức khoẻ.*"

Thi sĩ Phan Long Yên, California: Cảm ơn ông về xấp bài mới. Ông chia sẻ: tuổi già như xe cũ, sửa chỗ này hư chỗ khác. NH yên chí: xe cũ mà sáng tác được đều đặn như ông, chắc khó mà "nằm ụ" trước năm 2020!

Vẫn nhớ bữa cơm chiều ở vườn nhà ông bà. Cho Bếp và NH gửi lời thăm cả nhà. Kính.

Thi sĩ Vi Khuê, VA: Mừng nhà mới! Xem ảnh mới của chị, thấy chẳng khác gì lúc sang Montréal ra mắt *Cát Vàng*. Người ta bảo, thi nhân không có tuổi. Chắc thế!

Chưa vào website Vi Khuê để thưởng thức được vì chưa biết địa chỉ!

Thi sĩ Việt Liễu, Pháp: Cảm ơn bà về các bức ảnh hoa quỳnh, đợt mới. Hoa đẹp lắm. Chắc là có lai giống, vì NH thấy đài hoa hơi nhọn, khác với hoa quỳnh ở toà soạn.

Xin chuyển lời khen tặng của bà đến tác giả bài thơ "*Ngày tháng*", LV 231.

NH xưng là "NH", xin bà cứ thế mà gọi cho thoải mái. Kính.

Một bạn đọc ở San Jose: LV đăng thơ chữ Hán, nhưng không tiện đăng các bài về phép làm thơ. Sách vở hướng dẫn về thi pháp, văn pháp không thiếu, ngay trong Thư Mục LV cũng có, ai cần thì mua về xem. Độc giả không chờ những bài quá căn bản, xin ông hiểu cho.

Bài nhận được: Ngoài bài của quý anh chị nêu trên, LV còn nhận được bài của quý bạn Vạn Giả, Nguyễn Phù Sa, Trần Văn Lệ, BHT, Lê Văn Thành, Trần Ngọc Nhã, Lê Tâm, Trần Văn và khá nhiều bài qua vi-thư (đã trả lời trên vi-thư). Xin đa tạ. ●

SÁCH MỚI VỀ

**Dùng kèm Thư Mục Làng Văn 2002,
in trên Làng Văn số 221**

10 đại gian thần Trung quốc Nhiệm Vạn Lý US\$18.00-CA\$30.00	US\$7.00-CA\$12.00	Hoàng Đình Báu US\$20.00-CA\$33.00	Hòn Cồng Lừa Truyện ngắn Ngô Nguyễn Dũng US\$12.00-CA\$20.00	Mối thù phải trả Truyện ngắn Nguyễn Ngọc Nga US\$18.00-CA\$29.00	Nhất Linh, cây bút trụ-cột - Biên-khảo Nhiều tác-giả US\$16.00-CA\$26.00
20 nữ nhân Trung quốc - Bùi Hạnh Cẩn US\$8.00-CA\$13.50	Chân dung 10 nhà văn nữ Tập văn Hồ Trường An US\$14.00-CA\$23.00	Đạo sĩ và cộng cổ Anh-Việt ĐT Quế & ĐCHuyền US\$10.00-CA\$16.50	Hồ Quý Ly Tiểu-thuyết lịch-sử Hồ Xuân Khánh (bìa cứng, khổ lớn) US\$19.00-CA\$31.00	Mộng bá vương Truyện ngắn Đỗ Hùng US\$15.00-CA\$25.00	Những chuyến mơ qua - Truyện ngắn Trần Yên Hoà US\$12.00-CA\$20.00
25 năm khói lửa Hồi-ký, Lý Tông Bá US\$15.00-CA\$25.00	Chân dung những tiếng hát (2 tập) Tập văn Hồ Trường An US\$36.00-CA\$59.00	Đất Hồ ngàn năm Tập văn Hoàng Hải Thuỷ US\$15.00-25.00	Hồ sơ đen CSVN từ 1945 đến nay M. Toriac US\$14.00-CA\$23.00	Mùa xuân đến muộn Truyện ngắn Nguyễn Đông Thành US\$12.00-CA\$20.00	Những tục-lệ VN Phúc Gia Vinh US\$12.00-CA\$20.00
Ẩn sĩ Trung-hoa Hàn Triệu Kỳ US\$8.00-CA\$13.00	Chiếc quạt tôn nữ Truyện dài Hồ Trường An US\$15.00-CA\$25.00	Đố tôi đọc lại Tập ghi Nguyễn Hiến Lê US\$9.00-CA\$15.00	Hạt hăng Truyện ngắn Nguyễn Văn Hùng US\$10.00-CA\$16.50	Mưa trên bến vắng Truyện dài xã-hội Cao Xuân Lý US\$12.00-CA\$20.00	Những yếu-tố mất lãnh-thổ lãnh hải Tài liệu Trịnh Quốc Thêm US\$22.00-CA\$36.00
Ba thi hào dân tộc: Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương Xuân Diệu bình khảo US\$16.00-CA\$26.00	Chiến tuyến tự do văn sông Hồng Nhận định thời sự chính trị Lê Đình Châu US\$18.00-CA\$30.00	Đi giữa bảy thú dữ Truyện ngắn Lâm Chương US\$11.00-CA\$18.50	Huyết đảng Truyện ngắn, Phạm Hải Anh US\$12.00-CA\$20.00	Nam Cao, tác-giả và tác-phẩm (bìa cứng) Nhiều tác-giả US\$22.00-CA\$36.00	Nostradamus và Thế chiến III khởi sự từ Trung Đông US\$18.00-CA\$30.00
Bình thuận, quê hương trong ngắn lệ Mường Giang US\$20.00-CA\$33.00	Chưa Giê-su là ai? Giảng dạy những gì? Trần Trung Ngọc US\$15.00-CA\$25.00	Diệp khúc màu xanh Tiểu-thuyết, Quỳnh Dao US\$9.00-CA\$15.00	Kiến văn Kiến thức phổ thông Khải Chính P.K. Thư US\$18.00-CA\$30.00	Ngàn năm soi mặt Tập bút, Nguyễn Vũ US\$20.00-CA\$33.00	Nuôi trồng hoa lan US\$10.00-CA\$16.50
Bốn con sông đất Việt, sự tích và giải thoại Tài-liệu, Phan H.Đông US\$12.50-CA\$21.00	Chuyện di sử tiếp sử thời xưa Tài liệu Nguyễn Thế Long US\$15.00-CA\$25.00	Đôi mắt người tù bình Hồi ký, Lê Đình Châu US\$15.00-CA\$25.00	Kim Dung giữa đời tối (4 tập) Tập-văn Vũ Đức Sao Biển US\$29.00-CA\$48.00	Nghệ thuật chơi chữ trong ca dao người Việt - Triều Nguyên US\$7.00-CA\$12.00	Pétrus Trương Vĩnh Ký (nhìn từ những khía-cạnh và nhận- thức khác nhau) Nhiều tác-giả US\$16.00-CA\$26.00
Các biến-cố lớn của thế-giới trong thập- niên 1990-2000 Tài-liệu lịch-sử Đỗ Đức Thống, John Sơn Nguyễn US\$10.00-CA\$16.50	Chuyện đồng hương Truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương US\$10.00-CA\$16.50	Gia thế Mao Trạch Đông Tài liệu Lý Tương Văn US\$16.00-CA\$26.50	Làm đi - Truyện dài Vũ Trọng Phụng US\$10.00-CA\$16.50	Nghệ-thuật hạnh-phúc Cầm nang đời sống Đức Đạt Lai Lạt Ma Kinh Thụy dịch US\$12.00-CA\$20.00	Phật giáo hướng dẫn thế kỷ 21 Tài liệu của Hội Nghiên cứu Phật giáo Thích Viên Lý dịch US\$13-CA\$21.50
Có tình nào không phai? Ái Thu, viết về ca-sĩ ST Phú US\$20.00-CA\$33.00	Chuyện thổ tả Truyện cười, Ecetera US\$10.00-CA\$16.50	Giặc lái ó đen Hồi-ký Lý Tống US\$20.00-CA\$33.00	Làng văn-hoá cổ truyền Việt-nam Nhiều tác giả US\$15.00-CA\$25.00	Ngoạ hổ tàng long Võ hiệp (3 tập) Vương Độ Lư-TH Linh US\$30.00-CA\$48.00	Phật sống, đấu thai và truyền kiếp Tài liệu US\$18.00-CA\$30.00
Cuộc chiến thắng bị bỏ lỡ Chứng liệu về cuộc chiến VN của đại sứ Bunker, Stephen Young viết, Nguyễn Văn Hùng dịch US\$20.00-CA\$33.00	Con nữ Truyện ngắn Đỗ Quỳnh Dao US\$10.00-CA\$16.50	Giọt nắng long lanh Truyện ngắn Dương Phan US\$10.00-CA\$16.50	Lễ hội Thăng-long Lê Trung Vũ US\$17.00-CA\$28.00	Ngọn đèn đêm qua Tiểu-thuyết Quỳnh Dao US\$9.00-CA\$15.00	Phi long diễn nghĩa Những truyện hay trong sử Tàu, Trương Minh Chánh dịch US\$28.00-CA\$46.00
Cuộc đời trôi nổi và đau thương của vua Lê Chiêu Thống Tài-liệu lịch-sử Phan Trần Chúc	Dặm trường Truyện dài, Trần Doãn Nho US\$17.00-CA\$28.00	Gỗ thức trên rừng Truyện ngắn Tam Thanh US\$12.00-CA\$20.00	Lời giáo huấn của Padmas Ambhra Thích Giác Hải US\$15.00-CA\$25.00	Người trăm năm cũ Truyện dài Hoàng Khởi Phong tập I: US\$18.00-CA\$30.00 tập II: US\$20.00-CA\$33.00	Phong tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình VN - Toàn Ảnh US\$7.00-CA\$12.00 Phòng triển lãm mùa đông Truyện ngắn, Thơ Thơ US\$12.00-CA\$20.00
	Đấu ấn chân tù Hồi ký Bảo Thái US\$18.00-CA\$30.00	Hàn Mạc Tử, thơ và đời - Lữ Huy Nguyên US\$9.00-CA\$15.00	Miến lạng Truyện ngắn Phạm Chi Lan US\$12.00-CA\$20.00	Nguyễn Đình Chiểu, tác-giả và tác-phẩm (bìa cứng) US\$24.00-CA\$40.00	Quận chúa Tân Nguyệt Tiểu-thuyết Quỳnh Dao US\$10.00-CA\$16.50
	Đi vắng khó quên Truyện dài	Hạnh phúc nhường Truyện ngắn	Miếng ngon Hà-nội Tập ghi, Vũ Bằng US\$7.00-CA\$12.00	Nguyễn Trường Tộ yếu nước? Nhận-dịnh, Bùi Kha, Trần Trung Ngọc US\$12.00-CA\$20.00	Sa-lăng dịu dàng Truyện dài, Lê Hằng US\$14.00-CA\$23.00

SÁCH ĐẠI HẠ GIÁ

Mùa Đông 2002 (các tựa mới sales)

200 món ăn chay
Trần Văn Quý
US\$8.0 còn **US\$4.0**
CA\$13 còn **CA\$6.0**

An hưởng tuổi vàng
Y-học thường-thức
BS Nguyễn Ý Đức
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$13.0**

Ăn khế trả vàng
Truyện tranh Anh
Việt, Cung Vũ, Vi-Vi
US\$7.0 còn **US\$5.0**
CA\$12 còn **CA\$8.0**

**Anh Khó và con
quỷ**
Truyện tranh Anh
Việt, Cung Vũ, Vi-Vi
US\$7.0 còn **US\$5.0**
CA\$12 còn **CA\$8.0**

**Anh-văn đàm thoại
cấp-tiểu**
Vũ Văn Lê
US\$8.0 còn **US\$5.0**
CA\$13 còn **CA\$9.0**

Bút ký Irina II
Người Việt dưới mắt
một phụ-nữ Nga
US\$10 còn **US\$5.0**
CA\$16.5 còn **CA\$7**

Cảm nhận
Tuỳ bút, Võ Phiến
US\$10 còn **US\$7.0**
CA\$16.5 còn **CA\$12**

**Cảm-nang đàm-
thoại Anh Hoa Việt**
Hà Đoàn Lâm
US\$8.0 còn **US\$5.0**
CA\$13 còn **CA\$9.0**

Cát bụi chân ai
Hồi ký, Tô Hoài
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$13.0**

**Chọn hướng nhà và
bố-trí nội-thất theo
thuật phong-thủy**

Nguyễn Hà
US\$10 còn **US\$6.0**
CA\$16.5 còn **CA\$7**

**Chỗ một đời em
vẫn ở, dành**
Tập-văn, Du Tử, Lê
US\$12 còn **US\$6.0**
CA\$20 còn **CA\$9.0**

**Chuyện ma đất tân
bồi - Truyện ma**
quái, Hồ Trường An
US\$15 còn **US\$10.**
CA\$25.5 còn **CA\$18**

**Chuyện tình thời
thổ-tử**
Truyện ngắn
Nguyễn Hoài Phương
US\$12. còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

**Chuyện trò trước
lúc "đi xa"**
(nói về cái chết)
Trần Viết Đại Hưng
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$13.0**

**Cõi ký ức trắng
xanh**
Tập văn
Hồ Trường An
US\$10 còn **US\$7.0**
CA\$16.5 còn **CA\$12**

Cô Ba Trá
Truyện dài
Xuân Vũ
US\$16 còn **US\$10.0**
CA\$26 còn **CA\$16.0**

**Cửa từng đôi cánh
gỏi**
Truyện thiền
Nhất Hạnh
US\$8.0 còn **US\$4.0**
CA\$13.5 còn **CA\$6**

Cụm A-22
Truyện gián-diệp
Trần Trung Quân
US\$13 còn **US\$8.0**
CA\$22 còn **CA\$13.0**

Cuộc đời vô định
Truyện xã-hội đen
Tống Minh Long
Quân
US\$17 còn **US\$10.0**
CA\$28.5 còn **CA\$14**

**Cuối đoạn đường
tình - Truyện dài**
Cao Xuân Lý
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

**Dấu chân rết trên
khuôn mặt buồn**
Truyện ngắn
Việt Phương
US\$13 còn **US\$7.0**
CA\$24 còn **CA\$10.0**

**Du tử, tác-giả và
tác-phẩm, I & III**
Nhiều người viết
Mỗi tập:
US\$15 còn **US\$8.0**
CA\$25 còn **CA\$10.0**

**Đạo Phật đi vào
cuộc đời**
Nhất Hạnh
US\$12 còn **US\$6.0**
CA\$20 còn **CA\$7.0**

Đạo Phật ngày nay
Nhất Hạnh
US\$10 còn **US\$5.0**
CA\$16.5 còn **CA\$7**

**Đạt-lai Lạt-ma và
Tây-tạng**
Thái Chính Châu
US\$14 còn **US\$10.0**
CA\$23 còn **CA\$16.0**

**Để có một tâm-
linh lành lặn**
Sách thiền, An Cựu
US\$16. còn **US\$9.0**
CA\$26 còn **CA\$12.0**

**Đêm xanh huyền
hoặc - Truyện ngắn**
Hồ Trường An
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

**Đi tìm kinh Dịch
nguyên thủy**
Biên-khảo
Nguyễn Đại Bằng
US\$15 còn **US\$8.0**
CA\$25 còn **CA\$10.0**

Đi tìm nhân chứng
Truyện xã-hội đen
Tống Minh Long
Quân
US\$20 còn **US\$13.0**
CA\$33 còn **CA\$18.0**

**Đoán điểm giải
mộng - Ph. Khanh**
US\$9.0 còn **US\$6.0**
CA\$15 còn **CA\$10.0**

Độc kỹ truyện Kiều
Biên-khảo Hồng Huy
US\$24 còn **US\$12.0**
CA\$39 còn **CA\$15.0**

**Đồng không mộng
quạnh - Truyện ma**
Hồ Trường An
US\$14 còn **US\$9.0**
CA\$23 còn **CA\$15.0**

Đùa với lửa
Truyện xã-hội đen
Tống Minh Long
Quân
US\$18 còn **US\$13.0**
CA\$30 còn **CA\$18.0**

**Đường đi không
đến (Vượt đường
mòn HCM)**
Hồi-ký, Xuân Vũ
US\$13 còn **US\$8.0**
CA\$22 còn **CA\$13.0**

Gả thiệp về vườn
Truyện miền Nam
Hồ Trường An
US\$18 còn **US\$9.0**
CA\$28 còn **CA\$13.0**

Gia-đình Cún
Truyện thiếu-nhi
Ngô Nguyên Dũng
US\$10 còn **US\$4.0**
CA\$16 còn **CA\$5**

Hãy dành cho nhau
một chút nhớ
Truyện ngắn tình-
cảm lãng-mạn,
Dương Thị Vành
Khuyến
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

**Hậu B-40 (Bia đá
nghìn người khác)**
Quan điểm của văn-
giới và quần-chúng
về cuốn băng Paris
By Night 40 chủ-đề
"Mẹ"
US\$10 còn **US\$3.0**
CA\$16.5 còn **CA\$4**

Hùm chết để da
Truyện miền Nam
Võ Phước Hiếu
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

**Hương sắc quê
mình**
Viết về liệt-nữ Việt-
nam
US\$18 còn **US\$9.0**
CA\$29 còn **CA\$12.0**

**Kiểu và văn-nghệ
đứt ruột**
Sách thiền
Nhất Hạnh
US\$14 còn **US\$9.0**
CA\$23 còn **CA\$15.0**

**Kumasutra
(Nghệ-thuật ái-ân
của dân-tộc Hồi)**
BS Nguyễn Ngọc
Bảy
US\$14 còn **US\$10.0**
CA\$23 còn **CA\$15.0**

**Lá số tử-vi 6 lãnh
tự**
Vũ Công Lý
US\$15 còn **US\$8.0**
CA\$25 còn **CA\$12.0**

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$8.0 còn **US\$4.0**
CA\$13.5 còn **CA\$6**

**Mang xuống tuyến
đài**
Truyện trinh thám,
Hoàng Hải Thủy
US\$18 còn **US\$10.0**
CA\$30 còn **CA\$15.0**

**Mặt Trận kiện báo-
chí**
Hồ-sơ MTQGTNGP
VN Kiện báo Văn-
nghệ Tiền-phong
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

**Mặt trời và bóng
đêm**
Truyện dài xã-hội
đen
Tống Minh Long
Quân
US\$16 còn **US\$12.0**
CA\$26.5 còn **CA\$18**

**Mẹ Maria, hiền
mẫu Chúa Ki-lô**
Ngưỡng Nhân
US\$25 còn **US\$15.0**
CA\$44 còn **CA\$25.0**

**Mẹ Maria, sứ-giã
tình-yêu Thiên
Chúa**
Ngưỡng Nhân
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20.5 còn **CA\$12**

Mục Kiển Liên
Truyện tranh
Anh Pháp Việt
Cung Vũ, Bạch Thái
Hà, Thụy Hương, Vi-
Vi
US\$7.0 còn **US\$5.0**
CA\$12 còn **CA\$8.0**

**Nghệ-thuật nấu ăn
chay**
Sách dạy nấu ăn
Nguyễn Thị Phụng
US\$8 còn **US\$4.00**
CA\$13.5 còn **CA\$6**

Ngõ trúc
Truyện dài,
Minh Đức Hoài
Trình
US\$15 còn **US\$10.0**
CA\$25 còn **CA\$15.0**

Nha-khoa phổ-thông
Nha-sĩ Trần Sĩ Lâm
US\$9.0 còn **US\$4.0**
CA\$15 còn **CA\$6.0**

**Như một vết chim
bay**
Truyện ngắn
Hoàng Nga
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

Những bài viết chọn- lọc 90-96
Nhận định thời-sự, chính-trị
Phạm Nam Sách
US\$16 còn **US\$10.0**
CA\$26 còn **CA\$15.0**

Nói chuyện Tiểu Ngạo Giang Hồ
Phiếm luận
Phạm Khắc Trung
US\$12 còn **US\$6.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

Nửa thế-kỷ Phạm Duy
Xuân Vũ
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

Ở ngưỡng cửa thế-giới bí-ẩn
Sách khoa-học, DQK
US\$15 còn **US\$9.0**
CA\$25 còn **CA\$13.0**

Phá sơn lâm đám hà bá
Truyện miền Nam
Võ Phước Hiếu
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

Quốc ca hay quốc nhục
Nhận-định
Trần Viết Đại Hưng
US\$14 còn **US\$9.0**
CA\$23 còn **CA\$13.0**

Rừng mắm văn nghệ
Truyện ngắn,
Võ Đình
US\$13 còn **US\$7.0**
CA\$22 còn **CA\$12.0**

Sao có tiếng sóng
Tuỳ bút, Võ Đình
US\$13 còn **US\$8.0**
CA\$22 còn **CA\$12.0**

Sông nước Hậu-giang
Truyện dài, Xuân Vũ
US\$16 còn **US\$10.0**
CA\$26 còn **CA\$16.0**

Sông Mỹ sông Việt
Truyện ngắn
Huỳnh Hữu Cửu
US\$15 còn **US\$8.0**
CA\$25 còn **CA\$15.0**

Sống thiền
E. Herrigel, Trí Hải
US\$8.0 còn **US\$4.0**
CA\$13 còn **CA\$6.0**

Sự tích Táo Trung thu - Anh Việt,
truyện tranh
Cung Vũ, Vi-Vi
US\$7.0 còn **US\$5.0**
CA\$12 còn **CA\$8.0**

Tại ngục vịnh Kiêu
Phiếm luận
Hoàng Hải Thuỷ
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

Tâm-lý con người qua nét bút
Quang Bạch
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

Tan rã - Truyện dài
Cao Xuân Lý
US\$10 còn **US\$5.0**
CA\$16.5 còn **CA\$6**

Tặng thư sống chết
S. Rinpoche, Trí Hải
US\$18 còn **US\$12.0**
CA\$30 còn **CA\$18.0**

Tạp chủng
Truyện ngắn
Hồ Trường An
US\$14 còn **US\$8.0**
CA\$23 còn **CA\$13.0**

Tham-luận Thơ, Ca-Dao, Tục-ngữ
Khải Chính P.K. Thư
US\$9.0 còn **US\$4.0**
CA\$14.5 còn **CA\$5**

Thâm ý qua hình tượng Phật và Bồ-tát
Thích Thanh Từ
US\$5.0 còn **US\$3.0**
CA\$8.0 còn **CA\$4.0**

Thập vạn đại sơn vương (bộ 2 cuốn)
Võ hiệp - Hoàng Ly
US\$24 còn **US\$18.0**
CA\$40 còn **CA\$30.0**

Thiền qua tranh chẵn trâu
Trúc Thiên
US\$6.0 còn **US\$3.0**
CA\$9 còn **CA\$5.00**

Thiếu lâm trường hận
Võ hiệp,
Trần Phong
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$15.0**

Tiếng Mỹ dễ nói
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

Tình đẹp đất Long-hồ
Truyện dài
Hồ Trường An
US\$15 còn **US\$10.0**
CA\$25 còn **CA\$16.0**

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Tài-liệu về phong-trào Nhân-văn, Giải-phẩm
Hoàng Văn Chí
US\$18 còn **US\$14.0**
CA\$30 còn **CA\$23.0**

Trang trại thần tiên
Truyện dài
Hồ Trường An
US\$14 còn **US\$9.0**
CA\$23 còn **CA\$15.0**

Trong khu vườn rêu cũ
Truyện ngắn
Việt Phương
US\$13 còn **US\$7.0**
CA\$24 còn **CA\$10.0**

Trông về quê cũ (Bắc)
Nhiều tác-giả, viết về quê-hương, đất nước
US\$12 còn **US\$7.0**
CA\$20 còn **CA\$10.0**

Truyện Kiều và tuổi trẻ (700 trang)
Việt Anh Pháp
Lê Hữu Mục, Đặng Quốc Cơ, Phạm Thị Nhung
US\$32 còn **US\$22.0**
CA\$53 còn **CA\$35.0**

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối, liên
Biên khảo,
T.C. Định
US\$15 còn **US\$10.0**
CA\$25 còn **CA\$15.0**

Tuyển-tập bình-luận chính-trị
Trần Bình Nam
- Tập I (91-94)
- Tập II (95-96)
- Tập III (97-99)
Mỗi tập:
US\$18 còn **US\$9.0**
CA\$30 còn **CA\$15.0**

Tuyển-tập nghệ-sĩ III
Viết về các ca-nhạc-sĩ thời-danh Việt-nam hải-ngoại:
Khánh Hà, Tuấn Ngọc, Ý Lan, Don Hồ, Như Quỳnh,...
Trường Kỳ
US\$15 còn **US\$8.0**
CA\$24 còn **CA\$12.0**

Tuyển-tập văn-học miễn Đông:
- Xuân 96
- Hà 97
Giá mỗi tập:
US\$8.0 còn **US\$4.0**
CA\$13.5 còn **CA\$5**

Tuyệt thư
Tập-bút về báo-chí, xã-hội
Nguyễn Hương
US\$10.0 còn **US\$5**
CA\$16.5 còn **CA\$7**

Tuyệt sơn phi hổ
Võ hiệp Kim Dung
Từ Khánh Phụng
US\$12 còn **US\$8.0**
CA\$20 còn **CA\$12.0**

Vạch mặt
Truyện dài xã-hội đen
Tống Minh Long Quân
US\$16 còn **US\$10.0**
CA\$26 còn **CA\$16.0**

Văn Xá 3: Mười lăm năm văn-học lưu-vong
Nhiều tác-giả
US\$5.0 còn **US\$3.0**
CA\$9 còn **CA\$5.00**

Vấn-đề Y-học thông-thường I, II
BS Trần Trúc Quang
Mỗi tập:
US\$7.0 còn **US\$5.0**
CA\$12 còn **CA\$8.0**

Vùng thôn trang điểm-ảo
Truyện dài
Hồ Trường An
US\$14 còn **US\$9.0**
CA\$23 còn **CA\$15.0**

Xem tướng coi tay
Sách bói-toán và coi chỉ tay
Minh Chánh
US\$8.0 còn **US\$5.0**
CA\$13 còn **CA\$9.0**

TRUYỀN... CÁ CƯỜI

- Cười cho đời lên hương
- Cười cho đời đỡ khổ
- Cười là thang thuốc bổ
- Cười chết bỏ
- Cười chạy
- Cười mận
- Cười lẩn
- Cười khì
- Cười toe
- Cười tùm
- Cười đỏ

Giá mỗi cuốn:
US\$7.00-\$5.00
CA\$12.00 còn **CA\$8.00**
Mua 11 cuốn:
US\$50.00-CA\$80.00

SÁCH QUÂN-I LỰC



CHIẾN TRANH VN TOÀN TẬP
Nguyễn Đức Phương
Bìa cứng, khổ lớn
960 trang
US\$45.0-US\$40.0
CA\$74.0 còn **CA\$60.0**



TÔN VINH
cuộc chiến-đấu thần-thánh của Quân-lực VNCH
Phạm Kim Vinh
US\$18.0-US\$15.0
CA\$30.0 còn **CA\$25.0**

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 50 mỹ kim (50 gia-kim): miễn cước phí. Mua dưới 50 mỹ-kim (50 gia-kim): thêm 50% tiền sách làm cước-phí.
Độc-giả ở Âu và Úc-châu: Mua trên 50 mỹ kim: thêm 50% tiền sách làm cước-phí. Mua dưới 50 mỹ-kim: thêm 100% tiền sách làm cước-phí.
- Xin lựa dư 2 tựa (để thay thế sách hết). Nhớ ghi số điện thoại trong thư đặt mua sách.

CÁCH MUA

- Cắt trang quảng-cáo này, đánh dấu các tựa sách muốn mua;
- Cộng tiền sách và cước-phí.
- Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về:
Làng Văn
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

ĐT: 905-607-8010 - Hạn chót: 31/1/2003

THẨM MỸ VIỆN
PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center
9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683
(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn
15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt
hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp
tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da
mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mắt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng,
mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên
(Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại
mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị
hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc
các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ
các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị
có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn
nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc
Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cân
* Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng
khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA
MẶT * Kem Dưỡng Da bảo chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical
Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi.
Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám,
Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị
lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cân

Thuốc làm cho xương cân của Pháp được bào chế
từ 16 loại dược thảo thiên nhiên "16-Plants Weight
Loss" giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập
phì có lại được thân hình thon gọn và cân đối. Muốn
xương cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 lbs mỗi
ngày chỉ cần uống từ 5 đến 10 giọt thuốc trước mỗi
bữa ăn mà thôi.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment
thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai
lần để thân hình được thon gọn, dành cho các
trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt
động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi
(cellulite).

CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN VÀ HUẤN LUYỆN

TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xăm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xương cân * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.



Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:

- Washington Productions (703) 538-4979
- Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:

- TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- Đà-Lạt Music (714) 638-0612

S. FRANCISCO, BẮC CALI:

- Nhà sách Mỗ Làng (415) 673-8115

ARLINGTON, TEXAS

- TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:

- TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:

- KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:

- Lucky 97 Tailor (780) 425-1396



Giá bán: COMPACT DISC: \$12.00
CASSETTE: \$8.00
LỜI BÀI HÁT: \$5.00

*Người Hoa Kỳ và Canada,
xin thêm \$3.00 cước phí
(Air Mail/Par Avion)*

N.A. PRODUCTIONS

© 2000 by Nguyệt Ánh - Warning All Rights Reserved
P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7457

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 30% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo; gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 1 năm 2002, thay thế tất cả các giá trước đó)

- . Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim
- . Gửi đi Hoa-kỳ:
đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$115 gia-kim)
- . Các nước khác:
đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$90 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (170 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$90 mỹ-kim (CA\$145)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ.
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Đức, Pháp, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Áo và Hi-lạp:
đường thủy: 65 âu-kim (EUR) - máy bay: 105 âu-kim (EUR).
- Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng
- Đan-mạch: đường thủy 500 krone / hàng không 800 krone
- Na-uy: đường thủy 600 krone / hàng-không 950 krone
- Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
- Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 190 úc-kim

Gửi về tòa soạn Canada: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và các nước Liên-Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque/check) bằng gia-kim, mỹ-kim, anh kim hoặc âu-kim.

Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (money-order) bằng tiền Mỹ hoặc bưu-phiếu (postal money-order, mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về tòa-soạn (địa-chỉ ở trang 1).

Hoặc trả bằng tiền mặt qua các văn-phòng đại-diện:

ĐỨC:	NA-UY:	HÒA-LAN:	ÚC-ĐẠI-LỢI:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Tà
Postfach 104122	Kvartveien 18-B	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dortmund	2008 Fjerdingby	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

.....

.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết qua email hoặc dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

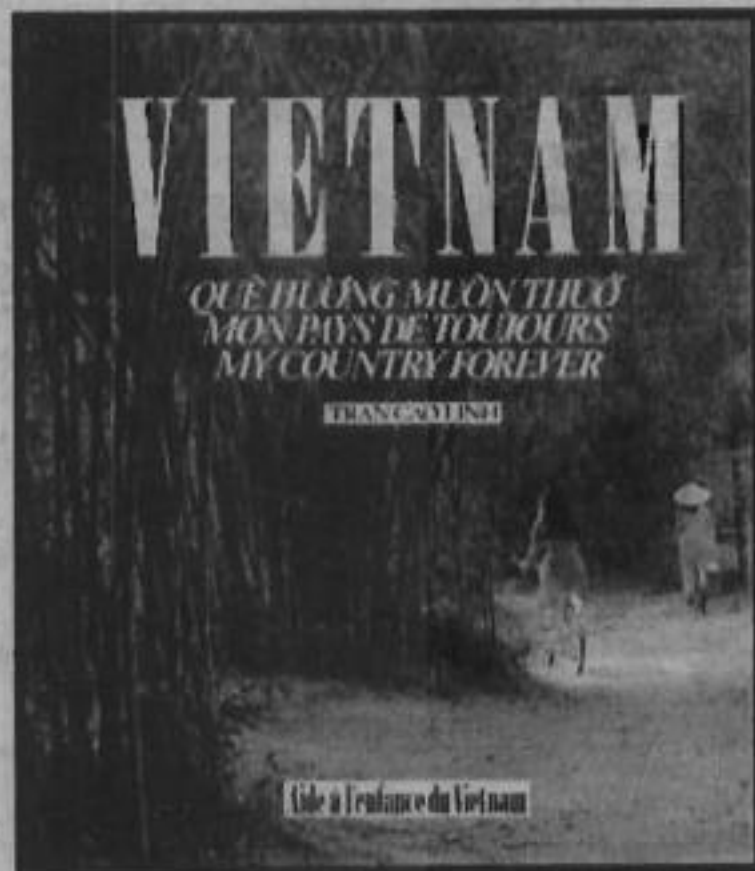
8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...; tháng... năm...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.

QUÀ GIÁNG-SINH ĐẸP VÀ "VIỆT-NAM" NHẤT
CHO BẠN BÈ NGOẠI-QUỐC

QUÀ TẾT MỸ-THUẬT VÀ Ý-NGHĨA NHẤT
CHO THẦY CÔ & BỐ MẸ

Không gì bằng tập sách ảnh mỹ-thuật
của nhiếp-ảnh-gia Trần Cao Lĩnh



- . Trần ngập hình-ảnh Việt-Nam.
- . Dẫn giải bằng Việt Anh, Pháp
- . 208 trang khổ lớn, giấy láng, bìa cứng có jacket và hộp riêng.

Giá 40 mỹ-kim (65 gia-kim) cả cước-phí
Chi-phiếu đề: "Làng Văn"
P.O. Box 218 Station "U", Toronto,
Ontario M8Z 5P1 - Canada



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIEN TRONG DAO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: 905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng

Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...

trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, tra giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Thơ TRẦN VĂN LỆ, Làng Văn phát-hành:



Hỏi Sao
Không Buồn
Cho Được

thơ trần văn lệ người tầu xuất bản năm 2000



MAY MÀ CÓ EM
ĐỜI CÒN DỄ THƯƠNG

Thơ Trần Văn Lệ Người Mỹ Xuất Bản 2001



Ta nhớ người xa
cách núi sông

thơ trần văn lệ
người đưng in 2002

Giá mỗi tập 10 mỹ-kim (16,50 gia-kim) - Liên-lạc Làng Văn (địa-chỉ ở trang 1)

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,
LẤY GÂN MÀU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỔ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200



A-T SERVICES

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)

(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

. TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn

. BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x7") \$200 / 1 kỳ

. TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,

**TÌM NHÀ
XUẤT BẢN?**

**Hãy gõ cửa Làng Văn, giao cho
nhóm xuất-bản chuyên-nghệp**

. Xếp chữ bằng máy vi-lính, lên trang

. Trình bày bìa và phụ-bản

. In thành sách, gửi đến tận nhà

NHẬN IN TỪ 300 CUỐN TRỞ LÊN,

GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH

LIÊN-LẠC:

LÀNG VĂN

**P.O. BOX 218 STATION "U"
TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA**

ĐT: (905) 607-8010

FAX: (905) 607-8011

langvan@langvan.net

VIETNAM

QUÊ HƯƠNG MUÔN THUỜ
MON PAYS DE TOUJOURS
MY COUNTRY FOREVER

TRAN CAO LINH

Aide à l'enfance du Vietnam

**QUÀ GIÁNG SINH, QUÀ TẾT
ĐẸP, Ý-NGHĨA VÀ TRANG-NHÃ NHẤT**

**VIỆT-NAM
QUÊ-HƯƠNG
MUÔN THUỜ**

- Để giới-thiệu cho bạn-bè ngoại-quốc nét đẹp
của quê-hương bạn và nghệ-thuật nhiếp-ảnh VN, qua
tác-phẩm để đời của một nhiếp-ảnh-gia hàng đầu:
Trần Cao Linh.

- Để giúp bố mẹ, thầy cô, các bậc trưởng thượng
có dịp nhìn lại quê nhà yêu dấu.

- Để giúp trẻ Việt tìm hiểu vẻ đẹp của quê cha
đất tổ và nghệ-thuật Việt-Nam.

**Đặc biệt: Sách được dẫn giải bằng
ba thứ tiếng Việt - Anh - Pháp**

208 trang khổ lớn, giấy láng, dày, bìa cứng, có hộp riêng.

Giá (bao cước phí đường bộ, thuế):

40 mỹ-kim hay 65 gia-kim.

Gửi chi-phiếu về:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI
CHAY**

**CƯỜI
TÔI**

**CƯỜI
TÚM**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
LÊN HƯƠNG**
CÁ CƯỜI

**CƯỜI
MẠN**
CÁ CƯỜI

**CƯỜI
LÀ THANG
THUỐC BỎ**
CÁ CƯỜI

**CƯỜI
CHẾT BỎ**
CÁ CƯỜI

LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU: mười một cuốn sách của Cả Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời, tươi mát, lành mạnh,
thoải mái, thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt:
cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp mặt, v.v.

ĐẶC-BIỆT: KHÔNG TRÙNG LẶP

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (12 gia-kim)
mua trọn bộ 11 cuốn: 50 mỹ-kim (80 gia-kim)

Gửi chi-phiếu về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1 - Canada

**CƯỜI
KHÌ**

**CƯỜI
CHO ĐỜI
ĐỖ KHỎ**

**CƯỜI
LĂN**

**CƯỜI
ĐỎ**
CÁ CƯỜI

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA
DR. LÊ THỊ DIỆU HIỀN

20 Adelaide St. East
Toronto, Ontario M5C 2T6
Tel: (416) 429-0150
(416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen
- có chỗ đậu xe)

1090 Dundas St. East, #101
Mississauga, Ontario L4Y 2B8
Tel: (905) 615-9439

(gần Phố Tàu Mississauga, cạnh McDonald's
- có chỗ đậu xe)

LÀNG VĂN HÂN-HẠNH GIỚI-THIỆU:



Hồi-ký lao-tù
CSVN
của Bảo Thái
352 trang
18MK-30GK



Truyện dài
tình-cảm xã-hội
Cao Xuân Lý
204 trang
12MK-20GK

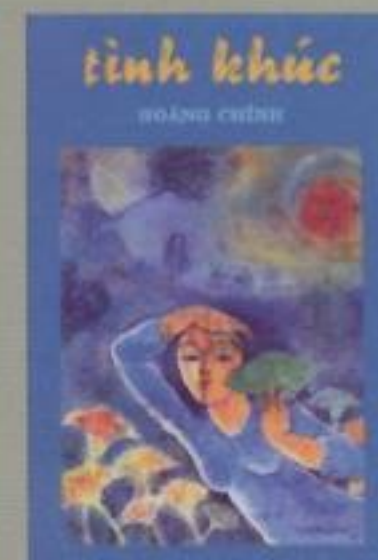
**ĐÃ PHÁT-HÀNH
KHẮP NƠI.**

Hỏi tại các nhà sách
hoặc
gửi chi-phiếu về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218
Station "U"
Toronto, ON
M8Z 5P1
Canada



Khảo-luận
Quang Phục
Vô Văn Sáu
148 trang
8MK-13GK



Truyện dài
tình-cảm
Hoàng Chính
224 trang
12MK-20GK